

H10.10.04.04

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1456/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2018 - 2019
do Khoa, Bộ môn chủ quản hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Trưởng các Khoa,

QUYẾT ĐỊNH:

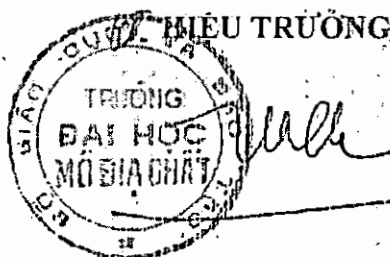
Điều 1. Cho phép 13 đề tài NCKH sinh viên do các Khoa đề xuất (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong kế hoạch năm học 2018-2019. Kinh phí thực hiện cho 13 đề tài trên được lấy từ nguồn tài trợ hợp pháp của các đơn vị, tổ chức và cá nhân khác.

Điều 2. Những đề tài NCKH sinh viên đạt các giải Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban chuyên môn được hưởng quyền lợi và có nghĩa vụ như các đề tài được Nhà trường hỗ trợ kinh phí.

Điều 3. Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và phòng Tài vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HUMG eOFFICE;
- Văn phòng Đoàn Thanh niên Trường;
- Lưu: HCTH, TV, KHQT(06).



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1457/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2018 -2019
do Chương trình tiên tiến hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-MĐC ngày 28/3/2017 về việc ban hành Quy chế chỉ tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Xét của các ông Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Chánh văn phòng Chương trình tiên tiến,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 06 đề tài NCKH sinh viên do Văn phòng Chương trình tiên tiến đề xuất (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong năm học 2018-2019. Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

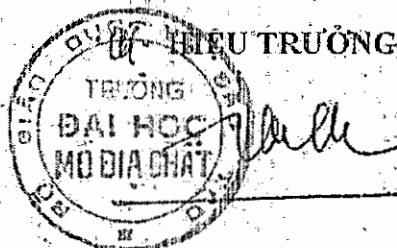
Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 06 đề tài nêu trên được trích từ nguồn thu học phí của Chương trình tiên tiến.

Điều 3. Những đề tài NCKH sinh viên do Chương trình tiên tiến hỗ trợ kinh phí đạt các giải Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban chuyên môn được hưởng quyền lợi và có nghĩa vụ như các đề tài được Nhà trường hỗ trợ kinh phí.

Điều 4. Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông (bà) Chánh văn phòng Chương trình tiên tiến, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và phòng Tài vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- HUMG eOFFICE;
- Văn phòng Đoàn Thanh niên Trường;
- Lưu: HCTH, TV, KHQT(06).



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Khánh Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1458/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2018 - 2019
do Trường hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-MĐC ngày 28/3/2017 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Trưởng các Khoa,

QUYẾT ĐỊNH:

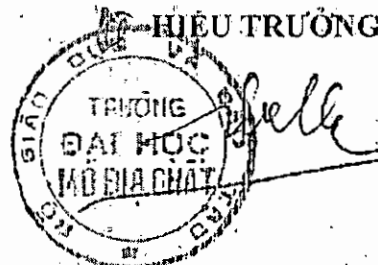
Điều 1. Cho phép 176 đề tài NCKH sinh viên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong kế hoạch năm học 2018 - 2019. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 176 đề tài trên được trích từ nguồn thu học phí chính quy của Nhà trường.

Điều 3. Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và phòng Tài vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HUMG eOFFICE;
- Văn phòng Đoàn Thanh niên Trường;
- Lưu: HCTH, TV, KHQT(06).



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2018-2019
DO NHÀ TRƯỜNG TÀI TRỢ KINH PHÍ

(kèm theo quyết định số 1458/QĐ-MĐC ngày 23 tháng 10 năm 2018)

Tổng số đề tài: 176

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (15 đề tài)				
1	Xây dựng website Sàn giao dịch việc làm chất lượng cao Trường Đại học Mở - Địa chất.	Đặng Xuân Duy (NT) Văn Tiến Thành Phạm Mạnh Tường Nguyễn Văn Huy	Tin học Mô K59 Tin học Địa chất K59 Công nghệ phần mềm B K61 Công nghệ phần mềm A K59	ThS Nguyễn Thế Bình
2	Xây dựng website Sàn giao dịch ý tưởng khởi nghiệp Trường Đại học Mở - Địa chất – STARTUP HUMG.	Nguyễn Quang Thủ (NT) Nguyễn Tiến Dũng Hoàng Anh Tuấn Nguyễn Văn Hưng	Công nghệ phần mềm B K59 Tin học Trắc địa K59 Mạng máy tính A K61 Công nghệ phần mềm B K60	ThS Nguyễn Thế Bình
3	Xây dựng website tạo các word search hỗ trợ cho việc học từ mới tiếng Anh.	Võ Thị Thương (NT) Hoàng Thu Phương Phạm Thị Lý	Tin học kinh tế K60 Tin học kinh tế K60 Tin học kinh tế K60	ThS Võ Thị Thu Trang
4	Xây dựng chương trình đếm xe cho đường ô tô cao tốc sử dụng OpenCV	Ngô Quang Minh (NT) Tạ Quang Thịnh Nguyễn Văn Quân	Mạng Máy tính K60 Mạng Máy tính K60 Mạng Máy tính K60	ThS Phạm Đình Tân
5	Tìm hiểu về đánh giá bảo mật mạng.	Lê Thị Ngọc Ánh (NT) Nguyễn Quế Thị Loan Đỗ Thị Linh	Mạng Máy tính K60 Mạng Máy tính A K61 Mạng Máy tính A K61	ThS Đỗ Như Hải
6	Nghiên cứu, thiết kế ứng dụng điều khiển thông minh sử dụng Arduino	Trần Văn Tôn (NT) Phùng Thị Thanh Huyền Nghiêm Ngọc Hoài	Mạng Máy tính K60 Mạng Máy tính A K61 Mạng Máy tính K60	ThS Trần Thị Thu Thúy
7	Xây dựng sổ tay điện tử giáo viên chủ nhiệm; áp dụng cho Trường Đại học Mở - Địa chất.	Nguyễn Hồng Trung (NT) Phan Thị Thúy Nguyễn Thị Mai Hương Lê Duy Hiếu Nguyễn Việt Đạt	Công nghệ phần mềm D K62 Khoa học máy tính và ứng dụng B K62 Công nghệ phần mềm A K62 Công nghệ phần mềm C K62 Mạng Máy tính C K62	Đặng Quốc Trung

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu, xây dựng và triển khai hệ thống lưu trữ đám mây trên nền tảng OwnCloud	Nguyễn Văn Thắng (NT) Đỗ Đình Quỳnh Đặng Văn Thái Vũ Ngọc Thiên	Khoa học máy tính K60 Khoa học máy tính B K61 Khoa học máy tính B K61 Khoa học máy tính B K61	ThS Đặng Văn Nam
9	Xây dựng phần mềm hỗ trợ xét học bổng – khen thưởng cho sinh viên của các Khoa chuyên ngành.	Trịnh Bình (NT) Nguyễn Thị Ánh Nguyệt Nguyễn Ngọc Sơn	Khoa học máy tính và ứng dụng K60 Khoa học máy tính và ứng dụng B K61 Khoa học máy tính và ứng dụng B K61	TS Nguyễn Duy Huy
10	Nghiên cứu xây dựng chatbot trên nền tảng trí tuệ nhân tạo	Lê Thị Ngân (NT) Đỗ Hữu Tùng Bùi Đình Đa Lê Tuấn Anh Chu Thanh Tùng Anh	Khoa học máy tính và ứng dụng A K61 Khoa học máy tính và ứng dụng A K61 Khoa học máy tính và ứng dụng A K61 Khoa học máy tính và ứng dụng A K61 Khoa học máy tính và ứng dụng A K61	TS Lê Hồng Anh
11	Nghiên cứu, ứng dụng khai phá dữ liệu web trong xây dựng website tổng hợp thông tin và so sánh sản phẩm	Phạm Đức Tùng (NT) Hà Văn Linh Hồ Thị Yến	Công nghệ phần mềm A K60 Công nghệ phần mềm A K60 Công nghệ phần mềm A K60	ThS Hoàng Anh Đức
12	Nghiên cứu các thuật toán tìm kiếm chuỗi	Đinh Thị Hải Yến (NT) Luu Thị Hạnh Phạm Gia Thúc Ngô Công Minh Nguyễn Duy Long	Công nghệ phần mềm B K61 Công nghệ phần mềm B K61 Công nghệ phần mềm B K61 Công nghệ phần mềm B K61 Công nghệ phần mềm B K61	ThS Hoàng Anh Đức
13	Xây dựng website học và thi trực tuyến	Ngô Ngọc Anh (NT) Nguyễn Thị Thu Trang Đặng Văn Khánh	Công nghệ phần mềm C K60 Công nghệ phần mềm A K60 Công nghệ phần mềm A K60	ThS Hoàng Anh Đức
14	Nghiên cứu một số thuật toán nén dữ liệu dạng văn bản số”	Nguyễn Thế Quyền (NT) Phan Thị Kim Tiến Trần Bá Sơn Chu Thanh Tú	Khoa học máy tính và ứng dụng A K61 Khoa học máy tính và ứng dụng A K61 Khoa học máy tính và ứng dụng A K61 Khoa học máy tính và ứng dụng A K61	ThS Nông Thị Oanh
15	Thiết kế và phát triển ứng dụng xem dữ liệu địa không gian trên Smartphone	Trần Tuấn Anh (NT) Nguyễn Thành Tôn Nguyễn Anh Tuấn Lê Danh Biên Nguyễn Trọng Nghĩa	Tin học Trắc địa K60 Tin học Trắc địa K60 Tin học Trắc địa K60 Tin học Trắc địa K60 Tin học Trắc địa K60	TS Trần Trung Chuyên

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Nghiên cứu chế tạo bộ điều khiển chỉnh lưu công suất bằng vi điều khiển nhằm nâng cao kiến thức chuyên ngành	Đặng Văn Hùng (NT) Nguyễn Minh Hùng Đào Đức Duy Phạm Hoàng Hiệp Vũ Bá Toàn	Tự động hóa A K60 Tự động hóa A K60 Tự động hóa A K60 Tự động hóa B K60 Tự động hóa B K60	TS. Phan Minh Tạo
2	Xây dựng mô hình điều khiển tự động cho máy giặt	Nguyễn Hoàng Phúc (NT) Nguyễn Hữu Nam Phạm Đình Doanh Nguyễn Huy Hoàng Nguyễn Duy Huy	Tự động hóa C K61 Tự động hóa C K61 Tự động hóa C K61 Tự động hóa D K61 Tự động hóa D K61	TS Đặng Văn Chí
3	Nghiên cứu chế tạo bộ thí nghiệm điều khiển module nghịch lưu công suất 3 pha bằng vi điều khiển	Lê Trương Hải (NT) Nguyễn Thị Huyền Trang Ngô Văn Công Trần Văn Khang Trần Tuấn Hoàng	Tự động hóa B K60 Tự động hóa B K60 Tự động hóa B K60 Tự động hóa B K60 Tự động hóa B K61	PGS.TS Không Cao Phong
4	Nghiên cứu chế tạo bộ điều khiển tự động điều khiển cơ điện một chiều	Đặng Văn Hùng (NT) Nguyễn Minh Hùng Đào Đức Duy Nguyễn Khắc Hải Đỗ Thành Đạt	Tự động hóa A K60 Tự động hóa A K60 Tự động hóa A K60 Tự động hóa D K61 Điện – Điện tử A K61	ThS Nguyễn Thế Lực
5	Thiết kế hệ thống điều khiển giám sát không dây trong công nghiệp ứng dụng công nghệ lora	Vương Cảnh Trí (NT) Ngô Tuệ Hải Nguyễn Thành Đạt Nguyễn Ngọc Quảng Bì Quốc Vương	Tự động hóa A K60 Tự động hóa A K60 Tự động hóa A K60 Tự động hóa D K61 Tự động hóa D K61	ThS Đào Hiếu
6	Nghiên cứu chế tạo robot dọn rác bãi biển	Đoàn Thị Huyền (NT) Võ Quốc Pháp Nguyễn Quý Bộ Đinh Trần Hải Lê Đức Hậu	Tự động hóa B K61 Tự động hóa A K61 Tự động hóa B K61 Chế tạo máy B K61 Tự động hóa D K61	ThS Ưông Quang Tuyền

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
7	Thiết kế hệ thống điều khiển giám sát trạm bơm thoát nước mỏ trong PTN khoa Cơ Điện qua mạng Internet	Trần Việt Hùng (NT) Nguyễn Bảo Sơn Cao Thị Hồng Khuyên Đặng Văn Hùng	Tự động hóa A K60 Tự động hóa A K60 Tự động hóa A K60 Tự động hóa A K60	ThS Uông Quang Tuyền
8	Nghiên cứu chế tạo bộ thí nghiệm điều khiển modul băm xung áp công suất 1 chiều và xoay chiều modul vi điều khiển	Trần Đức Hải (NT) Nguyễn Văn Đạt Trần Đỗ Đạt Bùi Quang Vũ Nguyễn Văn Thường	Tự động hóa C K61 Tự động hóa C K61 Tự động hóa C K61 Tự động hóa C K61 Tự động hóa B K61	ThS Thái Hải Âu
9	Lựa chọn và sử dụng hiệu quả rãnh cắt máy khâu than	Trần Văn Điệp (NT) Nguyễn Văn Đông Lê Hồng Đăng Hà Văn Nghĩa	Máy và Thiết bị Mỏ K60 Máy và Thiết bị Mỏ K60 Máy và Thiết bị Mỏ K60 Máy và Thiết bị Mỏ K60	ThS Đoàn Văn Giáp
10	Nghiên cứu mạch thủy lực trên xe nâng hàng.	Nguyễn Tiến Hải (NT) Nguyễn Thanh Hà Nguyễn Văn Đoàn	Máy mỏ K60 Máy mỏ K60 Máy mỏ K60	ThS Vũ Ngọc Trà
11	Nghiên cứu cơ cấu an toàn cho băng tải khi làm việc cho các mỏ hầm lò	Vũ Quang Trường (NT) Nguyễn Thế Hà Nguyễn Anh Nam Nguyễn Văn Tuấn	Máy và Thiết bị Mỏ K60 Máy và Thiết bị Mỏ K60 Máy và Thiết bị Mỏ K60 Máy và Thiết bị Mỏ K60	ThS Trần Viết Linh
12	Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe ô tô CAT 773E	Nguyễn Văn Thắng (NT) Nguyễn Ngọc Nguyễn Trần Quang Huy Lê Minh Chiến	Máy và Thiết bị Mỏ K60 Máy và Thiết bị Mỏ K60 Máy và Thiết bị Mỏ K60 Máy và Thiết bị Mỏ K60	ThS Trần Viết Linh
13	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Creo Parametric trong thiết kế cụm truyền động quán tính NB130x2600 và trụ đỡ dàn hồi 3x210 của máy sàng rung cong Wzip1P – 2,6x7,0 dùng cho các nhà máy tuyển than	Hoàng Hữu Sỹ (NT) Nguyễn Anh Văn Nguyễn Khắc Toàn Lê Trường An	Máy và Thiết bị Mỏ K61 Máy và Thiết bị Mỏ K61 Máy và Thiết bị Mỏ K61 Máy và Thiết bị Mỏ K61	TS Nguyễn Văn Xô
14	Ứng dụng phần mềm Autodesk Inventor trong thiết kế sản phẩm cơ khí	Trần Văn Tiến (NT)	Máy và Thiết bị Mỏ K59	ThS Phạm Văn Tiến
15	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Creo Parametric trong thiết kế mô hình 3D của lưới sàng và cụm truyền động điện 18,5kWx850 của máy sàng rung cong Wzip1P – 2,6x7,0 dùng cho các nhà máy tuyển than	Lò Sênh Vàng (NT) Lâm Văn Minh Đoàn Như Thuần	Máy và Thiết bị Mỏ K61 Máy và Thiết bị Mỏ K61 Máy và Thiết bị Mỏ K61	TS Nguyễn Văn Xô

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
16	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Creo Parametric trong thiết kế mô hình 3D khung sàng của máy sàng rung công Wzip1P – 2,6x7,0 dùng cho các nhà máy tuyển than	Trần Hải Anh (NT) Trần Tiến Đạt Đỗ Văn Hà Chu Đức Huy	Máy và Thiết bị Mỏ K61 Máy và Thiết bị Mỏ K61 Máy và Thiết bị Mỏ K61 Máy và Thiết bị Mỏ K61	TS.Nguyễn Văn Xô
17	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo mô hình máy phát điện sức gió	Hoàng Văn Đạt (NT) Trần Văn Tổ Nguyễn Xuân Hải Nguyễn Tiến Huân Phạm Quốc Vương	Hệ thống điện K60 Hệ thống điện K60 Hệ thống điện K60 Hệ thống điện K60 Hệ thống điện K60	ThS Lê Văn Tuấn
18	Thiết kế đèn chiếu sáng thông minh	Vũ Đình Nam (NT) Bùi Văn Duy Đinh Sơn Hà Phùng Văn Cường	Điện khí hóa K60 Điện khí hóa K60 Điện khí hóa K60 Điện khí hóa K60	PGS.TS Đỗ Như Ý
19	Nghiên cứu, thiết kế mạch điều khiển mô hình xe 4 bánh dựa trên cử chỉ tay người	Nguyễn Văn Tú (NT) Phạm Văn Thuận Dương Xuân Việt	Điện – Điện tử B K60 Điện – Điện tử B K60 Điện – Điện tử B K60	ThS Tống Ngọc Anh
20	Thiết kế và chế tạo máy CNC mini	Triệu Văn Tuấn (NT) Cao Văn Hưng Nguyễn Mạnh Dũng Nguyễn Quang Minh	Điện – Điện tử B K61 Điện – Điện tử B K61 Điện – Điện tử B K61 Điện – Điện tử B K61	ThS Nguyễn Trường Giang
21	Thiết kế và chế tạo bộ giám sát và điều khiển thiết bị điện qua internet	Nguyễn Đăng Ninh (NT) Nguyễn Anh Đức Lương Đình Nguyên Nguyễn Thế Phong Phạm Văn Thiện	Điện – Điện tử A K59 Điện – Điện tử A K59 Điện – Điện tử A K59 Điện – Điện tử A K59 Điện – Điện tử A K59	ThS Nguyễn Trường Giang
22	Thiết kế và chế tạo phần cứng PLC ứng dụng trong bài thí nghiệm điều khiển logic	Nguyễn Phú Giang (NT) Nguyễn Công Trường Nguyễn Văn Thao Nguyễn Anh Sơn Phạm Trung Khánh	Điện – Điện tử C K61 Điện – Điện tử C K61 Điện – Điện tử C K61 Điện – Điện tử C K61 Điện – Điện tử C K61	ThS Kim Thị Cẩm Ánh
23	Thiết kế mô hình robot ứng dụng cho giáo dục STEM	Đinh Thị Thủy (NT) Nguyễn Hoàng Hà Nguyễn Quyết Chiến Trần Văn Toàn Nguyễn Văn Bắc	Điện – Điện tử A K60 Điện – Điện tử A K60 Điện – Điện tử A K60 Điện – Điện tử A K60 Điện – Điện tử A K60	ThS Nguyễn Tiến Sỹ

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
24	Tính toán, thiết kế, xây dựng mô hình hệ thống điều khiển khí nén dây chuyền chiết rót, đóng nắp, kiểm đếm chai PET chai tự động	Lê Quốc Thê (NT) Nguyễn Tiến Tài Duong Thành Trung Trần Xuân Đông Vũ Văn Biên	Máy & Tự động thủy khí K59 Máy & Tự động thủy khí K59 Máy & Tự động thủy khí K59 Máy & Tự động thủy khí K59 Máy & Tự động thủy khí K59	ThS Bùi Minh Hoàng
25	Nghiên cứu, thiết kế hệ thống đóng hộp tự động sử dụng hệ thống điều khiển khí nén	Lê Văn Huỳnh (NT) Phạm Anh Tuấn Nguyễn Văn Tuấn Nguyễn Văn Cường Đặng Văn Mười	Máy & Tự động thủy khí K60 Máy & Tự động thủy khí K60 Máy & Tự động thủy khí K60 Máy & Tự động thủy khí K60 Máy & Tự động thủy khí K60	ThS Nguyễn Sơn Tùng
26	Ứng dụng Inventor trong thiết kế, mô phỏng hệ dẫn động cơ khí	Hà Duy Chính (NT) Trần Văn Sáng Hoàng Văn Quang Vũ Tiến Sinh Bùi Lê Hoàng	Máy & Thiết bị Mỏ K60 Máy & Thiết bị Mỏ K60 Máy & Thiết bị Mỏ K60 Máy & Thiết bị Mỏ K60 Máy & Thiết bị Mỏ K60	ThS Nguyễn Duy Chính
27	Xây dựng mô hình tính toán và mô phỏng điều khiển vị trí của hệ truyền động thủy lực có chuyển động thẳng	Nguyễn Tôn Trọng (NT) Võ Văn Huy Lê Văn Lập Vũ Văn Triển Trần Tiến Lộc	Máy & Tự động thủy khí K60 Máy & Tự động thủy khí K60 Máy & Tự động thủy khí K60 Máy & Tự động thủy khí K60 Máy & Tự động thủy khí K60	ThS Nguyễn Văn Lại
28	Tối ưu hóa thiết kế cơ khí bằng phần mềm Ansys Mechanical	Phạm Thị Kim Hòa (NT) Nguyễn Đặng Long Nguyễn Duy Thanh Trần Như Hiếu Nguyễn Văn Tin	Công nghệ chế tạo máy K60 Công nghệ chế tạo máy K60 Công nghệ chế tạo máy K60 Công nghệ chế tạo máy K61 Công nghệ chế tạo máy K61	TS Trần Đức Huân
29	Nghiên cứu mô hình hệ thống gửi xe máy thông minh	Ngô Tuấn Anh (NT) Lê Văn Hưng Lê Đức Anh Vũ Xuân Thắng Đào Đình Võ	Máy & Thiết bị Mỏ K60 Máy & Thiết bị Mỏ K60 Máy & Thiết bị Mỏ K60 Máy & Thiết bị Mỏ K60 Máy & Thiết bị Mỏ K61	TS Trần Đức Huân

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Địa chấn thẳng đứng (VSP) và ứng dụng trong nghiên cứu than trữing Sông Hồng	Tăng Văn Luyện (NT) Bạch Hải Cương Nguyễn Xuân Duy Nguyễn Duy Minh Đặng Thị Ngọc	Địa vật lý K59	PGS. TS Phan Thiên Hương
2	Ứng dụng thuộc tính địa chấn trong nghiên cứu tầng chứa lô vàng đen – Việt Nam	Trần Thị Hương (NT) Dương Đức Vinh Phạm Thị Hồng Hạnh Vũ Đức Tính	Địa vật lý K59	PGS. TS Phan Thiên Hương
3	Xây dựng mô hình, chương trình giải ngược tài liệu đo sâu điện trở theo thời gian và ứng dụng trong việc đánh giá sự thay đổi mực nước ngầm	Vũ Thị Lan (NT) Lý Văn Thắng	Địa vật lý K59	TS Kiều Duy Thông
4	Xác định hệ thống nứt nẻ dựa vào tài liệu địa vật lý giếng khoan	Đào Thu Trang (NT) Trần Anh Tuấn Đỗ Thị Ly Trần Văn Hưng Lý Tuyên Hoàng	Địa vật lý K59	ThS Vũ Hồng Dương
5	Xử lý tài liệu sidescan bằng thuật toán phân nhóm	Nguyễn Viết Đạt (NT) Đặng Văn Khiêm Nguyễn Thị Liên Thảo Phạm Hải Anh	Địa vật lý K61	TS Kiều Duy Thông
6	Nghiên cứu khả năng áp dụng các phương pháp địa vật lý trong dự báo trượt lở tại một số tỉnh phía bắc Việt Nam	Nguyễn Minh Hoàng (NT) Nguyễn Thị Huyền Trang Trần Văn Thiệp	Địa vật lý K59	ThS Trương Thị Chính
7	Tìm hiểu thuộc tính địa chấn trong thăm dò dầu khí	Dương Văn Thành (NT) Trương Hoàng Phương Đỗ Thu Hà Mai Huy Tú Phạm Văn Phong	Địa vật lý K60	KS Trần Văn Hữu

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu đặc trưng địa chấn của các dòng sông cổ trong trầm tích Mioxen và áp dụng các thuộc tính địa chấn để xác định phân bố của chúng, định hướng cho công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí lô 106, Đông Bắc bể Sông Hồng	Nguyễn Đình Đức (NT) Trần Tùng Lâm Vũ Ngọc Anh	Địa chất dầu khí K60 Địa chất dầu khí K61 Địa chất dầu khí K61	TS Lê Ngọc Ánh
9	Nghiên cứu, xác định độ rỗng hiệu dụng của đá chứa	Nguyễn Thị Lan Chi (NT)	Địa chất dầu khí K59	TS Phạm Văn Tuấn
10	Phân loại và tổ hợp các phương pháp địa chất - địa vật lý nghiên cứu bẫy phi cấu tạo ở khu vực Bắc bể Sông Hồng	Nguyễn Duy Đại (NT) Kiều Hoàng My	Địa chất dầu khí K60 Địa chất dầu khí K60	TS Nguyễn Thị Minh Hồng
11	Đánh giá nguồn gốc dầu lô X, bể Nam Côn Sơn dựa vào tổ hợp dấu vết sinh vật (biomarkers)	Nguyễn Thị Thu Hiền (NT) Bùi Thị Thu Hiền	Địa chất dầu khí K61 Địa chất dầu khí K61	ThS Bùi Thị Ngân
12	Mô hình hóa quá trình hình thành dầu khí lô Y, bể Cửu Long ứng dụng phần mềm PetroMod	Trần Thu Hà (NT)	Địa chất dầu khí K59	Th. Bùi Thị Ngân
13	Nghiên cứu sự phát triển trầm tích giai đoạn Kainozoi sớm (Eoxen-Oligoxen) khu vực Đông Bắc bể Sông Hồng	Cao Hữu Phước (NT) Đặng Văn Hợi Khuất Thùy Tiên Dương Thị Phương	Địa chất dầu khí K61 Địa chất dầu khí K61 Địa chất dầu khí K61 Địa chất dầu khí K61	TS Lê Ngọc Ánh
14	Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của quá trình nén ép và quá trình xi măng hóa đến chất lượng của đá chứa vụn.	Nguyễn Văn Tuấn (NT)	Địa chất dầu khí K59	TS Phạm Văn Tuấn
15	Nghiên cứu lựa chọn hệ thống lái chính xiên (RSS) khi thi công các giếng khoan định hướng tại cụm mỏ Nam Rồng – Đồi Mồi	Nguyễn Tuấn Linh (NT) Phan Hồng Duy Nguyễn Lê Khải Tô Hạ Long	Khoan Khai thác K60	TS Nguyễn Tiến Hùng
16	Khảo sát, tối ưu hóa chế độ khai thác cho giếng N°304 - RP3 Mỏ Rồng	Nguyễn Tiến Đạt (NT) Hoàng Văn Thắng Mai Minh Tú Đỗ Nhật Quang	Khoan Khai thác K61	ThS Vũ Thiết Thạch

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
17	Nghiên cứu giải pháp xử lý lắng đọng muối trong ống khai thác dầu các giếng khai thác mỏ Thô Trắng	Nguyễn Hữu Hanh (NT) Nguyễn Thanh Tùng Vũ Tuấn Dương Phan Thế Trung Nguyễn Xuân Đức	Khoan Khai thác K59 Khoan Khai thác K60	ThS Nguyễn Văn Thành
18	Nghiên cứu đề xuất hệ dung dịch khoan hợp lý cho giếng khoan 52/97-VD-3X trong giai đoạn phát triển mỏ tại lô 52/97 thềm lục địa phía Nam Việt Nam	Nguyễn Thế Anh (NT) Lê Mạnh Hậu Đỗ Ngọc Tuyền Phạm Trung Quý	Khoan Khai thác K60	TS Nguyễn Trần Tuấn
19	Nghiên cứu khả năng ứng dụng công nghệ khoan bằng ống chống khi thi công công đoạn ống dẫn hướng tại bể trầm tích Sông Hồng	Nguyễn Văn Dũng (NT) Phạm Tiến Đạt Trần Thị Lan Anh Nguyễn Hoàng Sơn	Khoan Khai thác K60	PGS.TS Nguyễn Thế Vinh
20	Nâng cao chất lượng hệ dung dịch FCL-AKK khi khoan qua tầng đất đá chứa sét	Nguyễn Văn Sơn (NT) Bùi Văn Đại	Khoan Khai thác K60	ThS Trương Văn Từ
21	Nghiên cứu ứng dụng mô hình mạng nơ-ron nhân tạo (ANN) nâng cao hiệu quả khai thác dầu đá chứa Granite Mỏ Bạch Hồ	Nguyễn Thế Tiến (NT) Nguyễn Thị Kiều Oanh Lê Quang Linh Nguyễn Văn Mạnh Lê Huyền Khánh	Khoan Khai thác K59	TS Lê Quang Duyên
22	Nghiên cứu tổng hợp hệ chất tẩy rửa cặn dầu đa thành phần từ nguồn nguyên liệu tự nhiên bằng phương pháp xanh, sử dụng trong công tác vệ sinh bồn bể chứa dầu	Cao Thế Anh (NT) Đào Thị Oanh Đinh Thị My Nguyễn Ngọc Tính Bùi Thị Nhài	Lọc Hóa dầu A K60 Lọc Hóa dầu A K60 Lọc Hóa dầu A K60 Lọc Hóa dầu B K59 Lọc Hóa dầu B K59	TS Nguyễn Thị Linh
23	Nghiên cứu quy trình chế tạo vật liệu Aerogel Graphene dạng bột (spongy) có khả năng tái sử dụng cao để làm sạch dầu tràn và rò rỉ hóa chất trong điều kiện khắc nghiệt	Đỗ Thị Hải Yến (NT) Phạm Văn Long Vũ Lê Thị Anh Đào Xuân Trường Trần Minh Hoàng	Lọc Hóa dầu B K60 Lọc Hóa dầu B K60 Lọc Hóa dầu A K60 Lọc Hóa dầu B K60 Lọc Hóa dầu B K60	PGS.TS Phạm Xuân Núi
24	Nghiên cứu quy trình xanh tổng hợp nano-hydroxyapatite sử dụng làm vật liệu xúc tác và trong kỹ thuật y sinh	Nguyễn Thị Hoa (NT) Phạm Thị Ngân	Lọc Hóa dầu A K60 Lọc Hóa dầu A K60	PGS.TS Phạm Xuân Núi

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
25	Nghiên cứu phân lập các dạng protein từ tự nhiên làm vật liệu polyme phân hủy sinh học, ứng dụng trong dược, mỹ phẩm	Đào Minh Giang (NT) Phạm Thị Hồng Nguyên Nguyễn Phương Thanh	Lọc Hóa dầu A K61 Lọc Hóa dầu A K61 Lọc Hóa dầu A K61	TS Nguyễn Thị Linh
26	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ học máy (Machine Learning) dự đoán sự phát triển của ăn mòn trên đường ống dầu khí	Lê Văn Hải Quân (NT) Lê Văn Hải Lê Văn Lực Bùi Thị Tâm Nguyễn Hoàn Phú	Thiết bị dầu khí K59	Nguyễn Phùng Hưng
27	Nghiên cứu ảnh hưởng của sạt lở đáy biển đến ổn định vị trí của công trình đường ống vận chuyển dầu khí	Nguyễn Hữu Lộc (NT) Nguyễn Hoàng Tín Hồ Sỹ Hùng Trần Văn Duy	Thiết bị dầu khí K59	Nguyễn Phùng Hưng
IV. KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT (15 đề tài):				
1	Áp dụng thử nghiệm thí nghiệm xác định hệ số thấm của tầng chứa nước lỗ hổng Holocen sử dụng khí nén (Pneumatic slug test – pst)	Đỗ Quang Mạnh (NT) Bùi Minh Tuấn Trần Đức Dương	Địa chất thủy văn K60	TS Nguyễn Bách Thảo
2	Đánh giá khả năng hoạt động núi lửa hiện đại vùng Nam Trung Bộ	Nguyễn Tuấn Anh (NT) Trần Thanh Nga Nguyễn Ngọc Thảo Công Đức Tiên Nguyễn Ngọc Trâm	Địa chất K60	PGS.TS Ngô Xuân Thành
3	Bản chất kiến tạo của các đá siêu mafic trong đới khâu Tam Kỳ - Phước Sơn khu vực Quảng Nam	Đỗ Văn Hoàng (NT) Nguyễn Thị Kim Huệ Nguyễn Thị Thu Huyền	Địa chất K60	PGS.TS Ngô Xuân Thành
4	Nghiên cứu đặc điểm các tướng trầm tích Holocen khu vực Thừa Thiên Huế (0-60m)	Lê Thị Hòa (NT) Bùi Quang Anh Lê Thị Bùi	Địa chất B K59	ThS Ngô Thị Kim Chi
5	Đứt gãy hoạt động vùng Quảng Nam – Đà Nẵng và ý nghĩa của nó trong dự báo tai biến địa chất	Đặng Hương Giang (NT) Trần Thị Thanh Hà Nguyễn Thế Hùng	Địa chất K61 Cao đẳng Địa chất K61 Địa chất công trình K61	ThS Nguyễn Quốc Hưng
6	Đặc điểm thành tạo vermiculit khu vực Ba Tơ - Quảng Ngãi và định hướng sử dụng	ChanthaphoneDuangsavanh (NT) Nguyễn Thị Thêu	Địa chất A K59	ThS Lê Thị Thu

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
7	Đặc điểm thành phần khoáng vật, cấu tạo và kiến trúc quặng sắt Làng My, Văn Chấn, Yên Bái	Nguyễn Anh Tuấn	Địa chất B K59	ThS Hoàng Thị Thoa
8	Ảnh hưởng của cấu trúc địa chất đến công tác thăm dò, khai thác than khu vực đông Cẩm Phả, Quảng Ninh	Hoàng Thùy Linh (NT) Lê Thị Sao Bùi Thị Thơm	Địa chất A K59	ThS Đỗ Mạnh An
9	Ứng dụng công nghệ GIS và viễn thám trong đánh giá triển vọng khoáng sản thiếc gốc khu vực Ma Ty - Du Long, Ninh Thuận	Hoàng Hải Yến	Địa chất B K59	ThS Bùi Thanh Tịnh
10	Đặc điểm chất lượng đá carbonat khu vực Võ Nhai - Đồng Hỷ, Thái Nguyên và định hướng sử dụng	Lê Thị Hồng Nhung	Địa chất B K59	TS Phan Việt Sơn
11	Đánh giá tài nguyên đá hoa khu vực Tân Hợp, Tân Kỳ, Nghệ An	Nguyễn Ích Hiếu	Địa chất A K59	TS Phan Việt Sơn
12	Nghiên cứu đề xuất mô hình bổ sung nhân tạo nước dưới đất phù hợp trong các thành tạo bazan áp dụng cho xã Cư sê, huyện Cum'ga, tỉnh Đắk Lắk	Lê Thọ Dương (NT) Lê Kỳ Nam Đỗ Văn Hiệu	Địa chất thủy văn K59	TS Nguyễn Thị Thanh Thủy
13	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp số dự báo trượt lở đất ở Quảng Ninh	Vũ Đình Sơn (NT) Phạm Hải Yến Lý Đình Long	Địa chất công trình – Địa kỹ thuật K60	ThS Dương Văn Bình
14	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Geo5 tính toán một số bài toán Cơ học đất	Nguyễn Mai Hương (NT) Phạm Thanh Long Phạm Thế Công Nguyễn Thị Thu Thảo	Địa chất công trình K61	TS Nguyễn Văn Phóng
15	Nghiên cứu khả năng ứng dụng hệ phân mềm quản lý cơ sở dữ liệu không gian địa chất công trình và GINT làm cơ sở phát triển các mô hình điều kiện địa chất công trình 3 chiều	Nguyễn Kim Sang (NT) Nguyễn Hữu Hòa Nguyễn Việt Đức	Địa chất công trình – Địa kỹ thuật K60	TS Nhữ Việt Hà
KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH (28 đề tài)				
1	Nghiên cứu giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản năng lượng ở Việt Nam	Nguyễn Thị Lan Phương (NT) Đặng Thị Ánh Tuyết Đỗ Thị Hạnh	Quản trị kinh doanh dầu khí K60 Quản trị kinh doanh A K60 Quản trị kinh doanh A K60	TS Nguyễn Thị Kim Ngân

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
2	Các yếu tố ảnh hưởng đến căng thẳng trong học tập của sinh viên khoa Kinh tế - QTKD, trường Đại học Mở-Địa chất.	Trần Thị Mỹ Duyên (NT) Nguyễn Minh Tiến Phạm Quang Huy Đỗ Thị Thủy	Quản trị kinh doanh C K60 Quản trị kinh doanh C K60 Quản trị kinh doanh A K60 Quản trị kinh doanh A K60	ThS Nguyễn Thanh Thủy
3	Ứng dụng mô hình Hub and Spoke trong việc bố trí kho chứa và phân phối hàng hóa của Công ty cổ phần Quốc tế Thái Bình Dương	Nguyễn Công Vương (NT) Nguyễn Thị Hương Nguyễn Thị Tuyền Nguyễn Thị Nguyệt Linh Mai Thị Huế	Quản trị kinh doanh B K61	ThS Phạm Ngọc Tuấn
4	Nghiên cứu hoạt động truyền thông thương hiệu của một số nhãn hiệu thời trang trên địa bàn thành phố Hà Nội	Bùi Sỹ Thắng (NT) Bùi Thị Vân Anh Phạm Thị Thùy Trang Phạm Thị Hương Giang Nguyễn Quang Sáng	Quản trị kinh doanh C K61	ThS Nguyễn Thu Hà
5	Áp dụng mô hình Arima dự báo nhu cầu sinh viên đăng ký vào các ngành của khoa Kinh tế - QTKD, trường Đại học Mở - Địa chất năm 2019	Chu Thị Phương Hôn (NT) Đặng Thị Thu Hòa Phạm Thị Tố Uyên Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Thị Hạnh	Quản trị kinh doanh A K61	ThS Nguyễn Lan Hoàng Thảo
6	Nhu cầu khí tự nhiên và vai trò của khí tự nhiên phi truyền thống trong tương lai	Phan Cao Sang (NT) Hoàng Tuệ An Đỗ Thị Lan Anh Nguyễn Thanh Hào Lê Quang Cường	Quản trị kinh doanh dầu khí K60	TS Lê Minh Thống
7	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Mở – Địa chất	Nguyễn Minh Phương (NT) Nguyễn Trung Kiên Nguyễn Thế Hùng Đặng Thu Anh	Kế toán E K61 Kế toán A K61 Kế toán B K61 Kế toán E K61	ThS Lê Đình Chiểu
8	Giải pháp đẩy mạnh sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử tại Việt Nam	Phạm Thị Minh Phương (NT) Lỗ Thị Minh Yến Kiều Việt Hùng Nguyễn Văn Thắng Trần Thu Huyền	Quản trị kinh doanh C K61	ThS Phan Thị Thùy Linh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
9	Tiềm năng, vai trò của tài nguyên than và nhu cầu lao động cho ngành than đến năm 2030	Trần Thị Hương (NT) Vũ Thị Phương Phạm Duy Đạt Lê Văn Duyệt Luu Thị Nga	Quản trị kinh doanh A K61	TS Đồng Thị Bích
10	Xây dựng tháp nhu cầu trong học tập và rèn luyện của sinh viên tại Trường Đại học Mở - Địa chất	Phạm Thu Uyên (NT) Lương Thị Giang Nguyễn Thị Ngọc Ánh Trần Thủy Hằng	Kế toán E K61 Kế toán E K61 Quản trị kinh doanh B K61 Kế toán A K60	ThS Lê Thị Thu Hường
11	Xây dựng dự án khởi nghiệp kinh doanh trực tuyến: Dự án kinh doanh trực tuyến các sản phẩm handmade cho sinh viên Trường Đại học Mở - Địa chất	Nguyễn Thị Thúy (NT) Nguyễn Thị Mai Anh Lương Thị Quỳnh Nga Nguyễn Thị Yến Thu Phí Thị Lan Hương	Kế toán B K61 Kế toán B K61 Kế toán A K61 Kế toán E K61 Kế toán B K61	TS Đào Anh Tuấn
12	Ứng dụng mô hình I/O trong dự báo về nhu cầu công nhân sản xuất cho các doanh nghiệp khai thác mỏ hầm lò khu vực Quảng Ninh	Đoàn Văn Hùng (NT) Vương Đức Thành Phạm Việt An Vũ Quý Hoàn	Quản trị kinh doanh M K60	ThS Nguyễn Đức Thắng
13	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn các chuyên ngành đào tạo của sinh viên tại khoa Kinh tế – QTKD trường Đại học Mở – Địa chất	Nguyễn Thị Thanh (NT) Phạm Thị Nhung Trần Thị Hạnh Trần Thị Phương	Quản trị kinh doanh A K61	ThS Nguyễn Văn Thường
14	Các chỉ tiêu phân tích tình hình tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Trần Thị Ánh Kiều (NT) Nguyễn Thị Thu Trang Đặng Thị Hồng Nhung	Kế toán C K62	ThS Phạm Thu Trang
15	Các nhân tố ảnh hưởng tới sự hài lòng của người lao động trong các doanh nghiệp khai thác than thuộc Vinacomin	Đinh Thị Hạnh (NT) Nguyễn Thị Thu Trang Nguyễn Thị Hoa	Kế toán C K62	TS Nguyễn Thị Hồng Loan
16	Tổ chức công tác thống kê vật tư tại các doanh nghiệp khai thác mỏ, áp dụng cho Công ty Cổ phần than Núi Béo	Luu Thị Bưởi (NT) Nguyễn Thị Lan Anh Mai Thị Huế	Kế toán E K61 Kế toán E K61 Kế toán A K61	TS Nguyễn Thị Bích Ngọc

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
17	Một số hạn chế khi áp dụng Luật Doanh nghiệp 2014 tại các doanh nghiệp Việt Nam	Nguyễn Hoàng Khánh Linh (NT) Vũ Nguyên Dũng Lê Thị Hoài Trần Thị Thịnh Phạm Văn Giang	Quản trị kinh doanh D K61	ThS Nguyễn Thị Ngọc Anh
18	Thủ tục giải quyết tranh chấp trong hoạt động kinh doanh theo phương thức tòa án ở Việt Nam - Thực trạng và hướng hoàn thiện	Nguyễn Văn Vượng (NT) Đào Thị Thương Đỗ Thị Ly Nguyễn Thị Thu Sỹ Kiều Trinh	Kế toán B K61	ThS. Phí Mạnh Cường
19	Nghiên cứu ảnh hưởng của việc làm thêm tới sinh viên khoa Kinh tế & QTKD trường ĐH Mỏ Địa chất	Nguyễn Thị Nhạn (NT) Vũ Tiến Dũng Nguyễn Linh Nga Nguyễn Thị Hạ Vũ Mỹ Duyên	Kế toán D K61	ThS Nguyễn Thị Huyền Trang
20	Giải pháp tăng cường huy động vốn cho đầu tư phát triển của các công ty cổ phần khai thác than hầm lò thuộc TKV	Lại Đức Trường (NT) Nguyễn Thị Hà Nhi Bùi Thị Hằng	Kế toán A K60	TS Lưu Thị Thu Hà
21	Nhiệt điện than Việt Nam: vấn đề và giải pháp	Đàm Gia Linh (NT) Nguyễn Thị Thu Huyền Lê Thị Loan Đào Thị Thành	Kế toán C K60	TS Nguyễn Thị Bích Phượng
22	Tìm hiểu về thực trạng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong vấn đề bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp của Việt Nam	Nguyễn Mai Quỳnh (NT) Lê Hà Trang Nguyễn Thị Phượng Lương Thu Thảo Hồ Cẩm Hà	Kế toán A K60	ThS Phạm Minh Hải
23	Tìm hiểu vấn đề tự chủ tài chính các trường đại học công lập tại Việt Nam	Lê Thị Hồng Thủy (NT) Nguyễn Thị Thùy Linh Nguyễn Thị Hạnh Nguyễn Thị Hà Giang Trần Thị Thu Thủy	Kế toán A K61	ThS Lê Thị Thu Hồng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
24	Tăng cường công tác dự báo dòng tiền tại các doanh nghiệp khai thác than thuộc Tập đoàn Vinacomin	Trần Thị Thu Hương (NT) Lê Hồng Nhung Nguyễn Thị Phương Linh Nguyễn Thị Chinh	Kế toán C K61	TS Nguyễn Thị Kim Oanh
25	Nghiên cứu ảnh hưởng của dòng tiền tự do tới hiệu quả kinh doanh của các Công ty Cổ phần khai thác than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Tuyết Nga (NT) Nguyễn Thị Lan Phạm Thị Thoa Đỗ Thị Ngọc Lan Nguyễn Thị Thanh Bình	Kế toán G K61	ThS Dương Thị Nhân
26	Tìm hiểu chuẩn mực kế toán quốc tế về tổn thất tài sản và điều kiện vận dụng trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay	Nguyễn Phương Anh (NT) Vũ Thị Lan Anh Hoàng Thị Hương Vũ Lan Chi Hoàng Thị Lam Phương	Kế toán G K61	ThS Nguyễn Thị Minh Thu
27	Tìm hiểu thực trạng động lực học tập của sinh viên ngành Kế toán doanh nghiệp, Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Mở - Địa chất trong giai đoạn hiện nay	Lê Thị Ngọc (NT) Lê Thu Hằng Trần Thị Kiều Loan Đinh Thị Hoa Kiều Thị Hồng Nhung	Kế toán C K61	TS Nguyễn Tiến Hưng
28	Giải pháp nâng cao chất lượng thông tin kế toán tại Công ty cổ phần than Núi Béo	Đinh Thị Như Yến (NT) Phạm Thị Huyền Trang Chu Thị Thu Thủy Nguyễn Minh Thùy 5. Bùi Thị Thu Phương	Kế toán A K61	TS Phạm Thị Hồng Hạnh
VII. KHOA MỎ (15 đề tài)				
1	Nghiên cứu, xác định các thông số hợp lý của bãi thải tầng cao đảm bảo an toàn trong điều kiện thời tiết biến đổi cực đoan: áp dụng cho bãi thải của mỏ than lộ thiên	Nguyễn Minh Tân (NT) Lê Thị Sanh Lương Duy Tân Phạm Hoàng Vinh Bùi Văn Chinh	Khai thác D K59 Khai thác B K60 Khai thác G K59 Khai thác C K60 Khai thác A K60	TS Nguyễn Anh Tuấn
2	Nghiên cứu các giải pháp nổ mìn an toàn và giảm thiểu chấn động khi nổ mìn gần các công trình cần bảo vệ	Lê Thị Trang (NT) Đỗ Danh Hoàng	Khai thác Mỏ K59 Vũng Tàu Khai thác C K60	TS Nguyễn Đình An

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
3	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong quá trình khai thác mỏ đất hiếm Bắc Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Lê Quốc Huy (NT) Trần Xuân Sang Nguyễn Huy Giang Nguyễn Trọng Hòa	Khai thác K61	TS Lê Thị Thu Hoa
4	Nghiên cứu các giải pháp nổ mìn an toàn và hiệu quả khi khai đào xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Hải Vân ở Việt Nam	Trịnh Tiến Cường (NT) Trần Minh Chiến Dương Minh Phương Đặng Hưng Yên Ngô Đình Ban	Khai thác A K60 Khai thác A K60 Khai thác A K60 Khai thác A K60 Khai thác B K60	TS Trần Quang Hiếu
5	Nghiên cứu hoàn thiện các thông số nê-m hợp lý trong tách đá khối cho mỏ đá khối Chữ Quê, Thừa Thiên Huế	Vũ Thành Nam (NT) Nguyễn Minh Đức Vũ Tùng Lâm	Khai thác K61	ThS Phạm Văn Việt
6	Nghiên cứu ảnh hưởng của sóng chấn động nổ mìn tới độ ổn định của bờ mỏ cụm mỏ đá Tân Đông Hiệp, Bình Dương	Lê Công Nhục (NT) Huỳnh Thị Sang Vũ Thị Hương Đỗ Thị Hoa Lựu	Khai thác K59 Vũng Tàu	TS Nguyễn Anh Tuấn
7	Nghiên cứu tuyển quặng fenspat cấp hạt 1 – 2 mm vùng Mỏ Ngọt – Phú Thọ trên thiết bị tuyển nổi trọng lực	Nguyễn Thị Huyền Trang (NT) Nguyễn Đình Chí Trần Xuân Trà Cao Sỹ Thiện Nguyễn Thị Huyền	Tuyển khoáng K61	ThS Phạm Thị Nhung
8	Nghiên cứu ảnh hưởng của một vài yếu tố đến quá trình lọc bùn than	Nguyễn Văn Điệp (NT) Nhữ Ngọc Quý Nguyễn Thị Liễu Nguyễn Thị Thúy Ngân Triệu Thị Minh	Tuyển khoáng K60	PGS.TS Phạm Văn Luận
9	Nghiên cứu tuyển nổi thu hồi cacbon từ bụi túi vải lò cao Nhà máy gang thép Cao Bằng	Trần Thị Hồng Duyên (NT) Phạm Thị Hồng Nhung Vi Văn Chúc	Tuyển luyện K61	ThS Trần Văn Được
10	Xây dựng cơ sở dữ liệu đặc tính kỹ thuật thiết bị giảm kích thước khoáng sản	Vũ Thùy Linh (NT) Nguyễn Xuân Khải Vũ Thị Ngọc Anh Hoàng Thu Huyền	Tuyển khoáng K60	ThS Nguyễn Ngọc Phú

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
11	Nghiên cứu quy luật ảnh hưởng của PH đến hiệu quả kết tủa BiOCl từ dung dịch bitmut clorua	Lý Như Hoa (NT) Nguyễn Thị Huyền Đặng Quang Trung Bùi Hoàng Sơn Lê Hoài Thu	Tuyển khoáng K60	TS Trần Trung Tới
12	Nghiên cứu đề xuất công nghệ khai thác hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả khai thác tại Công ty than Dương Huy	Đặng Quang Minh (NT) Nguyễn Thanh Khương Phạm Đình Tú Van Youyvongkham	Khai thác K62 Khai thác K62 Khai thác K62 Khai thác K62	ThS Nguyễn Văn Quang
13	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thông gió, phòng ngừa tích tụ khí mêtan tại mỏ than Khe Chàm I	Vũ Đình Thiện (NT) Nguyễn Đức Anh Vi Văn Mạnh Nguyễn Đức Kiên	Khai thác C K60 Khai thác C K60 Khai thác C K60 Khai thác C K60	ThS Nguyễn Văn Thịnh
14	Nghiên cứu đề xuất giải pháp khai thác hợp lý nhằm hoàn thiện sơ đồ công nghệ cho lò chợ V5.2.2 via 5 Công ty than Quang Hanh	Phạm Văn Khải (NT) Nguyễn Duy Cường Lương Duy Tân Phạm Đức Long	Khai thác K61 Khai thác B K60 Khai thác B K60 Khai thác A K59	TS Phạm Đức Hưng
15	Nghiên cứu cơ chế hình thành lở gương và tụt than nóc trong lò chợ cơ giới hóa mỏ than Khe Chàm III và đề xuất các biện pháp xử lý	Bê Ngọc Chiến (NT) Đào Xuân Toàn Phạm Văn Bình	Khai thác B K59 Khai thác C K59 Khai thác C K59	TS Lê Tiến Dũng
VII. KHOA MÔI TRƯỜNG (12 đề tài)				
1	Đánh giá mức độ phì dưỡng của một số hồ ngoại thành Hà Nội	Nguyễn Mạnh Cường (NT) Hoàng Hoàng Thanh Bình Nguyễn Thị Mỹ Hằng Nguyễn Đức Thắng Phí Thu Thủy	Địa sinh thái A K59 Địa sinh thái A K59 Địa sinh thái A K60 Địa sinh thái A K59 Địa sinh thái K61	TS Trần Thị Thu Hương
2	Phân lập, nghiên cứu đặc điểm sinh học của một số chủng vi sinh trong đất tại sân bay Biên Hòa - Đồng Nai	Phùng Tiến Anh (NT) Vũ Thị Thủy Linh Trịnh Thị Hải Yến Nguyễn Thị Huyền Nguyễn Thị Phương	Địa sinh thái và CNMT K61	ThS Vũ Thị Lan Anh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
3	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả xử lý chất hữu cơ trong chất thải rắn sinh hoạt bằng mô hình pilot biogas-composite	Nguyễn Thế Dũng (NT) Vũ Văn Sơn Nguyễn Đăng Hà Nguyễn Hoàng Việt Lê Thị Nhung	Kỹ thuật môi trường A K60	ThS Nguyễn Thị Hồng
4	Nghiên cứu đánh giá tiềm năng tái sử dụng tro, xỉ thải của nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh làm vật liệu xây dựng và san nền	Hoàng Bảo Ngọc (NT) Hoàng Minh Chính Hoàng Tùng Lâm Hoàng Thị Thu Phương Vũ Thị Yên	Kỹ thuật môi trường B K60	ThS Đào Trung Thành
5	Nghiên cứu xung đột môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản khu vực Bát Xát - Lào Cai	Bê Thị Chinh (NT) LêBAT Hùng Dương Mạnh Ngọc Thái Minh Sơn	Địa sinh thái K61	PGS.TS Nguyễn Phương
6	Đánh giá hiệu suất xử lý Fe, Mn trong nước thải mỏ Tây Lộ Trí của một số thực vật thủy sinh	Hoàng Ngọc Lan (NT) Nguyễn Văn Dương Nguyễn Minh Quân Trần Thị Hương Lê Trung Kiên	Địa sinh thái A K60	ThS Đỗ Thị Hải
7	Nghiên cứu tính liều cơ thể từ nguồn bức xạ gamma trong đất, đá tại khu vực Nậm Púng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	Nguyễn Thị Thùy Linh (NT) Phan Lan Hương Phan Minh Hiếu Nguyễn Thị Mai Hương Bùi Thị Quỳnh	Kỹ thuật môi trường K61	ThS Nguyễn Văn Dũng
8	Nghiên cứu xác định các khối trượt tiềm ẩn ở bãi thải mỏ than Phấn Mễ, đề xuất các giải pháp phòng ngừa trượt lở, ổn định bền vững hoạt động khai thác và môi trường	Nguyễn Thị Hằng (NT) Nguyễn Văn Hồng Quang Trần Cao Hà Trang Nguyễn Thị Hồng Ngọc Nguyễn Thị Hồng Thắm	Địa sinh thái B K60 Địa sinh thái B K60 Địa sinh thái B K60 Địa sinh thái B K60 KTMT B K60	TS Đỗ Văn Nhuận
9	Phân tích an toàn sườn dốc sử dụng mô hình khối 3D và các phương pháp phân loại khối đá	Trịnh Ngọc Như Anh (NT) Nguyễn Thị Minh Nguyệt Nguyễn Thị Thu Trang Nguyễn Quang Duy Lê Quốc Anh	Địa sinh thái B K60 Kỹ thuật môi trường K61 Kỹ thuật môi trường K61 Kỹ thuật môi trường K61 Kỹ thuật môi trường K62	TS Nguyễn Quốc Phi

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
10	Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý và công nghệ phù hợp để xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn tỉnh Nam Định	Nguyễn Văn Dương (NT) Phạm Thị Na Lâm Sỹ Long Mai Thanh Hải	Địa sinh thái B K60	TS Trần Thị Thanh Thủy
11	Ước lượng khoảng cách di chuyển của khối trượt phục vụ đánh giá khu vực chịu ảnh hưởng do tai biến trượt lở gây ra	Nguyễn Văn Nam (NT) Nguyễn Mạnh Tiến Nguyễn Thị Huyền Trang Chu Thị Thảo Hoàng Văn Hiếu	Địa sinh thái B K60 Địa sinh thái B K60 Kỹ thuật môi trường K61 Kỹ thuật môi trường K61 Địa sinh thái A K60	TS Nguyễn Quốc Phi
12	Ô nhiễm hữu cơ môi trường nước hệ thống sông Đáy - Nhuệ: hiện trạng và nguyên nhân	Phạm Thị Việt Trinh (NT) Hoàng Phương Thảo Trần Quyết Thắng Nguyễn Tuấn Tú Nguyễn Hoài Nam	Địa sinh thái B K60	TS Trần Thị Thu Hương
VIII. KHOA TRẮC ĐỊA (21 đề tài)				
1	Nghiên cứu ứng dụng phép biến đổi wavelet trong xây dựng chương trình tự động đồng đăng ký cặp ảnh SAR	Nguyễn Thị Hà Thu (NT) Đặng Kim Chi Phạm Lệ Thảo	Đo ảnh và Viễn thám K59	ThS Trần Thanh Hà
2	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao việc ứng dụng cơ sở dữ liệu địa hình trong cảnh báo và phòng tránh thiên tai	Bùi Đình Đức (NT) Nguyễn Thị Thúy Chinh	Đo ảnh và Viễn thám K59	TS Trần Hồng Hạnh
3	Nghiên cứu phương pháp xác định biến số xe máy phục vụ xây dựng bãi gửi xe thông minh	Trịnh Quang Tiến (NT) Đỗ Văn Linh Nguyễn Văn Trường Nguyễn Ngô Trung	Quản lý đất đai A K61 Đo ảnh và Viễn thám K59 Đo ảnh và Viễn thám K59 Đo ảnh và Viễn thám K59	ThS Lê Thanh Nghị
4	Tìm hiểu thuật toán định vị tuyệt đối chính xác PPP	Nguyễn Gia Phúc (NT) Nguyễn Minh Hiếu Nguyễn Thị Vân Anh Hoàng Minh Hiệp Tô Tuấn Anh	Trắc địa A K61	ThS Nguyễn Gia Trọng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
5	Khảo sát độ chính xác máy thủy chuẩn điện tử Trimble Dini07 và khả năng ứng dụng trong thực tập trắc địa cao cấp tại trường đại học Mô-Địa chất.	Lý Minh Anh (NT) Đào Minh Hiếu Trần Trung Kiên Phạm Thị Vân Anh	Trắc địa A K61	ThS Phạm Ngọc Quang
6	Nghiên cứu xác định các đặc trưng chuyển động nhìn thấy của mặt trời phục vụ khai thác năng lượng mặt trời	Đào Hồng Hà (NT) Tống Văn Chung Chomkuan Khunthilath Đào Tuấn Linh	Trắc địa K59 Trắc địa K59 Trắc địa K59 Trắc địa B K61	TS Vũ Văn Trí
7	Ứng dụng thiết bị bay không người lái (UAV) để thành lập bản đồ sạt lở đất	Nguy Thị Quỳnh Anh (NT) Vũ Minh Toàn Phạm Đăng Lâm Nguyễn Huy Hoàng	Trắc địa B K61 Trắc địa B K61 Trắc địa A K61 Trắc địa A K61	TS Đinh Thị Lệ Hà
8	Nghiên cứu chế tạo thiết bị đo và ứng dụng trong quan trắc nghiêng công trình	Tiêu Hoàng Mạnh (NT) Nguyễn Văn Doanh Nguyễn Văn Thủy Nguyễn Thanh Hải Nguyễn Quang Vinh	Trắc địa K60 Trắc địa K60 Trắc địa B K59 Trắc địa K60 Trắc địa K60	PGS.TS Nguyễn Việt Hà
9	Nghiên cứu mối quan hệ không gian giữa sự gia tăng nhiệt độ bề mặt đô thị với quá trình đô thị hóa bằng công nghệ viễn thám và GIS.	Đoàn Đức Nhất (NT) Đào Hồng Nam Lưu Thị Thu Thảo	Trắc địa Mô - Công trình K59	TS Lê Thị Thu Hà
10	Sử dụng Google Earth Engine để xác định biến động lớp phủ	Nguyễn Thị Tâm (NT) Phạm Hữu Thương Nguyễn Văn Huỳnh	Trắc địa Mô - Công trình K59	TS Phạm Thị Làn
11	Ứng dụng công nghệ UAV thành lập bản đồ các mô lộ thiên khai thác vật liệu xây dựng phục vụ tính trữ lượng khoáng sản	Mạnh Lộc Cường (NT) Trương Quốc Thiện Trần Minh Hiếu	Trắc địa Mô - Công trình K60	ThS Nguyễn Quốc Long
12	Nghiên cứu ứng dụng công thức Tofer trong tổng quát hóa các đối tượng dạng đường	Phạm Văn Việt (NT) Trịnh Quốc Trung Nguyễn Đức Thành Đỗ Ngọc Anh	Trắc địa Mô - Công trình K60	TS Trần Quyên An

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
13	Ứng dụng tư liệu viễn thám chiết tách thông tin nước – đất liền phục vụ theo dõi diễn biến đường bờ	Đỗ Thị Lan Anh (NT) Lê Thành Trung Nguyễn Thị Thu Hằng Lê Thanh Thiêm	Bản đồ K59	TS Đỗ Thị Phương Thảo
14	Nghiên cứu quy trình thành lập bản đồ nhiệt độ lớp phủ bề mặt từ dữ liệu ảnh Landsat 8.	Lê Thanh Hùng (NT) Trịnh Quang Trung	Bản đồ K59	ThS Nguyễn Văn Lợi
15	Nghiên cứu hạn hán sử dụng chỉ số lượng mưa tiêu chuẩn (SPI) và hệ thống tin địa lý (GIS)	Hoàng Thị Hải Ly (NT) Nguyễn Thị Thùy Vân Nguyễn Văn Mông	Đo ảnh và Viễn thám K59	ThS Phạm Thị Thanh Hòa
16	Nghiên cứu sử dụng dữ liệu ảnh chụp UAV thành lập bản đồ 3D khu dự án Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Phùng Thị Yên (NT) Bùi Hạnh Thảo Phương Phạm Phương Anh	Bản đồ K60	PGS.TS Bùi Ngọc Quý
17	Nghiên cứu ứng dụng máy quét laser FARO FOCUS3D X130 phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu 3D	Bùi Duy Quang (NT) Nguyễn Tuấn Minh Ngô Xuân Phúc	Trắc địa Mỏ - Công trình K59	TS Nguyễn Viết Nghĩa
18	Khảo sát các phương pháp nội suy xác định chất lượng không khí trong mỏ lộ thiên.	Đoàn Ngọc Huy (NT) Nguyễn Mạnh Lực Nguyễn Văn Hải Bùi Ngọc Bảo	Trắc địa Mỏ - Công trình K60	ThS Cao Xuân Cường
19	Nghiên cứu đánh giá độ ổn định bờ tầng mỏ lộ thiên dựa trên kết quả quan trắc thực địa	Nguyễn Anh Đức (NT) Phạm Tiến Đạt Hoàng Trọng Đức	Trắc địa Mỏ - Công trình K59	TS Vương Trọng Kha
20	Ứng dụng mô hình địa cơ để xác định các thông số dịch chuyển biến dạng cho mỏ than Mạo Khê.	Tô Bá Tuyên (NT) Phạm Đức Hòa Nguyễn Phi Hùng	Trắc địa Mỏ - Công trình K59	KS Phạm Văn Chung
21	Ứng dụng chương trình đo chiều dài không gương máy toàn đạc điện tử TS02 đo chi tiết mỏ hầm lò.	Đỗ Khắc Huy (NT) Bùi Ngọc Quyền Hồ Trọng Huy	Trắc địa Mỏ - Công trình K60	ThS Võ Ngọc Dũng
KHOA XÂY DỰNG (14/06/19)				
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của ăn mòn cốt thép đến ứng xử của cấu kiện bê tông cốt thép trong môi trường biển	Nguyễn Thành Đô (NT) Nguyễn Văn Cương	XDCT Ngầm mỏ K61	TS Phạm Đức Thọ

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
2	Nghiên cứu sử dụng công nghệ Tường dính đất trong gia cố mái dốc công trình	Phạm Văn Dương (NT) Trần Đăng Khoa Tạ Đình Nam Phạm Xuân Thành	XD Hạ tầng cơ sở K59	TS Hoàng Đình Phúc
3	Nghiên cứu ứng dụng cốt liệu bê tông tái chế từ bê tông phế thải trong thiết kế bê tông mặt đường giao thông nông thôn	Phan Thị Thanh (NT) Trương Đình Tiếp Nhữ Xuân Sơn	Hạ tầng cơ sở K60 Hạ tầng cơ sở K59 Hạ tầng cơ sở K61	ThS Bùi Anh Thắng
4	Nghiên cứu đề xuất phương pháp tính toán vò chống đường hầm metro tiết diện bán chữ nhật và khảo sát ảnh hưởng của hình dạng đến ổn định của đường hầm	Phùng Vũ Hải	Xây dựng công trình ngầm B K59	TS Đỗ Ngọc Anh
5	Nghiên cứu, đề xuất nâng cao hiệu quả thiết, thi công công trình ngầm bằng máy đào hầm loại nhỏ	Nguyễn Khắc Hưng	Xây dựng công trình ngầm &Mỏ K59	TS Đặng Trung Thành
6	Nghiên cứu tính toán hệ tương tác kết cấu chống đường hầm tiết diện nhỏ với khối đất	Đậu Việt Thám (NT) Vũ Văn Ước	Xây dựng công trình ngầm &Mỏ K59	TS Nguyễn Duyên Phong
7	Nghiên cứu lựa chọn kết cấu chống phù hợp cho lò xuyên via 6-7 đoạn đào qua đá Bột kết mỏ than Thành Công công ty than Hòn Gai-TKV	Dương Bá Cảnh (NT) Bùi Việt Hoàng	Xây dựng công trình ngầm A K59	TS Ngô Doãn Hào
8	Nghiên cứu đánh giá tác động do đào hầm Metro đến kết cấu các công trình bề mặt	Vũ Duy Vạn (NT) Phan Văn Khánh	Xây dựng công trình ngầm &Mỏ K59	TS Đặng Văn Kiên
9	Nghiên cứu giải pháp gia cố đường lò trong vùng đất đá yếu chứa nước có áp lực cao tại khu mỏ Suối Lại công ty than Hòn Gai - Vinacomin	Lê Tiến Anh (NT) Đỗ Quang Đài	Xây dựng công trình ngầm &Mỏ K59	TS Trần Tuấn Minh
10	Nghiên cứu tối ưu hóa tính toán tham số chống neo bằng phương pháp số	Nguyễn Quốc Bảo (NT) Trần Anh Đức	Xây dựng công trình ngầm &Mỏ K59	TS Đào Việt Đoàn
11	Nghiên cứu ảnh hưởng của dầm chuyển đến sự làm việc của hệ kết cấu nhà cao tầng	Nguyễn Đăng Trọng (NT) Nguyễn Thị Toàn Bùi Văn Sơn Trần Bá Cường	Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K59	TS Nguyễn Văn Mạnh
12	Nghiên cứu ảnh hưởng của vách cứng đến nội lực và chuyển vị trong nhà cao tầng khi chịu tác động của tải trọng ngang	Dương Việt Bách (NT) Lê Trung Đức Nguyễn Văn Vượng Nguyễn Mạnh Tùng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp B K59	ThS Đặng Văn Phi

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
13	Công nghệ thi công nhà trình siêu cao tầng bê tông cốt thép	Bùi Công Vượng (NT) Nguyễn Hữu Long Nguyễn Văn Khoa Bùi Đức Thiện	Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K60	TS Phạm Thị Nhân
14	Phương pháp nổ mìn bầu trong gia cố nền đất yếu trong xây dựng dân dụng công nghiệp	Phí Minh Điển (NT) Đình Duy Đạt Trần Gia Hiệp Lê Thị Thơm	Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K61	PGS.TS Nguyễn Xuân Mãn

DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2018-2019
DO NHÀ TRƯỞNG TÀI TRỢ KINH PHÍ

(kèm theo quyết định số 1458/QĐ-MĐC ngày 23 tháng 10 năm 2018)

Tổng số đề tài: 176

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Xây dựng website Sàn giao dịch việc làm chất lượng cao Trường Đại học Mở - Địa chất.	Đặng Xuân Duy (NT) Văn Tiến Thành Phạm Mạnh Tường Nguyễn Văn Huy	Tin học Mô K59 Tin học Địa chất K59 Công nghệ phần mềm B K61 Công nghệ phần mềm A K59	ThS Nguyễn Thế Bình
2	Xây dựng website Sàn giao dịch ý tưởng khởi nghiệp Trường Đại học Mở - Địa chất – STARTUP HUMG.	Nguyễn Quang Thủ (NT) Nguyễn Tiến Dũng Hoàng Anh Tuấn Nguyễn Văn Hưng	Công nghệ phần mềm B K59 Tin học Trắc địa K59 Mạng máy tính A K61 Công nghệ phần mềm B K60	ThS Nguyễn Thế Bình
3	Xây dựng website tạo các word search hỗ trợ cho việc học từ mới tiếng Anh.	Võ Thị Thương (NT) Hoàng Thu Phương Phạm Thị Lý	Tin học kinh tế K60 Tin học kinh tế K60 Tin học kinh tế K60	ThS Võ Thị Thu Trang
4	Xây dựng chương trình đếm xe cho đường ô tô cao tốc sử dụng OpenCV	Ngô Quang Minh (NT) Tạ Quang Thịnh Nguyễn Văn Quân	Mạng Máy tính K60 Mạng Máy tính K60 Mạng Máy tính K60	ThS Phạm Đình Tân
5	Tìm hiểu về đánh giá bảo mật mạng.	Lê Thị Ngọc Anh (NT) Nguyễn Quốc Thị Loan Đỗ Thị Linh	Mạng Máy tính K60 Mạng Máy tính A K61 Mạng Máy tính A K61	ThS Đỗ Như Hải
6	Nghiên cứu, thiết kế ứng dụng điều khiển thông minh sử dụng Arduino	Trần Văn Tôn (NT) Phùng Thị Thanh Huyền Nghiêm Ngọc Hoài	Mạng Máy tính K60 Mạng Máy tính A K61 Mạng Máy tính K60	ThS Trần Thị Thu Thủy
7	Xây dựng sổ tay điện tử giáo viên chủ nhiệm, áp dụng cho Trường Đại học Mở - Địa chất.	Nguyễn Hồng Trung (NT) Phan Thị Thúy Nguyễn Thị Mai Hương Lê Duy Hiếu Nguyễn Viết Đạt	Công nghệ phần mềm D K62 Khoa học máy tính và ứng dụng B K62 Công nghệ phần mềm A K62 Công nghệ phần mềm C K62 Mạng Máy tính C K62	Đặng Quốc Trung

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu, xây dựng và triển khai hệ thống lưu trữ đám mây trên nền tảng OwnCloud	Nguyễn Văn Thắng (NT) Đỗ Đình Quỳnh Đặng Văn Thái Vũ Ngọc Thiên	Khoa học máy tính K60 Khoa học máy tính B K61 Khoa học máy tính B K61 Khoa học máy tính B K61	ThS Đặng Văn Nam
9	Xây dựng phần mềm hỗ trợ xét học bổng – khen thưởng cho sinh viên của các Khoa chuyên ngành.	Trịnh Bính (NT) Nguyễn Thị Ánh Nguyệt Nguyễn Ngọc Sơn	Khoa học máy tính và ứng dụng K60 Khoa học máy tính và ứng dụng B K61 Khoa học máy tính và ứng dụng B K61	TS Nguyễn Duy Huy
10	Nghiên cứu xây dựng chatbot trên nền tảng trí tuệ nhân tạo	Lê Thị Ngân (NT) Đỗ Hữu Tùng Bùi Đình Đa Lê Tuấn Anh Chu Thanh Tùng Anh	Khoa học máy tính và ứng dụng A K61 Khoa học máy tính và ứng dụng A K61 Khoa học máy tính và ứng dụng A K61 Khoa học máy tính và ứng dụng A K61 Khoa học máy tính và ứng dụng A K61	TS Lê Hồng Anh
11	Nghiên cứu, ứng dụng khai phá dữ liệu web trong xây dựng website tổng hợp thông tin và so sánh sản phẩm	Phạm Đức Tùng (NT) Hà Văn Linh Hồ Thị Yến	Công nghệ phần mềm A K60 Công nghệ phần mềm A K60 Công nghệ phần mềm A K60	ThS Hoàng Anh Đức
12	Nghiên cứu các thuật toán tìm kiếm chuỗi	Đinh Thị Hải Yến (NT) Luu Thị Hạnh Phạm Gia Thức Ngô Công Minh Nguyễn Duy Long	Công nghệ phần mềm B K61 Công nghệ phần mềm B K61 Công nghệ phần mềm B K61 Công nghệ phần mềm B K61 Công nghệ phần mềm B K61	ThS Hoàng Anh Đức
13	Xây dựng website học và thi trực tuyến	Ngô Ngọc Anh (NT) Nguyễn Thị Thu Trang Đặng Văn Khánh	Công nghệ phần mềm C K60 Công nghệ phần mềm A K60 Công nghệ phần mềm A K60	ThS Hoàng Anh Đức
14	Nghiên cứu một số thuật toán nén dữ liệu dạng văn bản số”	Nguyễn Thế Quyền (NT) Phan Thị Kim Tiến Trần Bá Sơn Chu Thanh Tú	Khoa học máy tính và ứng dụng A K61 Khoa học máy tính và ứng dụng A K61 Khoa học máy tính và ứng dụng A K61 Khoa học máy tính và ứng dụng A K61	ThS Nông Thị Oanh
15	Thiết kế và phát triển ứng dụng xem dữ liệu địa không gian trên Smartphone	Trần Tuấn Anh (NT) Nguyễn Thành Tôn Nguyễn Anh Tuấn Lê Danh Biên Nguyễn Trọng Nghĩa	Tin học Trắc địa K60 Tin học Trắc địa K60 Tin học Trắc địa K60 Tin học Trắc địa K60 Tin học Trắc địa K60	TS Trần Trung Chuyên

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
II. KHOA CƠ ĐIỆN (29 TC (III))				
1	Nghiên cứu chế tạo bộ điều khiển chỉnh lưu công suất bằng vi điều khiển nhằm nâng cao kiến thức chuyên ngành	Đặng Văn Hùng (NT) Nguyễn Minh Hùng Đào Đức Duy Phạm Hoàng Hiệp Vũ Bá Toàn	Tự động hóa A K60 Tự động hóa A K60 Tự động hóa A K60 Tự động hóa B K60 Tự động hóa B K60	TS. Phan Minh Tạo
2	Xây dựng mô hình điều khiển tự động cho máy giặt	Nguyễn Hoàng Phúc (NT) Nguyễn Hữu Nam Phạm Đình Doanh Nguyễn Huy Hoàng Nguyễn Duy Huy	Tự động hóa C K61 Tự động hóa C K61 Tự động hóa C K61 Tự động hóa D K61 Tự động hóa D K61	TS Đặng Văn Chí
3	Nghiên cứu chế tạo bộ thí nghiệm điều khiển module nghịch lưu công suất 3 pha bằng vi điều khiển	Lê Trương Hải (NT) Nguyễn Thị Huyền Trang Ngô Văn Công Trần Văn Khang Trần Tuấn Hoàng	Tự động hóa B K60 Tự động hóa B K60 Tự động hóa B K60 Tự động hóa B K60 Tự động hóa B K61	PGS.TS Khổng Cao Phong
4	Nghiên cứu chế tạo bộ điều khiển tự động điều khiển cơ điện một chiều	Đặng Văn Hùng (NT) Nguyễn Minh Hùng Đào Đức Duy Nguyễn Khắc Hải Đỗ Thành Đạt	Tự động hóa A K60 Tự động hóa A K60 Tự động hóa A K60 Tự động hóa D K61 Điện – Điện tử A K61	ThS Nguyễn Thế Lực
5	Thiết kế hệ thống điều khiển giám sát không dây trong công nghiệp ứng dụng công nghệ lora	Vương Cảnh Trí (NT) Ngô Tuệ Hải Nguyễn Thành Đạt Nguyễn Ngọc Quảng Bì Quốc Vương	Tự động hóa A K60 Tự động hóa A K60 Tự động hóa A K60 Tự động hóa D K61 Tự động hóa D K61	ThS Đào Hiếu
6	Nghiên cứu chế tạo robot dọn rác bãi biển	Đoàn Thị Huyền (NT) Võ Quốc Pháp Nguyễn Quý Bộ Đinh Trần Hải Lê Đức Hậu	Tự động hóa B K61 Tự động hóa A K61 Tự động hóa B K61 Chế tạo máy B K61 Tự động hóa D K61	ThS Uông Quang Tuyền

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
7	Thiết kế hệ thống điều khiển giám sát trạm bơm thoát nước mỏ trong PTN khoa Cơ Điện qua mạng Internet	Trần Việt Hùng (NT) Nguyễn Bảo Sơn Cao Thị Hồng Khuyên Đặng Văn Hùng	Tự động hóa A K60 Tự động hóa A K60 Tự động hóa A K60 Tự động hóa A K60	ThS Ưông Quang Tuyền
8	Nghiên cứu chế tạo bộ thí nghiệm điều khiển modul băm xung áp công suất 1 chiều và xoay chiều modul vi điều khiển	Trần Đức Hải (NT) Nguyễn Văn Đạt Trần Đỗ Đạt Bùi Quang Vũ Nguyễn Văn Thường	Tự động hóa C K61 Tự động hóa C K61 Tự động hóa C K61 Tự động hóa C K61 Tự động hóa B K61	ThS Thái Hải Âu
9	Lựa chọn và sử dụng hiệu quả rãnh cắt máy khâu than	Trần Văn Điệp (NT) Nguyễn Văn Đông Lê Hồng Đăng Hà Văn Nghĩa	Máy và Thiết bị Mỏ K60 Máy và Thiết bị Mỏ K60 Máy và Thiết bị Mỏ K60 Máy và Thiết bị Mỏ K60	ThS Đoàn Văn Giáp
10	Nghiên cứu mạch thủy lực trên xe nâng hàng.	Nguyễn Tiến Hải (NT) Nguyễn Thanh Hà Nguyễn Văn Đoàn	Máy mỏ K60 Máy mỏ K60 Máy mỏ K60	ThS Vũ Ngọc Trà
11	Nghiên cứu cơ cấu an toàn cho băng tải khi làm việc cho các mỏ hầm lò	Vũ Quang Trường (NT) Nguyễn Thế Hà Nguyễn Anh Nam Nguyễn Văn Tuấn	Máy và Thiết bị Mỏ K60 Máy và Thiết bị Mỏ K60 Máy và Thiết bị Mỏ K60 Máy và Thiết bị Mỏ K60	ThS Trần Việt Linh
12	Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe ô tô CAT 773E	Nguyễn Văn Thắng (NT) Nguyễn Ngọc Nguyễn Trần Quang Huy Lê Minh Chiến	Máy và Thiết bị Mỏ K60 Máy và Thiết bị Mỏ K60 Máy và Thiết bị Mỏ K60 Máy và Thiết bị Mỏ K60	ThS Trần Việt Linh
13	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Creo Parametric trong thiết kế cụm truyền động quán tính NB130x2600 và trụ đỡ đàn hồi 3x210 của máy sàng rung cong Wzip1P – 2,6x7,0 dùng cho các nhà máy tuyển than	Hoàng Hữu Sỹ (NT) Nguyễn Anh Văn Nguyễn Khắc Toàn Lê Trường An	Máy và Thiết bị Mỏ K61 Máy và Thiết bị Mỏ K61 Máy và Thiết bị Mỏ K61 Máy và Thiết bị Mỏ K61	TS Nguyễn Văn Xô
14	Ứng dụng phần mềm Autodesk Inventor trong thiết kế sản phẩm cơ khí	Trần Văn Tiến (NT)	Máy và Thiết bị Mỏ K59	ThS Phạm Văn Tiến
15	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Creo Parametric trong thiết kế mô hình 3D của lưới sàng và cụm truyền động điện 18,5kWx850 của máy sàng rung cong Wzip1P – 2,6x7,0 dùng cho các nhà máy tuyển than	Lò Sênh Vàng (NT) Lâm Văn Minh Đoàn Như Thuận	Máy và Thiết bị Mỏ K61 Máy và Thiết bị Mỏ K61 Máy và Thiết bị Mỏ K61	TS Nguyễn Văn Xô

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
16	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Creo Parametric trong thiết kế mô hình 3D khung sàng của máy sàng rung cong Wzip1P – 2,6x7,0 dùng cho các nhà máy tuyển than	Trần Hải Anh (NT) Trần Tiên Đạt Đỗ Văn Hà Chu Đức Huy	Máy và Thiết bị Mô K61 Máy và Thiết bị Mô K61 Máy và Thiết bị Mô K61 Máy và Thiết bị Mô K61	TS.Nguyễn Văn Xô
17	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo mô hình máy phát điện sức gió	Hoàng Văn Đạt (NT) Trần Văn Tổ Nguyễn Xuân Hải Nguyễn Tiến Huân Phạm Quốc Vương	Hệ thống điện K60 Hệ thống điện K60 Hệ thống điện K60 Hệ thống điện K60 Hệ thống điện K60	ThS Lê Văn Tuấn
18	Thiết kế đèn chiếu sáng thông minh	Vũ Đình Nam (NT) Bùi Văn Duy Đình Sơn Hà Phùng Văn Cường	Điện khí hóa K60 Điện khí hóa K60 Điện khí hóa K60 Điện khí hóa K60	PGS.TS Đỗ Như Ý
19	Nghiên cứu, thiết kế mạch điều khiển mô hình xe 4 bánh dựa trên cử chỉ tay người	Nguyễn Văn Tú (NT) Phạm Văn Thuận Đương Xuân Việt	Điện – Điện tử B K60 Điện – Điện tử B K60 Điện – Điện tử B K60	ThS Tống Ngọc Anh
20	Thiết kế và chế tạo máy CNC mini	Triệu Văn Tuấn (NT) Cao Văn Hưng Nguyễn Mạnh Dũng Nguyễn Quang Minh	Điện – Điện tử B K61 Điện – Điện tử B K61 Điện – Điện tử B K61 Điện – Điện tử B K61	ThS Nguyễn Trường Giang
21	Thiết kế và chế tạo bộ giám sát và điều khiển thiết bị điện qua internet	Nguyễn Đăng Ninh (NT) Nguyễn Anh Đức Lương Đình Nguyên Nguyễn Thế Phong Phạm Văn Thiện	Điện – Điện tử A K59 Điện – Điện tử A K59 Điện – Điện tử A K59 Điện – Điện tử A K59 Điện – Điện tử A K59	ThS Nguyễn Trường Giang
22	Thiết kế và chế tạo phần cứng PLC ứng dụng trong bài thí nghiệm điều khiển logic	Nguyễn Phú Giang (NT) Nguyễn Công Trường Nguyễn Văn Thao Nguyễn Anh Sơn Phạm Trung Khánh	Điện – Điện tử C K61 Điện – Điện tử C K61 Điện – Điện tử C K61 Điện – Điện tử C K61 Điện – Điện tử C K61	ThS Kim Thị Cẩm Ánh
23	Thiết kế mô hình robot ứng dụng cho giáo dục STEM	Đinh Thị Thủy (NT) Nguyễn Hoàng Hà Nguyễn Quyết Chiến Trần Văn Thoàn Nguyễn Văn Bắc	Điện – Điện tử A K60 Điện – Điện tử A K60 Điện – Điện tử A K60 Điện – Điện tử A K60 Điện – Điện tử A K60	ThS Nguyễn Tiến Sỹ

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
24	Tính toán, thiết kế, xây dựng mô hình hệ thống điều khiển khí nén dây chuyền chiết rót, đóng nắp, kiểm đếm chai PET chai tự động	Lê Quốc Thế (NT) Nguyễn Tiến Tài Dương Thành Trung Trần Xuân Đông Vũ Văn Biên	Máy & Tự động thủy khí K59 Máy & Tự động thủy khí K59 Máy & Tự động thủy khí K59 Máy & Tự động thủy khí K59 Máy & Tự động thủy khí K59	ThS Bùi Minh Hoàng
25	Nghiên cứu, thiết kế hệ thống đóng hộp tự động sử dụng hệ thống điều khiển khí nén	Lê Văn Huỳnh (NT) Phạm Anh Tuấn Nguyễn Văn Tuấn Nguyễn Văn Cường Đặng Văn Mười	Máy & Tự động thủy khí K60 Máy & Tự động thủy khí K60 Máy & Tự động thủy khí K60 Máy & Tự động thủy khí K60 Máy & Tự động thủy khí K60	ThS Nguyễn Sơn Tùng
26	Ứng dụng Inventor trong thiết kế, mô phỏng hệ dẫn động cơ khí	Hà Duy Chính (NT) Trần Văn Sáng Hoàng Văn Quang Vũ Tiến Sinh Bùi Lê Hoàng	Máy & Thiết bị Mô K60 Máy & Thiết bị Mô K60 Máy & Thiết bị Mô K60 Máy & Thiết bị Mô K60 Máy & Thiết bị Mô K60	ThS Nguyễn Duy Chính
27	Xây dựng mô hình tính toán và mô phỏng điều khiển vị trí của hệ truyền động thủy lực có chuyển động thẳng	Nguyễn Tôn Trọng (NT) Võ Văn Huy Lê Văn Lập Vũ Văn Triền Trần Tiến Lộc	Máy & Tự động thủy khí K60 Máy & Tự động thủy khí K60 Máy & Tự động thủy khí K60 Máy & Tự động thủy khí K60 Máy & Tự động thủy khí K60	ThS Nguyễn Văn Lại
28	Tối ưu hóa thiết kế cơ khí bằng phần mềm Ansys Mechanical	Phạm Thị Kim Hòa (NT) Nguyễn Đặng Long Nguyễn Duy Thanh Trần Như Hiếu Nguyễn Văn Tin	Công nghệ chế tạo máy K60 Công nghệ chế tạo máy K60 Công nghệ chế tạo máy K60 Công nghệ chế tạo máy K61 Công nghệ chế tạo máy K61	TS Trần Đức Huân
29	Nghiên cứu mô hình hệ thống gửi xe máy thông minh	Ngô Tuấn Anh (NT) Lê Văn Hưng Lê Đức Anh Vũ Xuân Thắng Đào Đình Võ	Máy & Thiết bị Mô K60 Máy & Thiết bị Mô K60 Máy & Thiết bị Mô K60 Máy & Thiết bị Mô K60 Máy & Thiết bị Mô K61	TS Trần Đức Huân

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Địa chấn thẳng đứng (VSP) và ứng dụng trong nghiên cứu than trũng Sông Hồng	Tăng Văn Luyện (NT) Bạch Hải Cương Nguyễn Xuân Duy Nguyễn Duy Minh Đặng Thị Ngọc	Địa vật lý K59	PGS. TS Phan Thiên Hương
2	Ứng dụng thuộc tính địa chấn trong nghiên cứu tầng chứa lô vàng đen – Việt Nam	Trần Thị Hương (NT) Dương Đức Vinh Phạm Thị Hồng Hạnh Vũ Đức Tính	Địa vật lý K59	PGS. TS Phan Thiên Hương
3	Xây dựng mô hình, chương trình giải ngược tài liệu đo sâu điện trở theo thời gian và ứng dụng trong việc đánh giá sự thay đổi mực nước ngầm	Vũ Thị Lan (NT) Lý Văn Thắng	Địa vật lý K59	TS Kiều Duy Thông
4	Xác định hệ thống nứt nẻ dựa vào tài liệu địa vật lý giếng khoan	Đào Thu Trang (NT) Trần Anh Tuấn Đỗ Thị Ly Trần Văn Hưng Lý Tuyên Hoàng	Địa vật lý K59	ThS Vũ Hồng Dương
5	Xử lý tài liệu sidescan bằng thuật toán phân nhóm	Nguyễn Viết Đạt (NT) Đặng Văn Khiêm Nguyễn Thị Liên Thảo Phạm Hải Anh	Địa vật lý K61	TS Kiều Duy Thông
6	Nghiên cứu khả năng áp dụng các phương pháp địa vật lý trong dự báo trượt lở tại một số tỉnh phía bắc Việt Nam	Nguyễn Minh Hoàng (NT) Nguyễn Thị Huyền Trang Trần Văn Thiệp	Địa vật lý K59	ThS Trương Thị Chinh
7	Tìm hiểu thuộc tính địa chấn trong thăm dò dầu khí	Dương Văn Thành (NT) Trương Hoàng Phương Đỗ Thu Hà Mai Huy Tú Phạm Văn Phong	Địa vật lý K60	KS Trần Văn Hữu

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu đặc trưng địa chấn của các dòng sông cổ trong trầm tích Mioxen và áp dụng các thuộc tính địa chấn để xác định phân bố của chúng, định hướng cho công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí lô 106, Đông Bắc bể Sông Hồng	Nguyễn Đình Đức (NT) Trần Tùng Lâm Vũ Ngọc Anh	Địa chất dầu khí K60 Địa chất dầu khí K61 Địa chất dầu khí K61	TS Lê Ngọc Ánh
9	Nghiên cứu, xác định độ rỗng hiệu dụng của đá chứa	Nguyễn Thị Lan Chi (NT)	Địa chất dầu khí K59	TS Phạm Văn Tuấn
10	Phân loại và tổ hợp các phương pháp địa chất - địa vật lý nghiên cứu bẫy phi cấu tạo ở khu vực Bắc bể Sông Hồng	Nguyễn Duy Đại (NT) Kiều Hoàng My	Địa chất dầu khí K60 Địa chất dầu khí K60	TS Nguyễn Thị Minh Hồng
11	Đánh giá nguồn gốc dầu lô X, bể Nam Côn Sơn dựa vào tổ hợp dấu vết sinh vật (biomarkers)	Nguyễn Thị Thu Hiền (NT) Bùi Thị Thu Hiền	Địa chất dầu khí K61 Địa chất dầu khí K61	ThS Bùi Thị Ngân
12	Mô hình hóa quá trình hình thành dầu khí lô Y, bể Cửu Long ứng dụng phần mềm PetroMod	Trần Thu Hà (NT)	Địa chất dầu khí K59	Th. Bùi Thị Ngân
13	Nghiên cứu sự phát triển trầm tích giai đoạn Kainozoi sớm (Eoxen-Oligoxen) khu vực Đông Bắc bể Sông Hồng	Cao Hữu Phước (NT) Đặng Văn Hợi Khuất Thùy Tiên Dương Thị Phương	Địa chất dầu khí K61 Địa chất dầu khí K61 Địa chất dầu khí K61 Địa chất dầu khí K61	TS Lê Ngọc Ánh
14	Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của quá trình nén ép và quá trình xi măng hóa đến chất lượng của đá chứa vụn.	Nguyễn Văn Tuấn (NT)	Địa chất dầu khí K59	TS Phạm Văn Tuấn
15	Nghiên cứu lựa chọn hệ thống lái chính xiên (RSS) khi thi công các giếng khoan định hướng tại cụm mỏ Nam Rồng – Đồi Mồi	Nguyễn Tuấn Linh (NT) Phan Hồng Duy Nguyễn Lê Khải Tô Hạ Long	Khoan Khai thác K60	TS Nguyễn Tiến Hùng
16	Khảo sát, tối ưu hóa chế độ khai thác cho giếng N°304 - RP3 Mỏ Rồng	Nguyễn Tiến Đạt (NT) Hoàng Văn Thăng Mai Minh Tú Đỗ Nhật Quang	Khoan Khai thác K61	ThS Vũ Thiết Thạch

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cáo bộ hướng dẫn
17	Nghiên cứu giải pháp xử lý lắng đọng muối trong ống khai thác dầu các giếng khai thác mỏ Thỏ Trắng	Nguyễn Hữu Hạnh (NT) Nguyễn Thanh Tùng Vũ Tuấn Dương Phan Thế Trung Nguyễn Xuân Đức	Khoan Khai thác K59 Khoan Khai thác K60	ThS Nguyễn Văn Thành
18	Nghiên cứu đề xuất hệ dung dịch khoan hợp lý cho giếng khoan 52/97-VD-3X trong giai đoạn phát triển mỏ tại lô 52/97 thềm lục địa phía Nam Việt Nam	Nguyễn Thế Anh (NT) Lê Mạnh Hậu Đỗ Ngọc Tuyền Phạm Trung Quý	Khoan Khai thác K60	TS Nguyễn Trần Tuấn
19	Nghiên cứu khả năng ứng dụng công nghệ khoan bằng ống chống khi thi công công đoạn ống dẫn hướng tại bê trầm tích Sông Hồng	Nguyễn Văn Dũng (NT) Phạm Tiến Đạt Trần Thị Lan Anh Nguyễn Hoàng Sơn	Khoan Khai thác K60	PGS.TS Nguyễn Thế Vinh
20	Nâng cao chất lượng hệ dung dịch FCL-AKK khi khoan qua tầng đất đá chứa sét	Nguyễn Văn Sơn (NT) Bùi Văn Đại	Khoan Khai thác K60	ThS Trương Văn Từ
21	Nghiên cứu ứng dụng mô hình mạng nơ-ron nhân tạo (ANN) nâng cao hiệu quả khai thác dầu đá chứa Granite Mỏ Bạch Hồ	Nguyễn Thế Tiến (NT) Nguyễn Thị Kiều Oanh Lê Quang Linh Nguyễn Văn Mạnh Lê Huyền Khánh	Khoan Khai thác K59	TS Lê Quang Duyên
22	Nghiên cứu tổng hợp hệ chất tẩy rửa cặn dầu đa thành phần từ nguồn nguyên liệu tự nhiên bằng phương pháp xanh, sử dụng trong công tác vệ sinh bồn bể chứa dầu	Cao Thế Anh (NT) Đào Thị Oanh Đinh Thị My Nguyễn Ngọc Tính Bùi Thị Nhài	Lọc Hóa dầu A K60 Lọc Hóa dầu A K60 Lọc Hóa dầu A K60 Lọc Hóa dầu B K59 Lọc Hóa dầu B K59	TS Nguyễn Thị Linh
23	Nghiên cứu quy trình chế tạo vật liệu Aerogel Graphene dạng bột (spongy) có khả năng tái sử dụng cao để làm sạch dầu tràn và rò rỉ hóa chất trong điều kiện khắc nghiệt	Đỗ Thị Hải Yến (NT) Phạm Văn Long Vũ Lê Thị Anh Đào Xuân Trường Trần Minh Hoàng	Lọc Hóa dầu B K60 Lọc Hóa dầu B K60 Lọc Hóa dầu A K60 Lọc Hóa dầu B K60 Lọc Hóa dầu B K60	PGS.TS Phạm Xuân Núi
24	Nghiên cứu quy trình xanh tổng hợp nano-hydroxyapatite sử dụng làm vật liệu xúc tác và trong kỹ thuật y sinh	Nguyễn Thị Hoa (NT) Phạm Thị Ngân	Lọc Hóa dầu A K60 Lọc Hóa dầu A K60	PGS.TS Phạm Xuân Núi

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
25	Nghiên cứu phân lập các dạng protein từ tự nhiên làm vật liệu polyme phân hủy sinh học, ứng dụng trong dược, mỹ phẩm	Đào Minh Giang (NT) Phạm Thị Hồng Nguyên Nguyễn Phương Thanh	Lọc Hóa dầu A K61 Lọc Hóa dầu A K61 Lọc Hóa dầu A K61	TS Nguyễn Thị Linh
26	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ học máy (Machine Learning) dự đoán sự phát triển của ăn mòn trên đường ống dầu khí	Lê Văn Hải Quân (NT) Lê Văn Hải Lê Văn Lực Bùi Thị Tâm Nguyễn Hoàng Phú	Thiết bị dầu khí K59	Nguyễn Phùng Hưng
27	Nghiên cứu ảnh hưởng của sạt lở đáy biển đến ổn định vị trí của công trình đường ống vận chuyển dầu khí	Nguyễn Hữu Lộc (NT) Nguyễn Hoàng Tín Hồ Sỹ Hùng Trần Văn Duy	Thiết bị dầu khí K59	Nguyễn Phùng Hưng
IV. KHÓA HOẠ HỌC VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT (15 tín chỉ)				
1	Áp dụng thử nghiệm thí nghiệm xác định hệ số thấm của tầng chứa nước lỗ hổng Holocen sử dụng khí nén (Pneumatic slug test – pst)	Đỗ Quang Mạnh (NT) Bùi Minh Tuấn Trần Đức Dương	Địa chất thủy văn K60	TS Nguyễn Bách Thảo
2	Đánh giá khả năng hoạt động núi lửa hiện đại vùng Nam Trung Bộ	Nguyễn Tuấn Anh (NT) Trần Thanh Nga Nguyễn Ngọc Thảo Công Đức Tiên Nguyễn Ngọc Trâm	Địa chất K60	PGS.TS Ngô Xuân Thành
3	Bản chất kiến tạo của các đá siêu mafic trong đới khâu Tam Kỳ - Phước Sơn khu vực Quảng Nam	Đỗ Văn Hoàng (NT) Nguyễn Thị Kim Huệ Nguyễn Thị Thu Huyền	Địa chất K60	PGS.TS Ngô Xuân Thành
4	Nghiên cứu đặc điểm các tướng trầm tích Holocen khu vực Thừa Thiên Huế (0-60m)	Lê Thị Hòa (NT) Bùi Quang Anh Lê Thị Bùi	Địa chất B K59	ThS Ngô Thị Kim Chi
5	Đứt gãy hoạt động vùng Quảng Nam – Đà Nẵng và ý nghĩa của nó trong dự báo tai biến địa chất	Đặng Hương Giang (NT) Trần Thị Thanh Hà Nguyễn Thế Hùng	Địa chất K61 Cao đẳng Địa chất K61 Địa chất công trình K61	ThS Nguyễn Quốc Hưng
6	Đặc điểm thành tạo vermiculit khu vực Ba Tơ - Quảng Ngãi và định hướng sử dụng	ChanthaphoneDuangsavanh (NT) Nguyễn Thị Thêu	Địa chất A K59	ThS Lê Thị Thu

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
7	Đặc điểm thành phần khoáng vật, cấu tạo và kiến trúc quặng sắt Làng My, Văn Chấn, Yên Bái	Nguyễn Anh Tuấn	Địa chất B K59	ThS Hoàng Thị Thoa
8	Ảnh hưởng của cấu trúc địa chất đến công tác thăm dò, khai thác than khu vực đông Cẩm Phả, Quảng Ninh	Hoàng Thủy Linh (NT) Lê Thị Sao Bùi Thị Thơm	Địa chất A K59	ThS Đỗ Mạnh An
9	Ứng dụng công nghệ GIS và viễn thám trong đánh giá triển vọng khoáng sản thiếc gốc khu vực Ma Ty - Du Long, Ninh Thuận	Hoàng Hải Yến	Địa chất B K59	ThS Bùi Thanh Tịnh
10	Đặc điểm chất lượng đá carbonat khu vực Võ Nhai - Đồng Hỷ, Thái Nguyên và định hướng sử dụng	Lê Thị Hồng Nhung	Địa chất B K59	TS Phan Viết Sơn
11	Đánh giá tài nguyên đá hoa khu vực Tân Hợp, Tân Kỳ, Nghệ An	Nguyễn Ích Hiếu	Địa chất A K59	TS Phan Viết Sơn
12	Nghiên cứu đề xuất mô hình bổ sung nhân tạo nước dưới đất phù hợp trong các thành tạo bazan áp dụng cho xã Cư sê, huyện Cưm'ga, tỉnh Đắk Lắk	Lê Thọ Dương (NT) Lê Kỳ Nam Đỗ Văn Hiệu	Địa chất thủy văn K59	TS Nguyễn Thị Thanh Thủy
13	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp số dự báo trượt lở đất ở Quảng Ninh	Vũ Đình Sơn (NT) Phạm Hải Yến Lý Đình Long	Địa chất công trình – Địa kỹ thuật K60	ThS Dương Văn Bình
14	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Geo5 tính toán một số bài toán Cơ học đất	Nguyễn Mai Hương (NT) Phạm Thanh Long Phạm Thế Công Nguyễn Thị Thu Thảo	Địa chất công trình K61	TS Nguyễn Văn Phóng
15	Nghiên cứu khả năng ứng dụng hệ phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu không gian địa chất công trình và GINT làm cơ sở phát triển các mô hình điều kiện địa chất công trình 3 chiều	Nguyễn Kim Sang (NT) Nguyễn Hữu Hòa Nguyễn Việt Đức	Địa chất công trình – Địa kỹ thuật K60	TS Nhữ Việt Hà
KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH (28 đề tài)				
1	Nghiên cứu giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản năng lượng ở Việt Nam	Nguyễn Thị Lan Phương (NT) Đặng Thị Ánh Tuyết Đỗ Thị Hạnh	Quản trị kinh doanh dầu khí K60 Quản trị kinh doanh A K60 Quản trị kinh doanh A K60	TS Nguyễn Thị Kim Ngân

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
2	Các yếu tố ảnh hưởng đến căng thẳng trong học tập của sinh viên khoa Kinh tế - QTKD, trường Đại học Mở-Địa chất.	Trần Thị Mỹ Duyên (NT) Nguyễn Minh Tiến Phạm Quang Huy Đỗ Thị Thủy	Quản trị kinh doanh C K60 Quản trị kinh doanh C K60 Quản trị kinh doanh A K60 Quản trị kinh doanh A K60	ThS Nguyễn Thanh Thủy
3	Ứng dụng mô hình Hub and Spoke trong việc bố trí kho chứa và phân phối hàng hóa của Công ty cổ phần Quốc tế Thái Bình Dương	Nguyễn Công Vương (NT) Nguyễn Thị Hương Nguyễn Thị Tuyền Nguyễn Thị Nguyệt Linh Mai Thị Huế	Quản trị kinh doanh B K61	ThS Phạm Ngọc Tuấn
4	Nghiên cứu hoạt động truyền thông thương hiệu của một số nhãn hiệu thời trang trên địa bàn thành phố Hà Nội	Bùi Sỹ Thắng (NT) Bùi Thị Vân Anh Phạm Thị Thùy Trang Phạm Thị Hương Giang Nguyễn Quang Sáng	Quản trị kinh doanh C K61	ThS Nguyễn Thu Hà
5	Áp dụng mô hình Arima dự báo nhu cầu sinh viên đăng ký vào các ngành của khoa Kinh tế - QTKD, trường Đại học Mở - Địa chất năm 2019	Chu Thị Phương Hôn (NT) Đặng Thị Thu Hòa Phạm Thị Tố Uyên Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Thị Hạnh	Quản trị kinh doanh A K61	ThS Nguyễn Lan Hoàng Thảo
6	Nhu cầu khí tự nhiên và vai trò của khí tự nhiên phi truyền thống trong tương lai	Phan Cao Sang (NT) Hoàng Tuệ An Đỗ Thị Lan Anh Nguyễn Thanh Hào Lê Quang Cường	Quản trị kinh doanh dầu khí K60	TS Lê Minh Thống
7	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Mở – Địa chất	Nguyễn Minh Phương (NT) Nguyễn Trung Kiên Nguyễn Thế Hùng Đặng Thu Anh	Kế toán E K61 Kế toán A K61 Kế toán B K61 Kế toán E K61	ThS Lê Đình Chiều
8	Giải pháp đẩy mạnh sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử tại Việt Nam	Phạm Thị Minh Phương (NT) Lỗ Thị Minh Yến Kiều Việt Hùng Nguyễn Văn Thắng Trần Thu Huyền	Quản trị kinh doanh C K61	ThS Phan Thị Thùy Linh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
9	Tiềm năng, vai trò của tài nguyên than và nhu cầu lao động cho ngành than đến năm 2030	Trần Thị Hương (NT) Vũ Thị Phương Phạm Duy Đạt Lê Văn Duyệt Lưu Thị Nga	Quản trị kinh doanh A K61	TS Đồng Thị Bích
10	Xây dựng tháp nhu cầu trong học tập và rèn luyện của sinh viên tại Trường Đại học Mở - Địa chất	Phạm Thu Uyên (NT) Lương Thị Giang Nguyễn Thị Ngọc Ánh Trần Thủy Hằng	Kế toán E K61 Kế toán E K61 Quản trị kinh doanh B K61 Kế toán A K60	ThS Lê Thị Thu Hương
11	Xây dựng dự án khởi nghiệp kinh doanh trực tuyến: Dự án kinh doanh trực tuyến các sản phẩm handmade cho sinh viên Trường Đại học Mở - Địa chất	Nguyễn Thị Thúy (NT) Nguyễn Thị Mai Anh Lương Thị Quỳnh Nga Nguyễn Thị Yến Thư Phí Thị Lan Hương	Kế toán B K61 Kế toán B K61 Kế toán A K61 Kế toán E K61 Kế toán B K61	TS Đào Anh Tuấn
12	Ứng dụng mô hình I/O trong dự báo về nhu cầu công nhân sản xuất cho các doanh nghiệp khai thác mỏ hầm lò khu vực Quảng Ninh	Đoàn Văn Hùng (NT) Vương Đức Thành Phạm Việt An Vũ Quý Hoàn	Quản trị kinh doanh M K60	ThS Nguyễn Đức Thắng
13	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn các chuyên ngành đào tạo của sinh viên tại khoa Kinh tế – QTKD trường Đại học Mở – Địa chất	Nguyễn Thị Thanh (NT) Phạm Thị Nhung Trần Thị Hạnh Trần Thị Phương	Quản trị kinh doanh A K61	ThS Nguyễn Văn Thường
14	Các chỉ tiêu phân tích tình hình tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Trần Thị Ánh Kiều (NT) Nguyễn Thị Thu Trang Đặng Thị Hồng Nhung	Kế toán C K62	ThS Phạm Thu Trang
15	Các nhân tố ảnh hưởng tới sự hài lòng của người lao động trong các doanh nghiệp khai thác than thuộc Vinacomin	Đinh Thị Hạnh (NT) Nguyễn Thị Thu Trang Nguyễn Thị Hoa	Kế toán C K62	TS Nguyễn Thị Hồng Loan
16	Tổ chức công tác thống kê vật tư tại các doanh nghiệp khai thác mỏ, áp dụng cho Công ty Cổ phần than Núi Béo	Lưu Thị Bưởi (NT) Nguyễn Thị Lan Anh Mai Thị Huế	Kế toán E K61 Kế toán E K61 Kế toán A K61	TS Nguyễn Thị Bích Ngọc

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
17	Một số hạn chế khi áp dụng Luật Doanh nghiệp 2014 tại các doanh nghiệp Việt Nam	Nguyễn Hoàng Khánh Linh (NT) Vũ Nguyên Dũng Lê Thị Hoài Trần Thị Thịnh Phạm Văn Giang	Quản trị kinh doanh D K61	ThS Nguyễn Thị Ngọc Anh
18	Thủ tục giải quyết tranh chấp trong hoạt động kinh doanh theo phương thức tòa án ở Việt Nam - Thực trạng và hướng hoàn thiện	Nguyễn Văn Vượng (NT) Đào Thị Thương Đỗ Thị Ly Nguyễn Thị Thư Sỹ Kiều Trinh	Kế toán B K61	ThS. Phí Mạnh Cường
19	Nghiên cứu ảnh hưởng của việc làm thêm tới sinh viên khoa Kinh tế & QTKD trường ĐH Mở Địa chất	Nguyễn Thị Nhạn (NT) Vũ Tiến Dũng Nguyễn Linh Nga Nguyễn Thị Hạ Vũ Mỹ Duyên	Kế toán D K61	ThS Nguyễn Thị Huyền Trang
20	Giải pháp tăng cường huy động vốn cho đầu tư phát triển của các công ty cổ phần khai thác than hầm lò thuộc TKV	Lại Đức Trường (NT) Nguyễn Thị Hà Nhi Bùi Thị Hằng	Kế toán A K60	TS Lưu Thị Thu Hà
21	Nhiệt điện than Việt Nam: vấn đề và giải pháp	Đàm Gia Linh (NT) Nguyễn Thị Thu Huyền Lê Thị Loan Đào Thị Thành	Kế toán C K60	TS Nguyễn Thị Bích Phượng
22	Tìm hiểu về thực trạng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong vấn đề bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp của Việt Nam	Nguyễn Mai Quỳnh (NT) Lê Hà Trang Nguyễn Thị Phượng Lương Thu Thảo Hồ Cẩm Hà	Kế toán A K60	ThS Phạm Minh Hải
23	Tìm hiểu vấn đề tự chủ tài chính các trường đại học công lập tại Việt Nam	Lê Thị Hồng Thủy (NT) Nguyễn Thị Thùy Linh Nguyễn Thị Hạnh Nguyễn Thị Hà Giang Trần Thị Thu Thủy	Kế toán A K61	ThS Lê Thị Thu Hồng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
24	Tăng cường công tác dự báo dòng tiền tại các doanh nghiệp khai thác than thuộc Tập đoàn Vinacomin	Trần Thị Thu Hương (NT) Lê Hồng Nhung Nguyễn Thị Phương Linh Nguyễn Thị Chinh	Kế toán C K61	TS Nguyễn Thị Kim Oanh
25	Nghiên cứu ảnh hưởng của dòng tiền tự do tới hiệu quả kinh doanh của các Công ty Cổ phần khai thác than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – khoáng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Tuyết Nga (NT) Nguyễn Thị Lan Phạm Thị Thoa Đỗ Thị Ngọc Lan Nguyễn Thị Thanh Bình	Kế toán G K61	ThS Dương Thị Nhân
26	Tìm hiểu chuẩn mực kế toán quốc tế về tổn thất tài sản và điều kiện vận dụng trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay	Nguyễn Phương Anh (NT) Vũ Thị Lan Anh Hoàng Thị Hương Vũ Lan Chi Hoàng Thị Lam Phương	Kế toán G K61	ThS Nguyễn Thị Minh Thu
27	Tìm hiểu thực trạng động lực học tập của sinh viên ngành Kế toán doanh nghiệp, Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Mở - Địa chất trong giai đoạn hiện nay	Lê Thị Ngọc (NT) Lê Thu Hằng Trần Thị Kiều Loan Đinh Thị Hoa Kiều Thị Hồng Nhung	Kế toán C K61	TS Nguyễn Tiến Hưng
28	Giải pháp nâng cao chất lượng thông tin kế toán tại Công ty cổ phần than Núi Béo	Đinh Thị Như Yên (NT) Phạm Thị Huyền Trang Chu Thị Thu Thủy Nguyễn Minh Thủy 5. Bùi Thị Thu Phương	Kế toán A K61	TS Phạm Thị Hồng Hạnh
VII. KHOA MỎ (15 đề tài)				
1	Nghiên cứu, xác định các thông số hợp lý của bãi thải tăng cao đảm bảo an toàn trong điều kiện thời tiết biến đổi cực đoan: áp dụng cho bãi thải của mỏ than lộ thiên	Nguyễn Minh Tân (NT) Lê Thị Sanh Lương Duy Tân Phạm Hoàng Vinh Bùi Văn Chính	Khai thác D K59 Khai thác B K60 Khai thác G K59 Khai thác C K60 Khai thác A K60	TS Nguyễn Anh Tuấn
2	Nghiên cứu các giải pháp nổ mìn an toàn và giảm thiểu chấn động khi nổ mìn gần các công trình cần bảo vệ	Lê Thị Trang (NT) Đỗ Danh Hoàng	Khai thác Mỏ K59 Vũng Tàu Khai thác C K60	TS Nguyễn Đình An

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
3	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong quá trình khai thác mỏ đất hiếm Bắc Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Lê Quốc Huy (NT) Trần Xuân Sang Nguyễn Huy Giang Nguyễn Trọng Hòa	Khai thác K61	TS Lê Thị Thu Hoa
4	Nghiên cứu các giải pháp nổ mìn an toàn và hiệu quả khi khai đào xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Hải Vân ở Việt Nam	Trịnh Tiến Cường (NT) Trần Minh Chiến Dương Minh Phương Đặng Hưng Yên Ngô Đình Ban	Khai thác A K60 Khai thác A K60 Khai thác A K60 Khai thác A K60 Khai thác B K60	TS Trần Quang Hiếu
5	Nghiên cứu hoàn thiện các thông số nêp hợp lý trong tách đá khối cho mỏ đá khối Chữ Quê, Thừa Thiên Huế	Vũ Thành Nam (NT) Nguyễn Minh Đức Vũ Tùng Lâm	Khai thác K61	ThS Phạm Văn Việt
6	Nghiên cứu ảnh hưởng của sóng chấn động nổ mìn tới độ ổn định của bờ mỏ cụm mỏ đá Tân Đông Hiệp, Bình Dương	Lê Công Nhục (NT) Huỳnh Thị Sang Vũ Thị Hương Đỗ Thị Hoa Lựu	Khai thác K59 Vũng Tàu	TS Nguyễn Anh Tuấn
7	Nghiên cứu tuyển quặng fenspat cấp hạt 1 – 2 mm vùng Mỏ Ngọt – Phú Thọ trên thiết bị tuyển nổi trọng lực	Nguyễn Thị Huyền Trang (NT) Nguyễn Đình Chí Trần Xuân Trà Cao Sỹ Thiện Nguyễn Thị Huyền	Tuyển khoáng K61	ThS Phạm Thị Nhung
8	Nghiên cứu ảnh hưởng của một vài yếu tố đến quá trình lọc bùn than	Nguyễn Văn Điệp (NT) Nhữ Ngọc Quý Nguyễn Thị Liễu Nguyễn Thị Thúy Ngân Triệu Thị Minh	Tuyển khoáng K60	PGS.TS Phạm Văn Luận
9	Nghiên cứu tuyển nổi thu hồi cacbon từ bụi túi vải lò cao Nhà máy gang thép Cao Bằng	Trần Thị Hồng Duyên (NT) Phạm Thị Hồng Nhung Vi Văn Chúc	Tuyển luyện K61	ThS Trần Văn Được
10	Xây dựng cơ sở dữ liệu đặc tính kỹ thuật thiết bị nghiền kích thước khoáng sản	Vũ Thùy Linh (NT) Nguyễn Xuân Khải Vũ Thị Ngọc Anh Hoàng Thu Huyền	Tuyển khoáng K60	ThS Nguyễn Ngọc Phú

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
11	Nghiên cứu quy luật ảnh hưởng của PH đến hiệu quả kết tủa BiOCl từ dung dịch bitmut clorua	Lý Như Hoa (NT) Nguyễn Thị Huyền Đặng Quang Trung Bùi Hoàng Sơn Lê Hoài Thu	Tuyển khoáng K60	TS Trần Trung Tới
12	Nghiên cứu đề xuất công nghệ khai thác hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả khai thác tại Công ty than Dương Huy	Đặng Quang Minh (NT) Nguyễn Thanh Khương Phạm Đình Tú Van Youyvongkham	Khai thác K62 Khai thác K62 Khai thác K62 Khai thác K62	ThS Nguyễn Văn Quang
13	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thông gió, phòng ngừa tích tụ khí mêtan tại mỏ than Khe Chàm 1	Vũ Đình Thiện (NT) Nguyễn Đức Anh Vi Văn Mạnh Nguyễn Đức Kiên	Khai thác C K60 Khai thác C K60 Khai thác C K60 Khai thác C K60	ThS Nguyễn Văn Thịnh
14	Nghiên cứu đề xuất giải pháp khai thác hợp lý nhằm hoàn thiện sơ đồ công nghệ cho lò chợ V5.2.2 via 5 Công ty than Quang Hanh	Phạm Văn Khải (NT) Nguyễn Duy Cương Lương Duy Tân Phạm Đức Long	Khai thác K61 Khai thác B K60 Khai thác B K60 Khai thác A K59	TS Phạm Đức Hưng
15	Nghiên cứu cơ chế hình thành lỗ gương và tụt than nóc trong lò chợ cơ giới hóa mỏ than Khe Chàm III và đề xuất các biện pháp xử lý	Bế Ngọc Chiến (NT) Đào Xuân Toàn Phạm Văn Bình	Khai thác B K59 Khai thác C K59 Khai thác C K59	TS Lê Tiến Dũng
VII- KHOA MÔI TRƯỜNG (12/2021)				
1	Đánh giá mức độ phì dưỡng của một số hồ ngoại thành Hà Nội	Nguyễn Mạnh Cường (NT) Hoàng Hoàng Thanh Bình Nguyễn Thị Mỹ Hằng Nguyễn Đức Thắng Phí Thu Thủy	Địa sinh thái A K59 Địa sinh thái A K59 Địa sinh thái A K60 Địa sinh thái A K59 Địa sinh thái K61	TS Trần Thị Thu Hương
2	Phân lập, nghiên cứu đặc điểm sinh học của một số chủng vi sinh trong đất tại sân bay Biên Hòa - Đồng Nai	Phùng Tiến Anh (NT) Vũ Thị Thùy Linh Trịnh Thị Hải Yến Nguyễn Thị Huyền Nguyễn Thị Phương	Địa sinh thái và CNMT K61	ThS Vũ Thị Lan Anh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
3	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả xử lý chất hữu cơ trong chất thải rắn sinh hoạt bằng mô hình pilot biogas-composite	Nguyễn Thế Dũng (NT) Vũ Văn Sơn Nguyễn Đăng Hà Nguyễn Hoàng Việt Lê Thị Nhung	Kỹ thuật môi trường A K60	ThS Nguyễn Thị Hồng
4	Nghiên cứu đánh giá tiềm năng tái sử dụng tro, xỉ thải của nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh làm vật liệu xây dựng và san nền	Hoàng Bảo Ngọc (NT) Hoàng Minh Chính Hoàng Tùng Lâm Hoàng Thị Thu Phương Vũ Thị Yên	Kỹ thuật môi trường B K60	ThS Đào Trung Thành
5	Nghiên cứu xung đột môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản khu vực Bát Xát - Lào Cai	Bế Thị Chinh (NT) LêBAT Hùng Dương Mạnh Ngọc Thái Minh Sơn	Địa sinh thái K61	PGS.TS Nguyễn Phương
6	Đánh giá hiệu suất xử lý Fe, Mn trong nước thải mỏ Tây Lộ Trí của một số thực vật thủy sinh	Hoàng Ngọc Lan (NT) Nguyễn Văn Dương Nguyễn Minh Quân Trần Thị Hương Lê Trung Kiên	Địa sinh thái A K60	ThS Đỗ Thị Hải
7	Nghiên cứu tính liều cơ thể từ nguồn bức xạ gamma trong đất, đá tại khu vực Nậm Púng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	Nguyễn Thị Thùy Linh (NT) Phan Lan Hương Phan Minh Hiếu Nguyễn Thị Mai Hương Bùi Thị Quỳnh	Kỹ thuật môi trường K61	ThS Nguyễn Văn Dũng
8	Nghiên cứu xác định các khối trượt tiềm ẩn ở bãi thải mỏ than Phấn Mễ, đề xuất các giải pháp phòng ngừa trượt lở, ổn định bền vững hoạt động khai thác và môi trường	Nguyễn Thị Hằng (NT) Nguyễn Văn Hồng Quang Trần Cao Hà Trang Nguyễn Thị Hồng Ngọc Nguyễn Thị Hồng Thắm	Địa sinh thái B K60 Địa sinh thái B K60 Địa sinh thái B K60 Địa sinh thái B K60 KTMT B K60	TS Đỗ Văn Nhuận
9	Phân tích an toàn sườn dốc sử dụng mô hình khối 3D và các phương pháp phân loại khối đá	Trịnh Ngọc Như Anh (NT) Nguyễn Thị Minh Nguyệt Nguyễn Thị Thu Trang Nguyễn Quang Duy Lê Quốc Anh	Địa sinh thái B K60 Kỹ thuật môi trường K61 Kỹ thuật môi trường K61 Kỹ thuật môi trường K61 Kỹ thuật môi trường K62	TS Nguyễn Quốc Phi

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
10	Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý và công nghệ phù hợp để xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn tỉnh Nam Định	Nguyễn Văn Dương (NT) Phạm Thị Na Lâm Sỹ Long Mai Thanh Hải	Địa sinh thái B K60	TS Trần Thị Thanh Thủy
11	Ước lượng khoảng cách di chuyển của khối trượt phục vụ đánh giá khu vực chịu ảnh hưởng do tai biến trượt lở gây ra	Nguyễn Văn Nam (NT) Nguyễn Mạnh Tiến Nguyễn Thị Huyền Trang Chu Thị Thảo Hoàng Văn Hiếu	Địa sinh thái B K60 Địa sinh thái B K60 Kỹ thuật môi trường K61 Kỹ thuật môi trường K61 Địa sinh thái A K60	TS Nguyễn Quốc Phi
12	Ô nhiễm hữu cơ môi trường nước hệ thống sông Đáy - Nhuệ: hiện trạng và nguyên nhân	Phạm Thị Việt Trinh (NT) Hoàng Phương Thảo Trần Quyết Thắng Nguyễn Tuấn Tú Nguyễn Hoài Nam	Địa sinh thái B K60	TS Trần Thị Thu Hương
VIII- KHOA TRẮC ĐỊA (21 đề tài)				
1	Nghiên cứu ứng dụng phép biến đổi wavelet trong xây dựng chương trình tự động đồng đăng ký cặp ảnh SAR	Nguyễn Thị Hà Thu (NT) Đặng Kim Chi Phạm Lệ Thảo	Đo ảnh và Viễn thám K59	ThS Trần Thanh Hà
2	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao việc ứng dụng cơ sở dữ liệu địa hình trong cảnh báo và phòng tránh thiên tai	Bùi Đình Đức (NT) Nguyễn Thị Thúy Chinh	Đo ảnh và Viễn thám K59	TS Trần Hồng Hạnh
3	Nghiên cứu phương pháp xác định biên số xe máy phục vụ xây dựng bãi gửi xe thông minh	Trịnh Quang Tiến (NT) Đỗ Văn Linh Nguyễn Văn Trường Nguyễn Ngô Trung	Quản lý đất đai A K61 Đo ảnh và Viễn thám K59 Đo ảnh và Viễn thám K59 Đo ảnh và Viễn thám K59	ThS Lê Thanh Nghị
4	Tìm hiểu thuật toán định vị tuyệt đối chính xác PPP	Nguyễn Gia Phúc (NT) Nguyễn Minh Hiếu Nguyễn Thị Vân Anh Hoàng Minh Hiệp Tô Tuấn Anh	Trắc địa A K61	ThS Nguyễn Gia Trọng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
5	Khảo sát độ chính xác máy thủy chuẩn điện tử Trimble Dini07 và khả năng ứng dụng trong thực tập trắc địa cao cấp tại trường đại học Mỏ-Địa chất.	Lý Minh Anh (NT) Đào Minh Hiếu Trần Trung Kiên Phạm Thị Vân Anh	Trắc địa A K61	ThS Phạm Ngọc Quang
6	Nghiên cứu xác định các đặc trưng chuyển động nhìn thấy của mặt trời phục vụ khai thác năng lượng mặt trời	Đào Hồng Hà (NT) Tống Văn Chung Chomkhuang Khunthilath Đào Tuấn Linh	Trắc địa K59 Trắc địa K59 Trắc địa K59 Trắc địa B K61	TS Vũ Văn Trí
7	Ứng dụng thiết bị bay không người lái (UAV) để thành lập bản đồ sạt lở đất	Nguy Thị Quỳnh Anh (NT) Vũ Minh Toàn Phạm Đăng Lâm Nguyễn Huy Hoàng	Trắc địa B K61 Trắc địa B K61 Trắc địa A K61 Trắc địa A K61	TS Đinh Thị Lệ Hà
8	Nghiên cứu chế tạo thiết bị đo và ứng dụng trong quan trắc nghiêng công trình	Tiêu Hoàng Mạnh (NT) Nguyễn Văn Doanh Nguyễn Văn Thủy Nguyễn Thanh Hải Nguyễn Quang Vinh	Trắc địa K60 Trắc địa K60 Trắc địa B K59 Trắc địa K60 Trắc địa K60	PGS.TS Nguyễn Việt Hà
9	Nghiên cứu mối quan hệ không gian giữa sự gia tăng nhiệt độ bề mặt đô thị với quá trình đô thị hóa bằng công nghệ viễn thám và GIS.	Đoàn Đức Nhất (NT) Đào Hồng Nam Lưu Thị Thu Thảo	Trắc địa Mỏ - Công trình K59	TS Lê Thị Thu Hà
10	Sử dụng Google Earth Engine để xác định biến động lớp phủ	Nguyễn Thị Tâm (NT) Phạm Hữu Thương Nguyễn Văn Huỳnh	Trắc địa Mỏ - Công trình K59	TS Phạm Thị Làn
11	Ứng dụng công nghệ UAV thành lập bản đồ các mỏ lộ thiên khai thác vật liệu xây dựng phục vụ tính trữ lượng khoáng sản	Mạnh Lộc Cường (NT) Trương Quốc Thiện Trần Minh Hiếu	Trắc địa Mỏ - Công trình K60	ThS Nguyễn Quốc Long
12	Nghiên cứu ứng dụng công thức Tofer trong tổng quát hóa các đối tượng dạng đường	Phạm Văn Việt (NT) Trịnh Quốc Trung Nguyễn Đức Thành Đỗ Ngọc Anh	Trắc địa Mỏ - Công trình K60	TS Trần Quyên An

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
13	Ứng dụng tư liệu viễn thám chiết tách thông tin nước – đất liền phục vụ theo dõi diễn biến đường bờ	Đỗ Thị Lan Anh (NT) Lê Thành Trung Nguyễn Thị Thu Hằng Lê Thanh Thiêm	Bản đồ K59	TS Đỗ Thị Phương Thảo
14	Nghiên cứu quy trình thành lập bản đồ nhiệt độ lớp phủ bề mặt từ dữ liệu ảnh Landsat 8.	Lê Thanh Hùng (NT) Trịnh Quang Trung	Bản đồ K59	ThS Nguyễn Văn Lợi
15	Nghiên cứu hạn hán sử dụng chỉ số lượng mưa tiêu chuẩn (SPI) và hệ thống tin địa lý (GIS)	Hoàng Thị Hải Ly (NT) Nguyễn Thị Thùy Vân Nguyễn Văn Mong	Đo ảnh và Viễn thám K59	ThS Phạm Thị Thanh Hòa
16	Nghiên cứu sử dụng dữ liệu ảnh chụp UAV thành lập bản đồ 3D khu dự án Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Phùng Thị Yên (NT) Bùi Hạnh Thảo Phương Phạm Phương Anh	Bản đồ K60	PGS.TS Bùi Ngọc Quý
17	Nghiên cứu ứng dụng máy quét laser FARO FOCUS3D X130 phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu 3D	Bùi Duy Quang (NT) Nguyễn Tuấn Minh Ngô Xuân Phúc	Trắc địa Mỏ - Công trình K59	TS Nguyễn Viết Nghĩa
18	Khảo sát các phương pháp nội suy xác định chất lượng không khí trong mỏ lộ thiên.	Đoàn Ngọc Huy (NT) Nguyễn Mạnh Lực Nguyễn Văn Hải Bùi Ngọc Bảo	Trắc địa Mỏ - Công trình K60	ThS Cao Xuân Cường
19	Nghiên cứu đánh giá độ ổn định bờ tầng mỏ lộ thiên dựa trên kết quả quan trắc thực địa	Nguyễn Anh Đức (NT) Phạm Tiến Đạt Hoàng Trọng Đức	Trắc địa Mỏ - Công trình K59	TS Vương Trọng Kha
20	Ứng dụng mô hình địa cơ để xác định các thông số dịch chuyển biến dạng cho mỏ than Mạo Khê.	Tô Bá Tuyên (NT) Phạm Đức Hòa Nguyễn Phi Hùng	Trắc địa Mỏ - Công trình K59	KS Phạm Văn Chung
21	Ứng dụng chương trình đo chiều dài không gương máy toàn đạc điện tử TS02 đo chi tiết mỏ hầm lò.	Đỗ Khắc Huy (NT) Bùi Ngọc Quyền Hồ Trọng Huy	Trắc địa Mỏ - Công trình K60	ThS Võ Ngọc Dũng
KHOA XÂY DỰNG (H4-06-04)				
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của ăn mòn cốt thép đến ứng xử của cấu kiện bê tông cốt thép trong môi trường biển	Nguyễn Thành Đô (NT) Nguyễn Văn Cương Nguyễn Thị Thùy Dung Nguyễn Thị Ngoan Lê Đức Trọng	XDCT Ngầm mỏ K61 XDCT Ngầm mỏ K61 XD Hạ tầng cơ sở K59 XD Hạ tầng cơ sở K59 XDDD&CN A K59	TS Phạm Đức Thọ

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
2	Nghiên cứu sử dụng công nghệ Tường dính đất trong gia cố mái dốc công trình	Phạm Văn Dương (NT) Trần Đăng Khoa Tạ Đình Nam Phạm Xuân Thành	XD Hạ tầng cơ sở K59	TS Hoàng Đình Phúc
3	Nghiên cứu ứng dụng cốt liệu bê tông tái chế từ bê tông phế thải trong thiết kế bê tông mặt đường giao thông nông thôn	Phan Thị Thanh (NT) Trương Đình Tiệp Nhữ Xuân Sơn	Hạ tầng cơ sở K60 Hạ tầng cơ sở K59 Hạ tầng cơ sở K61	ThS Bùi Anh Thắng
4	Nghiên cứu đề xuất phương pháp tính toán vỏ chống đường hầm metro tiết diện bán chữ nhật và khảo sát ảnh hưởng của hình dạng đến ổn định của đường hầm	Phùng Vũ Hải	Xây dựng công trình ngầm B K59	TS Đỗ Ngọc Anh
5	Nghiên cứu, đề xuất nâng cao hiệu quả thiết, thi công công trình ngầm bằng máy đào hầm loại nhỏ	Nguyễn Khắc Hưng	Xây dựng công trình ngầm &Mỏ K59	TS Đặng Trung Thành
6	Nghiên cứu tính toán hệ tương tác kết cấu chống đường hầm tiết diện nhỏ với khối đất	Đậu Việt Thám (NT) Vũ Văn Ước	Xây dựng công trình ngầm &Mỏ K59	TS Nguyễn Duyên Phong
7	Nghiên cứu lựa chọn kết cấu chống phù hợp cho lò xuyên via 6-7 đoạn đào qua đá Bột kết mỏ than Thành Công công ty than Hòn Gai-TKV	Dương Bá Cảnh (NT) Bùi Việt Hoàng	Xây dựng công trình ngầm A K59	TS Ngô Doãn Hào
8	Nghiên cứu đánh giá tác động do đào hầm Metro đến kết cấu các công trình bề mặt	Vũ Duy Vạn (NT) Phan Văn Khánh	Xây dựng công trình ngầm &Mỏ K59	TS Đặng Văn Kiên
9	Nghiên cứu giải pháp gia cố đường lò trong vùng đất đá yếu chứa nước có áp lực cao tại khu mỏ Suối Lại công ty than Hòn Gai - Vinacomin	Lê Tiến Anh (NT) Đỗ Quang Đài	Xây dựng công trình ngầm &Mỏ K59	TS Trần Tuấn Minh
10	Nghiên cứu tối ưu hóa tính toán tham số chống neo bằng phương pháp số	Nguyễn Quốc Bảo (NT) Trần Anh Đức	Xây dựng công trình ngầm &Mỏ K59	TS Đào Viết Đoàn
11	Nghiên cứu ảnh hưởng của dầm chuyển đến sự làm việc của hệ kết cấu nhà cao tầng	Nguyễn Đăng Trọng (NT) Nguyễn Thị Toàn Bùi Văn Sơn Trần Bá Cường	Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K59	TS Nguyễn Văn Mạnh
12	Nghiên cứu ảnh hưởng của vách cứng đến nội lực và chuyển vị trong nhà cao tầng khi chịu tác động của tải trọng ngang	Dương Việt Bách (NT) Lê Trung Đức Nguyễn Văn Vượng Nguyễn Mạnh Tùng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp B K59	ThS Đặng Văn Phi

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
13	Công nghệ thi công nhà trình siêu cao tầng bê tông cốt thép	Bùi Công Vượng (NT) Nguyễn Hữu Long Nguyễn Văn Khoa Bùi Đức Thiện	Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K60	TS Phạm Thị Nhân
14	Phương pháp nổ mìn bầu trong gia cố nền đất yếu trong xây dựng dân dụng công nghiệp	Phí Minh Điển (NT) Đình Duy Đạt Trần Gia Hiệp Lê Thị Thơm	Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K61	PGS.TS Nguyễn Xuân Mãn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1494/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2017 - 2018
do Khoa, Bộ môn chủ quản hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên Quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Trưởng các Khoa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đồng ý đề 48 đề tài NCKH sinh viên do các Khoa đề xuất (có danh mục kèm theo) được tham gia báo cáo trong tuần lễ hoạt động NCKH sinh viên năm 2018 tại các Tiểu ban chuyên môn cùng với 200 đề tài NCKH sinh viên do Nhà trường phê duyệt.

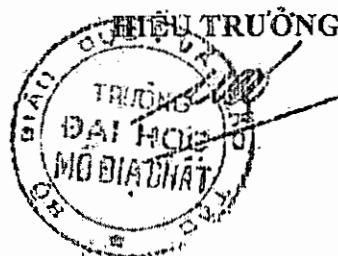
Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 48 đề tài trên được lấy từ nguồn tài trợ hợp pháp của các đơn vị, tổ chức và cá nhân khác.

Điều 3. Những đề tài NCKH sinh viên đạt các giải Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban chuyên môn được hưởng quyền lợi và có nghĩa vụ như các đề tài được Nhà trường phê duyệt.

Điều 4. Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và phòng Tài vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- HUMG iOFFICE;
- Văn phòng Đoàn Thanh niên Trường;
- Lưu: HCTH, KHQT (06).



PGS.TS Lê Hải An

**DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2017 - 2018**

(kèm theo quyết định số 1494/QĐ-MĐC ngày 07 tháng 11 năm 2017)

Tổng số đề tài: 48

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
II. CƠ ĐIỆN (02 đề tài)				
1	Thiết kế mô hình xe hai bánh tự cân bằng	Trần Minh Vương (NT) Lương Đình Nguyên Nguyễn Đăng Ninh Bùi Văn Huân	Điện - Điện tử K59	ThS Tống Ngọc Anh
2	Xây dựng bài thí nghiệm Khởi động động cơ không đồng bộ rô to lồng sóc với thiết bị hiển thị nhờ ứng dụng Arduino	Phạm Thế Hiển (NT) Nguyễn Văn Thành Nguyễn Hồng Nhật Anh Phan Trung Đức Ngô Minh Dương	Hệ thống điện K58 Hệ thống điện K58 Hệ thống điện K58 Hệ thống điện K58 Hệ thống điện K59	TS Ngô Thanh Tuấn
III. KHOA DẦU KHÍ (05 đề tài)				
1	Phương pháp VSP và ứng dụng phần mềm Vista xử lý tài liệu VSP	Tăng Văn Luyện (NT) Đặng Thị Ngọc Nguyễn Duy Minh	Địa vật lý K59	PGS.TS Phan Thiên Hương
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của địa hình mái đập lên khả năng xác định dị thường của các đới thấm trong thân đập thủy lợi bằng phương pháp đo sâu điện trở	Trần Thị Hương (NT) Nguyễn Minh Hoàng Hoàng Văn Hiệp Dương Đức Vinh Đặng Thị Huyền	Địa vật lý K59	ThS Phạm Ngọc Kiên
3	Nguyên cứu tổng hợp copolymer khối trên cơ sở styrene ứng dụng làm phụ gia tăng chỉ số độ nhớt cho dầu bôi trơn động cơ	Nguyễn Thị Hoa (NT) Phạm Thị Ngân Trần Minh Hiếu	Lọc - Hóa Dầu A K60 Lọc - Hóa Dầu A K60 Lọc - Hóa Dầu B K60	PGS.TS Đinh Văn Kha
4	Nghiên cứu phân bố bãi chứa dầu khí trầm tích Oligocene – Khu vực Đông Bắc bể Sông Hồng	Lê Thị Hương (NT) Nguyễn Đình Đức	Địa chất dầu khí K59	TS. Lê Ngọc Ánh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
5	Nghiên cứu, xác định độ rỗng hiệu dụng trong đá chứa dầu khí	Phạm Thị Như Quỳnh (NT) Lê Thị Vũ Linh Đặng Thị Thu Hoài Bùi Mạnh Đạt Duong Thị Huệ	Địa chất dầu khí K60	Nguyễn Minh Hòa
III. KHUẤT KHOÁNG VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT (14 đề tài)				
1	Nghiên cứu đặc điểm ngọc học và phương pháp nâng cao chất lượng đá bán quý turmalin vùng Lục Yên, Yên Bái	Phạm Văn Bách (NT) Nguyễn Trọng Công Phùng Đức Mạnh	Nguyên liệu khoáng K59	ThS Phạm Thị Thanh Hiền
2	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của thời gian nghiền đến độ chảy của fenspat mỏ Đồi Chiềng, Thanh Sơn, Phú Thọ, khi nung ở nhiệt độ 1200°C	Tạ Thị Trang (NT) Trần Thị Minh Thúy Nguyễn Thị Vân Anh	Nguyên liệu khoáng K59	ThS Tạ Thị Toán
3	Xây dựng kịch bản, mô hình đánh giá sự khuếch tán 120.000 m ³ vật liệu bùn nhận chìm ngoài khơi vùng biển khu vực Kỳ Anh- Hà Tĩnh ở độ sâu 32m nước	Trần Thanh Sơn (NT) Bùi Ngọc Quý Ngô Sỹ Tâm	Địa chất công trình B K59 Địa chất A K59 Địa chất A K59	ThS Nguyễn Hữu Hiệp
4	Nghiên cứu đặc điểm trầm tích lắng mặt và đánh giá triển vọng khoáng sản vùng biển đảo Cô Tô	Hoàng Quốc Tuấn (NT) Nguyễn Đình Văn Vũ Minh Dự Nguyễn Đình Báu	Địa chất A, B K59	KS Phan Văn Bình
5	Nghiên cứu sử dụng tro xi nhà máy nhiệt điện trong thành phần bê tông làm lớp mặt đường giao thông nông thôn	Đỗ Mai Anh (NT) Đinh Phúc Thương Nguyễn Quang Trung	Địa chất công trình A K59	TS Nguyễn Thị Nụ
6	Nghiên cứu đặc điểm địa hình, địa mạo và vỏ phong hoá khu vực Tam Điệp phục vụ dự đoán các hang karsto ngầm	Phạm Thanh Quang	Liên thông Địa chất K61	TS Tô Xuân Bản
7	Nghiên cứu cấu trúc địa chất vùng Cúc Phương và đánh giá chất lượng nước ngầm tại khu vực xây dựng công viên động vật hoang dã Quốc gia tại tỉnh Ninh Bình	Nguyễn Thị Hoa (NT) Nguyễn Thị Thu Hằng	Địa chất B K58 Liên thông Địa chất K60	TS Đặng Thị Vinh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Đặc điểm chất lượng quặng graphit khu vực Văn Yên, tỉnh Yên Bái	Lê Thị Hồng Nhung (NT) Nguyễn Ích Hiếu	Địa chất B K59	TS Phan Viết Sơn
9	- Cấu trúc khổng lồ quặng hóa vàng khu Nước Vin huyện bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam	Nguyễn Đức Tùng	Địa chất B K58	PGS.TS Ngô Xuân Thành
10	- Vai trò của hoạt động tân kiến tạo ảnh hưởng đến xói lở bồi tụ sông Trường Giang	Đặng Ngọc Sơn	Địa chất A K58	ThS Nguyễn Quốc Hưng
11	Nghiên cứu, ứng dụng biện pháp tăng năng suất giếng khoan khai thác nước dưới đất.	Vũ Ngọc Tú (NT) Trương Viết Năm Anh Nguyễn Văn Khánh	Địa chất thủy văn A K58 Địa chất thủy văn A K59 Địa chất thủy văn B K58	TS Dương Thị Thanh Thủy
12	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả xử lý sắt trong nước ngầm bằng các loại vật liệu lọc thông dụng ở mô hình phòng thí nghiệm.	Hồ Phi Hoàng (NT) Trần Đình Hoàng Chu Tuấn Hưng Vũ Đức Tuấn Đặng Thị Thủy Mai	Địa chất thủy văn B K59	ThS Vũ Thu Hiền
13	Ứng dụng phần mềm Surpac trong đánh giá tài nguyên, trữ lượng các thân quặng vàng gốc khu Bãi Đất, vùng Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Phan Xuân Đăng (NT) Nguyễn Thế Hào	Liên thông Địa chất K61	ThS Bùi Thanh Tịnh
14	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của haloysit dạng ống mọ Láng Đồng, Phú Thọ đến đặc tính chất lượng của gốm sứ	Lê Huy Vân (NT) Nguyễn Duyên Quỳnh	Địa chất A K58	ThS Đỗ Mạnh An
15	CHƯƠNG 10 (02 đề tài)			
1	Nghiên cứu tuyển quặng barit khu vực Bao Trư - Thanh Hóa bằng sơ đồ kết hợp tuyển nổi - trọng lực và tuyển nổi thông thường	Uông Văn Bắc (NT) Đinh Thị Trang Dương Thu Giang Cao Ngọc Lê Hoàng Thị Thùy Trang	Tuyển khoáng A K59 Tuyển khoáng A K59 Tuyển khoáng B K59 Tuyển khoáng A K59 Tuyển khoáng K60	PGS.TS Nhữ Thị Kim Dung

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
2	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng khai thác than và đề xuất giải pháp công nghệ khai thác hợp lý cho vỉa dày, dốc thoải tại mỏ than Vàng Danh	Nguyễn Mạnh Cường (NT) Nguyễn Quốc Đạt Nguyễn Lê Duy	Khai thác D K58 Khai thác C K59 Khai thác C K59	TS Vũ Trung Tiến
KHOA TÀI NGUYÊN (T3 địa tài)				
1	Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng môi trường do hoạt động khoáng sản tại khu vực tuyển luyện đồng Sin Quyền, Lào Cai	Nguyễn Thị Thu Hương (NT) Nguyễn Thế Dũng Nguyễn Minh Hiếu Nguyễn Thị Minh Anh Vũ Thị Như Phương	Kỹ thuật môi trường A K60	ThS Nguyễn Văn Dũng
2	Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng môi trường mỏ than Khánh Hòa, Thái Nguyên và đề xuất biện pháp cải thiện môi trường	Nguyễn Thế Hiệp (NT) Vũ Minh Châu Nguyễn Mạnh Tân Vi Thành Tiến	ĐST& CNMT A K60	ThS Nguyễn Văn Bình
3	Đánh giá mức độ tổn thương môi trường liên quan đến hiện tượng xói lở ven biển huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Nguyễn Đình Bắc (NT) Chu Thị Thảo Hoàng Văn Hiếu Nguyễn Thị Mận	Địa sinh thái & CNMT A K60	ThS Nguyễn Thị Cúc
4	Nghiên cứu Đánh giá giá trị kinh tế tài nguyên và môi trường các mỏ quặng sắt khu vực Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	Nguyễn Diệu Linh (NT) Nguyễn Thị Thu Phương Nguyễn Thị Hiền Trang Lâm Phước Sơn Nguyễn Thị Xuân Lộc	Kỹ thuật môi trường B K59 Kỹ thuật môi trường B K59 Kỹ thuật môi trường B K59 Kỹ thuật môi trường B K59 Kỹ thuật môi trường A K59	PGS.TS Nguyễn Phương
5	Hiện trạng môi trường liên quan với hoạt động khai thác, chế biến đá ốp lát mỏ Tường Phú, tỉnh Yên Bái, đề xuất các giải pháp giảm thiểu và xử lý ô nhiễm môi trường.	Phan Thị Hương Trà (NT) Phạm Thị Nguyệt Lê Thùy Dương Nguyễn Thị Thảo Nguyễn Tuấn Vũ	Địa sinh thái & CNMT B K59 Địa sinh thái & CNMT A K59	TS Đỗ Văn Nhuận

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
6	Sử dụng tư liệu viễn thám đa thời gian đánh giá biến động điều kiện sử dụng đất tại khu vực đất ngập nước vùng ven biển Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	Đoàn Thị Thanh Thủy Đới Thị Phương Mai Thị Thúy Ngân Vũ Thị Lan Nguyễn Mạnh Tiến	Địa sinh thái & CNMT K58 Địa sinh thái & CNMT K58 Kỹ thuật môi trường B K58 Địa sinh thái & CNMT A K60	TS Nguyễn Quốc Phi
7	Nghiên cứu hàm lượng Niken, Chì có trong một số mẫu nước mặt tại Đồng Lương-Cẩm Khê-Phủ Thọ bằng phương pháp quang hấp thụ nguyên tử (AAS), đề xuất một số biện pháp giảm thiểu	Phạm Đình Mạnh (NT) Hoàng Bảo Ngọc Hoàng Thị Thu Phương Lê Thị Ngọc Quỳnh Lê Thị Yên	Kỹ thuật môi trường B K60	TS Đào Đình Thuần
8	Nghiên cứu xây dựng quy trình thiết kế bãi chôn lấp chất thải nguy hại POPs tại huyện Thủy Nguyên, Tp Hải Phòng.	Dương Thúy Anh (NT) Lã Văn Chiêu Nguyễn Ngọc Diệp Bùi An Thái Lê Thị Nguyệt	Kỹ thuật môi trường A K59 Kỹ thuật môi trường A K59 Kỹ thuật môi trường A K59 Kỹ thuật môi trường A K59 Kỹ thuật môi trường B K59	TS Đào Đình Thuần
9	Khoanh vùng nguy cơ ô nhiễm môi trường liên quan đến các hoạt động khoáng sản tại khu vực Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An	Lê Thu Huyền Nguyễn Thị Quỳnh Trần Thị Thu	KTMT B K59	ThS Nguyễn Thị Hòa
10	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn nhằm bảo vệ các tầng chứa nước trong các cồn cát ven biển tỉnh Bình Thuận do tác động của khai thác Titan	Cao Phương Nga (NT) Nguyễn Thị Mỹ Ngọc Vũ Hải Linh	Địa sinh thái & CNMT A K59	PGS.TS Đỗ Văn Bình
11	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano Peroskite đất hiếm	Nguyễn Lan Nhi Phan Thị Thảo Phạm Thị Xoan	Địa sinh thái & CNMT B K59	ThS Phạm Khánh Huy
12	Đánh giá nguy cơ một số tai biến môi trường tự nhiên tại khu vực Bảo Thắng – Lào Cai sử dụng công nghệ GIS và viễn thám	Nguyễn Thị Thanh Loan (NT) Nguyễn Thị Mai Phương Nguyễn Thùy Dương Nguyễn Tuấn Minh Nguyễn Thị Thanh Vân	Địa sinh thái & CNMT B K59 Địa sinh thái & CNMT A K59	ThS Nguyễn Quang Minh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
13	Đánh giá chất lượng nước sông Hồng đoạn Sơn Tây đến Nhật Tân phục vụ cho mục đích hoạt động kinh tế xã hội.	Phạm Huy Trịnh (NT) Khuất Việt Tùng Nguyễn Thị Yến Nguyễn Nhật Linh Nguyễn Văn Kỳ	Địa sinh thái & CNMT B K59	ThS Đỗ Cao Cường
VII. KHUẤT TRẠNG ĐỊA (02 đề tài)				
1	Nghiên cứu xác định thông số giới hạn cho một số thuật toán khái quát hóa hình dạng của các đối tượng dạng tuyến	Ninh Văn Trường (NT) Lê Thành Trung Lê Văn Nam	Bản đồ K59	KS Phạm Văn Hiệp
2	Thiết kế thành lập bản đồ trang trí theo phương pháp phi truyền thống	Vũ Thị Bích Loan (NT) Trịnh Thị Hà Đỗ Thị Diệu Linh	Bản đồ K58	TS. Dương Anh Quân
3	Nghiên cứu sử dụng phương pháp bản đồ thể hiện sự biến đổi nhiệt độ không khí	Phan Thị Huyền Trang (NT) Trần Thị Nhung Phạm Trung Kiên	Bản đồ K59	TS Bùi Ngọc Quý
4	Khảo sát so sánh một số phương pháp trực quan hóa bản đồ phân bố dân cư	Phạm Văn Việt (NT) Phùng Thị Yến Phạm Phương Anh Bùi Hạnh Thảo Phương Đỗ Ngọc Anh	Bản đồ K 60	TS Đỗ Thị Phương Thảo
5	Tìm hiểu phương pháp biểu diễn đối tượng luồng gió trên bản đồ	Trịnh Quốc Trung (NT) Nguyễn Xuân Trường Nguyễn Tiến Sĩ Nguyễn Bá Long	Bản đồ K60	ThS Trần Thị Tuyết Vinh
6	Nghiên cứu xây dựng qui trình xử lý ảnh vệ tinh Landsat8 trên phần mềm ArcGIS	Tạ Thị Hà Anh (NT) Vũ Anh Tuấn Vũ Quang Đức	Bản đồ K59	ThS Nguyễn Văn Lợi
7	Nghiên cứu ứng dụng thiết bị bay không người lái trong thành lập bản đồ khai thác mỏ	Bùi Ngọc Quyền (NT) Đoàn Ngọc Huy Nguyễn Văn Tuấn Nguyễn Thị Huyền Trang Đào Huyền Trang	Trắc địa Mỏ - Công trình K60 Trắc địa Mỏ - Công trình K60 Trắc địa Mỏ - Công trình K60 Quản lý đất đai K60 Quản lý đất đai K60	ThS Lê Văn Cảnh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu xây dựng chương trình tự động chiết tách nước mặt bằng tư liệu ảnh viễn thám	Ngô Thế Minh (NT) Phạm Minh Hiếu Nguyễn Mạnh Lực	Trắc địa Mô - Công trình K58 Trắc địa Mô - Công trình K58 Trắc địa Mô - Công trình K60	ThS Cao Xuân Cường
9	Dự báo sự biến động lớp phủ bề mặt bằng công nghệ viễn thám và GIS	Nguyễn Văn Huỳnh (NT) Hoàng Văn Huy	Trắc địa Mô - Công trình K58 Trắc địa Mô - Công trình K60	TS Lê Thị Thu Hà
10	Nghiên cứu đánh giá nguyên nhân gây sụt lún bề mặt nhà máy sàng tuyển than Khe Chàm	Nguyễn Thế Tuấn (NT) Trần Quang Ngọc	Trắc địa Mô - Công trình K58	TS Vương Trọng Kha
11	Ước tính dịch chuyển biến dạng mặt bằng nhà máy sàng tuyển than Khe Chàm do ảnh hưởng khai thác than dưới mức -100, vỉa 12, khu Bắc Khe Chàm	Vương Quốc Bảo (NT) Dương Thanh Hà Cồ Như Đức	Trắc địa Mô - Công trình K58	TS Vương Trọng Kha
12	Nghiên cứu ứng dụng máy quét mặt đất Zoom300 thành lập mô hình 3D mỏ lộ thiên Việt Nam	Trần Văn Hoạt (NT) Trần Duy Mạnh Trần Tuấn Anh	Trắc địa Mô - Công trình K58	TS Nguyễn Viết Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1493/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2017 - 2018
do Chương trình tiên tiến hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên Quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-MĐC ngày 28/3/2017 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Xét của các ông Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Chánh văn phòng Chương trình tiên tiến,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đồng ý đề 02 đề tài NCKH sinh viên do Văn phòng Chương trình tiên tiến (có danh mục kèm theo) đề xuất được tham gia báo cáo trong tuần lễ hoạt động NCKH sinh viên năm 2018 tại các Tiểu ban chuyên môn cùng với 200 đề tài NCKH sinh viên do Nhà trường phê duyệt.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 02 đề tài nêu trên được trích từ nguồn thu học phí của Chương trình tiên tiến.

Điều 3. Những đề tài NCKH sinh viên do Chương trình tiên tiến hỗ trợ đạt các giải Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban chuyên môn được hưởng quyền lợi và có nghĩa vụ như các đề tài được Nhà trường phê duyệt.

Điều 4. Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông (bà) Chánh văn phòng Chương trình tiên tiến, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và phòng Tài vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- HUMG iOFFICE;
- Văn phòng Đoàn Thanh niên Trường;
- Lưu: HCTH, KHQT(06).



PGTS Lê Hải An



DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2017 - 2018

(tính theo quyết định số 1493/QĐ-MDC ngày 07 tháng 11 năm 2017)

Tổng số đề tài: 02

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Tổng hợp chất ức chế ăn mòn và bảo vệ bề mặt thép có nguồn gốc từ chiết xuất thực vật	Âu Thị Dung (NT) Nguyễn Trung Tiến Phan Thị Tố Uyên	CTTT K6	PGS.TS Phạm Xuân Núi
2	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu lai vô cơ – hữu cơ Silica polymer từ phế phẩm vỏ trấu, ứng dụng làm chất hấp phụ hợp chất màu phẩm nhuộm	Đặng Thị Ngọc Thúy (NT) Phạm Thị Huyền Hoàng Thị Quỳnh Trang Lê Hữu Tài Mai Quý Đạt	CTTT K6	PGS.TS Bùi Thị Lệ Thủy

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1495/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2017 - 2018
do Trường hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên Quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-MĐC ngày 28/3/2017 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Trưởng các Khoa,

QUYẾT ĐỊNH:

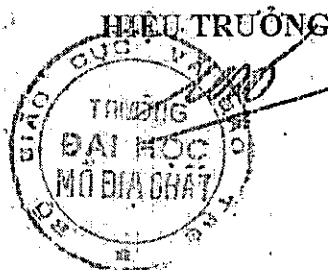
Điều 1. Cho phép 200 đề tài NCKH sinh viên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong kế hoạch năm học 2017 - 2018. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 200 đề tài trên được trích từ nguồn thu học phí chính quy của Nhà trường.

Điều 3. Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và phòng Tài vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HUMG IOFFICE;
- Văn phòng Đoàn Thanh niên Trường;
- Lưu: HCTH, KHQT (05).



PGS.TS Lê Hải An

**DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2017-2018**

(kèm theo quyết định số 1495/QĐ-MĐC ngày 07 tháng 11 năm 2017)

Tổng số đề tài: 200

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (17 đề tài)				
1	Xây dựng website đào tạo trực tuyến (E-Learning) áp dụng cho Trường Đại học Mở - Địa chất	Nguyễn Văn Huy (NT) Nguyễn Thị Tuyền Vũ Diệu Linh Nguyễn Ngọc Quỳnh Vũ Trà My	Công nghệ phần mềm K59 A Tin học Kinh tế K59 B Tin học Mô K59 Công nghệ phần mềm K59 B Công nghệ phần mềm K59 B	ThS Nguyễn Thế Bình
2	Ứng dụng Internet of Thing trong xây dựng mô hình Nhà thông minh (Smart House)	Nguyễn Tiến Dũng (NT) Nguyễn Quang Thủ Nguyễn Văn Hưng Đặng Xuân Duy Nguyễn Huy Hùng	Tin Trắc địa K59 Công nghệ phần mềm K59 B Công nghệ phần mềm K60 B Tin học Mô K59 Mạng máy tính K59 A	ThS Nguyễn Thế Bình
3	Xây dựng Diễn đàn trao đổi học tập và chia sẻ tài liệu của sinh viên Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Mở - Địa chất	Hoàng Anh Tuấn (NT) Phạm Mạnh Tường Hà Anh Tuấn Hoàng Thị Hồng Gấm Phùng Thị Thanh Huyền	Công nghệ phần mềm K61 B Công nghệ phần mềm K61 D Mạng máy tính K61 A Mạng máy tính K61 A Mạng máy tính K61 A	PGS. TS Lê Thanh Huệ
4	Xây dựng phần mềm thi trắc nghiệm kết thúc học phần	Nguyễn Thị Thu (NT) Trương Thị Quỳnh Nguyễn Mạnh Cường Đặng Quốc Tiến Nguyễn Xuân Tuấn	Tin học Kinh tế K59 B Mạng máy tính K59 A Mạng máy tính K59 A Mạng máy tính K59 A Mạng máy tính K59 A	KS Phạm Quang Hiền
5	Xây dựng hệ thống phân tích tin hỗ trợ quyết định từ các nguồn báo điện tử	Nguyễn Ngọc Hùng (NT) Trần Thế Vũ Văn Tiến Thành Hồ Huy Thủy	Tin học Địa chất K59	ThS Nguyễn Thị Hải Yến

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
6	Xây dựng framework sử dụng ObjectArx phục vụ trong việc tự động xây dựng các mô hình thiết bị trong không gian ba chiều	Phạm Sơn Giang (NT) Đỗ Thị Huyền Trang	Tin học Địa chất K59	GS.TS Trương Xuân Luận
7	Ứng dụng viễn thám xây dựng WebGIS trong nghiên cứu sự biến động đường bờ khu vực một số cửa sông tỉnh Thái Bình	Nguyễn Đình Tuấn (NT) Trần Thị Oanh	Tin học Địa chất K58 Tin học Địa chất K59	GS.TS Trương Xuân Luận
8	Xây dựng chương trình sắp xếp thời khóa biểu của trường Đại học Mỏ - Địa chất	Đỗ Thị Hồng Bích (NT) Ngô Ngọc Anh Phạm Thị Quỳnh Đỗ Ngọc Hoàn Nguyễn Hồng Trung	Công nghệ phần mềm K60 A Công nghệ phần mềm K60 C Công nghệ phần mềm K60 C Công nghệ phần mềm K60 A Công nghệ thông tin K62 A	ThS Đặng Hữu Nghị
9	Nghiên cứu xây dựng chương trình nhận dạng ký tự trong ảnh số	Đỗ Văn Thủy (NT) Phạm Anh Thư Nguyễn Văn Đặng	Cao đẳng Công nghệ thông tin K60	ThS Hoàng Anh Đức
10	Xây dựng trang web so sánh giá	Phạm Đức Tùng (NT) Nguyễn Thị Thu Trang Hà Văn Linh Lê Đức Quân Lù Mạnh Cường	Công nghệ phần mềm C K60 Công nghệ phần mềm A K60 Công nghệ phần mềm C K60 Công nghệ phần mềm C K60 Công nghệ phần mềm A K60	ThS Hoàng Anh Đức.
11	Xây dựng chương trình quản lý thư viện trường trung học cơ sở	Đào Minh Toán (NT) Nguyễn Thị Lan Anh Đặng Văn Khánh	Công nghệ phần mềm A K60	ThS Phạm Văn Đồng
12	Nghiên cứu triển khai công cụ phát hiện lỗ hổng bảo mật hệ thống trong mạng LAN	Nguyễn Nhật Linh (NT) Trần Văn Trường Nguyễn Văn Huy Đàm Việt Anh Phạm Ngọc Sáng	Mạng máy tính K59 A	TS Diêm Công Hoàng
13	Nghiên cứu về xử lý ảnh trên Hệ điều hành mã nguồn mở sử dụng OpenCV	Đặng Thị Phượng (NT) Nguyễn Quốc Thắng Vũ Quang Hưng Vũ Quyết Thắng	Mạng máy tính K59 B	Phạm Đình Tân

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
14	Cài đặt một số thuật toán hỗ trợ thiết kế cơ sở dữ liệu	Nguyễn Ngọc Sơn (NT) Nguyễn Thị Nguyệt Phạm Đức Mạnh Nguyễn Đình Tân Trần Thị Dung	Khoa học máy tính ứng dụng B K61	Nguyễn Thùy Dương
15	Ứng dụng framework Laravel vào xây dựng web chat thời gian thực sử dụng NODEJS và SOCKETIO	Nguyễn Tiến Lộc (NT) Nguyễn Văn Khiêm Phạm Bảo Hà Lê Văn Quân Nghiêm Thị Hồng	Tin học Mô K59	ThS Đặng Văn Nam
16	Nghiên cứu giải pháp đồng bộ mạng wifi tại Khu A - trường Đại học Mô-Địa chất	Nguyễn Văn Thắng (NT) Đặng Thị Mai Linh Trịnh Bính	Khoa học máy tính ứng dụng K60	TS Nguyễn Duy Huy
17	Nghiên cứu ứng dụng Laravel framework xây dựng website quản lý đồ án tốt nghiệp	Nguyễn Kim Ngọc (NT) Hoàng Minh Khánh Trịnh Đình Tuấn Lê Văn Long Phan Anh Sơn	Tin học Trắc địa K59	ThS. Trần Mai Hương
18- KHOA CƠ ĐIỆN (30 đề tài)				
1	Xây dựng hệ thống giám sát và điều khiển mô hình trạm bơm trên hệ điều hành Androi	Nguyễn Thế Quyết Ngọc (NT) Lê Đức Nhân Hà Thị Minh Thảo Vũ Văn Hiên Hoàng Văn Ngọc	Hệ thống điện K59	TS Ngô Thanh Tuấn
2	Nghiên cứu đề xuất giải pháp bảo vệ mất pha động cơ điện không đồng bộ 3 pha ở các xí nghiệp mỏ vùng Quảng Ninh	Bế Văn Tuấn (NT) Nguyễn Văn Nam Nguyễn Thanh Tâm	Điện khí hóa K58	TS Phạm Trung Sơn
3	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mô phỏng số trong tính toán, thiết kế và chế tạo máy biến dòng điện hạ áp kiểu điện từ	Lê Quang Vũ (NT) Nguyễn Văn Đạt Nguyễn Minh Tuấn Nguyễn Bá Tuyên	Điện khí hóa K59	ThS Lê Văn Tuấn

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
4	Tính toán, xác định điện áp cảm ứng trên vỏ cáp 110 kV và đề xuất phương án triệt tiêu dòng điện cảm ứng trên vỏ cáp để đảm bảo an toàn khi đi ngầm các tuyến cáp	Phạm Tuấn Anh (NT) Đinh Xuân Hà Vũ Đình Nam	Điện khí hóa K60	ThS Nguyễn Duy Tuấn
5	Ứng dụng công nghệ biến đổi nhiều mức (Multilevel Converter) cho bộ chuyển đổi DC/AC để nâng cao chất lượng sóng hài khi kết nối lưới điện của hệ thống pin mặt trời	Đỗ Trung Việt (NT) Nguyễn Văn Hưng Nguyễn Văn Hải	Điện khí hóa K59	ThS Nguyễn Xuân Nhi
6	Ứng dụng phần mềm PSSADEPT tính toán xác định dung lượng, vị trí bù tối ưu công suất phản kháng lưới điện trung áp thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Bì Văn Tuấn (NT) Phạm Thị Thảo Hồ Văn Định Trần Đức Sinh	Hệ thống điện K58	ThS Nguyễn Thị Bích Hậu
7	Xây dựng hệ thống quản lý sinh viên thí nghiệm thực hành trên cơ sở nhận dạng vân tay	Phạm Văn Tàu (NT) Bùi Minh Vương Trịnh Văn Cường	Tự động hóa K59	TS Đặng Văn Chí
8	Nguyên cứu, thiết kế thiết bị đo khoảng cách trực tiếp trên máy tiện 1K62 tại xưởng thực hành Cơ Điện	Đỗ Tất Đạt (NT) Phạm Thanh Phong Phùng Văn Chính	Tự động hóa K59	KS Đặng Việt Khuê
9	Nghiên cứu xây dựng phương pháp xác định đặc tính vào ra của bộ cắt dòng máy xúc điện EKG	Nguyễn Thị Hương (NT) Nguyễn Duy Trường Nguyễn Thạc Hưng	Tự động hóa K59	TS Phan Minh Tạo
10	Xây dựng mô hình mạng truyền thông Profibus/Profinet kết nối thiết bị trong phòng thực hành tự động hóa	Nguyễn Đặng Hoàn (NT) Hoàng Văn Hải Nguyễn Minh Tiến	Tự động hóa K59	ThS Nguyễn Thế Lực
11	Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát khí CH ₄ trong mỏ hầm lò	Đào Đức Duy (NT) Nguyễn Bá Đức Nguyễn Minh Hùng Nguyễn Thành Đạt	Tự động hóa A K60	ThS Nguyễn Thế Lực
12	Tính toán, thiết kế mô hình một số cơ cấu cơ khí phục vụ môn học Nguyên lý máy	Hà Duy Chính (NT) Trần Văn Sáng Nguyễn Việt Xuân	Công nghệ Chế tạo máy K60	ThS Nguyễn Duy Chính

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
13	Nghiên cứu, chế tạo cánh tay rô bốt điều khiển thủy lực	Nguyễn Văn Tấn (NT) Thân Văn Cây Trần Hồng Sơn	Máy và tự động thủy khí K59	ThS Nguyễn Văn Lại
14	Nghiên cứu chế tạo chi tiết cơ khí bằng công nghệ scan 3D kết hợp in 3D	Trần Quang Tùng (NT) Trần Tấn Minh Phạm Thái Phương	Máy và TDTK K59	ThS Đoàn Kim Bình
15	Nghiên cứu thiết kế thiết bị đo lưu lượng theo nguyên lý chênh áp	Trương Duy Vũ (NT) Nguyễn Tài Tiến Nguyễn Tôn Trọng Lê Văn Huỳnh Đặng Văn Mười	Máy & Tự động Thủy khí K58	ThS Nguyễn Sơn Tùng
16	Tính toán, thiết kế biên dạng hình học rotor bơm cánh khế kiểu cung tròn	Ngô Tuấn Anh (NT) Lê Văn Hưng Lê Đức Anh Vũ Xuân Thắng	Chế tạo Máy 60	ThS Nguyễn Thanh Tùng
17	Thiết kế quy trình công nghệ chế tạo thiết bị khử ứng suất dư của mối hàn	Nguyễn Đăng Long (NT) Vũ Ngọc Triệu Phạm Ngọc Tú	Công nghệ chế tạo máy K60	ThS Chu Mạnh Cường
18	“Nghiên cứu tính toán thiết kế một số thông số cơ bản của băng tải ống dùng để vận chuyển than”	Đỗ Mạnh Duy (NT) Nguyễn Văn Hợp	Máy và TB mô K59	TS Nguyễn Văn Xô
19	Nghiên cứu tính toán hệ thống vận chuyển vật liệu bằng vít tải	Trần Văn Tiến (NT) Đậu Giang Nam Bùi Hữu Nguyên	Máy và TB mô K59	ThS Trần Viết Linh
20	Nghiên cứu lựa chọn công nghệ vận tải liên hợp cho các mỏ lộ thiên vùng Quảng Ninh	Nguyễn Văn Tiếp (NT) Nguyễn Đức Đông Trần Trường Giang	Máy và TB mô K58	ThS Trần Viết Linh
21	Xây dựng mô hình, bài thí nghiệm xác định điểm làm việc của bơm trong mạng dẫn	Nguyễn Ngọc Nguyễn Đinh Văn Lực Nguyễn Văn Thắng	Máy và Thiết bị mô K60	ThS Nguyễn Thế Hoàng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp
22	Tính toán lựa chọn máy bơm ly tâm sử dụng trong trạm bơm thoát nước mỏ	Trịnh Hoàng Anh (NT) Lê Trần Quang Minh	Máy và TB
23	Tìm hiểu dụng cụ cắt trên máy tiện CNC	Hoàng Văn Sơn (NT) Phạm Văn Mạnh Đoàn Văn Tường	Máy và TB
24	Tìm hiểu nghiên cứu máy xúc tải KAWASAKI 90ZIV-2	Phạm Văn Cường (NT) Nguyễn Huy Hải Đỗ Văn Thuận	Máy và TB
25	Thiết kế bộ giám sát điều khiển từ xa hệ thống điện Năng lượng mặt trời trên điện thoại smartphone	Lê Tuấn Vũ (NT) Phạm Văn Thiện Bùi Văn An Nguyễn Anh Đức	Điện – Điện
26	Thiết kế chế tạo máy khắc laser mini	Lê Việt Hoàng (NT) Hoàng Văn Huân Nguyễn Tuấn Anh Trần Văn Toàn	Điện - Điện
27	Hệ thống điều khiển và giám sát tập trung trạm bơm nước	Lại Văn Minh (NT) Đào Xuân Huy Đỗ Mạnh Đức	Điện - Điện
28	Nghiên cứu thiết kế mô hình cây điện gió	Lê Hoàng Nam (NT) Đinh Quang Diệu Bùi Quang Dũng	Điện - Điện
29	Thiết kế mạch điều khiển thiết bị điện bằng giọng nói	Kiều Đại Phú (NT) Phạm Văn Thuận Nguyễn Thành Đạt	Điện - Điện
30	Nghiên cứu thực hiện mạch đo năng lượng cho máy thử nghiệm phá vỡ vật liệu rắn bằng xung điện plasma	Trương Thị Bảo Yến (NT) Phạm Khắc Hòa Trịnh Đại Hùng	Tự động hóa K

	Cán bộ hướng dẫn
0 - K58	ThS Vũ Ngọc Trà
0 K58	ThS Phạm Văn Tiến
0 K58	ThS Đoàn Văn Giáp
ừ 59A	ThS Nguyễn Trường Giang
ừ 59B	ThS Nguyễn Trường Giang
ừ 59A	ThS Nguyễn Tiến Sỹ
ừ 59A	ThS Nguyễn Tiến Sỹ
60A, B	ThS Tống Ngọc Anh
ừ - Vũng Tàu	ThS Đào Hiếu

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Nghiên cứu thuộc tính địa chấn và ứng dụng phần mềm Petrel minh giải thuộc tính địa chấn khu vực X	Nguyễn Văn Khánh (NT) Phạm Đình Quang Vũ Đức Tính Tạ Văn Dũng	Địa vật lý - K59	PGS.TS Phan Thiên Hương
2	Tổ hợp tài liệu địa chất, địa vật lý giếng khoan và áp dụng phương pháp Monte Carlo dự báo trữ lượng tại chỗ của mỏ dầu khí	Đào Thu Trang (NT) Nguyễn Thị Diễm Trần Anh Tuấn Trần Văn Hưng Đỗ Thị Ly	Địa vật lý K59	ThS Vũ Hồng Dương
3	Nghiên cứu đánh giá khả năng phát hiện dị thường của các đối tượng dạng lớp mỏng nằm sâu bằng phương pháp xử lý điện trở suất vi phân trong đo sâu điện trở	Vũ Thị Lan (NT) Cao Thị Thu Lan Phạm Thị Hồng Hạnh Lý Văn Thắng Nguyễn Xuân Duy	Địa vật lý K59	ThS Phạm Ngọc Kiên
4	Quy trình chuyển đổi bình tách hai pha thành bình tách ba pha trên giàn cố định mỏ Bạch Hổ.	Trần Thị Thu (NT) Hoàng Thị Vân Nguyễn Văn Nam	Thiết bị dầu khí K58	TS Hoàng Anh Dũng
5	Nghiên cứu quy trình hạ thủy và nâng hạ giàn khoan tự nâng (Jackup) khi làm việc trên vùng biển Việt Nam.	Trần Hương Xuân (NT) Nguyễn Thị Trang Vũ Văn Thiệp Lê Thu Thảo Nguyễn Xuân Mạnh	Thiết bị dầu khí K59	ThS Nguyễn Thanh Tuấn
6	Tính toán tổn hao thủy lực của máy bơm HIIC 65/35 - 500 khi vận chuyển dầu tại mỏ Bạch Hổ.	Trần Thanh Hải (NT) Đỗ Văn Quân Lê Đình Trường	Thiết bị dầu khí K59	TS Lê Đức Vinh
7	Ứng dụng công nghệ xanh tổng hợp màng quang xúc tác chứa TiO_2 để xử lý các hợp chất hữu cơ khó phân hủy	Phạm Đức Trọng (NT) Trịnh Huy Tuấn	Lọc hóa dầu A K59	PGS.TS Phạm Xuân Núi

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu nuôi tạo và sử dụng polyme sinh học từ vi sinh vật làm vật dụng y tế và bảo quản thực phẩm	Nguyễn Ngọc Tính Phạm Thị Mai	Hóa dầu B K59	TS Nguyễn Thị Linh
9	Nghiên cứu tổng hợp môn este của axit béo từ dầu thực vật bằng phương pháp xanh, định hướng xử lý môi trường dầu khí (đất hoặc nước nhiễm dầu)	Cao Thế Anh (NT) Lê Khắc Hải Phạm Văn Sự Đào Thị Oanh Dương Thủy Nga	Lọc – Hóa dầu A K60 Lọc – Hóa dầu B K60 Lọc – Hóa dầu K59	TS Nguyễn Thị Linh
10	Nghiên cứu tổng hợp nano silicca sử dụng làm phụ gia tăng độ bền nhiệt của hệ nhũ tương dầu nước (oil-in-water) trong ứng dụng công nghệ thu hồi dầu	Hoàng Kim Dung (NT) Nguyễn Thành Luân Lê Thị Anh	Lọc – Hóa dầu B K60 Lọc – Hóa dầu A K60 Lọc – Hóa dầu A K60	PGS.TS Phạm Xuân Núi
11	Nghiên cứu chế tạo hệ chất bảo quản thực phẩm từ nguồn thiên nhiên	Phạm Đình Thảo (NT) Đào Thị Huệ Lê Quốc Bảo	Lọc – Hóa Dầu B K59 Lọc – Hóa Dầu A K59	PGS. TS Bùi Thị Lệ Thủy
12	Nghiên cứu chế tạo nhựa sinh học từ một số vật liệu thiên nhiên	Trịnh Thị Phương (NT) Lê Thị Phương Thảo Nguyễn Huyền Trang	Lọc – Hóa dầu A K59	TS Vũ Văn Toàn
13	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu khung kim loại – hữu cơ (MOFs) ứng dụng làm chất mang xúc tác	Phạm Viết Cường	Lọc - Hóa dầu A K60	TS Vũ Văn Toàn
14	Nghiên cứu đặc điểm môi trường trầm tích Oligocene – Khu vực Đông Bắc bể Sông Hồng	Hà Diệu Linh (NT) Bùi Thị Linh Lê Thị Mai	Địa chất dầu khí K59	TS. Lê Ngọc Ánh
15	Nghiên cứu phân chia tỷ phần dòng dầu khai thác từ nhiều tầng hoặc vỉa chứa bằng phương pháp vân địa hóa (geochemical fingerprint)	Trần Thu Hà (NT) Bùi Thị Hoài Nguyễn Thị Quyên	Địa chất dầu khí K59	KS Bùi Thị Ngân
16	Nghiên cứu đặc điểm quá trình thành đá trong tầng chứa vụn: trường hợp đá chưa bị chôn vùi và đã bị chôn vùi.	Nguyễn Duy Đại (NT) Nguyễn Trường Giang Nguyễn Thị Thu Hiền Bùi Thị Thu Hiền	Địa chất dầu khí K60	TS Phạm Văn Tuấn

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
17	Nghiên cứu đặc trưng rỗng-thấm trong đá cát kết bị biến dạng	Nguyễn Văn Nghĩa (NT) Đặng Thị Thư Cao Hữu Phước	Địa chất Dầu khí K58; K61	TS Phạm Văn Tuấn
18	Đặc điểm cấu trúc giếng khai thác dầu khí bể Nam Côn Sơn và công tác khoan mở cửa sổ thân giếng nhánh.	Nguyễn Văn Cường (NT) Nguyễn Ngọc Ánh Vũ Thị Mừng Mai Kim Quý Nguyễn Quyết Thắng	Khoan Khai thác A K59	TS Nguyễn Thế Vinh
19	Phức tạp, sự cố và giải pháp khắc phục khi thi công giếng khoan tại bể Nam Côn Sơn	Nguyễn Đình Thăng (NT) Nguyễn Đức Minh Nguyễn Văn Minh Đào Tiến Quân	Khoan Khai thác A K59	TS Nguyễn Thế Vinh
20	Nghiên cứu lựa chọn dung dịch để khoan thân giếng nghiêng trong tầng MIOXEN mỏ Bạch Hổ	Hoàng Anh Dũng	Khoan Khai thác A K59	PGS.TS Trần Đình Kiên
21	Nghiên cứu công nghệ nano trong khai thác dầu tầng Mioxen mỏ Bạch Hổ	Nguyễn Hữu Hạnh (NT) Ngô Xuân Bằng Phạm Văn Lực	Khoan Khai thác A K59	ThS Nguyễn Văn Thành
22	Tách khí và nước khỏi Condensat đạt tiêu chuẩn trước khi vận chuyển về giàn công nghệ trung tâm	Nguyễn Tuấn Linh (NT) Phan Hồng Duy Nguyễn Lê Khải Tô Hạ Long Đỗ Ngọc Tuyền	Khoan Khai thác K60	ThS Doãn Thị Trâm
23	Xây dựng đường cong thấm pha tương đối từ số liệu của các giếng khai thác Mỏ Bạch Hổ	Nguyễn Kiều Oanh (NT) Lê Thị Thu Hiền Đỗ Thị Hồng Nhung Nguyễn Văn Hậu Trần Đình Trọng	Khoan Khai thác A K59	TS Lê Quang Duyến
24	Khử ẩm cho Gas/Condensat đạt tiêu chuẩn giúp hạn chế phức tạp, sự cố cho quá trình vận chuyển tới giàn Công nghệ trung tâm	Nguyễn Văn Dũng (NT) Nguyễn Thanh Tùng Đỗ Thành Đạt	Khoan Khai thác K60	ThS Doãn Thị Trâm

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Nguyễn Công Cường Phan Thế Trung		
25	Nghiên cứu đề xuất hệ dung dịch khoan hợp lý khi khoan qua các địa tầng phức tạp của các lỗ khoan thăm dò sâu tại khu vực Khe Chàm	Nguyễn Minh Tiến (NT) Mai Anh Công Nguyễn Tuấn Anh Lê Hoàng Vượng	Khoan thăm dò K60	TS Nguyễn Trần Tuấn
26	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả sử dụng ống mẫu luân trong công tác khoan thăm dò than sâu tới 1200m tại khu vực Hà Lâm	Lê Thanh Tùng (NT) Phạm Văn Lâm Phan Huy Trường Cao Văn Soạn	Khoan thăm dò 58	TS Nguyễn Trần Tuấn
27	Nghiên cứu đặc trưng thạch học-trầm tích trong đá cát kết bị biến dạng.	Nguyễn Thị Lan Chi (NT) Nguyễn Tuấn Anh Nguyễn Thị Ngọc Ánh Ma Thị Dung	Địa chất dầu khí K59	KS Bùi Thị Ngân
28	Tìm hiểu, đánh giá năng lượng Hydro cho sự phát triển bền vững và công nghệ pin nhiên liệu	Trần Thị Xuân (NT) Nguyễn Thành Sơn Lê Thị Thảo Nguyên Phạm Thu Huyền Lê Hữu Hội	Lọc Hóa Dầu K60 Vũng Tàu	TS Công Ngọc Thắng
29	Nghiên cứu ứng dụng VBA để tính toán, mô phỏng trong công nghệ hóa học	Phạm Vinh Khoa (NT) Đặng Hữu Hiền Nguyễn Văn Hải Nguyễn Cao Tí Huỳnh Văn Ky	Lọc – Hóa dầu K59 Vũng Tàu	TS Ngô Thanh Hải
30	Tìm hiểu về chất hoạt động bề mặt sinh học và khả năng ứng dụng của chúng	Nguyễn Mạnh Khải (NT) Nguyễn Văn Hoàng Huỳnh Minh Giác Trần Bình Trọng Nguyễn Phạm Quang Khải	Lọc – Hóa dầu K60 Vũng Tàu	TS Ngô Thanh Hải

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
31	Nghiên cứu lựa chọn hệ thống lái chính xiên (RSS) khi khoan công đoạn 311 mm tại các giếng định hướng thuộc mỏ Nam Rồng - Đồi Mồi	Trần Văn Duẩn (NT) Nguyễn Kim Anh Ngô Văn Kiệt Mai Anh Quốc	Khoan Khai thác K59 Vũng Tàu	TS Nguyễn Tiến Hùng
IV. KHUÍA KHUÁI HỌC VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT (09 đề tài)				
1	Nghiên cứu mức độ kết khối của kaolin mỏ Láng Đồng, Thanh Sơn, Phú Thọ khi độ mịn thay đổi ở nhiệt độ nung 1200°C	Nguyễn Thị Nga (NT) Nguyễn Thị Oanh Đặng Thanh Bình Đỗ Thị Hiền	Nguyên liệu khoáng K59	ThS Tạ Thị Toán
2	Nghiên cứu đặc điểm trầm tích Holocen khu vực Thừa Thiên-Huế (0-30m)	Nguyễn Thị Kim Huệ (NT) Nguyễn Thị Thu Huyền Đỗ Văn Hoàng	Địa chất K60	GV Ngô Thị Kim Chi
3	Luận giải nguồn cung cấp vật liệu trầm tích cho sự tích tụ sa khoáng ven biển khu vực Đầm Ô Môn – Khánh Hòa trên cơ sở định tuổi Zircon U-Pb và địa hóa khoáng vật	Đào Quốc Bảo (NT) Nguyễn Thị Thương Trần Thị Thu Hiền	Địa chất A K59	ThS Nguyễn Hữu Hiệp
4	Nghiên cứu sử dụng kết quả thí nghiệm 3 trục động theo tiêu chuẩn AASHTO xác định độ lún tức thời của nền đường ở Việt Nam	Phạm Đình Huy (NT) Trần Tiến Đạt Trần Hà Duy Nguyễn Thu Hà	Địa chất công trình – ĐKT K59	TS Nguyễn Văn Phóng
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của cấp phối hạt thô đến cường độ của bê tông	Nguyễn Khánh (NT) Hoàng Thăng Thắng Đỗ Như Tùng Phạm Thế Công	Địa chất công trình – ĐKT B K59 Địa chất công trình – ĐKT A K59	ThS Nguyễn Văn Hùng
6	Đặc điểm các đá phun trào axit hệ tầng Đơn Dương khu vực Đà Lạt và khả năng ứng dụng sản phẩm sau nung của chúng làm vật liệu hỗ trợ chăm sóc cây trồng	Nguyễn Đức Thái	Liên thông Địa chất K61	ThS Phạm Thị Vân Anh
7	Xây dựng cơ sở dữ liệu cho việc thành lập mô hình 3D các vỉa than mỏ Khe Châm I, Quảng Ninh	Lê Thị Hòa (NT) Lê Thị Bùi Nguyễn Thị Thùy Hương Phạm Công Nguyên	Địa chất B K59	TS Khuong Thắc Hùng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) để xây dựng bản đồ triển vọng khoáng sản vàng gốc vùng Attapeu, Nam Lào	Nguyễn Thị Uyên (NT) Nguyễn Thị Thoa Nguyễn Chí Tùng Tây	Địa chất B K59	ThS Bùi Thanh Tịnh
9	Nghiên cứu ứng dụng kaolin khu vực Thạch Khoán, Phú Thọ trong xử lý nước thải mỏ ô nhiễm kim loại nặng	Trần Ngọc Ánh (NT) Đỗ Quang Huy Tạ Hoàng Anh Mai Trung Kiên	Địa chất K58 Địa chất thủy văn K59 Địa chất K59 Địa chất K59	PGS.TS Bùi Hoàng Bắc
10	Đặc điểm chất lượng quặng molipden khu vực Ô Quý Hồ, Huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Đặng Tùng Dương	Địa chất A K58	TS Phan Viết Sơn
11	Đặc điểm hình thái - cấu trúc các vỉa than và ảnh hưởng của chúng tới công tác thăm dò, khai thác mỏ Khe Chàm, Quảng Ninh	Hoàng Hải Yến (NT) Trần Văn Nam	Địa chất B K59	ThS Đỗ Mạnh An
12	Nghiên cứu đặc tính của tro than nhà máy nhiệt điện Phả Lại và định hướng sử dụng hợp lý	Lưu Thị Phụng (NT) Lê Anh Tuấn	Địa chất A K59	PGS.TS Bùi Hoàng Bắc
13	Đặc điểm thành phần vật chất các đá magma trong bể trầm tích An Châu và ý nghĩa của chúng với kiến tạo Đông Bắc Bộ giai đoạn Palcozoi muộn – Mesozoi sớm	Nguyễn Văn Hiếu (NT) Nguyễn Ngọc Thảo Nguyễn Ngọc Trâm	Địa chất K60	Ngô Xuân Thành
14	Đặc điểm kiến tạo hoạt động vùng hạ lưu sông Cái (Ninh Thuận) và ý nghĩa của nó với các tai biến địa chất	Đỗ Quang Mạnh (NT) Trần Tuấn Việt Trần Ngọc Huân Trần Đức Dương Đậu Quý Công Tổ	Địa chất K60 Địa chất thủy văn K60 Liên thông Địa chất K58	PGS.TS Trần Thanh Hải
15	Xác định lượng cung cấp ngầm từ nước mưa cho nước dưới đất các tầng chứa nước chính khu vực thành phố Lạng Sơn và thị trấn Đồng Đăng bằng phương pháp Bindeman	Nguyễn Kim Hùng (NT) Vũ Thị Loan Phạm Việt Hưng Tạ Anh Vũ	Địa chất thủy văn B K59	ThS Đào Đức Bằng
16	Nghiên cứu cơ chế rửa mặn các tầng chứa nước ven biển bằng mô hình thí nghiệm trong phòng và mô hình toán học	Lê Thọ Dương (NT) Nguyễn Quang Đăng Trần Mạnh Hùng Bùi Minh Tuấn	Địa chất thủy văn B K59 Địa chất thủy văn A K59 Địa chất thủy văn B K58 Địa chất thủy văn K60	TS Nguyễn Bách Thảo

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
17	Đánh giá hiện trạng biến đổi chất lượng nước sông Nhuệ đoạn Cầu Diễn – Cống Chèm theo thời gian	Lâm Hữu Sự (NT) Phạm Đình Hải Cao Sỹ Hưng Nguyễn Thị Hương Giang Phan Văn Tú	Địa chất thủy văn A K59	ThS Kiều Thị Vân Anh
18	Đặc điểm cấu trúc các vỉa quặng apatit khu vực mỏ Cóc, Lào Cai và ảnh hưởng đến khai thác	Bùi Quang Anh (NT) Đặng Văn Bằng Tạ Mạnh Cường	Địa chất B K59	TS Khương Thế Hùng
19	Hiện trạng và dự báo tai biến địa chất khu vực đảo Vân Đồn, Quảng Ninh	Nguyễn Thị Thu Hà (NT) Ngô Văn Anh	Địa chất A K58	KS Vũ Anh Đạo
V. KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH (26 điểm)				
1	Tác động của việc tham gia các hoạt động phong trào tới kết quả học tập và rèn luyện kỹ năng mềm của sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất	Trần Thị Lan Anh (NT) Nguyễn Thu Hà Nguyễn Thị Diệu Linh Nguyễn Thị Xoan	Quản trị doanh nghiệp Mỏ K60	ThS Lê Văn Chiến
2	Khảo sát, đánh giá hiệu quả công tác truyền thông của Trường Đại học Mỏ - Địa chất trong giai đoạn hiện nay	Lê Thục Anh (NT) Phạm Thị Minh Hằng Nguyễn Thu Nga Tạ Thị Hồng Huệ	Kế toán DN K60	ThS Lê Đình Chiêu
3	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng học tập sinh viên đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Mỏ- Địa chất	Đoàn Thị Trang (NT) Vương Đức Thành Phạm Doãn Huy Nguyễn Xuân Phúc Vũ Quý Hoàn	Quản trị kinh doanh C K59 Quản trị kinh doanh Mỏ K60	ThS Nguyễn Đức Thắng
4	Tăng cường quản trị theo mục tiêu tại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Trần Anh Thư (NT) Trần Thị Ánh Nguyệt Nguyễn Thị Hương Nguyễn Thị Thủy Phạm Thu Hương	Kế toán tài chính công K60 Kế toán DN B K60	TS Nguyễn Ngọc Khánh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
5	Thực trạng và định hướng phát triển bền vững cho các mỏ nhỏ và khai thác thủ công tại miền Bắc Việt Nam	Lê Thị Trang (NT) Đinh Thị Kim Anh Đỗ Quang Minh Nguyễn Phú Lợi Nguyễn Thu Trang	Quản trị kinh doanh Mỏ K60	TS Nguyễn Thị Hoài Nga
6	Phân tích và dự báo giá than làm cơ sở cung cấp than ổn định cho Việt Nam giai đoạn 2018 - 2020	Lê Thị Trang (NT) Nguyễn Thị Thu Huyền	Quản trị kinh doanh Mỏ K60	ThS Đồng Thị Bích
7	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới mức năng suất máy khoan trong doanh nghiệp khai thác than lộ thiên	Nguyễn Thị Hương (NT) Phạm Hồng Nam Nguyễn Thị Hồng Phước Ngô Việt Trung	Quản trị kinh doanh Mỏ K60	ThS Phạm Kiên Trung
8	Pháp luật về hợp đồng điện tử ở Việt Nam – thực trạng và hướng hoàn thiện	Cần Thị Huyền (NT) Nguyễn Thị Thảo Trần Thúy Hằng Đinh Thúy Hằng	Kế toán A K60 Kế toán A K60 Kế toán A K60 Kế toán B K60	ThS Phí Mạnh Cường
9	Vận dụng mô hình kinh tế lượng trong phân tích ảnh hưởng của tự do hóa thương mại tới tăng trưởng kinh tế của Việt Nam	Nguyễn Văn Chi (NT) Lê Thị Loan Phạm Thảo Yến Hồ Mai Loan Lê Phương Thảo	Kế toán TCC K59 Kế toán TCC K59 Kế toán TCC K59 Kế toán TCC K59 Kế toán B K59	TS Vũ Diệp Anh
10	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới ý định mua sắm rau an toàn của người dân Thành phố Hà Nội	Dương Thị Thanh Thúy (NT) Phạm Thị Hồng Nhung Ngô Ngọc Lan Hoàng Thúy Quỳnh Phí Thị Kiều Oanh	Quản trị kinh doanh A K60 Quản trị kinh doanh A K60 Quản trị kinh doanh A K60 Quản trị kinh doanh C K60 Quản trị kinh doanh B K60	ThS Vũ Thị Hiền
11	Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu phân tích tài chính của Công ty cổ phần than Hà Lâm	Nguyễn Minh Đức (NT) Nguyễn Thị Lan Anh Nguyễn Thị Hà Trang Đinh Thị Huyền Chang Nguyễn Thị Nhung	Kế toán A K59 Kế toán C K59 Kế toán doanh nghiệp C K60 Kế toán doanh nghiệp C K60 Kế toán doanh nghiệp C K60	ThS Phạm Thu Trang

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
12	Kinh nghiệm phát triển logistic của Thái Lan- Bài học cho Việt Nam	Đỗ Thị Hạnh (NT) Vũ Thị Vân Anh Trần Thị Giang Phạm Thị Hà Phạm Thị Huệ	Quản trị kinh doanh A K60	ThS Nguyễn Thanh Thảo
13	Giải pháp nâng cao năng lực tự học cho sinh viên trường ĐH Mỏ - Địa Chất	Nguyễn Thị Ngọc Ánh (NT) Lương Thị Giang Lê Văn Duyệt	Kế toán D K61 Kế toán D K61 DCKTKD 61A	TS Nguyễn Thị Hồng Loan
14	Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên với chất lượng dịch vụ đăng ký môn học trực tuyến tại trường đại học Mỏ - Địa chất	Đỗ Thị Lan Anh (NT) Phạm Thị Ngọc Bảo Lê Quang Cường Nguyễn Thị Phương Thùy	Quản trị kinh doanh Dầu K60	ThS Nguyễn Thu Hà
15	Nghiên cứu ứng dụng mạng xã hội Facebook trong việc hỗ trợ công tác đào tạo tại trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Thị Vân Anh (NT) Tạ Thị Hằng Nguyễn Thị Mai Đinh Bảo Ngọc	Quản trị kinh doanh B,C 60	ThS Phạm Ngọc Tuấn
16	Nghiên cứu thực trạng quản lý thời gian của sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Thị Xuân (NT) Nguyễn Thị Thu Hà Phạm Quang Huy Trịnh Việt Hùng Lương Quốc Quyền	Quản trị kinh doanh Dầu 59 Quản trị kinh doanh A, B 60	ThS Nguyễn Thanh Thùy
17	Xây dựng quy trình quản trị doanh nghiệp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp quy mô nhỏ tại Việt Nam	Nguyễn Thanh Hào (NT) Đoàn Thị Mỹ Hạnh Phạm Hải Nam Nguyễn Thị Phương Anh Đỗ Thùy	Quản trị kinh doanh A, B K60	ThS Nguyễn Lan Hoàng Thác
18	Thiết lập ma trận SWOT phục vụ cho xây dựng chiến lược phát triển của trường Đại học Mỏ - Địa chất đến năm 2025	Đặng Thị Ánh Tuyết (NT) Phạm Tú Quyên Hoàng Tuệ An Vũ Thị Anh	Quản trị kinh doanh A,C,D K60	TS Nguyễn Thị Kim Ngân

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
19	Nghiên cứu phương pháp định giá mỏ đá vôi Vạn Xuân, xóm Trúc Mai, xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	Nguyễn Thị Lan Phương (NT) Phạm Thị Yến Nguyễn Trung Đức	Quản trị kinh doanh D K60	TS Phan Thị Thái
20	Đánh giá thực trạng pháp luật hiện hành về điều kiện kinh doanh của các doanh nghiệp ở Việt Nam và phương hướng hoàn thiện	Nguyễn Thị Thanh Thư (NT) Đặng Thị Phương Hào Phí Thị Hải Trịnh Thị Hồng Hạnh Bùi Thanh Hiền	Kế toán A K60 Kế toán A K60 Kế toán B K60 Kế toán C K60 Kế toán C K60	TS Bùi Thị Thu Thủy
21	Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên ngành kế toán trường đại học Mỏ - Địa chất trong giai đoạn hiện nay	Nguyễn Thị Thu Hương (NT) Nguyễn Thị Thu Thảo Trần Thị Mỹ Linh Phạm Thị Chinh Mai Thanh Huyền	Kế toán A K59 Kế toán A K59 Kế toán D K59 Kế toán B K59 Kế toán C K59	TS Nguyễn Tiến Hưng
22	Khởi nghiệp kinh doanh tại Việt Nam, thực trạng và giải pháp	Nguyễn Mai Quỳnh (NT) Lê Thị Thảo Nguyễn Thị Phương Bùi Thị Mai Hương Phùng Thị Tuyền	Kế toán A K60 Kế toán C K60 Kế toán A K60 Kế toán A K60 Kế toán C K60	ThS Phạm Minh Hải
23	Đánh giá trọng yếu và rủi ro kiểm toán nhằm nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán trong các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam	Lê Hà Trang (NT) Phan Thị Giang Đinh Thị Bích Ngọc Phùng Thị Thu Luu Thị Thu Thủy	Kế toán A K60 Kế toán A K60 Kế toán A K60 Kế toán A K60 Kế toán B K60	TS Phạm Thu Hương
24	Xây dựng mô hình kế toán trách nhiệm tại Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin	Đặng Thị Mai Hương (NT) Trần Ngọc Anh Nguyễn Thị Thu Huyền Vũ Thùy Linh Trương Thu Hiền	Kế toán TCC K59 Kế toán TCC K59 Kế toán TCC K59 Kế toán TCC K59 Kế toán TCC K59	ThS Nguyễn Thị Minh Thu

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
25	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Câu lạc bộ Nguồn nhân lực, Trường Đại học Mở - Địa chất	Vũ Ngọc Hân (NT) Trần Thị Hoa Trần Thị Linh Nguyễn Trung Hiếu Lê Thị Hồng Nhung	Kế toán DN C K60 Kế toán DN C K60 Kế toán DN B K60 Kế toán DN C K60 Kế toán A K60	ThS Phan Minh Quang
26	Cơ hội và thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam	Hoàng Thu Hà (NT) Đinh Thị Kiều Anh Trần Thị Hà Nguyễn Thị Hiền Lê Hồng Hạnh	Kế toán A K60 Kế toán A K60 Kế toán A K60 Kế toán C K60 Kế toán TCC K60	ThS Vũ Ngọc Thịnh
KHOA MÔI TRƯỜNG (15/đợt)				
1	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của phóng xạ đến môi trường trong hoạt động khoáng sản chứa chất phóng xạ. Áp dụng cho khu vực mỏ đất hiếm Nậm Xe, Phong Thổ, Lai Châu	Nguyễn Thị Mỹ Hằng (NT) Hoàng Ngọc Lan Vũ Hồng Vân Hồ Công Lộc Vũ Thị Kim Phương	Địa sinh thái & CNMT A K60	ThS Nguyễn Văn Dũng
2	Nghiên cứu ảnh hưởng trong giai đoạn hoạt động của nhà máy xi măng Bim Sơn - Thanh Hóa đến môi trường và đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động	Chu Thị Thảo (NT) Vũ Thị Nga Phan Lệ Thu Đào Thị Hương Ngô Mỹ Linh	Địa sinh thái & CNMT A K59 Địa sinh thái & CNMT A K59 Địa sinh thái & CNMT A K59 Địa sinh thái & CNMT A K59 Địa sinh thái & CNMT B K59	ThS Vũ Thị Lan Anh
3	Đánh giá chất lượng nước thải Công ty Cổ phần Elovi Việt Nam, Thái Nguyên và đề xuất biện pháp xử lý. (Công ty sữa Elovi)	Nguyễn Mạnh Cường (NT) Hoàng Hoàng Thanh Bình Trần Thị Vân Anh Nguyễn Thị Kim Oanh Ngô Gia Thê	Địa sinh thái & CNMT A K59	ThS Nguyễn Văn Bình

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
4	Đề xuất hướng truyền thông, nâng cao nhận thức Bảo vệ môi trường cho học sinh trường phổ thông cơ sở	Lâm Sỹ Long (NT) Đặng Thị Tâm Lê Thị Thùy Trang Nguyễn Thị Thúy Phạm Thị Băng Thương	Địa sinh thái & CNMT B K60 Địa sinh thái & CNMT B K60 Địa sinh thái & CNMT B K60 Địa sinh thái & CNMT A K60 Địa sinh thái & CNMT A K60	ThS Phan Thị Mai Hoa
5	Ứng dụng công nghệ GIS đánh giá hiện trạng phát sinh chất thải rắn khu vực Mê Linh, Hà Nội	Kiều Thị Phương (NT) Bùi Đỗ Tùng Tống Hà My	Kỹ thuật môi trường A K60	ThS Nguyễn Thị Cúc
6	Đánh giá rủi ro môi trường và xã hội (ESRA) dự án làm đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn, đoạn chạy qua huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh	Đặng Thị Hương Thảo (NT) Tống Thị Lợi Nguyễn Hương Ly Bùi Minh Trang Ngô Minh Tuấn	Kỹ thuật môi trường B K59 Kỹ thuật môi trường B K59 Kỹ thuật môi trường B K59 Kỹ thuật môi trường A K59 Kỹ thuật môi trường A K59	ThS Đào Trung Thành
7	Ứng dụng mô hình CTRAN/W nghiên cứu lan truyền chất ô nhiễm tại bãi chôn lấp chất thải rắn Nam Sơn, Hà Nội	Nguyễn Anh Đức (NT) Hoàng Thị Dịu Nguyễn Ngọc Quỳnh Nguyễn Trảng Sơn	Kỹ thuật môi trường A K59 Kỹ thuật môi trường A K59 Kỹ thuật môi trường A K59 Kỹ thuật môi trường B K59	ThS Nguyễn Thị Hồng
8	Đánh giá các rủi ro môi trường liên quan đến các hoạt động khai thác khoáng sản tại khu vực Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An	Nguyễn Mai Anh (NT) Phạm Thị Loan Nguyễn Thị Luyến Cao Thị Thương Nguyễn Tất Trang	Kỹ thuật môi trường B K59	ThS Nguyễn Thị Hòa
9	Nghiên cứu hiện tượng lũ bùn đá tại thung lũng Tà Phời, TP.Lào Cai sử dụng mô hình Flow-R	Nguyễn Quốc Thành (NT) Lương Thị Nhung Lê Thị Hồng Nguyễn Thị Thùy Linh	Kỹ thuật môi trường B K59 Kỹ thuật môi trường B K59 Kỹ thuật môi trường B K59 Địa chất B K59	ThS Nguyễn Quang Minh
10	Nghiên cứu tính bền vững của các nguồn nước tại khu vực Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc trong việc khai thác sử dụng nước	Nguyễn Đại Thành (NT) Nguyễn Tiến Trọng Nguyễn Thị Phương Dương Ngọc Tiến Hoàng Thị Giang	Địa sinh thái & CNMT B K59	ThS Đỗ Cao Cường

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
11	Đánh giá hiện trạng ô nhiễm chất hữu cơ trong nước và bùn ven bờ của hồ Linh Đàm. Đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường khu vực	Chu Thị Hồng Nhung (NT) Đặng Thị Nga Lê Nhật Duy Cao Thị Huệ	Địa sinh thái & CNMT A K59 Địa sinh thái & CNMT A K59	ThS Nguyễn Mai Hoa
12	Nghiên cứu xử lý Fe, Mn trong nước thải mỏ khai thác than bằng một số vật liệu sinh học tự nhiên	Đỗ Thị Lan Anh (NT) Nguyễn Thị Trà Giang Nguyễn Đức Thắng Đồ Hồng Duyên Trần Đức Hiếu	Địa sinh thái & CNMT B K59 Địa sinh thái & CNMT A K60	ThS Đỗ Thị Hải
13	Hiện trạng môi trường liên quan với hoạt động khai thác, chế biến quặng wolfram – đa kim mỏ Núi Pháo, đề xuất các giải pháp giảm thiểu và xử lý ô nhiễm môi trường.	Nguyễn Thị Hằng (NT) Nguyễn Văn Hồng Quang Nguyễn Thị Yến Phạm Thị Hải Yến Nguyễn Thị Liên	Địa sinh thái & CNMT B K60 Địa sinh thái & CNMT B K60 Địa sinh thái & CNMT A K60 Địa sinh thái & CNMT A K60 Địa sinh thái & CNMT A K60	TS Đỗ Văn Nhuận
14	Sử dụng công nghệ viễn thám kết hợp thông tin từ cộng đồng quan trắc một số dạng tai biến môi trường khu vực TP. Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Ngọc Như Ánh (NT) Nguyễn Xuân Hiếu Nguyễn Phú Thị Nga Nguyễn Văn Nam Đặng Vũ Nhật Lệ	Địa sinh thái & CNMT B K60	TS Nguyễn Quốc Phi
15	Nghiên cứu cơ sở khoa học xác định diện tích khô cạn do ảnh hưởng của khai thác mỏ sắt Thạch Khê và đề xuất giải pháp giảm thiểu	Đỗ Thị Hương (NT) Nguyễn Thị Thanh Nga Ngô Thị Kim Anh Phạm Thị Huyền Nguyễn Thế Quyền	Địa sinh thái & CNMT B K60	PGS.TS Đỗ Văn Bình
VII. KHÓA MỚI (22 đề tài)				
1	Nghiên cứu lựa chọn công nghệ và thiết bị khoan phù hợp cho mỏ than Cọc Sáu vùng Cẩm Phả, Quảng Ninh	Trịnh Quang Dũng (NT) Lê Đăng Hải Đào Xuân Toàn Phạm Văn Bằng	Khai thác G K59 Khai thác G K59 Khai thác C K59 Khai thác G K59	TS Trần Quang Hiếu

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
2	Nghiên cứu đề xuất phương án cải tạo phục môi trường hợp lý cho các mỏ titan sa khoáng khu vực Tây Liêm Bắc và Đông Sen Thủy, xã Sen Thủy và Ngư Thủy Nam, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Nguyễn Minh Tân (NT) Nguyễn Hữu Thảo	Khai thác D K59 Khai thác G K59	PGS TS Vũ Đình Hiếu
3	Nghiên cứu tác dụng của nút búa nước trong việc tăng thời gian tác dụng nổ và giảm bụi khi nổ mìn trên mỏ lộ thiên	Nguyễn Việt Tuấn (NT) Nguyễn Mạnh Tuấn Nguyễn Duy Thái Nguyễn Trúc Anh	Khai thác G K59	TS Phạm Văn Hòa
4	Nghiên cứu ứng dụng một số phần mềm nhằm nhận biết khối đá mất ổn định trên sườn bờ dốc và đề xuất các giải pháp ngăn chặn đất đá rơi tại mỏ đá vôi Phương Nam	Vũ Văn Doanh (NT) Hoàng Anh Chiến Hoàng Thị Hiền Hoàng Thủy Linh	Khai thác A 58 Khai thác H 58 Khai thác H 58 Khai thác H 58	ThS Phạm Văn Việt
5	Nghiên cứu đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường khi khai thác tại các mỏ đá VLXD trên địa bàn huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Trần Duy Toàn (NT) Dương Đức Trung Nguyễn Văn Duân Đỗ Xuân Như	Khai thác B K59	TS Lê Thị Thu Hoa
6	Nghiên cứu phương pháp xác định tốc độ dao động của nền đất khi nổ mìn vì sai phi điện cho mỏ đá vôi Hoàng Mai A – Nghệ An	Hoàng Mạnh Thắng (NT) Đỗ Văn Triều Vũ Tiến Dũng Lê Văn Hoan	Khai thác A K59	TS Nguyễn Đình An
7	Nghiên cứu ứng dụng mô hình Sutton để mô phỏng ô nhiễm bụi trong quá trình vận tải của mỏ đá hoa trắng Châu Cường, Nghệ An	Phạm Thành Đạt (NT) Chu Hoàng Huy	Khai thác G K58 Khai thác H K58	ThS Nguyễn Hoàng
8	Nghiên cứu ảnh hưởng của sơ đồ vi sai tới chất lượng đập vỡ đất đá và lựa chọn phương tiện nổ để điều khiển các sơ đồ vi sai đảm bảo hiệu quả và an toàn cho một số mỏ đá vùng Bà Rịa – Vũng Tàu	Lê Văn Dũng Trương Thị Thu Thủy Lê Thị Trang Lê Thị Huyền Trang Phan Văn Minh (NT)	Khai thác Mỏ K59 - Vũng Tàu	TS Lê Văn Quyền

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
9	Xác định các thông số cơ bản nhằm mô phỏng khối đá nứt nẻ tại mỏ đá Thanh Tâm – Vũng Tàu nhằm nâng cao hiệu quả và an toàn trong khai thác	Phan Minh Tuấn Huỳnh Thị Sang Đặng Hoài Nam Vũ Thị Hương Lê Công Nhục (NT)	Khai thác Mỏ K59 - Vũng Tàu	TS Nguyễn Anh Tuấn
10	Nghiên cứu mô phỏng quỹ đạo và xác định bán kính ảnh hưởng của đá văng đảm bảo an toàn cho mỏ đá Ninh Dân	Lê Thị Sanh (NT) Đậu Huy Chương Lê Hữu Hoàng Nguyễn Tân Anh	Khai thác G K59 Khai thác K58 Khai thác B K58 Khai thác D K58	TS Nguyễn Anh Tuấn
11	Nghiên cứu cải thiện chế độ công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả tuyển cho cho sơ đồ nhà máy tuyển quặng graphit Yên Thái – Yên Bái	Nguyễn Hoàng Oanh (NT) Đỗ Thị Trung Anh Lê Chí Dũng Phạm Huy Hoàng	Tuyển khoáng B K59	ThS Lê Việt Hà
12	Nghiên cứu quá trình rơi của các hạt vật liệu có tỷ trọng khác nhau trong than Vàng Danh trong thiết bị tuyển nổi dòng nước ngược có sục khí	Lý Như Hoa (NT) Lê Hoài Thu Nguyễn Thị Liễu Bùi Hoàng Sơn Đặng Quang Trung	Tuyển khoáng K60	ThS Phạm Thị Nhung
13	Nghiên cứu tận thu đồng từ đuôi thải của xưởng tuyển xỉ đồng Lào Cai	Phạm Thị Thu Hà (NT) Phó Đức Dũng Hồ Xuân Văn Tráng A Thảo Nguyễn Minh Thiện	Tuyển luyện K59	ThS Trần Trung Tới
14	Nghiên cứu khả năng khử kẽm trong quặng sắt Thạch Khê bằng phương pháp vôi viên – nung kết	Nguyễn Văn Điệp (NT) Nguyễn Xuân Khải Vũ Thùy Linh Nguyễn Thị Huyền Hoàng Thu Huyền	Tuyển khoáng K60	ThS Trần Văn Đức

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
15	Nghiên cứu tuyển nổi bùn than khu vực Cẩm Phả bằng hỗn hợp thuốc pha chế từ dầu thải	Nguyễn Thị Huế (NT) Đoàn Ngọc Linh Đặng Thùy Hương Nguyễn Mạnh Phương Nguyễn Văn Thắng	Tuyển khoáng B K59 Tuyển khoáng A K59 Tuyển luyện K59 Tuyển khoáng B K59 Tuyển khoáng B K59	TS Phạm Văn Luận
16	Nghiên cứu lắng đọng mùn than -0,5mm khu vực Vàng Danh, Quảng Ninh	Đào Minh Nguyên (NT) Nguyễn Văn Tuấn Đỗ Thị Thu Hà Tì Thị Hằng Vũ Thị Ngọc Anh	Tuyển khoáng B K59 Tuyển khoáng B K59 Tuyển khoáng B K59 Tuyển khoáng B K59 Tuyển khoáng K60	ThS Vũ Thị Chinh
17	Nghiên cứu thăm dò khả năng chế biến than siêu sạch từ than antraxit vùng Quảng Ninh	Nguyễn Thị Bến (NT) Trần Sơn Long Nguyễn Thị Minh Phương Hoàng Thị Thu Hương	Tuyển khoáng B K58	ThS Nguyễn Ngọc Phú
18	Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thông gió và xác định chế độ làm việc của các trạm quạt gió chính cho mỏ than Nam Mẫu	Trần Văn Tịnh (NT) Nguyễn Minh Hiếu	Khai thác D K59	ThS Nguyễn Văn Thịnh
19	Nghiên cứu sử dụng các quạt gió hợp lý để thông gió khi đào lò ở Công ty than Hồng Thái	Trần Minh Tuyên (NT) Mai Văn Hưng Mai Xuân Tài	Khai thác A K59	PGS. TS Đặng Vũ Chí
20	Nghiên cứu đề xuất công nghệ cơ giới hóa trong khai thác than hầm lò tại Công ty than Nam Mẫu - TKV	Mai Hiền Thành (NT) Phạm Tiến Đạt Trần Minh Tuyên	Khai thác K59	TS Bùi Mạnh Tùng
21	Nghiên cứu đề xuất công nghệ khai thác hợp lý cho các vỉa dày trung bình dốc đứng ở mỏ than Hồng Thái	Nguyễn Văn Giang (NT) Lê Đức Đạt Nguyễn Chí Tùng Phạm Đức Long	Khai thác D K58 Khai thác G K58 Khai thác A K59 Khai thác A K59	TS Phạm Đức Hưng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
22	Nghiên cứu khả năng áp dụng công nghệ chống giữ băng dân tự hành KDT-2 cho điều kiện via dày dốc đứng tại xí nghiệp than Khe Tam	Hà Quang Huy (NT) Phạm Văn Bình Bế Ngọc Chiến	Khai thác B K59 Khai thác C K59 Khai thác C K59	ThS Nguyễn Văn Quang
1	Nghiên cứu các phương pháp xác định số tầng nhà từ ảnh bay chụp bằng máy bay không người lái (UAV).	Trần Thị Thu Hường (NT) Trần Thị Ngát Dương Thành Đạt	Bản đồ K58	ThS Phạm Văn Hiệp
2	Nghiên cứu xây dựng mô hình số bề mặt từ ảnh UAV bằng các phần mềm mã nguồn mở SFM	Lê Thanh Hùng (NT) Nguyễn Mạnh Tuấn Phạm Quang Trung	Bản đồ K60	ThS Dương Anh Quân
3	Nghiên cứu xây dựng Bản đồ 3D khu vực huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	Bùi Thị Thơ (NT) Lê Thị Nga Lê Hải Yến	Bản đồ K58	TS Bùi Ngọc Quý
4	Ứng dụng phương pháp phân tích thành phần chính trong lập bản đồ phân bố không gian địa lý	Đỗ Thị Lan Anh (NT) Nguyễn Thị Thu Hằng Nguyễn Duy Anh Đàm Minh Hiếu	Bản đồ K59 Bản đồ K59 Địa chính K59 Trắc địa C K59	TS Đỗ Thị Phương Thảo
5	Lập chương trình xử lý số liệu đo chi tiết trong công tác thành lập bản đồ địa hình tỉ lệ lớn	Nguyễn Văn Thủy (NT) Nguyễn Thanh Hải Nguyễn Quang Vinh	Trắc địa K59B Trắc địa K60 Trắc địa K60	TS Nguyễn Việt Hà
6	Ứng dụng máy toàn đạc điện tử TC705 trong công tác thành lập bản đồ địa hình tỉ lệ lớn	Tiêu Hoàng Mạnh (NT) Nguyễn Văn Doanh Đỗ Chiến Thắng	Trắc địa K60 Trắc địa K60 Trắc địa K60	TS Nguyễn Việt Hà
7	Khảo sát độ chính xác công nghệ đo RTK trong thi công xây dựng nhà cao tầng	Nguyễn Văn Cường (NT) Nguyễn Hoài Nam Trịnh Thế Huỳnh	Trắc địa B K59 Trắc địa B K59 Trắc địa A K59	ThS Trương Minh Hùng
8	Nghiên cứu xây dựng mô đun chương trình phục vụ xử lý số liệu trạm CORS	Mai Xuân Tùng (NT) Nguyễn Văn Trường Lê Văn Huy	Trắc địa K60 Trắc địa Mỏ K60 Trắc địa 60	ThS Nguyễn Gia Trọng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Chomkuan Khunthilath Đặng Thị Duyên	Trắc địa 60 Trắc địa 60	
9	Khảo sát kết quả xử lý số liệu định vị tuyệt đối GNSS chính xác bằng một số phần mềm khác nhau.	Dương Chí Thanh (NT) Nguyễn Đức Thuận Phạm Văn Tiến Nguyễn Thanh Sơn Lâm Đình Lộc	Trắc địa BK59 Trắc địa BK59 Trắc địa BK59 Trắc địa BK59 Trắc địa BK59	ThS Phạm Ngọc Quang
10	Khảo sát sự thay đổi của bề mặt nước biển trung bình trên biển Đông sử dụng dữ liệu đo cao vệ tinh	Nguyễn Quang Khải (NT) Phan Thị Phương Thảo Ngô Đình Kông Bùi Thị Hiên Nguyễn Trung Đức	Trắc địa K60 Địa chính K60 Trắc địa K60 Địa chính K60 Địa chính K60	ThS Nguyễn Văn Lâm
11	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Compass để xử lý số liệu GNSS	Trần Thị Hiệp (NT) Nguyễn Quốc Mười Lê Minh Phong Nguyễn Mạnh Tùng	Trắc địa K59	Ths. Lê Thị Thanh Tâm
12	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	Đỗ Ngọc Anh (NT) Lê Thùy Dung Nguyễn Thị Mai	Quản lý đất đai K60	ThS Trần Đình Thành
13	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản	Nguyễn Thị Hằng (NT) Đỗ Quyết Tiến Đặng Minh Hằng	Địa chính K58 B Địa chính K58 B Địa chính K58 A	ThS Phạm Kim Thoa
14	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp phân loại ảnh Radar độ mờ tổng hợp đa phân cực đối với lớp phủ bề mặt	Đoàn Xuân Thắng	Đo ảnh và Viễn thám K59	TS Lê Thu Trang
15	Xây dựng kịch bản nước biển dâng và đánh giá mức độ thiệt hại bằng công nghệ GIS	Đặng Kim Chi Hoàng Thị Hải Ly Nguyễn Thị Hà Thu (NT)	Đo ảnh và Viễn thám K59	ThS Nguyễn Minh Hải
16	Nghiên cứu nguyên lý và khả năng ứng dụng của công nghệ dẫn đường thị giác sử dụng các camera	Lại Đức Trường (NT) Hoàng Thị Quỳnh Trang Đào Nguyệt Ánh	Địa chính K60 Địa chính K60 Địa chính K60	TS Dương Thành Trung

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
17	Nghiên cứu ảnh hưởng độ cao bay chụp của máy bay không người lái đến độ chính xác mặt bằng thành lập bản đồ địa hình	Nguyễn Anh Đức (NT) Nguyễn Thị Quỳnh Phạm Thị Trang Trịnh Tiến Đạt	Trắc địa Mỏ - Công trình K58	ThS Lê Văn Cảnh
18	Nghiên cứu ứng dụng thiết bị bay không người lái phục vụ hoạt động giám sát sinh trưởng cây ngô	Lê Thị Sinh (NT) Bùi Duy Quang Nguyễn Tuấn Minh Phạm Tiến Đạt	Trắc địa Mỏ - Công trình K59	ThS Cao Xuân Cường
19	Phân vùng độ ẩm đất sử dụng tư liệu ảnh vệ tinh	Nguyễn Thị Tâm (NT) Phùng Anh Tú Đỗ Thị Hương Phạm Hữu Thường	Trắc địa Mỏ - Công trình K59	TS Phạm Thị Làn
20	Nghiên cứu sự thay đổi nhiệt độ bề mặt khu vực khai thác mỏ bằng tư liệu viễn thám hồng ngoại nhiệt Landsat	Nguyễn Văn Phương (NT) Lê Thị Vân Anh	Trắc địa Mỏ - Công trình K58	TS Lê Thị Thu Hà
21	Nghiên cứu ứng dụng máy quét mặt đất Zoom300 thành lập mô hình 3D mỏ hầm lò Việt Nam	Bùi Văn Độ (NT) Lê Văn Định Bùi Vũ Lượng	Trắc địa Mỏ - Công trình K58	TS Nguyễn Viết Nghĩa
22	Nghiên cứu khả năng của phần mềm ArcGIS trong phân tích không gian, áp dụng với dữ liệu vector	Nguyễn Đức Thành (NT) Đặng Việt Phương Nguyễn Gia Long	Bản đồ K60	TS Trần Quỳnh An
23	Tìm hiểu phương pháp tính chuyển tọa độ từ WGS - 84 về VN - 2000	Nguyễn Văn Huy (NT) Võ Hoài Nam Nguyễn Văn Hùng Phạm Văn Vỹ Hoàng Văn Huy	Trắc địa K60	ThS Lê Thị Thanh Tâm
24	Nghiên cứu xây dựng mô hình địa cơ xác định các thông số dịch chuyển biến dạng cho mỏ than Mạo Khê	Nguyễn Việt Hùng (NT) Vũ Văn Giang	Trắc địa Mỏ - Công trình K58	KS Phạm Văn Chung

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của hoạt động đổ thải tại bãi thải đến vỏ chống bê tông cốt định giằng đứng vùng than Quảng Ninh bằng phương pháp số	Bùi Việt Hoàng (NT) Phạm Văn Diệm Nguyễn Đức Thiện Phùng Quang Thắng Nguyễn Bá Phúc	Xây dựng công trình ngầm K59 A	ThS. Đặng Văn Kiên
2	Nghiên cứu khảo sát quy luật ảnh hưởng của điều kiện phân lớp trong khối đất đá đến nội lực trong vỏ chống của đường hầm	Đỗ Đăng Quyết (NT) Nguyễn Văn Chung	Xây dựng công trình ngầm K58 B	TS Đỗ Ngọc Anh
3	Nghiên cứu tính toán các tham số của kết cấu chống neo dự ứng lực áp dụng chống giữ cho các đường lò vùng than Quảng Ninh	Nguyễn Xuân Lập (NT) Trần Văn Hòa Nguyễn Hoàng Hiếu	Xây dựng công trình ngầm K59 A	TS Đào Viết Đoàn
4	Nghiên cứu sử dụng Puzolan tự nhiên trong kết cấu áo đường thôn từ một số tuyến đường giao thông nông thôn tại Huyện Văn Lâm – Hưng Yên hiện nay	Nguyễn Minh Tân (NT) Nguyễn Văn Đoàn	Xây dựng hạ tầng cơ sở K59	TS Hoàng Đình Phúc
5	Nghiên cứu tính toán cột bê tông cốt cứng trong công trình dân dụng	Nguyễn Đăng Trọng Ngô Thị Nụ Trần Bá Cường	Xây dựng dân dụng và CN K59 A	ThS Đặng Văn Phi
6	Nghiên cứu ảnh hưởng của tốc độ gia tải đến ứng xử cơ học của vật liệu bê tông	Lê Huy Nghĩa (NT) Phạm Văn Tuấn Đoàn Bá Tráng Phạm Đình Trung	Xây dựng dân dụng và CN K60 B	TS Phạm Thị Nhân
7	Nghiên cứu tính toán sàn ứng lực trước căng sau có bám dính	Hoàng Mạnh Tuấn (NT) Nguyễn Mạnh Tùng Lê Đức Trọng Nguyễn Văn Vượng	Xây dựng dân dụng và CN K59 A	ThS Đặng Văn Phi
8	Nghiên cứu một số giải pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố khi thi công công trình ngầm bằng máy đào hầm loại nhỏ	Nguyễn Văn Bằng (NT) Nguyễn Văn Ngọc	Xây dựng công trình ngầm K58 A	TS Đặng Trung Thành

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
9	Sử dụng nguyên lý gói đệm không khí để xây đá thành cát dùng trong xây dựng ở nước ta hiện nay	Nguyễn Mạnh Chiến (NT) Phạm Xuân Hưng Bùi Đức Thắng Nguyễn Thế Huỳnh Trương Thành Đạt	Xây dựng dân dụng và CN K58 B	PGS.TS Nguyễn Xuân Mãn
10	Nghiên cứu sự làm việc của khung bê tông cốt thép có xét đến sự hình thành khớp dẻo	Nguyễn Thị Toàn (NT) Hoàng Đức Xanh Trần Xuân Bách Lê Trung Đức	Xây dựng dân dụng và CN K59 A, B	TS Nguyễn Văn Mạnh
11	Nghiên cứu ứng xử phi tuyến của khung thép phẳng	Đặng Lê Văn (NT) Dương Việt Bách Hồ Công Anh Bùi Văn Bình	Xây dựng dân dụng và CN K59 B	TS Nguyễn Văn Mạnh
12	Nghiên cứu ảnh hưởng của độ mở rộng vết nứt đến tính thấm của bê tông xi măng	Phan Thị Thanh (NT) Nguyễn Quang Vĩnh Vũ Đình Hùng Nguyễn Bá Ngọc	Xây dựng Hạ tầng cơ sở K60	TS Phạm Đức Thọ
13	Nghiên cứu sử dụng tro bay và tro đáy nhà máy nhiệt điện Vũng Áng làm phụ gia khoáng cho bê tông xi măng	Trương Đình Tiệp (NT) Nguyễn Thị Ngoan Nguyễn Thị Thùy Dung	Xây dựng Hạ tầng cơ sở K59	TS Nguyễn Trọng Dũng
14	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ móng Top-Base (Top-Base Method) khi xây dựng công trình trên nền đất yếu	Phạm Xuân Thành (NT) Ngô Văn Phóng	Xây dựng Hạ tầng cơ sở K59	ThS Bùi Anh Thắng
15	Nghiên cứu tương tác kết cấu chống đường hầm với vùng đất đá biến dạng không đàn hồi	Nguyễn Trọng Dũng (NT) Hà Ngọc Đạt Hoàng Văn Hiệu Lê Văn Thiện	Xây dựng công trình ngầm K60	TS Nguyễn Duyên Phong
16	Phân tích so sánh một số phương pháp tính toán sức chịu tải của đất nền	Bùi Văn Sơn (NT) Lê Minh Trung Nguyễn Thanh Toàn Đỗ Văn Dũng	Xây dựng dân dụng và CN K59 A	TS Bùi Văn Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1765** /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **27** tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2016 - 2017
do Chương trình tiên tiến hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ Trường Đại học";

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT - BGĐT - BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 478/QĐ - MĐC, ngày 08/5/2014 về việc ban hành "Quy chế Nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất";

Xét của các ông Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Chánh văn phòng Chương trình tiên tiến,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đồng ý đề 04 đề tài NCKH sinh viên do văn phòng Chương trình tiên tiến đề xuất được tham gia báo cáo trong tuần lễ hoạt động NCKH sinh viên năm 2017 tại các Tiểu ban chuyên môn cùng với 201 đề tài NCKH sinh viên do Nhà trường phê duyệt.

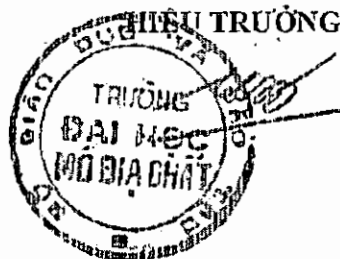
Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 04 đề tài nêu trên là nguồn tài trợ hợp pháp từ Chương trình tiên tiến.

Điều 3. Những đề tài NCKH sinh viên do Chương trình tiên tiến hỗ trợ đạt các giải Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban chuyên môn được hưởng quyền lợi và có nghĩa vụ như các đề tài được Nhà trường phê duyệt.

Điều 4. Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông (bà) Chánh văn phòng Chương trình tiên tiến, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Tài vụ thực hiện theo quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Đoàn Thanh niên Trường;
- Lưu: HCTH, KHQT(Nghiệp).



PGTS Lê Đức An

**DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2016 - 2017**

(kèm theo quyết định số 1765/QĐ-MĐC ngày 27 tháng 9 năm 2016)

Tổng số đề tài: 04

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Nghiên cứu khả năng kháng khuẩn của dịch chiết từ thảo mộc và ứng dụng của chúng	Nguyễn Minh Phương Đoàn Thị Thu Vân Phạm Trường Giang Nguyễn Văn Vinh	CTTT K5 CTTT K5 CTTT K5 LHD K58	PGS.TS Bùi Thị Lệ Thủy
2	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu lai vô cơ – hữu cơ Silica polymer từ phế phẩm vỏ trấu, ứng dụng làm chất hấp phụ hợp chất màu phẩm nhuộm	Nguyễn Khoa Nghị Nguyễn Đức Ánh Phan Công Thắng Nguyễn Văn Phương Dương Văn Đại	CTTT K4 CTTT K4 CTTT K4 CTTT K4 CTTT K4	TS. Nguyễn Thị Linh
3	Nghiên cứu khả năng kháng oxi hóa của dịch chiết từ thảo mộc và ứng dụng của chúng	Ngô Văn Hiếu Nguyễn Thị Ngọc Ánh Lương Ngọc Hân Nguyễn Thu Nguyệt	CTTT K5 CTTT K5 CTTT K5 CTTT K5	PGS.TS Bùi Thị Lệ Thủy
4	Ứng dụng của các hạt nano từ trong Fe_3O_4 trong việc xử lý nước nhiễm dầu	Nguyễn Duy Dương Thanh Trần Quốc Anh Nguyễn Ngọc Quyền	CTTT K5 CTTT K5 CTTT K5 CTTT K5	TS. Bùi Thu Hoài

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1766 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2016 - 2017
do Trường hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ Trường Đại học";

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT - BGDDĐT - BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 478/QĐ - MĐC, ngày 08/5/2014 về việc ban hành "Quy chế Nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất";

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ - MĐC ngày 25/6/2014 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Trưởng các Khoa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 201 đề tài NCKH sinh viên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong kế hoạch năm học 2016 - 2017. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Tài vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Đoàn Thanh niên Trường;
- Lưu: HCTH, KHQT (Nghịệp).

HIỆU TRƯỞNG



PGTS Lê Hải An

**DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2016-2017**

(kèm theo quyết định số 1766/QĐ-MDC ngày 27 tháng 09 năm 2016)

Tổng số đề tài: 201

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Xây dựng chương trình hỗ trợ tính toán trong thiết kế thông gió mở hầm lò trên nền tảng liteCAD	Phạm Đức Hoàn Bùi Thanh Hải Phạm Đức Hoàn Bùi Thanh Hải	THM K58	Nông Thị Oanh
2	Nghiên cứu, ứng dụng công cụ RapidMiner trong khai phá dữ liệu	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh Đặng Xuân Duy Vũ Diệu Linh Nguyễn Thị Hồng Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	THM K59	Nguyễn Thị Phương Bắc
3	Xây dựng Website tra cứu điểm THCS	Đặng Thế Sơn Nguyễn Đức Huy Nguyễn Quang Thủ	CNPM A K58 CNPM B K59	Phạm Văn Đồng
4	Nghiên cứu triển khai Microsoft Sharepoint Server cho doanh nghiệp	Lê Thị Hiền Nguyễn Thị Thắm Đỗ Thị Ngọc Bùi Huy Hoàng	MMT K58	Đỗ Như Hải
5	Xây dựng website thư viện dành cho sinh viên Trường Đại học Mô - Địa Chất	Lê Xuân Tùng Nguyễn Kim Thi Lê Thị Diệu Linh Phạm Hồng Duy	MMT K58	Phạm Đình Tân
6	Xây dựng ứng dụng trắc nghiệm ôn luyện Chuẩn đầu ra ngoại ngữ trên hệ điều hành Android	Phạm Xuân Nam Chính Nguyễn Xuân Hòa	MMT K58	Phan Mạnh Tiến
7	Xây dựng phần mềm quản lý kho tài liệu và diễn đàn cho trường Đại học Mô-Địa chất	Vũ Trọng Đạt Phạm Anh Tuấn Nguyễn Văn Huy Nguyễn Huy Hoàng	CNPM A K59 CNPM B K59 CNPM A K59 CNPM A K59	Phạm Văn Đồng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Xây dựng phần mềm quản lý Đoàn viên, ứng dụng cho Đoàn thanh niên trường Đại học Mỏ- Địa chất	Nguyễn Thị Thu Hương Đỗ Thị Huệ Phan Thị Liên Khuất Thị Thanh Nhân	TKT K57	Nguyễn Thế Bình
9	Xây dựng diễn đàn học tiếng Anh	Đỗ Hoàng Chung Nguyễn Thu Trang Nguyễn Thị Bình	TKT B K58	Phạm Quang Hiền
10	Xây dựng website các câu lạc bộ của trường Đại học Mỏ- Địa chất	Bùi Thị Cẩm Nhung Trần Văn Dũng Bùi Văn Phúc	TKT A K58	TS. Lê Thanh Huệ
11	Nghiên cứu xây dựng một số trò chơi trên điện thoại Android	Dương Quỳnh Thiện Ngô Ngọc Anh Phạm Quý Lâm	THM K59 CNPM C K60 MMT K60	Đặng Hữu Nghị
12	Nghiên cứu và xây dựng hệ thống máy chủ trò chơi đa người dùng tương tác theo thời gian thực (real-time multi-player game server) dựa trên công nghệ socket	Nguyễn Văn Hưng Trần Đình Tuấn	CNPM K59	Hồ Thị Thảo Trang
13	Nghiên cứu và xây dựng hệ thống quản lý nhà hàng sử dụng framework Laravel	Nguyễn Mạnh Hùng Hoàng Văn Hối Phạm Hải Ninh	CNPM K58	Hồ Thị Thảo Trang
14	Xây dựng chương trình quản lý khoáng sản đồng tại một số khu mỏ điển hình thuộc tỉnh Lào Cai bằng công nghệ WebGIS	Nguyễn Đình Tuấn Đinh Viết Thiện Trần Quang Thắng Hồ Thị Gấm	TĐC K58	Dương Thị Tâm
15	Xây dựng chương trình mô phỏng và đánh giá tài nguyên trữ lượng các thân quặng có cấu trúc phức tạp bằng một số thuật toán nội suy	Nguyễn Tuấn Anh Vũ Ngọc Hùng Trần Thị Oanh	TĐC K57	Trương Xuân Luận
16	Nghiên cứu xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu địa chất than khu mỏ Khe Chàm bằng công nghệ WebGIS	Vũ Thị Hồng Tươi Kiều Thị Như Vân Đoàn Thị Thơm Nguyễn Đình Cồ	TĐC K57	Nguyễn Thị Hải Yến

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
17	Nghiên cứu xây dựng phần mềm đánh giá trữ lượng tài nguyên khoáng sản	Văn Tiến Thành Mai Thị Tuyết Trần Thế Vũ Nguyễn Thị Chi Đỗ Thị Huyền Trang	TĐCK59	Phạm An Cường
18	Nghiên cứu và xây dựng phần mềm quản lý kết quả kiểm tra chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học và báo cáo kết quả đáp ứng công tác xét tốt nghiệp đại học	Cao Văn Trung Trần Song Toàn Nguyễn Lam Trường Trần Trọng Trường Nguyễn Thị Mai Loan	TTĐ K59 TTĐ K59 TTĐ K59 TKT B K59	Nguyễn Tuấn Anh
KHOA CÔNG NGHỆ (27.00.00)				
1	Xây dựng module thu thập dữ liệu kết nối với máy tính	Nguyễn Tiến Anh Mai Ngọc Linh	TĐH A K58 TĐH B K58	Nguyễn Thế Lực
2	Nghiên cứu chế tạo bộ điều khiển thiết bị phun xăng điện tử cho xe sinh thái	Trịnh Công Thành Trịnh Xuân Phương Lê Hoàng Long Cao Văn Dũng Nguyễn Tiến Sơn	TĐH A K58	Khổng Cao Phong
3	Nghiên cứu điều khiển cánh tay robot 3 bậc tự do	Đỗ Văn Dũng Nguyễn Văn Tuấn Đỗ Trung Kiên Lê Thị Vân Hương	TĐH A K58 TĐH A K58 TĐH B K58 TĐH A K58	Đặng Văn Chí
4	Ứng dụng phần mềm Matlab & Simulink, nghiên cứu xây dựng chương trình mã hóa và giải mã vạch 2 chiều (QR code)	Nguyễn Thị Phương Phạm Công Chung Nguyễn Minh Hoàng	TĐH A K58 TĐH A K58 TĐH B K58	Nguyễn Thế Lực
5	Nghiên cứu hệ thống chăm sóc cây tự động bằng phương pháp thủy sinh	Nguyễn Thị Hương Phạm Việt Đức Lê Huỳnh Đức	TĐH A K59 TĐH A K59 TĐH A K58	Đào Hiếu
6	Nghiên cứu chế tạo bộ điều khiển tự động hóa băng tải trong công nghiệp mỏ	Phan Văn Nhất Hoàng Đình Tuấn Khúc Anh Tuấn	TĐH B K59	Khổng Cao Phong

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
7	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mạch thu thập dữ liệu dùng vi điều khiển	Nguyễn Ngọc Anh Phạm Văn Hùng Lương Thị Hồng Thắm	DCCDDT A K58	Nguyễn Tiến Sỹ
8	Nghiên cứu thiết kế bộ đo và giám sát điện năng từ xa	Hoàng Văn Nhật Nguyễn Hồng Duy Trần Thị Ngà	DCCDDT B K58	Nguyễn Trường Giang
9	Nghiên cứu thiết kế mạch đo và điều tiết nồng độ khí mê-tan trong công tác thông gió mỏ than hầm lò	Đặng Văn Hoàng Trần Xuân Lộc Hoàng Ngọc Linh	DCCDDT B K58	Nguyễn Thạc Khánh
10	Xây dựng bài thí nghiệm điều khiển các thông số chính của máy điện đồng bộ tại phòng thí nghiệm Điện - Điện tử	Trần Văn Tuyền Trần Trọng Minh Lê Thị Hương Đinh Văn Hưng	DCCDDT58A	Nguyễn Thạc Khánh
11	Thiết kế và chế tạo robot vẽ tranh sử dụng kit nhúng Raspberry Pi	Trịnh Quang Tùng Đặng Văn Trung Trịnh Thúy Tình Trần Văn Đến	DCCDDT B K58	Tổng Ngọc Anh
12	Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của việc sử dụng cấu trúc lồng sóc kép cho động cơ không đồng bộ ba pha rôto lồng sóc nhằm cải thiện đặc tính mở máy của động cơ	Nguyễn Văn Đạt Lê Quang Vũ Nguyễn Minh Tuấn	ĐKH K59	Lê Văn Tuấn
13	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm NEPLAN phân tích, tính toán hệ thống cung cấp điện	Đỗ Trung Việt Nguyễn Văn Hải Vũ Thanh Hiếu	ĐKH K59	Bùi Đình Thanh
14	Nghiên cứu, đánh giá khả năng ứng dụng nguồn năng lượng mặt trời và hòa đồng bộ lưới điện ở Công ty cổ phần than Cọc Sáu-Vinacomin	Bế Văn Tuấn Mai Thanh Tăng Đàm Trung Đức Hoàng Duy Duẩn	ĐKH K58	Hồ Việt Bun
15	Ứng dụng Arduino xây dựng mô hình trạm bơm nước	Hà Thị Thảo Nguyễn Thế Ngọc Quyết Lê Đức Nhân Ngô Minh Dương	HTĐ K59	Ngô Thanh Tuấn

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
16	Nghiên cứu ứng dụng các phần tử ON/OFF và PLC điều khiển hệ truyền động-tự động khí nén	Đinh Hữu Huy Nguyễn Anh Quân Nguyễn Thế Anh Đặng Duy Đông	Máy & Tự động Thủy khí K58	Nguyễn Văn Lại
17	Tính toán, thiết kế mô hình máy đóng dấu sản phẩm tự động có sử dụng hệ thống điều khiển khí nén	Nguyễn Tiến Luật Phạm Công Hoàn Nguyễn Thế Lực Nguyễn Đình Cường Ngô Văn Tuấn	Máy & Tự động Thủy khí K58	Nguyễn Phúc Trường
18	Nghiên cứu, tính toán, thiết kế bộ hãm tời thủy lực dành cho thiết bị khoan sâu	Bùi Văn Hạnh Nguyễn Thế Trung Dương Thành Trung Nguyễn Việt Dũng Trần Khắc Minh	Máy & Tự động Thủy khí K58	Nguyễn Sơn Tùng
19	Nghiên cứu, tính toán, lựa chọn các thông số quạt hướng trục phục vụ việc thông gió các tòa nhà cao tầng của hộ gia đình trong khu vực nội thành	Trần Tuấn Minh Trần Quang Tùng Trần Hồng Sơn Thân Văn Cây Nguyễn Văn Tấn	Máy & Tự động Thủy khí K59	Lê Quang Thịnh
20	Ứng dụng phần mềm Microsoft Exel, Autocad và Solidwork trong tính toán, thiết kế hệ thống truyền động cơ khí	Nguyễn Văn Tuyền Trương Duy Vũ Nguyễn Tiên Tài Ngô Thế Công Ngô Văn Sơn	Máy & Tự động Thủy khí K59	Nguyễn Thanh Tùng
21	Nghiên cứu máy liên hợp đào lò AM50 và biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng máy ở một số mỏ hầm lò vùng Quảng Ninh	Hoàng Văn Sơn	Máy Và Thiết bị mỏ K58	Đoàn Văn Giáp
22	Nghiên cứu tính toán hệ thống vận chuyển vật liệu rời bằng dòng khí áp lực cao	Đoàn Văn Tường Phạm Văn Thuận	Máy & Thiết bị mỏ K58	Trần Viết Linh
23	Nghiên cứu chế độ làm việc của bơm bánh răng trong hệ thống truyền động thủy lực trên ô tô mô	Phạm Văn Cường Nguyễn Huy Hải	Máy và Thiết bị mỏ K58	Vũ Ngọc Trà

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
24	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Pro Engineer trong tính toán thiết kế xe goòng dùng trong mỏ hầm lò	Phạm Văn Bắc Nguyễn Xuân Quảng	Máy và Thiết bị mỏ K59	TS. Nguyễn Văn Xô
25	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Pro Engineer trong tính toán thiết kế Quang lật dùng trong mỏ hầm lò	Trần Mạnh Cường Trần Thế Sang	Máy và Thiết bị mỏ K59	TS. Nguyễn Văn Xô
26	Ứng dụng phần mềm Solid Works trong xây dựng mô hình một số máy bơm thủy lực cho phòng thí nghiệm ảo	Lê Hoài Nam Đậu Giang Nam	Máy và Thiết bị mỏ K59	Nguyễn Thế Hoàng
27	Ứng dụng phần mềm Solid Works trong mô phỏng bơm cung cấp nhiên liệu động cơ diesel	Vũ Minh Tuấn Nguyễn Văn Thông	Máy và Thiết bị mỏ K59	Nguyễn Thế Hoàng
III. KHÓA ĐÀU KHI (ST-đề tài)				
1	Nghiên cứu thuộc tính địa chấn cho đá móng nứt nẻ tại khu vực X – bể Cửu Long và khả năng thực hiện trong phần mềm Petrel	Hoàng Văn Thủy Nguyễn Thị Hải Anh Trần Văn Thủy Nguyễn Mạnh Thế	ĐVL K58	PGS. TS Phan Thiên Hương
2	Nghiên cứu khả năng nâng cao độ phân giải của tài liệu đo sâu phân cực kích thích với các tham số xử lý khác nhau, áp dụng trên một tuyến đo tìm kiếm quặng vàng xâm tán tại vùng X	Phạm Quỳnh Trang Vũ Thị Vân Anh Đậu Thị Hà	ĐVL K58	ThS. Phạm Ngọc Kiên
3	Xây dựng chương trình mô phỏng sự phân rã các đồng vị phóng xạ và đánh giá mức độ ảnh hưởng đến môi trường của một số mẫu đất đá	Lê Thị Hồng Diệp Nguyễn Huy Dân Nguyễn Văn Hòa	ĐVL K58	ThS. Trương Thị Chinh
4	Nghiên cứu khả năng làm suy giảm nhiễu phản xạ nhiều lần trên tài liệu Địa chấn bằng phần mềm Matlab	Nguyễn Văn Luân Nguyễn Thu Thảo Đoàn Thị Hạnh Nguyễn Thị Thùy Trang	ĐVL K58	ThS. Phan Thị Hồng
5	Nghiên cứu tổng hợp polymer có khả năng nhận biết một số khí thải ô nhiễm, hóa chất độc hại	Nguyễn Hà Trang Nguyễn Văn Cường Hồ Văn Hà	LHDA K58	TS. Nguyễn Thị Linh
6	Nghiên cứu quy trình tổng hợp xanh nano bạc sử dụng cho quá trình kháng vi khuẩn xâm nhập	Lê Thị Hồng Hà Thị Uyên Đặng Thị Mỹ Linh	LHD B K58 LHD B K58 LHD A K58	PGS. TS Phạm Xuân Núi

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
7	Nghiên cứu tổng hợp chế phẩm sinh học tạo nhũ tương nano sử dụng trong bảo quản nông sản sau thu hoạch	Phạm Thị Hằng Trần Thị Hương Giang Đinh Xuân Hoàng	LHD B K58	PGS.TS Phạm Xuân Núi
8	Nghiên cứu biến tính chất hoạt động bề mặt từ nguồn tự nhiên có khả năng phân hủy sinh học, ứng dụng xử lý môi trường nước nhiễm dầu	Dương Thị Thủy Nga Nguyễn Phương Loan Nguyễn Anh Tuấn Lê Anh Tuấn	LHD A K59 LHD A K59 LHD B K59 LHD B K59	TS. Ngô Thanh Hải
9	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu polymer hữu cơ xốp từ dẫn xuất aryl halogenua với các hợp chất vòng thơm	Khúc Thị Huệ Trần Thị Thanh Đào Thị Hằng Đặng Thị Thu Hiền	LHD A K58	PGS.TS Tống Thị Thanh Hương
10	Nghiên cứu tổng hợp xúc tác quang trên cơ sở polymer hữu cơ	Nguyễn Đình Đức Vũ Ngọc Anh Phạm Ngọc Hà Nguyễn Văn Toàn	LHD A K58	PGS.TS Tống Thị Thanh Hương
11	Nghiên cứu tổng hợp chất xúc tác từ nguồn khoáng sét phế phẩm vỏ trấu làm chất xúc tác cho quá trình đồng nhiệt phân biomass và nhựa thải thu nhiên liệu lỏng	Phạm Thị Mai Vũ Thị Hoài Bùi Thị Nhài Phạm Thị Bích Ngọc Dương Thị Huyền Trang	LHD B K59	PGS.TS. Nguyễn Khánh Diệu Hồng
12	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu polyme ghép, định hướng ứng dụng làm vật liệu chống ăn mòn đường ống dẫn dầu khí làm việc trong môi trường nước biển	Nguyễn Ngọc Tĩnh Ngô Thị Thơm Thảo Trần Thị Duyên	LHD B K59	TS. Công Ngọc Thắng
13	Tìm hiểu một số phụ gia để cải thiện tính năng của sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu nhựa (polymer) thải	Phạm Đình Thảo Đào Thị Huệ Dương Ngọc Lam Đỗ Phương Thanh Đào Văn Khánh	LHD B K59	TS. Bùi Thu Hoài
14	Nghiên cứu đặc tính tương tác đá chứa - chất lưu của đối tượng móng granit nứt nẻ mỏ Cá Ngừ Vàng	Nguyễn Mạnh Cường Bùi Văn Tám Nguyễn Văn Vương Trần Văn Hải	KKK B K58	TS. Nguyễn Thế Vinh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
15	Nghiên cứu một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng trám xi măng giếng khoan thuộc bể Nam Côn Sơn	Phạm Thành Vinh Đặng Thanh Lâm Nguyễn Văn Phương Đặng Văn Tình Đinh Tuấn Anh	KKT K58	GVC. Lê Văn Thăng
16	Nghiên cứu khả năng thành tạo hydrate trong quá trình khoan các giếng khoan nước sâu	Đông Thị Hoàng Yến Phan Thị Hoi Phạm Xuân Phong Trần Văn Võ	KKK A K58	TS. Lê Quang Duyên
17	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả thi công các lỗ khoan ngang tháo nước trong hầm lò mỏ Thống Nhất	Đặng Tiến Đông Trần Sỹ Phú Lê Xuân Duẩn Nguyễn Quang Huy	KKKB K58	TS. Nguyễn Trần Tuấn
18	Nghiên cứu ảnh hưởng của tính dính ướt đến hệ số thu hồi dầu đối tượng cát kết mỏ Tê Giác Trắng	Nguyễn Minh Ngọc Hà Văn Thùy Lê Thành Đạt	KKK B K57	ThS. Nguyễn Văn Thành
19	Nghiên cứu khả năng thi công các lỗ khoan thăm dò thẳng đứng trong hầm lò mỏ than Nam Mẫu	Hoàng Văn Quang Vũ Văn Lục Nguyễn Hồng Anh	KKK B K58	TS. Nguyễn Trần Tuấn
20	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả xử lý dầu - nước bằng bình tách tĩnh điện	Mạc Trần Tùng Đỗ Quyết Tiến Lê Thiên Tình Nguyễn Thanh Tùng	KKK A K59	ThS. Doãn Thị Trâm
21	Nghiên cứu sự thay đổi tính chất của dung dịch khoan qua tầng sét trương nở mỏ Bạch Hổ	Nguyễn Anh Tuấn Cần Trung Thành Vũ Văn Tú Lê Văn Nam Nguyễn Văn Thuận	KKK A K58	PGS.TS. Trần Đình Kiên

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
22	Nghiên cứu khắc phục sự cố tràn dầu bằng chế phẩm sinh học	Cao Thái Sơn	KKK A K58	PGS.TS. Hoàng Dung
23	Nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của trạm bơm đẩy trong hệ thống vận chuyển dầu tại khu vực mỏ Rồng	Nguyễn Văn Giang Nguyễn Sỹ Quân Hoàng Thu Thủy Nguyễn Thế Đan Trần Văn Quân	TBDK K58	Nguyễn Thanh Tuấn
24	Ảnh hưởng của hiện tượng va đập thủy lực lên tuổi thọ của đường ống công nghệ vận chuyển dầu thô ở mỏ Bạch Hổ và giải pháp hạn chế	Trần Thanh Lâm Đinh Công Minh Hoàng Tùng Nguyễn Mạnh Tùng Đặng Thị Thu Hà	TBDK K57 TBDK K57 TBDK K58 TBDK K58 TBDK K58	TS. Nguyễn Văn Thịnh
25	Nghiên cứu các tham số cơ bản liên quan đến hiện tượng uốn, xoắn và bóp méo đường ống vận chuyển dầu khí	Trần Huy Hoàng Nguyễn Quang Hưng Nguyễn Việt Minh Vũ Quang Đông Nguyễn Duy Phúc	TBD K58	TS. Triệu Hùng Trường
26	Tìm hiểu về các loại giàn khoan biển đang hoạt động tại Việt Nam	Hoàng Văn Thuyết Phan Văn Trung Lê Quý Khang Hoàng Cao Khải Nguyễn Hồng Giang	TBD K57	TS. Hoàng Anh Dũng
27	Đánh giá trạng thái hoạt động của các giếng khai thác dầu bằng gaslift tại mỏ Bạch Hổ	Trần Thị Thu Ngô Văn Tú Nguyễn Văn Nam Hoàng Thị Vân	TBD K58	TS. Lê Đức Vinh
28	Nghiên cứu xây dựng các mô hình lịch sử chôn vùi 1D cho khu vực ngoài khơi Norway	Trần Văn Phòng Nguyễn Văn Nghĩa Vũ Thị Liên Vũ Nhật Hoa Nguyễn Thị Hương	ĐCDK K58	TS. Lê Ngọc Ánh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
29	Tích hợp tài liệu mẫu lõi và carota để nghiên cứu đánh giá chất lượng đá chứa	Đặng Thị Thu Mai Tuyết Chinh Nguyễn Minh Thông	ĐCDK K58	TS. Phạm Văn Tuấn
30	Các phương pháp xác định bẫy phi cấu tạo	Hà Diệu Linh Bùi Thị Linh Lê Thị Mai Trần Vĩnh Luận	ĐCDK K59	TS. Nguyễn Thị Minh Hồng
31	Nghiên cứu đặc điểm địa tầng trầm tích ngoài khơi Norway dựa vào tài liệu 3D	Trần Thu Hà Giang Thị Tú Anh Nguyễn Thị Quyên Mai Thị Phụng	ĐCDK K59	TS. Lê Ngọc Ánh
IV. KHOA HOA HỌC VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT (21 đề tài)				
1	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm STANMOD trong tính toán các thông số dịch chuyển vật chất hoà tan từ tài liệu thí nghiệm đồ chất chỉ thị	Nguyễn Quang Đăng Vũ Thị Thảo Dương Văn Thê	ĐCTV A K58	ThS. Trần Vũ Long
2	Xác định sự dịch chuyển của một số chất ô nhiễm từ bãi rác Nam Sơn – TP. Hà Nội vào tầng chứa nước	Trương Viết Năm Anh Nguyễn Văn Khánh Bùi Thị Thủy	ĐCTV B K58	TS. Dương Thị Thanh Thủy
3	Lựa chọn và áp dụng phương pháp tính toán dòng chảy môi trường phù hợp cho lưu vực sông Hồng – sông Thái Bình đoạn Hà Nội.	Nguyễn Văn Duy Lương Bá Nam Hoàng Tuấn Kiệt Trần Mạnh Hùng	ĐCTV B K58	ThS. Vũ Thu Hiền
4	Xác định vận tốc dòng chảy của nước dưới đất tầng chứa nước Holocene.vùng Đan Phượng sử dụng đồng vị Radon trong lỗ khoan.	Cao Việt Anh Nguyễn Thị Hoàng Giang Lê Thọ Dương	ĐCTV B K57 ĐCTV B K57 ĐCTV B K59	TS. Nguyễn Bách Thảo
5	Lượng hóa hoạt động kiến tạo hiện đại và ảnh hưởng của chúng đối với tai biến địa chất khu vực ven biển Ninh Thuận – Bình Thuận	Cảnh Chi Hiếu Phan Thị Chinh Nguyễn Đình Quảng Nguyễn Huệ Quỳnh	Địa chất B K58	PGS.TS. Hoàng Văn Long

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
6	Phân tích Nguồn gốc thành tạo sa khoáng ven biển Phú Yên Khánh Hòa dựa trên kết quả định tuổi tuyệt đối U-Pb và phân tích mối liên quan giữa khoáng vật bằng phương pháp Quernscan	Trần Thị Huyền Nguyễn Thị Tâm Hoàng Văn Huy Mai Thị Ngọc Ánh	Địa chất A, B K58	ThS. Nguyễn Hữu Hiệp
7	Luận giải lịch sử nâng kiến tạo Núi Bà - Khánh Hòa trong giai đoạn Kainozoi bằng phương pháp định tuổi tuyệt đối AFT (Apatite fission track)	Bùi Minh Quân Nguyễn Mạnh Phúc Nguyễn Tùng Long	Địa chất A, B K58	ThS. Nguyễn Hữu Hiệp
8	Đánh giá vai trò của các yếu tố địa chất và hải văn ven bờ đối với sự biến động vùng ven biển Nam Định – Thái Bình	Lê Thị Hòa Lê Thị Bùi Phạm Cao Siêu Phạm Thanh Thủy	Địa chất B K59	GV. Ngô Thị Kim Chi
9	Nghiên cứu khả năng sử dụng xỉ đáy lò nhà máy nhiệt điện An Khánh – Thái Nguyên trong kết cấu áo đường mềm	Mạc Tuấn Vũ Phạm Duy Long Nguyễn Đức Chiêu Nguyễn Văn Quyết	ĐCCT-ĐKT A K58	Phùng Hữu Hải
10	Nghiên cứu ứng dụng tro bay từ các nhà máy nhiệt điện trong cải tạo các đặc tính địa kĩ thuật của nền đường giao thông	Bùi Đình Sơn Nguyễn Thị Trang Nguyễn Anh Vinh	ĐCCT-ĐKT A K58	Nguyễn Ngọc Dũng
11	Nghiên cứu khả năng ứng dụng tro xỉ của nhà máy nhiệt điện An Khánh để làm lớp tiêu thoát nước thay cho lớp đệm cát khi xử lý nền đất yếu bằng vật liệu tiêu thoát nước thẳng đứng	Cao Sỹ Nhân Đào Ngọc Diệp Sỹ Danh Kiên Nguyễn Phương Nam	ĐCCT-ĐKT A K58	Bùi Văn Bình
12	Nghiên cứu sử dụng hạt cao su nhân tạo trong chế tạo bê tông làm tường vách ngăn	Nguyễn Văn Tường Lê Thị Oanh Mai Thành Nam Nguyễn Văn Đô Nguyễn Đăng Khoa	ĐCCT – ĐKT A K58	Nguyễn Văn Hùng
13	Nghiên cứu đặc điểm thành phần khoáng vật sét khu vực Bắc sông Hồng thuộc huyện Gia Lâm - Hà Nội	Phạm Thế Công Nguyễn Khánh Hoàng Thắng Thắng Phan Đức Anh	ĐCCT A K59 ĐCCT B K59 ĐCCT B K59 ĐC D K59	PGS.TS Nguyễn Khắc Giảng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
14	Đặc điểm địa mạo - kiến tạo vùng trung lưu lưu vực sông Thu Bồn-Vũ Gia, tỉnh Quảng Nam và ý nghĩa của nó với tài biến địa chất	Nguyễn Xuân Quang Phạm Thị Hương	Địa chất B K58	PGS.TS Trần Thanh Hải
15	Bản chất kiến tạo các đá magma khối Núi Chúa và ý nghĩa của chúng với nghiên cứu địa chất khu vực	Nguyễn Thị Kim Dung Nguyễn Thị Thu Hà Trần Trung Hiếu	Địa chất A K58	TS Ngô Xuân Thành
16	Nghiên cứu ứng dụng GIS và phương pháp phân tích thứ bậc trong đánh giá tài biến địa chất khu vực TP Lạng Sơn	Lê Thanh Bắc Nguyễn Thị Hoa Hoàng Văn Quân	Địa chất A K58	KS. Vũ Anh Đạo
17	Đặc điểm kiến tạo hiện đại khu vực hạ lưu sông Đà Rằng, tỉnh Phú Yên và ý nghĩa của nó đối với biến dạng lòng sông hiện đại	Bùi Thị Ánh Trần Thị Thu Phạm Minh Phương Đào Mai Thanh Việt	Liên thông Địa chất K60	PGS.TS Trần Thanh Hải
18	Các biểu hiện kiến tạo hiện đại trong bồn trũng Kainozoi khu vực Quảng Nam (Phần đất liền)	Đặng Ngọc Sơn	Địa chất A K58	ThS. Nguyễn Quốc Hưng
19	Nghiên cứu đánh giá mức độ ảnh hưởng của khe nứt trong thăm dò và khai thác đá ốp lát mỏ đá hoa Thung Phá Nghiến, Nghệ An	Bùi Thị Hà Xuyên Phạm Văn Dũng Nguyễn Đăng Tuấn	Địa chất A,B K58	ThS. Đỗ Mạnh An
20	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của độ sót sàng 63µm đến độ hút nước của kadin khu Đá Ngang vùng Trấn Yên, Yên Bái khi nung ở nhiệt độ 1250°C	Lê Đức Anh Nguyễn Quang Huy Vũ Thị Lành Bùi Đức Vũ	NLK K58	ThS. Tạ Thị Toán
21	Đặc điểm trầm tích tầng mặt và triển vọng sa khoáng vùng biển ven bờ Quảng Ngãi	Phạm Thị Vân Anh Lại T. Ngọc Quỳnh Lê Thị Hiệp Trần Đăng Hùng	Địa chất B K59	GV. Phan Văn Bình
KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH (28 điểm)				
1	Đánh giá tác động của Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP-Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement) tới ngành than Việt Nam	Lại Thu Trang Nguyễn Vân Chi Nguyễn Hoàng Oanh Lê Thu Trang Nguyễn Thị Thanh Nga	Kế toán B K59 Kế toán TCC K59 Kế toán D K59 Kế toán D K59 Kế toán TCC K59	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
2	Dự báo dòng tiền của các Công ty cổ phần khai thác khoáng sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Phạm Đức Quang Đỗ Duy Nam Lê Đăng Linh Nguyễn Hoài Linh Nguyễn Thị Uyên	QTKD C K58 QTKD A K58 Kế Toán D K59 Kế Toán C K59 Kế toán G K58	TS. Đào Anh Tuấn
3	Nghiên cứu khủng hoảng nợ công ở Châu Âu và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam	Hoàng Thị Huyền Thanh Nguyễn Ngọc Tú Mai Thanh Huyền Nguyễn Thị Lan Anh	Kế toán C K59 Kế toán C K59 Kế toán C K59 Kế toán C K59	ThS. Vũ Thị Hiền
4	Nghiên cứu ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên Khoa kinh tế -QTKD, Trường Đại học Mở - Địa chất	Bùi Thị Thu Hà Hồ Thị Thúy Hằng Nguyễn Thị Nga Nguyễn Thị Quỳnh	QTKD B 58 QTKD A 58 QTKD C 58 QTKD B 58	TS. Nguyễn Thị Kim Ngân
5	Xây dựng bộ tiêu chuẩn kỹ năng cho sinh viên ngành Kinh tế - QTKD, trường Đại học Mở - Địa chất	Đỗ Thị Ánh Linh Nguyễn Thị Sao Mai Nguyễn Thị Xuân Nguyễn Thị Thu Trang	QTKD B K59 QTKD C K59	ThS. Nguyễn Lan Hoàng Thảo
6	Marketing Xanh và thực trạng áp dụng tại các doanh nghiệp Việt Nam	Chu Mai Anh Ngô Thị Ngọc Nguyễn Minh Thùy Lại Thị Hồng Nhung Phạm Duy Cường	QTKD C K59	ThS. Kim Mạnh Tuấn
7	Nghiên cứu hiệu quả kinh doanh của Công ty than Uông Bí sau tái cơ cấu	Vũ Thị Kim Oanh Bùi Hồng Hạnh Lê Thị Hồng Nguyễn Thị Diệu Linh	Kế toán G K58 Kế toán G K58 Kế toán B K59 QTKD C K57	ThS. Nguyễn Thị Hồng Loan
8	Áp dụng thuật toán D.Honig để bố trí lao động hợp lý trong điều độ quá trình sản xuất cơ khí	Đỗ Công Hậu Nguyễn Thị Trâm Anh Phùng Thị Hương Ngô Lan Anh	QTKD B K58 QTKD C K58	PGS.TS. Nguyễn Đức Thành

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
9	Nghiên cứu thực trạng rủi ro tài chính tại Công ty cổ phần than Tây Nam Đà Nẵng - TKV	Nguyễn Thị Phương Thảo Đoàn Thị Thanh Phạm Thị Sen Nguyễn Thị Sóng Nguyệt	Kế toán B K58	ThS. Nguyễn Tiến Hưng
10	Nghiên cứu trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp Nhật Bản và bài học cho các doanh nghiệp Việt Nam	Nguyễn Thị Thu Thảo Lê Hồng Thảo Vũ Thị Nhung Đỗ Thị Thanh Nhân Trần Thị Mỹ Linh	KT A K59 KT TCC K59 KT B K59 KT D K59 KT D K59	ThS. Phạm Minh Hải
11	Nghiên cứu các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường ở Việt Nam hiện nay.	Phạm Thảo Yến Trần Thị Việt Chinh Đặng Thị Thanh Huyền Hoàng Thu Thảo Đặng Thị Xuân Mai	Kế toán TCC K59 Kế toán C K59 Kế toán C K59 Kế toán C K59 Kế toán TCC K59	ThS. Nguyễn Thị Minh Thu
12	Pháp luật về chữ ký điện tử (chữ ký số) ở Việt nam - Thực trạng và giải pháp	Hoàng Thị Bích Hoa Phùng Thanh Hằng Đỗ Minh Hòa	Kế toán B K59 Kế toán B K59 Kế toán C K59	ThS. Phí Mạnh Cường
13	Quan hệ thương mại Việt Nam – Hàn Quốc - thực trạng và giải pháp	Lê Thị Loan Đỗ Thị Hiền Vũ Thị Phương Lê Phương Thảo Nguyễn Thị Hồng Nhung	Kế toán TCC K59 Kế toán TCC K59 Kế toán B K59 Kế toán TCC K59 Kế toán TCC K59	TS. Vũ Diệp Anh
14	Xây dựng thương hiệu cá nhân trong sinh viên trường Đại học Mở- Địa chất	Nguyễn Thị Thanh Lam Nguyễn Thị Trang Nguyễn Thị Diệu Linh Vũ Thị Thảo	QTKD A K58	ThS. Nguyễn Thanh Thủy
15	Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy sinh viên trường Đại học Mở - Địa chất nghiên cứu khoa học	Đào Duy Thu Nguyễn Thị Tuyết Nguyễn Kiều Chi Vũ Hoàng Long Nguyễn Thị Tuyết Mai	QTKD B K59 QTKD C K59 QTKD B K59 QTKD B K59 QTKD C K59	ThS. Phạm Ngọc Tuấn

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
16	Nghiên cứu thực trạng công tác kế toán các khoản dự phòng tại Công ty Cổ phần Công nghiệp tàu thủy Đông Bắc	Đặng Thị Giang Trương Thị Mỹ Hoa Lại Thị Thúy Ngân Nguyễn Thị Nguyệt Trần Thị Hoa	Kế toán C K58	ThS. Phan Minh Quang
17	Giải pháp tăng cường huy động vốn của công ty cổ phần than Núi Béo-Vinacomin	Lê Thị Vân Tống Thị Thanh Thu Nguyễn Việt Hà Trần Thị Hậu	Kế toán K58	ThS Lê Thị Thu Hồng
18	Đánh giá thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên trường Đại học	Đinh Thị Thùy Linh Phạm Thị Ngọc Trinh Tăng Thị Anh Cù Thị Ánh	Kế toán D K59 Kế toán D K59 Kế toán B K59 Kế toán C K59	ThS. Phan Thị Thùy Linh
19	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng thu hút sinh viên đăng ký học tập vào các ngành kỹ thuật của Trường Đại học Mỏ- Địa chất	Nguyễn Thị Hạnh Linh Đoàn Thị Trang Nguyễn Ngọc Huệ Trần Tuấn Thành	Quản trị C K59 Quản trị C K59 Kế toán B K59 Kế toán D K59	ThS. Nguyễn Đức Thắng
20	Giải pháp tăng cường kỹ năng làm việc của sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành quản trị kinh doanh mỏ đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp khai thác than hiện nay	Đỗ Thị Hồng Nhung Trần Thị Lan Hương Hoàng Trọng Tình Trương Thị Phương Kiều Đinh Xuân Minh	QTKD B K59 QTKD B K59 QTKD B K59 QTKD B K59 QTKD C K59	ThS. Nguyễn Thị Hương
21	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	Đinh Thị Hà Nguyễn Xuân Linh Vũ Thị Giang Phạm Thị Dáng Mi Nguyễn Bích Ngọc	QTKD B K59 QTKD A K58 QTKD A K58 QTKD B K58 QTKD A K59	ThS. Lê Văn Chiến
22	Hoàn thiện công tác quản trị kho vật tư tại công ty than Nam Mẫu - TKV	Nguyễn Thị Hoa Hồng Nguyễn Tuấn Linh Phạm Văn Sang Nguyễn Thị Thu Hồng Nguyễn Quang Huy	Quản trị B K58 Quản trị B K58 Quản trị B K58 Quản trị A K58 Quản trị C K58	ThS. Phạm Kiên Trung

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
23	Nghiên cứu nhu cầu của sinh viên về các dịch vụ hỗ trợ tại trường Đại học Mở - Địa Chất	Cù Thị Mỹ Linh Bùi Thị Thanh Huệ Phạm Thị Hương Lan Trịnh Phạm Hồng Tươi	Kế toán D K58 Kế toán D K58 Kế toán D K58 Kế toán D K58	ThS. Nguyễn Văn Thương
24	Nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái tới hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam giai đoạn 2010-2016	Lê Thị Thu Hường Quách Thu Hiền Lê Thị Trang Phạm Thị Chinh Đoàn Thị Hường	Kế toán D K59	ThS. Dương Thị Nhân
25	Nghiên cứu áp dụng mô hình kế toán trách nhiệm tại Công ty than Hà Lâm	Đồng Thị Thủy Linh Nguyễn Thị Lan Nguyễn Thị Trang Hàn Thị Thanh Hoa Hoàng Thị Diệu Linh	KT B K58 KT B K58 KT G K58 KT B K58 KT B K58	ThS. Phạm Thu Hương
26	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ quản lý rủi ro trong Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin	Nguyễn Thị Yến Phạm Thị Hạnh Đỗ Thị Hà Hồ Thị Liễu Phạm Thị Nhung	QTKD B K58 Kế toán A K58 Kế toán A K58 Kế toán C K58 Kế toán B K58	ThS. Nguyễn Thị Huyền Trang
27	Ứng dụng công cụ Google Analytics trong quản trị Marketing doanh nghiệp	Nguyễn Thị Thu Hường Trần Thị Hồng Nhung Lê Thị Hà Nguyễn Thị Trang Lê Thị Bảo Ngọc	Kế toán A K59	ThS. Nguyễn Thục Anh
28	Giải pháp tăng cường công tác truyền thông tại Trường Đại học Mở - Địa chất	Nguyễn Thành Trung Lã Thu Hằng Đỗ Thanh Hương Ngô Thúy Hường Nguyễn Thị Thúy	DCKTKT A K59 DCKTKT C K59 DCKTKT A K59 DCKTKT A K59 DCKTKT B K59	ThS. Lê Đình Chiểu

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
VI. MÔI TRƯỜNG (14 đề tài)				
1	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả thu gom chất thải rắn (CTR) đô thị và đề xuất giải pháp quản lý tại phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Nguyễn Diệu Linh Hoàng Minh Ngọc Phạm Thị Thuận Nguyễn Thị Hiền Trang	ĐST & CNMT B K59	ThS. Vũ Thị Lan Anh
2	Nghiên cứu đánh giá nước thải mỏ than hầm lò Uông Bí, Đông Triều, Quảng Ninh và đề xuất các giải pháp xử lý	Lưu Thị Hồng Liên Phạm Phương Thảo Đinh Đức Trung Nguyễn Đình Cường Lê Thị Hồng Vân	KTMT A K58	ThS. Nguyễn Văn Bình
3	Lựa chọn cách tiếp cận, hỗ trợ cộng đồng thực hiện phát triển nông thôn mới theo hướng bền vững tại xã Liên Hồng, Đan Phượng, Hà Nội	Nguyễn Mạnh Cường Phan Lê Thu Trần Thị Vân Anh Ngô Gia Thê Vũ Thị Nga	ĐST & CNMT A K59	ThS. Phan Thị Mai Hoa
4	Đánh giá hiệu quả kinh tế công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại Phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Dương Thúy Anh Lê Hữu Nam Nguyễn Đức Dũng Lê Thị Nguyệt Lê Thị Hồng	KTMT A K59 KTMT B K59	ThS. Nguyễn Thị Cúc
5	Nghiên cứu xử lý As trong nước ngầm vùng Hà Nam bằng phương pháp nano oxit sắt từ	Đinh Văn Trung Lê Thị Liễu Trần Nguyễn Khánh Ngọc Đào Thị May Trần Thanh Huyền	KTMT B K58 KTMT B K58	TS. Đào Đình Thuận

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
6	Nghiên cứu chế tạo vật liệu nano TiO ₂ phủ trên graphite để sản xuất khí hydro từ nước cung cấp nguồn năng lượng sạch	Nguyễn Thị Sen Nguyễn Thị Hồng Yến Vũ Đình Kiên Nguyễn T Thúy An	KTMT 57 KTMT A K58 KTMT B K58	TS. Nguyễn Hoàng Nam
7	Nghiên cứu lựa chọn giải pháp xử lý hiệu quả nước rỉ rác của bãi rác Xuân Sơn, Sơn Tây – Hà Nội	Trần Đức Nghiệp Đinh Thị Châm Nguyễn T Huyền Trang Lương Thị Chào Đỗ Trà My	KTMT B K58 KTMT A K58	ThS. Nguyễn Thị Hồng
8	Đánh giá hiện trạng môi trường liên quan hoạt động khai thác khoáng sản titan vùng ven biển Thạch Hà – Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh và đề xuất biện pháp giảm thiểu	Nguyễn Hoàng Tuấn Vũ Thị Dịu Vũ Thảo Trang	KTMT A K58	ThS. Nguyễn Thị Hòa
9	Ảnh hưởng của các hoạt động du lịch đến nguồn tài nguyên hệ sinh thái rừng ngập mặn Xuân Thủy, tỉnh Nam Định	Chu Thị Thảo Nguyễn Thị Kim Oanh Nguyễn Thị Xuân Lộc Lê Thị Thu Bùi Thị Thu Hằng	ĐST & CNMT A K59 ĐST & CNMT B K59	ThS. Vũ Thị Phương Thảo
10	Nghiên cứu đặc điểm chất thải rắn sinh hoạt khu vực trường Đại học Mỏ - Địa Chất Hà Nội và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp	Chu Thị Hồng Nhung Hoàng Thị Thu Hòa Trần Hoàng Phúc Lê Nhật Duy Nguyễn Thị Ngọc Diệp	ĐST & CNMT A K59	ThS. Trần Thị Thanh Thủy
11	Đánh giá mức độ an toàn của sườn dốc do ảnh hưởng của mưa cho một số vị trí tại khu vực Ba Vì, Hà Nội	Phan Thị Thảo Phạm Huy Trịnh Phạm Thị Xoan Mai Thanh Hải Nguyễn Văn Kỳ	ĐST & CNMT B K59	ThS. Trần Hồng Hà

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
12	Phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất cho thành phố Hải Dương phục vụ mục tiêu phát triển bền vững	Phan Thị Hương Trà Dương Văn Thông Bùi Thị Luyến Nguyễn Thị Thu Phương Hoàng Thị Giang	ĐST & CNMT A K59 ĐST & CNMT B K59	ThS. Đỗ Thị Hải
13	Đánh giá hiện trạng môi trường của hoạt động khai thác quặng đồng ở khu vực Cẩm Đàn – Biển Động, Bắc Giang	Trần Thị Nhung Tào Thị Thu Lâm Phước Sơn Phạm Thanh Hà	KTMT A K59	TS. Đỗ Văn Nhuận
14	Ứng dụng ảnh viễn thám nhiệt và số liệu do mưa vệ tinh phân tích sự biến động độ ẩm của đất phục vụ nghiên cứu trượt lở	Nguyễn Quốc Thành Phùng Thị Thoa Nguyễn Linh Chi Mai Khánh Phương Hoàng Thị Hà	KTMT B K59 KTMT A K58 KTMT K57	TS. Nguyễn Quốc Phi
VIỆN ĐỊA CHẤT MỎ (25/10/2019)				
1	Nghiên cứu công nghệ tuyển nhằm thu hồi than sạch từ đất đá lẫn than thuộc Công ty CP than Cọc Sáu	Trần Thị Nga Đào Viết Kiêm Nguyễn Văn Minh Nguyễn Thị Na	TK 57A TK 57A TK 57A TK 58B	TS. Nhữ Thị Kim Dung
2	Nghiên cứu khả năng tận thu đồng trong xỉ lò SKS thuộc nhà máy luyện đồng Lào Cai bằng phương pháp hóa tuyển	Đào Minh Nguyên Nguyễn Thị Huệ Nguyễn Hoàng Oanh Nguyễn Văn Tuấn Tùng Thị Hằng	TK59 B	ThS. Trần Trung Tới
3	Nghiên cứu thu hồi đồng từ bã xi măng hóa của Nhà máy điện phân kẽm Thái Nguyên.	Uông Văn Bắc Phạm Thu Hà Đoàn Ngọc Linh Đinh Thị Trang	TK59 A	ThS. Phùng Tiến Thuật

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
4	Nghiên cứu khả năng giảm hàm lượng lưu huỳnh trong than nguyên khai Mỏ Na Dương – Lạng Sơn bằng các phương pháp tuyển cơ giới	Đặng Thị Hương Nguyễn Thị Hải Yến Đoàn Thị Trang Trần Văn Khoa Nguyễn Văn Vinh	TK58 B	ThS. Vũ Thị Chính
5	Nghiên cứu tuyển nổi một số mẫu quặng apatit loại III nghèo vùng Lào Cai	Nhữ Thị Hiền Trần Thị Thanh Huyền Nguyễn Thị Mỹ Lê Thị Châm	TK58 A	ThS. Lê Việt Hà
6	Nghiên cứu tuyển quặng apatit loại 3 cấp hạt 0,2-1mm nhà máy tuyển Cam Đường trên thiết bị tuyển nổi - trọng lực	Vũ Thùy Xuân Trần Văn Hưng Phạm Phương Thanh Bùi Thị Phương Yến	TK58 A	ThS. Trần Văn Được
7	Nghiên cứu nâng cao hàm lượng cacbon trong quặng tinh graphit vùng Yên Thái-Yên Bái bằng phương pháp hóa tuyển	Nguyễn Thị Vân Anh Nguyễn Thị Phương Vũ Văn Long Nguyễn Thị Liên Nguyễn Thị Bến	TK58B	ThS. Phạm Thị Nhung
8	Nghiên cứu giải pháp cải tạo phục hồi môi trường cho Dự án khai thác Kẽm – Chì Chợ Điền, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Lê Văn Tĩnh Nguyễn Hoàng Nam Phạm Tiến Đạt Nguyễn Tuấn Hiệp	Khai thác 58G	TS. Đào Văn Chi
9	Giải pháp sử dụng quạt cục bộ hợp lý trong thông gió khi đào đường lò ở công ty than Hồng Thái	Nguyễn Quốc Đạt Dương Mạnh Luân Nguyễn Duy Sáng Đoàn Quang Vinh	Khai thác D K58	PGS.TS. Đặng Vũ Chí
10	Nghiên cứu xác định tỷ lệ khấu - hạ trần hợp lý cho sơ đồ công nghệ cơ giới hóa đồng bộ hạ trần thu hồi than nóc của lò chợ vỉa 7 mỏ than Hà Lầm	Nguyễn Bá Dương Nguyễn Văn Giang Lê Đức Đạt Nguyễn Đức Dương Nguyễn Việt Tuấn	Khai thác 57B; 58B; 58G; 59G;	TS. Phạm Đức Hưng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
11	Tính toán mức độ sụt lún và biến dạng bề mặt địa hình khi khai thác hầm lò dưới các công trình cần bảo vệ tại mỏ than Núi Béo	Dương Trọng Hiếu Nguyễn Xuân Giáp Nguyễn Mạnh Cường	Khai thác A K57 Khai thác H K58 Khai thác D K58	ThS. Lê Quang Phục
12	Lựa chọn công nghệ khai thác hợp lý cho khoáng sàng than Khe Tam - Quảng Ninh	Phạm Văn Lộc Lê Hữu Hoàng Vũ Văn Hoàng	Khai thác B K58	TS. Bùi Mạnh Tùng
13	Nghiên cứu, đề xuất sơ đồ công nghệ khai thác hợp lý cho vỉa dày, dốc đứng tại mỏ than Mạo Khê	Lê Việt Anh Vũ Văn Danh Bế Ngọc Chiến Vũ Công Chính Vũ Công Cường	Khai thác K57 Khai thác B K58 Khai thác H K58 Khai thác G K59	ThS. Nguyễn Văn Quang
14	Nghiên cứu chế tạo vật liệu xây dựng và tận thu tài nguyên từ đất đá thải khai thác hầm lò than Thống Nhất	Phạm Mạnh Tùng Hoàng Văn Hùng Vũ Trung Kiên Nguyễn Xuân Trường	Khai thác G K57 Khai thác H K57	TS. Nguyễn Phi Hùng
15	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp kỹ thuật thiết kế đào lò qua khu vực có điều kiện địa chất phức tạp tại mỏ than Bình Minh- Công ty than Hòn Gai- TKV	Đinh Văn Hải Nguyễn Văn Tiến Nguyễn Hữu Đức Lương Văn Hai Phạm Như Quý	Khai thác B K57 Khai thác G K57 Khai thác B K58	ThS. Nguyễn Cao Khải
16	Nghiên cứu đánh giá và hoàn thiện công nghệ khâu than bằng cơ giới hóa đồng bộ tại vỉa 6 – Công ty TNHH 1 thành viên than Nam Mẫu	Đỗ Văn Tân Nguyễn Đức Cường Phạm Văn Bình Nguyễn Thành Tuấn	Khai thác B K57 Khai thác H K58 Khai thác C K59	ThS. Đặng Quang Hưng
17	Khảo sát sự ảnh hưởng của trình tự khởi nổ bãi mìn tới sự cộng hưởng sóng chấn động khi nổ mìn trên mỏ lộ thiên	Đinh Minh Cường Nguyễn Duy Quang Nguyễn Văn Khương Nguyễn Lê Duy	Khai thác G K57	TS. Phạm Văn Hòa
18	Nghiên cứu sử dụng búa nước nhằm giảm thiểu bụi khi nổ mìn cho mỏ đá gần khu dân cư	Nguyễn Trúc Anh Nguyễn Mạnh Tuấn Nguyễn Duy Thái Lê Thị Sanh	Khai thác G K59	TS. Phạm Văn Hòa

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
19	Nghiên cứu lựa chọn các giải pháp kỹ thuật công nghệ nhằm giảm tổn thất tài nguyên và ô nhiễm môi trường cho mỏ sắt Nà Lũng thuộc khu vực tỉnh Cao Bằng	Nguyễn Hoàng Anh Nguyễn Lê Duy Nguyễn Văn Tân Hoàng Anh Chiến	Khai thác G K58 Khai thác C K59 Khai thác G K58 Khai thác A K58	ThS. Phạm Văn Việt
20	Nghiên cứu giải pháp cải tạo phục hồi môi trường cho mỏ titan sa khoáng thôn Đồng Luật, xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Lê Văn Cường Hồ Văn Dương Phạm Văn Khánh	Khai thác D K57	ThS. Nguyễn Hoàng
21	Nghiên cứu xác định các thông số tối ưu của tường chắn khi nổ mìn tầng cao trong môi trường nén cho mỏ than Cao Sơn vùng Cẩm Phả, Quảng Ninh	Phạm Văn Đạt Đồng Văn Tiến Vũ Thị Huyền Chang Hoàng Mạnh Cường Nguyễn Văn Tú	Khai thác G K58 Khai thác G K58 Khai thác H K58 Khai thác B K58 Khai thác B K58	TS. Trần Quang Hiếu
22	Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường khi khai thác các mỏ đá trên địa bàn tỉnh Hà Nam	Nguyễn Mạnh Phúc Đạt Đỗ Trọng Đại Lê Đức Huy Trần Phan Đức Anh	Khai thác D K57 Khai thác B K57 Khai thác C K57 Khai thác H K57	TS. Lê Thị Thu Hoa
23	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường hợp lý cho cụm mỏ khai thác đá làm VLXD Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	Nguyễn Văn Trường Lê Thị Hằng Phạm Văn An Nguyễn Tiến Hồng Anh Trương Ngọc Tùng	Khai thác C K57 Khai thác H K58 Khai thác C K57 Khai thác C K57 Khai thác C K57	TS. Vũ Đình Hiếu
24	Nghiên cứu một số giải pháp kỹ thuật nhằm tối ưu các thông số hệ thống khai thác cho mỏ đá khối Khung Thuộc, Nghệ An	Nguyễn Tân Anh	Khai thác K58	TS. Nguyễn Anh Tuấn
25	Nghiên cứu đề xuất mô hình công nghệ khai thác và hoàn thổ hiệu quả cho mỏ thiếc Châu Cường	Vũ Văn Đạt Nguyễn Đức Anh	Khai thác H K57 Khai thác B K57	ThS. Lê Thị Minh Hạnh
VIII. KHOA TRẮC ĐỊA (26 đề tài)				
1	Xử lý một số bài toán xây dựng và khai thác mô hình số địa hình	Mai Quý Thắng Vũ Quang Hiếu Nguyễn Hữu Huân Phùng Minh Huyền Phan Vũ Hà Anh	Địa chính A K59 Địa chính A K59 Địa chính A K59 Địa chính A K59 Địa chính A K59	TS. Trần Thùy Dương

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
2	Xây dựng hệ thống định vị, tìm kiếm mốc Trắc địa trên nền bản đồ Google Map	Trần Văn Quang Đỗ Duy Tân Trần Thị Lan Anh	Địa chính B K58	TS. Đinh Hải Nam
3	Tìm hiểu công tác xây dựng bảng giá đất phục vụ quản lý đất đai	Nguyễn Thị Hằng Đặng Minh Hằng Lê Mỹ Linh	Địa chính B K58 Địa chính A K58 Địa chính A K58	ThS. Phạm Thị Kim Thoa
4	Xây dựng chương trình quản lý thông tin địa chính đa mục đích	Lã Thành Công Trần Thị Thúy Nguyễn Thị Hải Yến Ngô Thị Mai Nguyễn Công Phong	Địa chính B K58	TS. Phạm Thế Huynh
5	Xây dựng phần mềm xử lý số liệu khảo sát tuyến đường	Nguyễn Quang Đại Mai Quý Cường Nguyễn Quang Minh Lê Văn Mạnh Phạm Thị Tuyết Minh	Trắc địa G K58 Trắc địa C K58 Trắc địa A K58 Trắc địa A K58 Trắc địa G K58	TS. Nguyễn Việt Hà
6	Nghiên cứu ứng dụng thiết bị bay không người lái (UAV) trong thành lập bản đồ hiện trạng	Nguyễn Anh Đức Trần Tuấn Anh Hoàng Xuân Sơn Lê Trọng Mạnh	Trắc địa Mỏ K58	TS. Đinh Thị Lệ Hà
7	Lập chương trình xác định tọa độ người dùng trên nền tảng iOS (Swift) hỗ trợ công tác khảo sát, thiết kế và ước tính độ chính xác lưới khống chế mặt bằng trong trắc địa công trình	Nguyễn Thị Phương Nguyễn Năng Hùng Hồ Khắc Hậu Hà Tấn Linh Đoàn Hải Biên	Trắc địa B K58 Trắc địa A K57 Trắc địa Mỏ K58 Trắc địa Mỏ K58 Trắc địa Mỏ K58	TS. Đinh Thị Lệ Hà
8	Nghiên cứu khả năng thực hiện tự động tổng quát hóa bản đồ của bộ phần mềm ArcGIS	Trần Thị Ngát Trần Thị Thu Hương Trương Văn Quang	Bản đồ K58	TS. Trần Quỳnh An
9	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp phân tích đa thứ bậc trong hệ thống thông tin địa lý hỗ trợ ra quyết định.	Đỗ Thị Lan Anh Nguyễn Thị Loan Hoàng Thị Hải Lý Nguyễn Xuân Phú	Bản đồ K59	TS. Đỗ Thị Phương Thảo

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
10	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm mã nguồn mở QGIS trong việc thành lập bản đồ thủy văn từ ảnh vệ tinh	Lê Hải Yến Lê Thị Nga Trịnh Thị Hà Dương Thành Đạt	Bản đồ K58	ThS. Nguyễn Văn Lợi
11	Nghiên cứu ứng dụng các mô hình nội suy đường đồng mức trong thành lập Bản đồ địa hình	Bùi Thị Thơ Nguyễn Đức Khoa Vũ Thị Bích Loan	Bản đồ K58	KS. Phạm Văn Hiệp
12	Nghiên cứu ứng dụng quy trình xây dựng bản đồ điện tử đa phương tiện hỗ trợ quảng bá du lịch thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Hạnh Đoàn Thị Thảo Phan Thị Huyền Trang Trần Thị Nhung	Bản đồ K59	TS. Bùi Ngọc Quý
13	Nghiên cứu ứng dụng GPS trong giám sát trực tuyến các hệ thống giao thông đô thị	Trần Thị Hiệp Lương Thị Hương Linh Tạ Thị Hà Anh Nguyễn Văn Nghĩa Nguyễn Duy Anh	Trắc địa B K59 Địa chính A K59 Bản đồ K59 Trắc địa A K59 Địa chính B K59	PGS. TS Đặng Nam Chính
14	Nghiên cứu xác định quỹ đạo chuyển động nhìn thấy ngày đêm của Mặt Trời tại điểm quan sát phục vụ khai thác năng lượng Mặt Trời	Tạ Văn Bảo Phạm Trung Dũng Lê Thiên Tươi	DCTDTD A K59 DCTDTD B K59 DCTDTD A K59	TS. Vũ Văn Trí
15	Nghiên cứu phương pháp xác định tổng lượng tầng điện ly (TEC) và biến động TEC từ các trị đo GNSS	Nguyễn Thị Hằng Nguyễn Văn Vũ Đặng Bảo Tú Trần Quang Tuấn Nguyễn Ngọc Khánh	Trắc địa A K58 Trắc địa A K58 Trắc địa A K58 Trắc địa A K58 Trắc địa B K59	ThS. Nguyễn Gia Trọng
16	Nghiên cứu ứng dụng số liệu đo cao vệ tinh để xác định dị thường mực nước biển	Hoàng Mỹ Hương Vũ Linh Nguyễn Văn Cường Đặng Ngọc Hưng	Trắc địa A K59 Trắc địa A K59 Trắc địa B K59 Trắc địa B K59	ThS. Lê Thị Thanh Tâm
17	Nghiên cứu phương pháp xác định trực tiếp vị trí điểm giao cắt trong xử lý số liệu đo cao vệ tinh trên Biển Đông	Nguyễn Thị Hằng Vũ Duy Thương Nguyễn Thị Nhung Nguyễn Tiến Đạt	Trắc địa B K58 Trắc địa C K58 Trắc địa C K58 Trắc địa C K58	ThS. Nguyễn Văn Lâm

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
18	Ứng dụng mô hình địa cơ để xác định các thông số dịch chuyển biến dạng cho mỏ than Mông Dương	Đặng Văn Hoàng Đặng Đình Trọng Vũ Công Sơn Phạm Trung Hiếu	Trắc địa Mỏ - Công trình K58	KS. Phạm Văn Chung
19	Ứng dụng thuật toán K-NN trong chiết xuất các đối tượng bề mặt không thấm trên ảnh vệ tinh Landsat OLI	Đoàn Đức Nhất Đoàn Văn Linh Phạm Tiến Đạt Nguyễn Tuấn Minh	Trắc địa Mỏ - Công trình K59	Ths. Lê Thị Thu Hà
20	Nghiên cứu giải pháp và thiết bị pháp quan trắc dịch chuyển sâu để giám sát độ ổn định bờ mỏ ở công ty than Na Dương	Trương Văn Hùng Trịnh Hồng Quân Phan Xuân Phương Nguyễn Anh Đoài	Trắc địa Mỏ - Công trình K57	TS. Vương Trọng Kha
21	Đánh giá diễn biến xâm nhập mặn huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định dựa trên tư liệu viễn thám đa thời gian	Hoàng Thị Thoa Trịnh Quốc Huy Bùi Công Hạnh	Trắc địa Mỏ - Công trình K57	ThS. Phạm Thị Lân
22	Khảo sát khả năng ứng dụng công nghệ GNSS/CORS trong công tác trắc địa tại các mỏ lộ thiên ở Việt Nam	Nguyễn Anh Đức Bùi Đăng Dũng Trịnh Hữu Sự Nguyễn Xuân Thủy	Trắc địa Mỏ - Công trình K57	ThS. Lê Văn Cảnh
23	Nghiên cứu thành lập bình đồ ảnh từ ảnh RADAR	Nguyễn Đăng Quang Huy Phan Thế Anh	Trắc địa Ảnh - Viễn thám và GIS K58	ThS. Trần Thanh Hà
24	Ứng dụng ArcGIS Desktop, ArcGIS Online trong xây dựng và chia sẻ cơ sở dữ liệu môi trường	Nguyễn Tiến Mạnh Phạm Thị Thu Huyền Nguyễn Thị Hoa	Địa chính A K58	ThS. Phạm Thị Thanh Hòa
25	Nghiên cứu thành lập bản đồ địa hình mô bằng công nghệ VRS/CORS	Nguyễn Phương Duy Vũ Đăng Dũng Bùi Văn Hai Hoàng Tân Trà	Trắc địa Mỏ - Công trình K57	GV. Nguyễn Viết Nghĩa
26	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm RTKLIB 2.4.2 trong xử lý số liệu đo GNSS tương đối động ở Việt Nam	Hoàng Thị Tâm Kiều Hồng Vinh Bùi Đình Hùng	Trắc địa G K58 Trắc địa G K58 Trắc địa G K58	ThS. Phạm Ngọc Quang

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Nghiên cứu xác định góc thach hợp lý của đường lò có mặt cắt ngang hình thang	Nguyễn Văn Chung Nguyễn Đức Lâm Nguyễn Văn Tĩnh Phạm Thị Nhung Phùng Đức Toàn	DCXDXN B K58	TS. Ngô Doãn Hào
2	Nghiên cứu các phương pháp đánh giá ổn định thành giếng đứng và đề xuất các giải pháp chống giữ hợp lý cho một số giếng mỏ vùng than Quảng Ninh	Đỗ Thế Anh Tống Nguyên Toàn	DCXDNM B K57	NCS.ThS. Đặng Văn Kiên
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của tính chất phân lớp trong khối đá đến đặc tính ổn định của đường lò dọc vỉa vùng than Uông Bí	Đinh Văn Diệp Trần Tiến Tùng Nguyễn Thị Niên	DCXDNM K57 DCXDXN K57 DCXDNM K57	TS. Đỗ Ngọc Anh
4	Nghiên cứu ảnh hưởng chiều dài đoạn vữa của neo dính kết chống giữ thành hố đào khi thi công các tầng hầm nhà cao tầng	Nguyễn Xuân Thịnh Phạm Bá Tuấn Bùi Quang Đức Đoàn Văn Chung Phan Quốc Việt	DCXDNM K58	TS. Trần Tuấn Minh
5	Nghiên cứu xác định khoảng cách ổn định tối thiểu từ gương đường lò tới phay phá đứt gãy bằng phần mềm Flac ^{3D}	Nguyễn Xuân Lập Trần Thế Anh Trần Văn Hòa Trần Văn Đại Đinh Thế Mạnh	DCXDXN A K58	TS. Đào Viết Đoàn
6	Nghiên cứu quy luật phân bố ứng suất xung quanh lò chợ để lựa chọn vị trí hợp lý cho đường lò chuẩn bị khai thác	Phạm Văn Thắng Đặng Văn Phong Hồ Minh Dương Nguyễn Đức Đường	DCXDXN B K58	TS. Đào Viết Đoàn
7	Nghiên cứu tính toán và kiểm tra cấu kiện chịu nén lệch tâm bằng biểu đồ tương tác	Đỗ Trọng Việt Nguyễn Thị Nhung Nguyễn Thị Yến Lê Công Hiếu Phí Đức Mạnh	DCXDDC A K58	ThS. Đặng Văn Phi

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu sự lan truyền nứt trong dầm bê tông có vết nứt môi	Dương Việt Bách Lê Trung Đức Đặng Lê Văn	DCXDDC B K59	TS. Nguyễn Văn Mạnh
9	Nghiên cứu ứng dụng neo để gia cố mái dốc đá tính toán cho vai trái Thủy điện Sơn La	Nguyễn Thị Thùy Dung Trương Đình Tiệp Nguyễn Văn Hưng	DCXDHT K59 DCXDHT K59 DCXDNM K59	ThS. Bùi Anh Thắng
10	Nghiên cứu ảnh hưởng mực nước rút tới ổn định mái dốc thân đê, áp dụng tính toán cho một đoạn đê sông Đáy	Nguyễn Văn Luân Lê Thị Dung Trịnh Văn Minh Nguyễn Văn Ba	DCXDHT K57	ThS. Bùi Anh Thắng
11	Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc nền đất yếu tuyến đường giao thông ven biển Nam Định và đề xuất giải pháp xử lý nền, rút ngắn thời gian thi công	Nguyễn Thị Ngoan Mai Phạm Kiên Phạm Văn Dương	DCXDHT K59	PGS.TS Tạ Đức Thịnh

T10- H10.10.04.04.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MÔ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1764 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2016 - 2017
do Khoa, Bộ môn chủ quản hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MÔ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ Trường Đại học";

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT - BGDDT - BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 478/QĐ - MĐC, ngày 08/5/2014 về việc ban hành "Quy chế Nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Mô - Địa chất";

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Trưởng các Khoa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đồng ý đề 41 đề tài NCKH sinh viên do các Khoa đề xuất được tham gia báo cáo trong tuần lễ hoạt động NCKH sinh viên năm 2017 tại các Tiểu ban chuyên môn cùng với 201 đề tài NCKH sinh viên do Nhà trường phê duyệt.

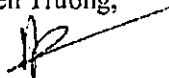
Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 41 đề tài trên là nguồn tài trợ hợp pháp từ các đơn vị, tổ chức và cá nhân khác.

Điều 3. Những đề tài NCKH sinh viên đạt các giải Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban chuyên môn được hưởng quyền lợi theo chế độ quy định hiện hành.

Điều 4. Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Tài vụ thực hiện theo quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Đoàn Thanh niên Trường;
- Lưu: HCTH, KHQT (Nghị quyết).



PGTS Lê Hải An

**DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2016 - 2017**

(kèm theo quyết định số 1764/QĐ-MDC ngày 27 tháng 9 năm 2016)

Tổng số đề tài: 41

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (LƯC TÀI)				
1	Triển khai Docker trên hệ điều hành mã nguồn mở	Nguyễn Thị Hạnh Nguyễn Mạnh Cường Nguyễn Vĩnh Quỳnh	MMT K58	Đặng Xuân Điệp
KHOA CƠ ĐIỆN (LƯC TÀI)				
1	Ứng dụng phần mềm Pro Engineer trong thiết kế máy thủy khí	Nguyễn Ngọc Thạch Nguyễn Hữu Luân	Máy & Thiết bị mô K57	Trần Ngọc Minh
KHOA ĐỊA VẬT LÝ (LƯC TÀI)				
1	Nghiên cứu tổ hợp phương pháp Địa vật lý trong tìm kiếm nước ngầm	Nguyễn Văn Đông Chữ Xuân Anh Đặng Thị Mai Như Nguyễn Thị Thanh Thảo Phạm Văn Tiến	ĐVL K58	PGS.TS. Phan Thiên Hương
2	Nghiên cứu áp dụng phương pháp phân tích phổ tần số trong minh giải Địa chấn 3D trên phần mềm Hampson Russell	Dương Hùng Cường Bùi Đức Liên Nguyễn Văn Thanh	ĐVL K57	ThS. Phan Thị Hồng
3	Tìm hiểu phương pháp chế tạo vật liệu không nung trên cơ sở khoáng sét cao lanh	Phạm Văn Thái Nguyễn Ngọc Tùng Nguyễn Duy Khánh Nguyễn Trung Sơn Nguyễn Duy Mạnh	LHDB K58	TS. Chu Ngọc Châu
4	Nghiên cứu cấu tạo trầm tích biển nông và mối quan hệ với chất lượng đá chứa.	Phạm Thị Nhung Phạm Thị Điệp Nguyễn Thị Huệ Đặng Thị Mỹ Linh	ĐCDK K58	GV. Bùi Thị Ngân
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của stylolite đối với chất lượng vỉa chứa cát kết ở mỏ dầu Buchan, UK	Nguyễn Văn Tuấn	ĐCDK K57	TS. Phạm Văn Tuấn

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
II. KHOA ĐỊA CHẤT (TĐĐT)				
1	Dự báo động thái mực nước dưới đất khu vực Định Quán, tỉnh Đồng Nai phục vụ khai thác hợp lý tài nguyên nước	Vũ Ngọc Tú Nguyễn Thị Trà Trần Đăng Thức Nguyễn Văn Tập	ĐCTV A K58	ThS. Đào Đức Bằng
2	Đánh giá các giá trị địa chất – địa mạo vùng ven biển Nha Trang – Khánh Hòa phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội bền vững.	Trần Viết Phong Hoàng Quốc Tuấn Đỗ Mai Anh Nguyễn Thị Phương Thảo	ĐCCT A K59 Địa chất A K59	PGS. TS Hoàng Văn Long
3	Phân tích các hoạt động biến dạng kiến tạo trong khu vực Công viên địa chất toàn cầu Hà Giang phục vụ cho việc xác lập các giá trị du lịch địa chất	Lâm Thị Huệ Đào Quốc Bảo Trần Thị Thu Hiền Nguyễn Thị Thương	Địa chất A K59	ThS. Ngô Thị Kim Chi
4	Nghiên cứu ảnh hưởng của áp lực buồng đến khả năng hóa lỏng của cát mịn hệ tầng Thái Bình phân bố ở Hà Nội	Nguyễn Thị Thắm Trần Xuân Ba Lưu Thị Hải Nguyễn Văn Điệp Nguyễn Văn Lành	ĐCCT - ĐKT B K58	ThS. Nguyễn Văn Phóng
5	Các dấu hiệu về hoạt động kiến tạo hiện đại dọc QL18 và ý nghĩa của chúng trong tài biến địa chất khu vực	Đào Như Tùng Nguyễn Thu Hà Nguyễn Thị Mai	ĐCCT B K59	GV. Lê Minh Hiếu
6	Đặc điểm chất lượng và định hướng sử dụng halloysit dạng ống khu mỏ Láng Đồng, Phú Thọ	Ngô Tuấn Anh	Địa chất A K57	TS. Bùi Hoàng Bắc
7	Xây dựng chương trình cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý và bảo vệ tổng hợp tài nguyên nước. Áp dụng vào công tác quản lý tài nguyên nước tỉnh Quảng Nam	Lê Thị Hạnh Phan Thị Trang Đặng Thu Hà Vũ Văn Đức	ĐCTV A K58	TS. Nguyễn Bách Thảo
8	Phân tích cấu trúc địa chất và đặc điểm địa tầng đảo Vĩnh Thực (Móng Cái) phục vụ cho việc đánh giá triển vọng tài nguyên địa chất	Hoàng Hải Yến Bùi Thanh Nam Lê Thị Hồng Nhung Nguyễn Anh Tuấn	Địa chất B K59	GV. Phan Văn Bình

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
9	Nghiên cứu ứng dụng tính toán một số bài toán Cơ học đất – Nền móng đặc trưng bằng phần mềm Địa kỹ thuật - phương pháp phần tử hữu hạn	Vũ Văn Tình Nguyễn Mạnh Hà Bùi Văn Đô Mai Hoàng Việt Nguyễn Đức Hùng	ĐCCT - ĐKT B K58	TS. Nhữ Việt Hà
10	Đá giá các giai đoạn hoạt động của đứt gãy Sông Hồng trên cơ sở tổng hợp nghiên cứu số liệu định tuổi tuyệt đối	Nguyễn Đức Tùng Cao Văn Vương	Địa chất K58	TS. Ngô Xuân Thành
11	Đặc điểm địa tầng và quan hệ địa chất của các thành tạo Pecmi thượng khu vực Lạng Sơn và ý nghĩa của chúng trong nghiên cứu cấu trúc khu vực	Nguyễn Văn Biên Phạm Nguyên Minh	Địa chất AK58	GV. Phạm Nguyên Phương
III. KHOA MÔI TRƯỜNG (13 đề tài)				
1	Nghiên cứu xác định chế độ làm việc liên hợp hợp lý của các trạm quạt gió chính tại mỏ than Thống Nhất	Đỗ Hoàng Nam Lương Minh Thương Vũ Hồng Sơn	Khai thác B K57 Khai thác B K58	ThS. Nguyễn Văn Thịnh
III. KHOA MÔI TRƯỜNG (13 đề tài)				
1	Nghiên cứu các đối tượng chịu tổn thương do lũ bùn đá gây ra tại khu vực TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Đoàn Thị Thanh Thúy Nguyễn Văn Hưng Đới Thị Phương Mai T. Thúy Ngân Vũ Thị Lan	ĐST & CNMT K58 KTMT B K58	TS. Nguyễn Quốc Phi
2	Đánh giá ảnh hưởng của môi trường phóng xạ trong hoạt động khoáng sản tại khu vực mỏ đất hiếm Mường Hum, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	Cao Thị Phương Nga Vũ Hải Linh Nguyễn Thị Ngọc Mỹ Đào Thị Hương Trần Bình Minh	ĐST & CNMT A K59	ThS. Nguyễn Văn Dũng
3	Ứng dụng phương pháp mô hình Gauss đánh giá hiện trạng môi trường không khí quận Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Nguyễn Mai Anh Phạm Thị Loan Nguyễn Thị Luyến Cao Thị Thương Nguyễn Tất Trang	KTMT B K59	ThS. Nguyễn Văn Dũng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
4	Nghiên cứu đặc điểm nước thải của KCN Nam Cẩm, Nghệ An và đề xuất công nghệ xử lý	Trịnh Thị Dung Phùng Thị Tuyền Hoàng Huy Hùng Nguyễn Thùy Linh	KTMT B K58 KTMT A K58	ThS. Nguyễn Văn Bình
5	Đánh giá hiện trạng thu gom chất thải rắn sinh hoạt phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội và đề xuất mô hình quản lý phù hợp	Nguyễn Công Đức Phạm Bá Đình Nguyễn Đăng Sơn Phạm Trọng Nghĩa Hoàng Thị Hinh	KTMT A K58	ThS. Nguyễn Thị Cúc
6	Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm vi sinh từ rác thải hữu cơ để giảm thiểu mùi hôi từ bãi chôn lấp chất thải rắn	Nguyễn Văn Linh Trần Thị Hằng Đỗ Thị Hương Nguyễn Thị Hải Vân	ĐST & CNMT K58 KTMT A K58 KTMT B K58	Nguyễn Thị Hồng
7	Nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý hiệu quả chất thải quặng đuôi của mỏ đất hiếm Yên Phú, Yên Bái.	Nguyễn Hoàng Dũng Phan Đức Dân Đào Thị Thùy Dung Hoàng Thị Hân Nguyễn Thị Xuyên	KTMT B K58	ThS. Đào Trung Thành
8	Mô phỏng sự cố vỡ đập bãi thải quặng đuôi, ví dụ cho mỏ khai thác thiếc - đa kim Làng Đông, xã nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An	Nguyễn Thị Ngọc Vũ Thị Mơ Nguyễn Thị Lương	KTMT A K58	ThS. Nguyễn Thị Hòa
9	Nghiên cứu xử lý Niken, crom có trong nước thải mạ điện bằng công nghệ sinh học	Lê Thu Huyền Đỗ Quốc Huy Nguyễn Ngọc Linh Hoàng Hương Giang Phạm Thị Thu	KTMT B K59 KTMT A K59	TS. Nguyễn Hoàng Nam

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
10	Đánh giá những yếu tố ảnh hưởng đến môi trường nước dưới đất khu vực tây nam tỉnh Hà Nam và giải pháp khai thác bảo vệ bền vững	Ngô Mỹ Linh Nguyễn Tuấn Minh Khuất Việt Tùng Nguyễn Anh Đức	ĐST & CNMT B K59 KTMT B K59	PGS.TS Đỗ Văn Bình
11	Ứng dụng Chỉ số REI (Riverbank Erosion Index) trong đánh giá nguy cơ xói lở đường bờ tại sông Hồng đoạn từ Bảo Thắng đến TP. Lào Cai	Nguyễn Thị Thanh Loan Nguyễn Lan Nhi Nguyễn T Trà Giang Đỗ Lan Anh Nguyễn Văn Cường	ĐST & CNMT B K59	ThS. Nguyễn Quang Minh
12	Nghiên cứu quy hoạch sử dụng đất hướng đến mục tiêu phòng tránh và giảm nhẹ nguy cơ trượt lở tại khu vực huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Nguyễn Thị Thu Hà Nguyễn Phương Thảo Nguyễn Hoài Nam	ĐST & CNMT K57	ThS. Nguyễn Quang Minh
13	Nghiên cứu một số chỉ tiêu ô nhiễm môi trường nước sông Nhuệ khu vực Cụm Khê, Thanh Oai, Hà Nội để phục vụ công tác quản lý	Đào Thị Thu Hà Vũ Thị Na Nguyễn Thị Tính Nguyễn Văn Đức	KTMT B K58 ĐST& CNMT K58	ThS. Nguyễn Mai Hoa
IV. KHOA TRẮC ĐỊA (9 năm)				
1	Nghiên cứu phương pháp hiển thị đa tầng trong Bản đồ	Nguyễn Mạnh Hải Vũ Khánh Linh	Bản đồ K57	ThS. Trần Thị Tuyết Vinh
2	Xây dựng mô hình số độ cao từ tư liệu ảnh máy bay không người lái (UAV)	Trần Thị Hương	Bản đồ K57	ThS. Nguyễn Danh Đức
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của sức hút Mặt Trăng, Mặt Trời tới kết quả đo cao hình học chính xác.	Nguyễn Minh Hoàng Đào Tiên Phong	DCTD TD B K57 DCTD TD A K59	TS. Vũ Văn Trí
4	Nghiên cứu giải pháp nâng cao độ chính xác giải bài toán định vị tuyệt đối GNSS trong điều kiện thông thường	Lý Thị Thủy Đặng Hữu Hưng Đặng Thị Linh Trần Thị Tình Bùi Đức Anh	Trắc địa B K57 Trắc địa B K57 Trắc địa B K57 Trắc địa B K57 Trắc địa B K58	ThS. Nguyễn Gia Trọng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
5	Nghiên cứu xác định các thông số dịch chuyển biến dạng do ảnh hưởng khai thác hầm lò trong điều kiện địa chất đặc biệt	Ngô Thế Minh Trịnh Tiến Đạt Dương Thanh Hà Phạm Thị Quỳnh	Trắc địa Mỏ - Công trình K58	Ks. Phạm Văn Chung
6	Ứng dụng tự liệu viễn thám đa thời gian quan trắc sự mở rộng đô thị thành phố Hà Nội	Lưu Doãn Hùng Lê Thị Sinh Đỗ Thị Hương Tô Bá Tuyển	Trắc địa Mỏ - Công trình K59	Ths. Lê Thị Thu Hà
7	So sánh và đánh giá một số mô hình sử dụng đất	Lê Văn Sơn Đinh Văn Sơn Vũ Ngọc Sơn Cao Văn Đán	Trắc địa Mỏ - Công trình K57	ThS. Phạm Thị Làn
8	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp hồi quy để xây dựng mô hình dự báo các thông số địa chất vỉa than ở vùng mỏ Quảng Ninh	Cao Tuấn Hiếu Bùi Văn Long Phạm Ngọc Thao Đinh Sơn Quân	Trắc địa Mỏ - Công trình K57	PGS.TS. Phạm Công Khải
9	Kiểm tra thông số đương cong tuyến đường Âu Cơ và tốc độ an toàn của các phương tiện tham gia giao thông	Nguyễn Văn Chiến Nguyễn Văn Hải Hoàng Văn Huy Trần Minh Hiếu	Trắc địa Mỏ - Công trình K60	TS. Phạm Tuấn Cường

**DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2015-2016**

(kèm theo quyết định số 1622/QĐ.MDC ngày 09 tháng 12 năm 2015)

Do Trường cấp K1

Tổng số đề tài: 195

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
~~KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (HƯỚNG DẪN)~~				
1	Nghiên cứu ứng dụng và triển u8khai hệ thống bảo mật thư điện tử với giao thức OpenPGP	Phạm Đức Anh (TN) Hoàng Thị Ngọc	MMTK57	Đỗ Như Hải
2	Xây dựng mô hình mạng WAN cho doanh nghiệp kết nối các chi nhánh sử dụng công nghệ MPLS	Nguyễn Văn Huân (TN) Đỗ Thanh Tùng Nguyễn Thị Duyên	MMT K57	Trần Thị Thu Thúy
3	Xây dựng phần mềm quản lý điểm và đăng ký môn học theo hình thức tín chỉ	Lê Minh Đạt (TN) Đỗ Viết Thanh	Mạng máy tính K56	Đặng Xuân Điệp
4	Xây dựng Website Đoàn thanh niên – Hội sinh viên trường Đại học Mô - Địa chất	Bùi Thị Hoài Thương (TN) Nguyễn Thị Quyên	Tin học Kinh tế K56	Nguyễn Thế Bình
5	Nghiên cứu, đánh giá tính biến đổi không gian các thành phần quặng bằng phương pháp địa thống kê	Đỗ Thị Lan Anh (TN) Trần Thị Mai Phan Đình Toàn Nguyễn Văn Biền Nguyễn Đình Cồ	Tin Địa Chất K57	Dương Thị Tâm
6	Nghiên cứu ứng dụng thuật toán Kriging trong đánh giá tài nguyên, trữ lượng khoáng sản Cu, khu Mô Sin Quyền, tỉnh Lào Cai	Nguyễn Tuấn Anh (TN) Doãn Thị Mai Phương Vũ Thị Hồng Tươi Nguyễn Thị Minh Khuyển Ngô Doãn Dương	Tin Địa Chất K57	Nguyễn Thị Hải Yến
7	Xây dựng hệ thống từ điển chạy trên nền tảng Android	Nguyễn Đức Mạnh (TN) Nguyễn Thị Thanh Lê Đình Hải	CNPM K57	Hồ Thị Thảo Trang
8	Xây dựng chương trình tính Bao đóng của tập các thuộc tính trong sơ đồ quan hệ và kiểm tra sơ đồ dữ liệu quan hệ dạng chuẩn Boyce-Codd	Nguyễn Thị Chang (TN) Phạm Hải Ninh Phạm Đức Hoàn Bùi Thanh Hải	Tin học Mô K58	Nguyễn Thị Phương Bắc

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
9	Xây dựng phần mềm sổ tay học tập điện tử trên thiết bị di động Android cho sinh viên Trường ĐH Mỏ-Địa chất	Trần Mạng Tường (TN) Đặng Thạch Quý Vũ Duy Tùng Vũ Minh Thủy	Tin học Mỏ K57 Tin học Mỏ K56 Tin học Mỏ K56 Tin học Mỏ K57	Lê Hồng Anh
10	Nghiên cứu xây dựng modul mô hình hóa hàm cấu trúc (variogram) trong nghiên cứu đối tượng bằng địa thống kê	Nguyễn Thị Nguyệt (TN) Bùi Viết Dũng Đoàn Thị Thơm	Tin học Mỏ K56 Tin Địa chất K57 Tin Địa chất K57	Đặng Văn Nam
11	Xây dựng phần mềm quản lý ký túc xá cho trường Đại học Mỏ - Địa Chất	Nguyễn Văn Dũng (TN) Lê Xuân Trường Trần Thị Trinh Lê Khả Hải Nguyễn Đức Huy	CNPM A K58	Phạm Văn Đồng
KHOA CÔNG NGHỆ (15 học phần)				
1	Nghiên cứu, ứng dụng phần mềm Automation Studio để mô phỏng Hoạt động của các mạch thủy lực phức tạp trên một số loại máy và thiết bị mô diễn hình	Phạm Văn Cường	Máy mỏ K58	Lê Quang Thịnh
2	Nghiên cứu sử dụng hợp lý và nâng cao tuổi thọ của mũi khoan xoay cầu để khoan lỗ mịn trên các mỏ lộ thiên vùng Quảng Ninh	Doãn Cả Tân (TN) Nguyễn Văn Quang Nguyễn Văn Thái Đỗ Văn Phú	Máy mỏ K57	Đoàn Văn Giáp
3	Xây dựng mô hình hệ thống đánh lửa động cơ xăng	Trần Ngọc Tuấn (TN) Bùi Mạnh Quang Nguyễn Trường Sơn	Máy mỏ K56	Nguyễn Thế Hoàng
4	Nghiên cứu, ứng dụng Bộ điều khiển logic khả trình (PLC) điều khiển hệ thống truyền động khí nén hoạt động theo chu trình	Đinh Hữu Huy (TN) Bùi Văn Hạnh Nguyễn Anh Quân Nguyễn Tiến Luật	Máy và tự động thủy khí K58	ThS Nguyễn Văn Lại
5	Ứng dụng vi điều khiển Pic16F877A thiết kế module đo dòng ứng dụng trong mô hình thí nghiệm đặc tính tải cho động cơ không đồng bộ	Hoàng Trọng Cường Trần Thị Yên Phương	TĐH K57A	TS. Đặng Văn Chí
6	Nghiên cứu chế tạo hệ thống tích trữ năng lượng cho hệ thống phát điện bằng sức gió	Vũ Văn Thiện (TN) Trần Thị Phương Nguyễn Hải Thuận	TĐH K57B TĐH K57A TĐHK57B	Đào Hiếu

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
7	Thiết kế mạch điều khiển động cơ bước trong hệ thống điều khiển trục máy CNC	Lê Trọng Nghĩa (TN) Nguyễn Quang Vũ Mai Thị Luyện	TĐH K57B TĐH K57A TĐH K57B	Nguyễn Thế Lực
8	Nghiên cứu xây dựng mô hình mô phỏng thiết bị tự động hạn chế dòng điện ngắn mạch kiểu máy biến áp	Nguyễn Xuân Đại (TN) Nguyễn Trần Tâm	ĐKH K56A	TS. Phạm Trung Sơn
9	Nghiên cứu xây dựng chương trình tính toán các thông số chế độ xác lập của lưới điện bằng phương pháp lặp Newton-Raphson	Trịnh Công Thành (TN) Vương Quốc Huy Phạm Đức Tuy Lê Tuấn Trung Trần Thái Sơn	HTĐ K57	TS. Bùi Đình Thanh
10	Nghiên cứu xây dựng mô hình xác định các thông số kỹ thuật và đặc tính làm việc của máy biến áp phân phối công suất tới 1000kVA bằng phương pháp phần tử hữu hạn FEM (Finite Element Method)	Bì Văn Tuấn (TN) Hồ Văn Định Phạm Thế Hiền Nguyễn Văn Thành Nguyễn Hồng Nhật Anh	HTĐ K58B	ThS. Lê Văn Tuấn
11	Nghiên cứu chế tạo bộ băm xung áp một chiều cho trạm nạp ắc quy mô	Bùi Thị Liên (TN) Trần Quốc Đạt Trần Trung Dũng Nguyễn Văn Tiến	Điện-Điện tử K57	TS. Nguyễn Thạc Khánh
12	Nghiên cứu chế tạo thiết bị giám sát hành trình phương tiện vận tải trong các mô lộ thiên ứng dụng công nghệ GPS	Trần Thị Lý (TN) Trần Danh Nghĩa Trần Văn Quân Hoàng Văn Luân Bùi Văn Trường	Điện-Điện tử K57	Nguyễn Tiến Sỹ
13	Nghiên cứu đánh giá khả năng sử dụng các loại máy khoan đập dùng trong công tác khoan nổ mìn tại một số mỏ Hầm lò vùng Quảng Ninh	Trần Đức Thanh (TN) Võ Văn Thực Phạm Ngọc Hoàng Hoàng Ngọc Tư	Máy mô K57	Trần Bá Trung
14	Thiết kế mạch điều khiển động cơ một chiều có bảo vệ dòng	Nguyễn Đình Phương (TN) Nguyễn Thị Hoài Vũ Quang Thúy Nguyễn Xuân Sơn	TĐH K56A	Nguyễn Thế Lực

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
15	Nghiên cứu chế tạo bộ điều áp xoay chiều cho máy hàn điểm	Đỗ Thị Thu Hương (TN) Trần Thị Hoa Đình Văn Đức Trần Xuân Hè	Điện-Điện tử K57	TS. Nguyễn Thạc Khánh
KHOA DẦU MỎ (SƠ LƯỢC)				
1	Nghiên cứu tổng hệ hóa phẩm đông khô nhanh sử dụng nguyên liệu trong nước phục vụ cho ngành khai thác mỏ	Nguyễn Thị Thu Thảo (TN) Phạm Văn Phong Vũ Ngọc Anh Vũ Hoài Sơn	LHD K58A	TS. Nguyễn Thị Linh
2	Nghiên cứu tổng hợp các hạt nano từ tính làm chất mang dẫn thuốc tới mục tiêu và nhà thuốc "curcumin" trong điều trị ung thư	Nguyễn Tấn Phước (TN) Trần Thị Thủy Nga Phạm Tuyết Nhung	LHD K57A	PGS.TS. Phạm Xuân Núi
3	Nghiên cứu tổng hợp polyme trên cơ sở hợp chất vòng thơm để xử lý hợp chất hữu cơ dễ bay hơi	Trịnh Ngọc Thái (TN) Trần Thủy Giang Khúc Thị Hằng Nguyễn Đức Tâm	LHD K57B	TS. Tống Thị Thanh Hương
4	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu polymer hữu cơ trên cơ sở hợp chất vòng thơm định hướng hấp phụ CO ₂	Nguyễn Đức Thắng (TN) Trịnh Công Thế Anh Trần Thị Phượng Nguyễn Huy Thành	CTTT K3	TS. Tống Thị Thanh Hương
5	Nghiên cứu sử dụng nguồn bentonite Việt Nam để tổng hợp vật liệu xúc tác có khả năng tách loại lưu huỳnh trong nhiên liệu	Nguyễn Bùi Minh Ngọc (TN) Phạm Tuấn Đạt Nguyễn Văn Thoại	LHD K57A LHD K57A CTTT K3	PGS.TS. Phạm Xuân Núi
6	Nghiên cứu tổng hợp và sử dụng chất lỏng ion trong quá trình thu hồi plantin từ xúc tác thải của công nghiệp hóa dầu	Nguyễn Khắc Duy (TN) Phạm Minh Hải Hoàng Đàm Khánh	CTTT K4A	PGS.TS. Bùi Thị Lệ Thủy
7	Nghiên cứu khả năng biến tính của minopolysacharide tự nhiên ứng dụng làm chất hấp phụ hợp chất màu hữu cơ	Nguyễn Văn Cường (TN) Nguyễn Hà Trang Hồ Văn Hà	LHD K58A	TS. Nguyễn Thị Linh
8	Nghiên cứu sử dụng kết hợp Polyme sinh học để chế tạo thuốc bảo vệ thực vật nhà chặm	Lê Thanh Tuấn (TN) Đỗ Văn Bằng	CTTT K4B	PGS.TS. Bùi Thị Lệ Thủy

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Ngô Anh Tuấn Nguyễn Khắc Thành		
9	Nghiên cứu phương pháp tinh chế phụ gia chống oxy hóa có nguồn gốc từ thiên nhiên cho dầu Biodiesel	Thiếu Đình Huỳnh (TN) Lê Văn Yên Nguyễn Công Khanh Nguyễn Bá Mạnh	LHD K57B LHD K57B LHD K57B LHD K58A	KS. Trần Ngọc Tuấn
10	Tìm hiểu các phương pháp ứng dụng dự đoán tính chất PVT trong dầu	Nguyễn Thị Mai Anh (TN) Vũ Thị Thu Hà Dương Văn Đại Phạm Thị Hồng Nhung	CTTT K4A	KS. Trần Ngọc Tuấn
11	Nghiên cứu giải pháp công nghệ làm sạch đường ống bồn bể chứa và trang thiết bị nhiễm thủy ngân trong nhà máy chế biến dầu khí của PVN	Nguyễn Văn Phong (TN) Lê Văn Cường	LHD K57A	TS. Vũ Văn Toàn
12	Nghiên cứu đặc điểm môi trường khu vực mỏ đồng Sin Quyền tỉnh Lào Cai	Đoàn Thảo Liên (TN) Đoãn Thị Trang Đinh Quý Công	Địa vật lý K56	GS.TS Lê Khánh Phồn
13	Nghiên cứu áp dụng phần mềm Matlab để lọc nhiễu tuyến tính trên tài liệu địa chấn	Dương Hùng Cường (TN)	Địa vật lý K57	KS. Trần Quang Trung
14	Nghiên cứu vận tốc sóng đàn hồi trong trầm tích chứa khí Hydrat	Lương Đức Hiếu (TN) Lê Văn Long	Địa vật lý K57	PGS.TS. Phan Thiên Hương
15	Nghiên cứu tổng quan và đề xuất giải pháp đóng mới và hoán cải các kho chứa nổi (FSO/FPSO) cho các mỏ khai thác dầu khí tại Việt Nam	Trần Văn Tú (TN) Lê Đức Anh Lê Anh Dũng Lương Văn Tín Nguyễn Thị Tươi	Thiết Bị Dầu Khí K57	ThS. Đào Thị Uyên
16	Nghiên cứu khả năng sử dụng bơm ly tâm điện chìm trong khai thác dầu khí	Trần Thanh Lâm (TN) Trương Công Linh Đinh Công Minh Đặng Quốc Đạt Nguyễn Thị Tươi	Thiết Bị Dầu Khí K57	TS. Hoàng Anh Dũng
17	Nghiên cứu, tính toán lựa chọn thiết bị bù trừ nhiệt cho cột ống khai thác	Nguyễn Đăng Khuê (TN) Lê Văn Hùng	TBĐK K57	TS. Triệu Hùng Trường

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Nguyễn Chí Lâm Phan Văn Trung Phạm Hùng Cường		
18	Nghiên cứu, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự ăn mòn và xâm thực mechanical seal (bộ làm kín cơ khí) trong máy bơm vận chuyển dầu tại Vietsovpetro	Đào Duy Tùng (TN) Nguyễn Văn Tiến Hồ Thế Thành Phạm Tuấn Anh Phạm Văn Hải	TBDK K57	ThS. Nguyễn Thanh Tuấn
19	Nghiên cứu đề xuất giải pháp hợp lý nhằm hạn chế tổn hao các sản phẩm dầu khí khi cất chứa	Nguyễn Ngọc Cường (TN) Lê Văn Hùng Đỗ Ngọc Văn Phạm Xuân Hội	TBDK K56 TBDK K56 TBDK K58 TBDK K58	TS. Triệu Hùng Trường
20	Quy trình kiểm toán bền cho xi lanh của đối áp ngầm lắp đặt tại giếng khoan CT3X trên giàn khoan tự nâng Tam Đảo 02	Chu Văn Toàn (TN) Lê Văn Toàn	TBDK K56 VT	TS. Hoàng Anh Dũng
21	Nghiên cứu đặc điểm địa chấn của dòng chảy tập trung (dạng ống)	Nguyễn Thị Phương Trang (TN) Nguyễn Văn Tuấn Nguyễn Văn Thái Hoàng Thị Hương Phạm Sơn Giang	ĐCDK K57 ĐCDK K57 ĐCDK K57 ĐCDK K57 ĐCDK K57	TS. Lê Ngọc Ánh
22	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm MOVE.2013 xây dựng mặt cắt địa chất phục hồi phần Bắc bờ Sông Hồng	Trần Thị Yến (TN) Lê Thị Hiền Trần Thị Hiền Trịnh Minh Hoàng Đỗ Thế Tiến	ĐCDK K57 ĐCDK K57 ĐCDK K57 ĐCDK K57 ĐCDK K57	ThS. Nguyễn Duy Mười
23	Nghiên cứu kiến trúc xi măng sét và ảnh hưởng của chúng đến chất lượng tầng chứa vụn	Nguyễn Văn Phương (TN) Trần Đăng Hạnh Nguyễn Thị Toan Trần Thảo Nguyên	ĐCDK K57 ĐCDK K57 ĐCDK K57 ĐCDK K57	TS. Phạm Văn Tuấn
24	Nghiên cứu đặc điểm và sự phân bố các vết lõm đáy biển (pockmarks), dẫn đến sự bất ổn định của đáy biển, dựa vào tài liệu địa chấn 3D ngoài khơi Norway	Trần Tuấn Anh (TN) Hoàng Đức Cường Bùi Đăng Cường Đoàn Nam Hải	ĐCDK K57 ĐCDK K57 ĐCDK K57 ĐCDK K57	TS. Lê Ngọc Ánh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Nguyễn Văn Lâm	ĐCDK K57	
25	Nghiên cứu, phân loại loại độ rỗng trong đá chứa và phân tích, ước tính độ rỗng hữu hiệu	Phạm Văn Thanh (TN) Nguyễn Ngọc Khoa	ĐCDK K56	TS. Phạm Văn Tuấn
26	Nghiên cứu lựa chọn chủng loại giàn khoan phù hợp cho khoan nước sâu tại thềm lục địa Việt Nam	Trần Xuân Hoàng (TN) Nguyễn Ngọc Định Vương Văn Hoàng Hoàng Trọng Vọ Đồng Thị Hoàng Yến	KKKA K57 KKTA K58	TS. Lê Quang Duyệt
27	Nghiên cứu lựa chọn hệ dung dịch sử dụng trong địa tầng mất nước của mỏ Bạch Hổ	Phạm Xuân Tùng (TN) Đỗ Văn Duy Nguyễn Trọng Thủy Nguyễn Thanh Hải	KKT K57	GVC. Lê Văn Thăng
28	Lựa chọn hệ dung dịch khoan cho địa tầng đất đá dễ trương nở và sập lở ở vùng trũng Cửu Long	Nguyễn Bá Lương (TN) Trịnh Huy Việt Lê Thanh Tùng Bùi Thị Phương	KKKA K58 KKT K58	GVC. Lê Văn Thăng
29	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kiểm soát giếng TGD – X tại mỏ Tê Giác Đen	Cáp Minh Tuyên (TN) Bùi Văn Chuẩn Trần Văn Quyền Trần Văn Quảng	KKKA K57	ThS. Vũ Thiết Thạch
30	Nghiên cứu ứng suất trong việc lựa chọn ống nâng giếng khai thác dầu mỏ Thăng Long – Đông Đô	Thái Bá Vũ (TN) Đào Xuân Khang Nguyễn Minh Ngọc	KKKB K57	ThS. Nguyễn Văn Thành
31	Nghiên cứu hiện tượng ngưng tụ lỏng trong ống nâng tại giếng khai thác khí ở mỏ Hải Thạch	Nguyễn Văn Huỳnh (TN) Nguyễn Ngọc Ninh Ngô Bá Thao Nguyễn Thế Cường	KKT A, B - K57	KS. Trần Hữu Kiên
32	Nghiên cứu giới hạn các yếu tố ảnh hưởng tới profile giếng khoan nghiêng vùng nước sâu	Hoàng Đình Vương (TN) Đỗ Đức Thắng Nguyễn Việt Phụng Phạm Hồng Quân	KKKA-K57	TS. Lê Quang Duyệt

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
33	Nghiên cứu, tổng hợp và đánh giá hoạt tính xúc tác Co (Ce)/SBA -15 trong phản ứng chuyển hóa khí tổng hợp (CO+H ₂) thành nhiên liệu lỏng	Lê Văn Tiến (TN) Nguyễn Việt Hưng	CTTTK3	ThS. Đỗ Xuân Đồng
34	Tìm hiểu phương pháp huỷ nhiệt để chuyển hoá một số nguồn sinh khối thành sản phẩm nhiên liệu	Khúc Thị Huệ (TN) Trần Thị Thanh Đào Thị Hằng Đặng Thị Thu Hiền	LHD K58B	TS. Bùi Thị Thu Hoài
35	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu xúc tác quang trên cơ sở TiO ₂ và ứng dụng xử lý ô nhiễm nước	Nguyễn Thị Thu Cúc (TN) Hà Thị Uyên Đỗ Thị Thùy Linh Lê Thị Hồng	LHD K58B	TS. Bùi Thị Thu Hoài
36	Tìm hiểu phương pháp tái chế olyethyleneterephthalate (PET) thải thành vật liệu có khả năng hấp phụ, xử lý môi trường	Tạ Duy Hưng (TN) Đỗ Bảo Trâm Trần Kiều Mỹ Nguyễn Công Trí Anh	CTTT K4B	TS. Chu Ngọc Châu
ĐỀ TÀI DỰ THI (23 đề tài)				
1	Đánh giá khả năng hóa lỏng của cát hệ tầng Hòn Chồng mQ ₂ ²⁻³ hc phân bố ở khu vực vịnh Vũng Rô, Phú Yên bằng một số thí nghiệm hiện trường	Nguyễn Bá Mạnh (TN) Nguyễn Việt Mạnh Khúc Thành Long Nguyễn Văn Diệu Nguyễn Trung Trường	DCDCCT K57A	ThS. Bùi Văn Bình
2	Nghiên cứu xác định các thông số đàn hồi của đất nền ở khu công nghiệp Vũng Rô, Phú Yên bằng phương pháp đo sóng dọc thành giếng khoan (downhole seismic) phục vụ thiết kế kháng chấn cho các công trình	Đặng Văn Hương (TN) Trần Thị Quyên Nguyễn Nam Phong Nguyễn Văn Đạo Phạm Quang Dương	DCDCCT K57A&B	TS. Bùi Trường Sơn
3	Nghiên cứu xác định mối quan hệ thủy lực giữa nước sông Đuống và nước dưới đất khu vực Bắc Ninh	Cao Việt Anh (TN) Nguyễn Thị Hoàng Giang Vũ Đức Dương	DCDCTV K57B	TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy
4	Xác định một số thông số địa chất thủy văn bằng các phương pháp thí nghiệm thấm trong phòng	Phạm Bình Thuận (TN) Nguyễn Thị Khánh Hòa	DCDCTV K57A	TS Hoàng Văn Hoàn

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
5	Đặc điểm địa chất và tiềm năng sinh khoáng Cu-Ni đá siêu mafic phức hệ Cao Bằng khu vực Suối Cùn – Thành phố Cao Bằng	Đỗ Quốc Doanh (TN) Phạm Thị Chi	Địa Chất A K56	TS. Ngô Xuân Thành
6	Các dấu hiệu chuyển động kiến tạo vùng Đại Lộc, Quảng Nam và ý nghĩa của chúng trong dự báo tai biến địa chất	Cao Văn Vương (TN) Nguyễn Đức Tùng	Địa chất B K58	PGS.TS Trần Thanh Hải
7	Nghiên cứu đứt gãy và ý nghĩa của nó trong tai biến địa chất khu vực Bãi Cháy	Đặng Ngọc Sơn (TN) Nguyễn Thị Kim Dung Phạm Văn Dũng	Địa Chất A K58	ThS. Nguyễn Quốc Hưng
8	Đặc điểm thành phần khoáng vật của tầng đất mặt khu vực Đại Thịnh - Kim Hoa, huyện Mê Linh, Hà Nội	Nguyễn Thị Hồng (TN) Đàm Thị Trang	Địa chất K56B Địa chất K57B	PGS.TS Nguyễn Khắc Giảng
9	Đặc điểm thành phần khoáng vật trong trầm tích tầng mặt của các thành tạo Holocen muộn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Nguyễn Thị Loan Đinh Ngọc Tú	Địa chất K57A	TS Đặng Thị Vinh
10	Nghiên cứu thành phần thạch học các đá phức hệ Cao Bằng khối Nà Căng hệ Cao Bằng khối Nà Căng, xã Hồng Việt, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng	Lê Duy Trọng (TN) Hoàng Văn Mười	Địa chất K57B Địa chất K57B	KS Phạm Trường Sinh
11	Nghiên cứu công nghệ chế tạo sỏi nhẹ trong phòng thí nghiệm sử dụng nguyên liệu sét khu vực Thanh Ba Phú Thọ	Nguyễn Văn Đạt (TN) Phạm Văn Tuất Nguyễn Xuân Quân Trần Thị Thu Thủy	NLK K57	ThS. Tạ Thị Toán
12	Nghiên cứu đặc điểm ngọc học đá bán quý peridot vùng Hàm Rồng, Gia Lai	Lê Đức Anh (TN) Vũ Thị Lành Bùi Đức Vũ Nguyễn Quang Huy	NLK K58	ThS. Phạm Thị Thanh Hiền
13	Xác định khoáng vật đất hiếm bằng tổ hợp các phương pháp phân tích trọng sa, XRD, SEM-EDS	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (TN) Trần Khắc Thắng	Địa chất A, B K56	Bùi Hoàng Bắc
14	Nghiên cứu đặc điểm địa chất và địa mạo khu vực Lăng Cô (Thừa Thiên - Huế) phục vụ cho việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.	Trần Thị Huyền (TN) Nguyễn Thị Tâm Hoàng Văn Huy	ĐC A K58	GV. Ngô Thị Kim Chi
15	Phân tích đặc điểm biến dạng kiến tạo khu vực đảo Cô Tô trong mối quan hệ với lịch sử tiến hóa phần Tây Bắc Vịnh Bắc Bộ	Phan Thị Chính (TN) Cảnh Chí Hiếu Nguyễn Huệ Quỳnh Nguyễn Đình Quảng	ĐC B K58	TS. Hoàng Văn Long

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
16	Đánh giá tình trạng ngập lụt vùng đồng bằng sông Cửu Long và xây dựng kịch bản mực nước biển dâng cao 1m bằng ứng dụng GIS.	Nguyễn Thị Thủy (NT) Mai Thị Lan Anh Đoàn Minh Hải Dương Tuấn Anh Đàm Thị Thu Hương	ĐC A K56 ĐC A K57 ĐC B K57	Ths. Nguyễn Hữu Hiệp
17	Đánh giá các giá trị địa chất - địa mạo cảnh quan khu vực đảo Lý Sơn phục vụ cho việc quy hoạch phát triển du lịch địa chất	Lê Thị Thùy Dung (TN) Phạm Thị Hồng Luận Nguyễn Thế Hưng	ĐC B K57 ĐC A K57	GV. Đào Văn Nghiêm
18	Nghiên cứu kiểu mỏ Cu-Au-Mo ở Việt Nam	Ngô Tuấn Anh (TN) Ngô Văn Lĩnh Trịnh Khánh Hưng Tạ Văn Quyết	ĐC A K57	PGS.TS Trần Bình Chư
19	Ứng dụng ảnh viễn thám đa phổ, đa thời gian phục vụ đánh giá thiệt hại do trượt lở do mưa khu vực Hạ Long – Cẩm Phả đợt tháng 8/2015	Trần Đức Chung	ĐC A K56	TS. Trần Quốc Cường
20	Đánh giá khả năng hóa lỏng của cát hệ tầng Thái Bình và Hải Hưng khu vực cảng Đình Vũ – Hải Phòng bằng kết quả thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT), phục vụ thiết kế các công trình cầu cảng	Vũ Duy Hậu (TN) Nguyễn Thị Duyên Trần Thị Tuyết Nguyễn Trung Hiếu	DCDCCT 57B	ThS. Nguyễn Ngọc Dũng
21	Nghiên cứu ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) để xây dựng bản đồ triển vọng khoáng sản thiếc gốc vùng Du Long, Ninh Thuận	Phạm Thị Hợp (TN) Trần Văn Hợp Lê Thị Thu	Địa chất A, B K57	Bùi Thanh Tịnh
22	Nghiên cứu đặc điểm phân bố trầm tích tầng mặt và sa khoáng đi kèm tại vùng biển ven bờ từ Nga Sơn đến Cửa Hới	Lê Thị Quỳnh (TN) Trần Hùng Diệm Nguyễn Văn Quang	ĐC A K57	GV. Phan Văn Bình
23	Áp dụng phương pháp toán địa chất trong xử lý kết quả phân tích mẫu phục vụ công tác thăm dò mỏ đồng Tả Phời - Lào Cai	Lê Văn Hà	Địa chất B K56	Phan Viết Sơn
1	Đánh giá sự hài lòng của sinh viên về hoạt động đào tạo các môn chuyên ngành của Khoa Kinh tế Quản trị kinh doanh	Trần Đức Toàn (TN) Nguyễn Thị Ái Liên Trần Thị Thanh Huyền Nguyễn Hữu Lực	B2 KT K58 KT A K58 KT G K58 KTA K58	ThS. Nguyễn Thị Bích Phượng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Trần Thị Thu Hằng	QTC K58	
2	Hoàn thiện công tác kế toán thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Quận Cầu Giấy	Phạm Thị Hạnh (TN) Nguyễn Thị Hương Phạm Thị Hương Lan Đỗ Thị Hà Bùi Thu Hà	KT A K58 KT B K58 KTD K58 KTA K58 KT D K58	ThS. Phạm Thu Hương
3	Giải pháp phát triển dịch vụ tín dụng đối với học sinh sinh viên tại Phòng Giao Dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Trần Thị Thu Trang (TN) Trịnh Hà Thanh Lê Thị Thu Ngô Thị Giang Tạ Thị Thùy Dung	KT D K58 KT G K58 KT G K58 KT D K58 KT D K58	ThS. Dương Thị Nhân
4	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần dệt may Hà Nội	Đinh Thị Thu Hiền (TN) Lê Thị Vân Oanh Cao Thị Hồng Ngọc Nguyễn Thị Nguyệt Nguyễn Thị Tình	KT B K58 KT A K58 KT A K58 KT A K58 KT A K58	ThS. Lê Thị Thu Hồng
5	Hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị chi phí tại hệ thống siêu thị Big C - thành phố Hà Nội	Trần Thị Bích (TN) Lê Thị Thùy Nguyễn Hữu Tuấn Lê Thị Thu Thủy Nguyễn Tuấn Linh	QTB K58	ThS. Nguyễn Thị Huyền Trang
6	Nghiên cứu công tác kế toán quản trị môi trường trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	Đặng Quang Hùng (TN) Đoàn Thị Thu Hương Trương Thị Thu Hương Hoàng Thị Dung Hoàng Kim Nhật	KTG K58 KT B K58 KTG K58 KT B K58 KTG K58	ThS. Nguyễn Thị Minh Thu
7	Nghiên cứu ứng dụng các phần mềm giải bài toán phân tích tương quan và hồi quy trong nghiên cứu kinh tế	Vũ Thanh Thương Thị Hoa Hồng Vũ Thị Giang Lê Thị Thùy Nguyễn Thu Hằng	Nguyễn QTKD 58A QTKD 58B QTKD 58B QTKD 58B QTKD 58B	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu hoàn thiện chuỗi cung ứng của ngành Dệt may Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	Trần Thị Hậu (TN) Nguyễn Thị Nguyệt Nguyễn Thị Ngọc Phan Thị Nhung Nguyễn Thị Quỳnh	Kế toán A K58 QTKD B K58 QTKD B K58 QTKD B K58 QTKD B K58	ThS. Phí Mạnh Cường
9	Nghiên cứu mô hình kinh tế lượng về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các nước đang phát triển	Đỗ Thu Hằng (TN) Cao Thị Hương Giang Trần Thị Hiền Vũ Huyền My Trần Thị Tú Linh	Kế toán D K57 Kế toán B K57 Kế toán B K57 Kế toán B K57 Kế toán B K57	TS. Vũ Diệp Anh
10	Giải pháp đẩy mạnh hoạt động quan hệ công chúng (PR) của trường Đại học, áp dụng đối với trường Đại học Mở - Địa chất	Nguyễn Thị Ngọc (TN) Ngô Lan Anh Vương Thị Quỳnh Vân Tạ Ngọc Ánh Nguyễn Thị Thảo	QTKD A K58 QTKD B K58 QTKD C K58 QTKD C K58 QTKD C K58	ThS. Nguyễn Thị Hồng Loan
11	Giải pháp phát triển nguồn nhân lực của Công ty cổ phần than Hà Lâm-Vinacomin đến năm 2020	Nguyễn Thị Thắm (TN) Nguyễn Thị Trang Ngô Thị Hoàn Nguyễn Thị Hương	Kế toán A K57 Kế toán C K57 Kế toán D K57 Kế toán D K57	ThS. Phương Hữu Tùng
12	Giải pháp tăng cường quản trị dòng tiền của Công ty TNHH 1 thành viên than Uông Bí-TKV	Nguyễn Xuân Đông (TN) Nguyễn Thị Thắm Nguyễn Hồng Nhung Nguyễn Thị Thúy Hòa Nguyễn Hồng Hạnh	Kế toán A K58 Kế toán D K58	ThS. Phạm Thu Trang
13	Lựa chọn mô hình phát triển bền vững cho ngành công nghiệp mỏ than Việt Nam	Nguyễn Thị Lan Phương (TN) Đỗ Đặng Quỳnh Trang Phạm Thị Duyên Nguyễn Thị Lan Phương Nguyễn Thị Minh Thúy	QTKD A K58 QTKD B K58 QTKD C K58 QTKD C K58 QTKD C K58	ThS. Lê Đình Chiểu
14	Xây dựng chương trình trách nhiệm xã hội của Công ty than Nam Mẫu - TKV	Hoàng Thị Ngát (TN) La Thị Oanh Thái Thị Thu Hằng	Kế toán C K58	ThS. Phạm Kiên Trung

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Dư Thị Thu Huyền Trần Thị Việt		
15	Hoàn thiện phương pháp phân phối lợi nhuận sau thuế tại các doanh nghiệp nhà nước, áp dụng cho Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.	Vũ Thu Trang (TN) Bùi Thị Thành Huế Nguyễn Thị Huyền Phạm Thị Như Trần Thị Tuyết Lan	Kế toán B K58 Kế toán C K58 Kế toán D K58 Kế toán D K58 Kế toán D K58	TS. Nguyễn Ngọc Khánh
16	Đánh giá năng lực tự học của sinh viên hệ chính quy tại trường đại học Mỏ - Địa chất	Phạm Thị Kim Dung (TN) Trương Phạm Phương Anh Phạm Thị Bích Phượng Hoàng Trung Quân Nguyễn Hữu Tuyên	Kế toán A K57 Quản trị B K57 Kế toán D K57 Quản Trị A K57 Quản Trị A K57	TS. Đào Anh Tuấn
17	Đo lường chỉ số hài lòng của sinh viên Trường đại học Mỏ - Địa chất đối với dịch vụ mạng di động Viettel tại khu vực Hà Nội	Vũ Bảo Linh (TN) Trần Thị Thu Thủy Hoàng Quế Linh Nguyễn Thị Phương Thảo Nguyễn Thị Lan	Kế toán G K58 Kế toán B K58	ThS. Nguyễn Văn Thường
18	Nghiên cứu công tác quản lý ăn định lượng tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh – TKV	Bùi Phương Thảo (TN) Đỗ Thị Thẩm Lê Thị Huyền Trang	Kế toán G K58	TS. Nguyễn Thị Hoài Nga
19	Nghiên cứu Đạo đức kinh doanh trong các doanh nghiệp thực phẩm của Việt Nam hiện nay	Nguyễn Đình Sơn (TN) Đỗ Công Hậu Lê Thị Huyền Đỗ Thị Oanh Phạm Trường Giang	QTKD A K58 QTKD C K57 KT C K57 KT C K57 KT C K57	TS. Nguyễn Thị Kim Ngân
20	Giải pháp thu hút tài chính từ cộng đồng (Crowdfunding) hỗ trợ cho các hoạt động phúc lợi của Nhà trường Đại học Mỏ - Địa Chất	Nguyễn Thị Thanh Lam (TN) Nguyễn Thị Trang Nguyễn Thị Yến Phạm Đức Quang Vũ Thị Thảo	QTKD A K58 QTKD B K58 QTKD C K58	ThS. Kim Mạnh Tuấn
21	Giải pháp đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ sản phẩm của Công ty TNHH Tùng Phương	Phạm Thị Bích (TN) Vũ Thị Hà	QTKD A K57 QTKD B K57	ThS. Phạm Ngọc Tuấn

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Trịnh Thanh Tú Hán Đức Hải Mạc Thị Hà	QTKD C K57 QTKD C K57 QTKD C K57	
22	Khảo sát sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ thư viện tại Trường Đại học Mở - Địa Chất	Phùng Thị Hương (TN) Nguyễn La Hằng Đỗ Thị Hình Hoàng Việt Anh Nguyễn Thị Hằng	QTKD C K58	ThS. Nguyễn Thu Hà
23	Hoàn thiện quy trình kế toán giao dịch nội bộ trên Báo cáo tài chính hợp nhất (BCTCHN) của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Đỗ Mỹ Linh (TN) Bùi Thu Hiền Trương Thị Kim Hạnh	Kế toán 57B Kế toán 57B Kế toán 57B	Nguyễn Thị Kim Oanh
24	Giải pháp tái cơ cấu nguồn vốn của Công ty cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin	Lê Thị Quỳnh Hoa (TN) Ngô Cẩm Vân Nguyễn Thị Thu Trang Lê Thị Phương Thảo	Kế toán 57A Kế toán 57A Kế toán 57 B Kế toán 57 B	Lưu Thị Thu Hà
25	Nghiên cứu thực trạng quản trị dòng tiền tại Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Trần Thị Hồng (TN) Vũ Thị Hải Thịnh Thị Hà Đoàn Thị Phương Liên	Kế toán A K57 Kế toán A K57 Kế toán A K57 Kế toán C K57	Nguyễn Tiến Hưng
1	Thu hồi Mn trong nước thải bằng công nghệ Nano	Nguyễn Quang Huy (TN) Nguyễn Thị Hồng Yến Nguyễn Thị Sen Bùi Thị Kiều Anh	KTMT K56 KTMT K57 KTMT K57 LT K59	TS. Nguyễn Hoàng Nam
2	Xử lý ion đồng có trong nước thải bằng công nghệ sinh học	Nguyễn Thị Khuyên (TN) Lê Thị Huyền Đào Thị Hoa Vũ Đình Kiên	KTMT K58A KTMT K58A KTMT K58A KTMT K58A	ThS. Nguyễn Mạnh Hà (BM Hoá)
3	Nghiên cứu quy trình công nghệ xử lý thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại làng Aí huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang	Nguyễn Thị Hằng (TN) Tông Văn Khải Trần Thị Ngọc Tuyết Nguyễn Thị Thanh Giang	KTMT K57 KTMT K57 KTMT K57 KTMT K57	TS. Đào Đình Thuần

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
4	Đánh giá hiện trạng sử dụng Biogas từ chất thải chăn nuôi và đề xuất giải pháp quy hoạch tập trung các bể Biogas nhỏ lẻ ở xã Việt Long, Sóc Sơn, Hà Nội	Nguyễn Hoàng Dũng (TN) Đỗ Thị Hương Đào Thị Thuý Dung Hoàng Thị Hân Nguyễn Thị Xuyên	KTMT K58B	ThS. Nguyễn Thị Hồng
5	Nghiên cứu khả năng tiềm ẩn ô nhiễm phóng xạ môi trường khu vực mỏ đất hiếm Nậm Xe	Nguyễn Thị Xuyên (TN) Nguyễn Thị Lan Bùi Thị Trang Anh Vũ Thị Ngọc Đỗ Thị Nga	KTMT K58A KTMT K58B KTMT K58A KTMT K58B KTMT K58B	ThS. Trần Thị Ngọc
6	Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của hoạt động khai thác, chế biến quặng đồng Sin Quyền, Lào Cai đến môi trường và đề xuất biện pháp giảm thiểu	Trần Thị Trà Mi ((TN) Nguyễn Thị Thủy Lê Thúy Đạt Trần Quang Đạt Vũ Ngọc Huy	ĐST K58	ThS. Nguyễn Văn Dũng
7	Nghiên cứu ứng dụng vi tảo trong xử lý nước thải sinh hoạt khu vực Hồ Tây, Hà Nội	Đỗ Thị Kim Anh (TN) Vũ Đức Hà Hồ Thị Thơm Hoàng Việt Trinh Đỗ Thị Linh	ĐST K57	ThS. Vũ Thị Lan Anh
8	Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý môi trường khu vực chợ Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội theo định hướng phát triển bền vững	Phạm Thị Đào (TN) Phạm Thị Nết Vũ Thị Thuý Lê Thị Vui Vũ Thị Hải Yến	ĐST K57	ThS. Phan Thị Mai Hoa
9	Nghiên cứu nước thải khu vực bãi thải mỏ than Phấn Mễ, Đại Từ, Thái Nguyên và đề xuất giải pháp giảm thiểu	Nguyễn Thị Huệ (TN) Nguyễn Mai Loan Nguyễn Thị Trang Chu Hữu Chiến	ĐST K57	ThS. Nguyễn Văn Bình
10	Nghiên cứu thử nghiệm sử dụng ảnh VNREDSat-1 và công nghệ GIS đánh giá hiện trạng xói mòn đất tại khu vực Thanh Ba, Phú Thọ	Nguyễn Văn Hưng (TN) Lê Thuý Trang Đới Thị Phương	ĐST K58	ThS. Nguyễn Thị Cúc

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Đoàn Thị Thanh Thuý Nguyễn Thu Thuý		
11	Nghiên cứu ảnh hưởng của vật liệu Nano sắt từ đến sự sinh trưởng và phát triển của chủng vi khuẩn lam <i>Microsystin Aeruginosa</i>	Nguyễn Thị Hằng (TN) Đinh Thu Thuý Trần Thị Thu Dương Văn Hoà	ĐST K57 ĐST K57 ĐST K57 ĐST K56	ThS. Trần Thị Thu Hương
12	Đánh giá khả năng chịu tải của lưu vực sông Nhuệ đoạn chảy qua quận Bắc Từ Liêm	Trần Thành Trung (TN) Nguyễn Thị Hồng Hạnh Phan Thị Nhân Lê Thị Ngọc Trang Dương Huy Vinh	ĐST K57	ThS. Trần Thị Kim Hà
13	Sử dụng tư liệu viễn thám đa thời gian đánh giá biến động điều kiện sử dụng đất tại khu vực Tây Bắc tỉnh Phú Thọ	Nguyễn Thị Mai Linh (TN) Đoàn Thị Kim Huệ Bùi Thị Thu Hồng Bùi Thị Mai Trang Đậu Thị Hải Trang	KTMT K58A	TS. Đỗ Văn Nhuận
14	Nghiên cứu công nghệ xử lý bao bì dính hoá chất bảo vệ thực vật tồn lưu ảnh hưởng đến môi trường ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam	Đoàn Thị Trang (TN) Nguyễn Thị Hải Vân Trần Thanh Huyền Vũ Thị Dịu	KTMT K58A	TS. Đào Đình Thuần
15	Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của phóng xạ đến môi trường trong khu vực mỏ đất hiếm Đông Pao, Tam Đường, Lai Châu	Nguyễn Thị Thanh Hương (TN) Phạm Thị Phụng Nguyễn Thị Tuyết	KTMT K58B KTMT K58B ĐST K58	ThS. Nguyễn Văn Dũng
16	Nghiên cứu đặc điểm môi trường nước khoáng nóng Xuân Đám, Cát Bà và đề xuất giải pháp bảo vệ	Nguyễn Thị Minh Phương (TN) Lê Thị Quỳnh Trần Thị Minh Phương Nguyễn Thị Khánh Linh Trần Thị Thu Trang	ĐST K58	PGS.TS. Đỗ Văn Bình
17	Nghiên cứu ứng dụng vật liệu Nano Composit TiO_2/C để xử lý các hợp chất của Nito	Trần Thị Hoài Thu (TN) Nguyễn Thị Hoài Ly Nguyễn Thị Hoa Bùi Thị Hiền	KTMT K56 KTMT K57 KTMT K57 KTMT K57	TS. Nguyễn Hoàng Nam

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Nghiên cứu khảo sát sự thay đổi chỉ số tác dụng nổ của lượng thuốc nổ tập trung trên một số loại vật liệu tương đương	Đinh Minh Cương (TN) Nguyễn Duy Quang Nguyễn Văn Khương	KT G K57	TS. Phạm Văn Hòa
2	Nghiên cứu ứng dụng phương tiện nổ mìn phi điện cho một số mỏ khai thác đá vật liệu xây dựng ở Việt Nam	Hoàng Thùy Linh (TN) Hoàng Anh Chiến Đương Việt Hà Nguyễn Việt Dũng	KT K58	TS. Nguyễn Đình An
3	Nghiên cứu xác định khối lượng thuốc nổ hợp lý để giảm cường độ sóng chấn động đến các công trình bảo vệ khi tiến hành nổ mìn trên các mỏ than lộ thiên vùng Quảng Ninh	Vũ Văn Đạt (TN) Nguyễn Văn Thái Nguyễn Xuân Kiên	KT57H	TS. Trần Quang Hiếu
4	Nghiên cứu xác định các yếu tố ảnh hưởng đến xúc bốc chọn lọc các vỉa than phức tạp	Son Chan Phanit (TN) Hoàng Văn Lực Nguyễn Văn Kiên Nguyễn Văn Hồng	KT K56A KT K56A KT K56C KT K56C	TS. Lê Thị Thu Hoa
5	Nghiên cứu các giải pháp nâng cao an toàn, độ ổn định cho các bãi thải thuộc mỏ than lộ thiên khu vực Quảng Ninh.	Lê Công Nam (TN) Nguyễn Tiến Huy Nguyễn Khắc Hiệp	KT K56A KT K56H KT K56A	ThS. Phạm Văn Việt
6	Xác định các thông số làm việc của thiết bị súng bắn nước dùng trong khai thác khoáng sản titan sa khoáng ven biển Việt Nam.	Nguyễn Đình Long (TN) Nguyễn Văn Bình	KT K56G KTK K56D	ThS. Lê Quý Thảo
7	Nghiên cứu ứng dụng thuật toán Monte Carlo trong lựa chọn đồng bộ thiết bị trên mỏ lộ thiên	Hoàng Anh Thái (TN) Nguyễn Quang Đạt Nguyễn Văn Hùng	KT K56G KT K56C KT K56H	ThS. Nguyễn Hoàng
8	Nghiên cứu, đề xuất sơ đồ công nghệ hợp lý khai thác các vỉa than nằm dưới công trình cần bảo vệ của mỏ than Mạo Khê	Trần Văn Quý (TN) Trần Phương Nam Đỗ Tuấn Anh Vũ Văn Huy Trương Quang Ánh	KT K56A KT K58C KT K56A KT K56D KT K56A	ThS. Nguyễn Cao Khải
9	Nghiên cứu đề xuất phương án thu hồi than nóc hợp lý cho lò chợ cơ giới hóa đồng bộ của vỉa I1 mỏ than Hà Lâm - TKV	Nguyễn Mạnh Thắng (TN) Phạm Văn Thông Nguyễn Văn Giang Lê Văn Đạt	KT K56G KT K56G KT K58D KT K58G	TS. Phạm Đức Hưng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
10	Nghiên cứu tối ưu hóa mạng đường lò nhằm đáp ứng yêu cầu tăng công suất mỏ từ 20.000 tấn/năm lên 36.000 tấn/năm và tiết kiệm chi phí vận tải khi khai thác mỏ quặng Nikel Bản Phúc	Lê Tuấn Anh (TN) Phạm Bảo Trung Trần Huy Hoàng Phạm Thành Trung Đỗ Xuân Huy	KT K56D KT K56A KT K56B KT K56C KT K56B	TS. Nguyễn Phi Hùng
11	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả thông gió cho mỏ than Hồng Thái – Công ty than Hồng Thái - TKV	Nguyễn Đức Tùng (TN) Vũ Văn Huy Trần Văn Quý Tieng Rathnak Đỗ Tuấn Anh	KT K56D KT K56D KT K56A KT K56A KT K56A	ThS. Nguyễn Văn Thịnh
12	Nghiên cứu độ chứa, thoát khí Mê tan tại mỏ than Quang Hanh khi khai thác xuống sâu và đề xuất các biện pháp phòng ngừa hiểm họa do khí mê tan gây ra	Hoàng Văn Bảo (TN) Mạc Văn Tiến Dũng Vũ Minh Hoàng Nguyễn Ngọc Viễn Trương Quang Ánh	KT K56A	ThS. Nguyễn Văn Thịnh
13	Nghiên cứu giải pháp khai thác hầm lò phần trữ lượng than nằm ngoài ranh giới khai trường lộ thiên nhằm tận thu tối đa tài nguyên	Nguyễn Văn Tùng (TN) Nguyễn Hữu Đức Nguyễn Đức Giang	KT K56G KT K58B KT K58H	ThS. Lê Quang Phục
14	Nghiên cứu lựa chọn công nghệ khai thác hợp lý cho khoáng sàng than Đông Bắc Ngã Hai	Phạm Mạnh Tùng (TN) Hoàng Văn Hùng	KT K57G KT K57H	TS. Bùi Mạnh Tùng
15	Nghiên cứu giải pháp tháo khí CH ₄ bằng thiết bị Ekizoster cho mỏ than Hoành Bồ - Công ty TNHH MTV than Uông Bí	Nguyễn Văn Kiêm (TN) Vũ Văn Doanh Nguyễn Văn Tiến	KT K56G KT K58H KT K58H	TS. Đào Văn Chi
16	Nghiên cứu, đề xuất công nghệ khai thác để nâng cao hiệu quả khai thác tại công ty than Dương Huy	Nguyễn Xuân Lê (TN) Hoàng Thị Hiền Phạm Hữu Cường	KT56G	ThS. Nguyễn Văn Quang
17	Nghiên cứu tính toán và lựa chọn phương pháp điều khiển áp lực mỏ tại lò chợ vĩa và khu cánh gà – Công ty CP than Vàng Danh nhằm nâng cao mức độ an toàn trong khai thác hầm lò	Dương Trọng Hiếu (TN) Đặng Văn Bắc Lê Tiến Thành Lê Thị Hằng	KT K57A KT K57A KT K57A KT K58H	ThS. Đặng Quang Hưng
18	Nghiên cứu tuyển một số mẫu bùn than mịn vùng Quảng Ninh bằng phương pháp kết hạt than dầu sử dụng nhũ tương dầu	Nguyễn Thị Na (TN) Nguyễn Thị Liên	TK K58B	PGS.TS. Nguyễn

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Ngô Thị Ngọc Loan Đoàn Thị Trang Nguyễn Thị Vân Anh		Hoàng Sơn
19	Nghiên cứu tuyển nổi một số mẫu than cám -6mm vùng Quảng Ninh bằng thiết bị tuyển nổi trọng lực phòng thí nghiệm	Nguyễn Hồng Thương (TN) Nguyễn Ngọc Thắng Nguyễn Văn Hoàng Nguyễn Thị Lan Anh Nguyễn Mai Ngọc	TK K57 A	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Sơn
20	Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ bùn tới quy luật nổi của các hạt khoáng vật nặng	Vũ Khánh Ly (TN) Nguyễn Thị Hạnh Lê Tiến Dũng	TK K57 A	ThS. Nguyễn Ngọc Phú
21	Nghiên cứu tuyển tủa thu than sạch trong than chất lượng thấp, cấp hạt 0,5 – 50 mm thuộc Mỏ than Núi Béo, bằng máy tuyển lắng lưới chuyển động và máy tuyển tầng sôi.	Phạm Tuấn Kiệt (TN) Trần Hồng Nam Đào Viết Kiên Nguyễn Văn Quyết Trần Thị Nga	TK K57B	TS. Phạm Hữu Giang
22	Nghiên cứu quá trình xi măng hóa thu hồi bismut kim loại từ dung dịch	Vũ Thị Quỳnh Phương (TN) Nguyễn Thị Khánh Huyền Đào Thị Ngọc Mai Vũ Thị Nguyễn	TK K58A	ThS. Trần Trung Tới
23	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số thông số công nghệ tới hiệu quả hoàn nguyên sắt trong tinh quặng ilmenite.	Nguyễn Thế Tùng (TN) Nguyễn Thị Tuyết Nhung Nguyễn Thùy Trâm Phạm Phương Thanh Mai Ngọc Tâm	TK K58A	ThS. Phùng Tiến Thuật
24	Nghiên cứu tuyển nổi mùn than loại chất lượng thấp thuộc mỏ than Núi Béo, Quảng Ninh	Dương Văn Lương (TN) Nguyễn Thị Liên Vũ Văn Hoàng Trần Thị Thủy Phạm Ngọc Liêm	TK K58B	ThS. Vũ Thị Chinh
25	Nghiên cứu ảnh hưởng của thành phần độ hạt đến kết quả tuyển nổi bùn than bằng máy Jameson	Kiều Văn Hòa (TN) Lê Thị Thu Hiền	TK K56	TS. Phạm Văn Luận

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
26	Nghiên cứu tuyển quặng graphit vùng Yên Thái – Yên Bái bằng hỗn hợp thuốc tự điều chế	Nguyễn Thị Minh Huệ (TN) Hồ Ngọc Sơn Mai Đức Tú	TK K56	TS. Phạm Văn Luận
27	Nghiên cứu xây dựng mô hình khối thân khoáng sàng và áp dụng thuật toán Lerch-Grossman 2D trong xác định biên giới tối ưu cho mỏ đồng Sìn Quyền	Hà Trường Giang (TN) Nhữ Văn Khoa Nguyễn Hoài Lam Nguyễn Mạnh Tuấn Nguyễn Thành Tuấn	KT K56G KT K57B KT K57B KT K56C KT K57B	TS. Phạm Văn Hòa
28	Nghiên cứu đặc tính trọng lực của mẫu than cấp hạt 0,5 - 6mm mỏ Núi Béo - Quảng Ninh bằng thiết bị thí nghiệm xác định thành phần tỷ trọng dạng tầng sôi	Bùi Duy Cường (TN) Kiều Đức Sơn Lê Thị Thủy Phan Thanh Nhân	TK K56 TK K57A	TS. Nhữ Thị Kim Dung
1	Nghiên cứu chuyển đổi dữ liệu địa hình từ hệ tọa độ VN2000 sang hệ tọa độ quốc tế WGS 84	Lê Tiến Đạt (TN) Trần Thị Lan Anh Phạm Thị Thanh Huyền	Trắc địa B K57	TS. Đinh Công Hoà
2	Nghiên cứu xây dựng một số chương trình phần mềm xử lý số liệu GNSS phục vụ nâng cao chất lượng dạy và học tập môn học định vị vệ tinh tại trường ĐH Mỏ-Địa chất	Lý Thị Thuý (TN) Đặng Hữu Hưng Đặng Thị Linh Hồ Xuân Thịnh Trần Thị Tình	Trắc địa B K57	Ths. Nguyễn Gia Trọng
3	Xác định độ nghiêng và độ phẳng của mặt sàn các công trình xây dựng bằng phương pháp Trắc địa	Cao Thị Bích (TN) Hoàng Hoài Trang Phạm Thị Linh Phạm Thị Thanh Hà	Trắc địa C K57	PGS.TS. Nguyễn Quang Minh
4	Nghiên cứu xây dựng Webmap trên nền tảng công nghệ ArcGIS online	Tạ Thị Thanh Nhân (TN) Lê Thị Luận	Bản đồ K57	TS. Bùi Ngọc Quý
5	Thiết lập một số phép chuyển đổi qua lại giữa các hệ quy chiếu HN72, VN2000, WGS84 trên phần mềm ArcGIS	Trần Thị Hương (TN) Lê Đình Quý	Bản đồ K57	Ths. Nguyễn Văn Lợi
6	Nghiên cứu khả năng của mạng lưới tam giác Delaunay trong phân tích quan hệ không gian các đối tượng địa lý	Đoàn Thị Yến (TN) Nguyễn Thị Bích	Bản đồ K57	TS. Trần Quỳnh An

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
7	Nghiên cứu mô hình SWAT trong thành lập bản đồ lưu vực và mạng lưới thủy văn khu vực duyên hải miền Trung	Nguyễn Mạnh Hải (TN) Vũ Khánh Linh	Bản đồ K57	TS. Đỗ Thị Phương Thảo
8	Sử dụng hệ thống thông tin GIS để nghiên cứu quá trình đô thị hoá và những ảnh hưởng lớn của quá trình đô thị hoá tại thành phố Hà Nội - Việt Nam	Bùi Thị Thơ (TN) Dương Thành Đạt Trương Văn Quang	Bản đồ K58	Ths. Hà Thị Mai
9	Khảo sát đánh giá độ tin cậy của công thức thường dùng để xác định Tổng lượng điện từ (TEC) của tầng điện ly	Nguyễn Minh Hoàng (TN) Đoàn Thị Thuý Nguyễn Duy Toàn Phạm Thị Lệ	Trắc địa B K57	TS. Phạm Hoàng Long
10	Nghiên cứu quy trình đo và xử lý số liệu quan trắc chuyển dịch ngang cừ thép (larsen) bằng thiết bị Inclinometer trong thi công tầng hầm nhà cao tầng	Nguyễn Hữu Tuấn (TN) Hoàng Thị Thuý Lan Trần Thị Lan Phạm Minh Tú Nguyễn Văn Tú	Trắc địa A K56	TS. Đinh Thị Lệ Hà
11	Khảo sát ứng dụng máy toàn đạc điện tử laser TS02 phục vụ công tác kiểm tra tiết diện và cập nhật đường lỏ	Nguyễn Văn Phương (TN) Lê Ngọc Mạnh Nguyễn Thế Tuấn Mai Xuân Tài	Trắc địa Mỏ K58	Ths. Võ Ngọc Dũng
12	Nghiên cứu ứng dụng gương phản xạ đa hướng nâng cao hiệu quả đo chiều dài cạnh trong lưới không chế Trắc địa ở các mỏ hầm lò tại Việt Nam	Đào Văn Chấn (TN) Đỗ Văn Hiệp Đào Trọng Hiệu Nguyễn Văn Cường	Trắc địa mỏ - Công trình K56	Ths. Lê Văn Cảnh
13	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm VGEO SOLUTION trong tính khối lượng khai thác mỏ	Ngô Thế Minh (TN) Dương Thanh Hà Hà Tấn Linh Trần Văn Hoạt Phạm Thị Quỳnh	Trắc địa mỏ - Công trình K58	Ths. Lê Văn Cảnh
14	Nghiên cứu xử lý các kết quả quan trắc thực địa nhằm xác định các thông số dịch chuyển biến dạng cho mỏ than Mạo Khê	Nguyễn Quang Sơn (TN) Trần Xuân Hùng Lê Tuấn Vinh Ngô Tiến Dũng Phạm Thị Trang	Trắc địa mỏ - Công trình K56	KS. Phạm Văn Chung

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
15	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Topo thành lập bản đồ địa hình phục vụ xây dựng công trình bãi thải rắn cho nhà máy luyện đồng Lào Cai	Nguyễn Việt Hùng (TN) Nguyễn T. Văn Anh Tô Bá Tuyển Nguyễn Tuấn Minh Đoàn Đắc Nhất	Trắc địa Mô- Công trình K58	KS. Phạm Văn Chung
16	Chiết tách các bề mặt không thấm từ tư liệu viễn thám đa thời gian nhằm nghiên cứu quá trình mở rộng đô thị quận Tây Hồ, Hà Nội	Nguyễn Đình Sử (TN) Vũ Xuân Lân Lê Thanh Huỳnh	Trắc địa mô-công trình-K56	Ths. Lê Thị Thu Hà
17	Ứng dụng tư liệu viễn thám nghiên cứu quá trình biến động lớp phủ đất do tác động của quá trình khai thác than tại TP.Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Bùi Công Hạnh (TN) Hoàng Thị Thoa Trịnh Quốc Huy Bùi Văn Long Trương Văn Hùng	Trắc địa mô-công trình-K57	Ths. Lê Thị Thu Hà
18	Lựa chọn phương pháp dự báo lún bề mặt do khai thác vỉa nghiêng trong điều kiện Việt Nam.	Nguyễn Bá Chung (TN) Phạm Tiến Đạt Nguyễn Anh Đức	Trắc địa mô - Công trình K56, K59	Ths. Nguyễn Quốc Long
19	Nghiên cứu ứng dụng mô hình số độ cao (DEM) để nâng cao độ chính xác thành lập bản đồ cấu trúc các vỉa than ở bể than Quảng Ninh	Bùi Văn Độ (TN) Đoàn Hải Biên Phạm Văn Hải Lưu Doãn Hùng Đoàn Văn Linh	Trắc địa mô - Công trình K58, K59	PGS. TS.Phạm Công Khải
20	Ứng dụng mạng nơ ron nhân tạo xây dựng mô hình dự báo biến động sử dụng đất	Đặng Văn Dũng (TN) Vũ Đức Triền Nguyễn Văn Thông Trịnh Xuân Dũng Nguyễn Việt Dũng	Trắc địa mô K56	Ths.Phạm Thị Lân
21	Đánh giá độ chính xác lưới khống chế đường lò khi sử dụng kết hợp máy kinh vĩ con quay và toàn đạc điện tử	Bùi Đăng Dũng (TN) Trịnh Hữu Sự Nguyễn Anh Đoài Nguyễn Anh Đắc Đặng Văn Hoàng	Trắc địa mô - Công trình K57	Ths. Nguyễn Viết Nghĩa

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
22	Nghiên cứu mối tương quan giữa sử dụng đất với tiêu chí xây dựng nông thôn mới	Ngô Thị Kim Thoa (TN) Nguyễn Hồng Hà Dương Văn Mạnh	Địa chính K57	Ths. Trần Xuân Miến
23	Xây dựng thư viện liên kết động sử dụng trong lập trình bài toán Trắc địa	Đặng Văn Tùng (TN) Bùi Thị Phương Nghiêm Thị Trang Phạm Hiếu Học	Địa chính A K58	TS. Phạm Thế Huynh
24	Nghiên cứu giải pháp nâng cao độ chính xác phân loại ảnh vệ tinh phục vụ thành lập bản đồ lớp phủ rừng	Phan Thế Anh (TN) Đỗ Linh Giang Vũ Thị Ngọc Nguyễn Văn Dương Nguyễn Thị Quỳnh Liên	GIS K58	TS. Trần Văn Anh
25	Xác định lún bề mặt địa hình khu vực Hà Nội bằng ảnh Radar	Vũ Trọng Vững (TN) Đặng T.Như Quỳnh Lê Đức Hạnh Vũ Thị Loan Nguyễn Thị Phấn	GIS K57	Ths. Nguyễn Minh Hải
26	Ứng dụng công nghệ GIS và mô hình RUSLE trong nghiên cứu xói mòn đất, thực hiện tại tỉnh Đắk Nông	Phạm Văn Đông (TN) Phạm Trung Anh Đoàn Văn Hải	GIS K57	Ths. Phạm Thị Thanh Hoà
27	Nghiên cứu ứng dụng máy thuỷ chuẩn điện tử DiNi-03 trong Trắc địa công trình	Lê Huy Văn (TN) Vũ Văn Tùng Đới Sỹ Tiên Lê Văn Việt Nguyễn Thị Thu Trang	Trắc địa A,B K57, K58	TS. Nguyễn Việt Hà
28	Nghiên cứu thành lập chương trình xử lý số liệu quan trắc và dự báo độ lún công trình	Vũ Thị Hào (TN) Trần Anh Văn Nguyễn Văn Khoa Nguyễn Phi Thắng	Trắc địa C K57	TS. Nguyễn Việt Hà

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Nghiên cứu xác định khoảng cách tối thiểu giữa công trình ngầm với phay phá đứt gãy bằng phương pháp số	Đinh Văn Điệp (TN) Trần Tiến Tùng Lê Quang Chung	XDCTN&Mô K57 XDCTN K57	TS. Đào Viết Đoàn
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của sơ đồ đào đến độ lún sụt bề mặt đất khi thi công đường hầm trong khu vực đô thị	Nguyễn Thị Lịch (TN) Nguyễn Tiến Thành Dương Văn Tài Nguyễn Duy Phong Trần Thanh Sơn	XDCTN K57	TS. Trần Tuấn Minh
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của tự trọng vỏ chống đến giá trị nội lực trong kết cấu bê tông chống giữ đường hầm dạng vòm ba tâm tường thẳng đứng	Đỗ Thế Anh (TN) Tống Nguyên Toàn Trịnh Thế Phương Nguyễn Phú Đông	XDCTN& Mô K57 XDCTN K57 XDCTN&Mô K57 XDCTN K57	ThS. Đặng Văn Kiên
4	Nghiên cứu lựa chọn kết cấu chống phù hợp khi đào lò qua đất đá yếu khu vực Quảng Ninh	Phạm Văn Thắng (TN) Nguyễn Đức Đường Hồ Minh Đường Đặng Văn Phong	XDCTN&Mô B K58	TS. Ngô Doãn Hào
5	Nghiên cứu xác định thành phẩm bê tông dùng trong xây dựng công trình biển	Ngô Doãn Đạt (TN) Nguyễn Văn Tuấn Nguyễn Mạnh Chiến Đoàn Văn Hậu Bùi Đức Thắng	XDDD&CNB K58	PGS.TS. Nguyễn Xuân Mãn
6	Nghiên cứu xác định thể tích tối ưu của chất lỏng trong bể chứa khi chịu tải trọng động đất	Đỗ Trọng Việt (TN) Nguyễn Thị Yên Nguyễn Thị Nhung	XD Dân dụng và CN K58A	Đặng Hoàng Thông
7	Nghiên cứu sự tương tác giữa đất nền và kết cấu khung nhà khi chịu tải trọng động đất	Lê Công Hiếu (TN) Nguyễn Văn Nhật Tiến Phí Đức Mạnh Nguyễn Văn Quyền	XDDD&CN A K58	TS. Nguyễn Văn Mạnh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của quá trình thi công công trình ngầm tới công trình ngầm lân cận đang tồn tại	Mai Thị Vân Anh (TN) Đỗ Xuân Hùng Dương Tuấn Anh Vũ Huy Khương	XDCTN K57	TS. Đỗ Ngọc Anh
9	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ đến sự làm việc của vật liệu bê tông	Nguyễn Thị Vân (TN) Lương Hồng Trung Cao Đình Vũ Đặng Văn Thành	XDHTCS K58	TS. Nguyễn Trọng Dũng
10	Nghiên cứu áp dụng bao sinh thái làm bờ kè chống sạt lở bờ sông vùng đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Văn Luân (TN) Phạm Văn Tú Lê Thị Dung	XDHTCS K57	PGS.TS. Nguyễn Xuân Mãn
11	Nghiên cứu lựa chọn kết cấu chống bảo vệ thành hố móng cho tầng hầm nhà cao tầng dự án mở rộng trụ sở Cục Viễn thông Cầu Giấy, Hà Nội	Vũ Trung Hiếu (TN) Nguyễn Tiến Huy (TN) Khiếu Thị Hà	XDCTN-K56 XDCTN&Mô K56	TS. Đào Viết Đoàn
12	Nghiên cứu đặc tính làm việc của kết cấu công trình ngầm khi chịu động đất bằng phương pháp tải trọng tĩnh tương đương	Phạm Văn Trịnh (TN) Nguyễn Như Huy Trần Thanh Lịch	XDCTN K57	TS. Đỗ Ngọc Anh

DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

DĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2015-2016

(kèm theo quyết định số 1621/QĐ.MDC ngày 09 tháng 12 năm 2015)

Do Khoa cấp K9

Tổng số đề tài: 47

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
KHOA CƠ ĐIỆN (8 đề tài)				
1	Tính toán sức cản chuyển động của băng tải ống trong quá trình vận chuyển vật liệu rời	Tăng Văn Mạnh (TN) Phạm Văn Hiếu	Máy Mò K56	Trần Viết Linh
2	Nghiên cứu tính toán lựa chọn các thông số động lực học của máy cấp liệu rung GZS	Nguyễn Huy Khánh (TN) Tạc Văn Hùng	Máy Mò K56	Nguyễn Văn Xô
3	Ứng dụng phần mềm Solidwork trong mô phỏng thiết kế, hoạt động của hộp giảm tốc bánh răng trụ hai cấp	Nguyễn Thành Lâm (TN) Nguyễn Công Bằng	Máy Mò K56	Nguyễn Thanh Tùng
4	Nghiên cứu, ứng dụng tin học bằng phần mềm Excel để tính toán, thiết kế hình học, động học và động lực học máy bơm ly tâm và máy nén khí	Phạm Thành Thái (TN) Phan Văn Công	Máy Mò K56	Trần Ngọc Minh
5	Nghiên cứu thiết kế hệ thống điều khiển tự động bám theo ánh sáng mặt trời một kênh	Lê Huỳnh Đức (TN) Đỗ Văn Dũng Chu Ngọc Ánh Nguyễn Hữu Hiệp	TĐH K58A	Khổng Cao Phong
6	Thiết kế mạch chuyển đổi nguồn một chiều từ 9÷12V lên 110÷220V	Hạ Duy Tài (TN) Nguyễn Văn Việt	TĐH B K58	ThS Đào Hiếu
7	Nghiên cứu ứng dụng Matlab Simulink tính toán một số tham số quy đổi của bài toán tính toán ngắn mạch không đối xứng	Phạm Hữu Sơn (TN) Tôn Đức Phương Đặng Ngọc Tiến Trần Đức Sinh	HTĐ K58A	TS. Lê Xuân Thành
8	Nghiên cứu tính toán bù kinh tế công suất phản kháng bằng phương pháp ma trận trong lưới điện trung áp	Lê Vinh Quyền (TN) Trương Quốc Toàn Nguyễn Khắc Đại Thắng Nguyễn Thế Anh	HTĐ 58A	ThS. Nguyễn Thị Bích Hậu
1	Phương pháp xác định tải lượng của dòng sông phục vụ công tác cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước. Áp dụng tính toán cho hạ lưu sông Sài Gòn đoạn khu vực phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Phạm Thị Liên (TN) Cao Thạch Thắng	DCDCTV K57A	KS. Nguyễn Hữu Mạnh

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
2	Nghiên cứu xác định hàm lượng hóa chất tối ưu trong quá trình xử lý TSS, pH, Fe, và Mn cho nước thải mỏ than Trảng Bách mô hình phòng thí	Đoàn Mạnh Hà (TN) Hoàng Thị Thu Trang	DCDCTV K57A	ThS Trần Quang Tuấn
3	Bản chất kiến tạo các đá metabazan hệ tầng Huồi Hào trong tổ hợp Ophiolit Sông Mã	Nguyễn Huy Dương	Địa Chất A K56	TS. Ngô Xuân Thành
4	Đặc điểm thành phần vật chất vỏ phong hóa khu vực huyện Bắc Hà, Bảo Yên tỉnh Lào Cai và mối liên quan đến sạt lở	Trịnh Thái Hà (TN) Nguyễn Tuấn Anh	Địa chất K56B Địa chất K57B	PGS.TS Nguyễn Khắc Giảng
5	Nghiên cứu quy trình xử lý nhiệt nâng cao chất lượng thạch anh, topaz vùng Xuân Lẻ, Thường Xuân, Thanh Hóa	Phạm Văn Phương (NT) Đào Thống Nhất Đỗ Văn Hiến Phạm Trung Kiên	NLK K57	ThS. Phạm Thị Thanh Hiền
6	Đặc điểm thành phần khoáng vật, cấu tạo, kiến trúc quặng Đồng khu Đông Mỏ Sinh Quyền từ mức (-150m)	Nguyễn Duyên Quỳnh	ĐC K58A	Th.S Lê Thị Thu
7	Nghiên cứu xác định sự giảm độ bền kháng cắt theo thời gian (độ bền lâu dài) của đất loại sét (aQ_1^{3vp}) khu vực Hà Nội	Nguyễn Thị Vân (TN) Nguyễn Văn Linh Mai Văn Cường Đặng Văn Trung	DCDCCT K57B	TS. Nguyễn Thị Nụ
8	Nghiên cứu mối quan hệ tương quan giữa cường độ kháng nén đơn trục và chỉ số nén điểm của đá vôi hệ tầng Đồng Giao ($T_{2ađg}$) phân bố ở khu vực Ninh Bình	Trần Thị Kim Anh Vũ Văn Chiếu Lưu Công Du (TN) Bùi Quang Dũng Phạm Bá Huân	DCCT DKT K57A	Vũ Thái Linh
9	Xác định lượng bổ cập từ nước mưa cho nước dưới đất trong các trầm tích Đệ tứ lưu vực sông ven biển Ninh Thuận, Bình Thuận	Nguyễn Thành Huy (TN) Nguyễn Thị Phương Thảo	DCDCTV K57B	Th.S Đào Đức Bằng
10	Ứng dụng mô hình MODFLOW trong tính toán tháo khô hồ móng cho cụm công trình Trung tâm bệnh viện Trung Ương Quân Đội 108	Lê Xuân Trường (TN) Vũ Thị Phương Lê Thị Bốn Nguyễn Trọng Huy	DCDCTV K57A	ThS Trần Vũ Long
11	Đặc điểm và phân vùng động thái nước dưới đất trong trầm tích Đệ Tứ vùng Đông Nam Hà Nội	Trịnh Thị Bích (TN) Lê Thị Hồng	DCDCTV K57A	TS. Dương Thị Thanh Thủy

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
12	Nghiên cứu hiện tượng sạt lở, bồi tụ Sông Kỳ Cùng và vai trò của hoạt động tân kiến tạo	Nguyễn Quang Đăng (TN) Phan Thị Trang Dương Văn Thế Đặng Thị Thu Hà Vũ Thị Thảo	ĐCTVA K58	ThS. Nguyễn Quốc Hưng
13	Đặc điểm địa mạo của vỏ phong hóa và đánh giá nguy cơ tai biến địa chất khu vực Lộc Bình - quốc lộ 4B	Nguyễn Văn Tường (TN) Lê Thị Oanh Mai Thanh Nam	ĐCCT B K58	ThS. Phí Thị Phương Thảo
14	Nghiên cứu đặc điểm địa mạo và cấu trúc địa chất để đánh giá tính tổn thương khu vực bờ biển Cửa Đại – Quảng Nam	Phạm Thị Hương (TN) Trần Xuân Ba Nguyễn Mạnh Quân Nguyễn Thị Thắm	ĐCCT B K58	ThS. Phí Thị Phương Thảo
15	Nghiên cứu cấu trúc vỏ phong hóa khu vực Tân Nam, Quang Bình, Hà Giang và mối liên quan với tai biến địa chất	Đào Ngọc Diệp (TN) Đỗ Thị Phụng Vũ Hồng Sơn	ĐCCT-ĐKT K58A ĐCCT-ĐKT K58A Địa chất K57B	ThS. Nguyễn Trung Thành
16	Nghiên cứu mối quan hệ giữa các thành tạo magma phức hệ Núi Điện và đá vây quanh khu vực Boong Quang, xã Chu Trinh, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Nguyễn Đăng Tuấn (TN) Mai Thị Ngọc Ánh Nguyễn Ngọc Ánh Nguyễn Thị Hào Phan Văn Ngọc	Địa chất K58A Địa chất K58B Địa chất K58B Địa chất K58B Địa chất K58A	KS. Phạm Trường Sinh
17	Đặc điểm thạch học các thành tạo trầm tích khu vực Cồn Nổi (Ninh Bình)	Nguyễn Thị Giảng (TN) Trần Thị Thu Trang	Địa chất K57B	ThS. Lê Thị Ngọc Tú
18	Nghiên cứu công nghệ chế tạo sỏi nhẹ trong phòng thí nghiệm sử dụng nguyên liệu sét khu vực Suối ngang-Kim Bảng-Hà Nam	Nguyễn Văn Thanh (TN) Đỗ Thùy Linh Nguyễn Hữu Tráng	NLK K58	ThS. Tạ Thị Toán
19	Đặc điểm cấu trúc các vỉa quặng apatit khu vực Cam Đường, Lào Cai và ảnh hưởng của chúng đến khai thác	Lê Đình Lượng (TN) Nguyễn Mai Thắng Phạm Tài Linh	Địa chất A K57	TS. Khương Thế Hùng
20	Nghiên cứu đặc điểm trầm tích Holocen và triển vọng sa khoáng di kèm ở khu vực cửa Tư Hiền, Thừa Thiên - Huế	Nguyễn Xuân Quang (TN) Nguyễn Mạnh Phúc Trần Thị Thu Trang Nguyễn Khương Bình Nguyễn Thị Hoa	ĐC B K58	GV. Đào Văn Nghiêm

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
21	Nghiên cứu cấu trúc địa chất và đặc điểm địa tầng phục vụ cho việc tìm kiếm nước karst khu vực đảo Cát Bà, Hải Phòng.	Trương Viết Năm Anh (TN) Phạm Thị Trà Mai Lương Bá Nam Bùi Thị Thủy	ĐC B K58	TS. Hoàng Văn Long
22	Đánh giá hiện trạng tai biến địa chất đới ven bờ Huế - Đà Nẵng và đề xuất các giải pháp giảm thiểu tác động của chúng	Phạm Thị Hậu (TN) Phạm Văn Lương Trần Trung Hiếu	ĐC A K58	GV. Ngô Thị Kim Chi
23	Đánh giá hiện trạng vai trò của các yếu tố địa chất, địa mạo đối với hiện tượng trượt lở dọc theo tuyến đường cao tốc đoạn qua địa phận tỉnh Yên Bái	Nguyễn Đức Chiêu (TN) Mạc Tuấn Vũ Phạm Duy Long Nguyễn Danh Hào	ĐCCT A K58	ThS. Nguyễn Hữu Hiệp
24	Nghiên cứu cấu trúc địa chất và đặc điểm địa tầng phục vụ cho việc tìm kiếm nước khoáng nóng trong các thành tạo karst ven biển TP Cẩm Phả	Lê Thị Hạnh (TN) Nguyễn Thị Trà Nguyễn Văn Tập	ĐCTC A K58	GV. Phan Văn Bình
25	Nghiên cứu thành phần khoáng vật, cấu tạo và kiến trúc các kiểu quặng vàng chủ yếu ở Việt Nam	Lê Thị Sinh (TN) Nguyễn Thị Mỹ Hạnh Nguyễn Tùng Long Lê Thanh Bắc	ĐC A K58	PGS.TS Nguyễn Quang Luật
1	Xử lý kẽm trong nước thải công nghiệp bằng công nghệ sinh học	Nguyễn Linh Chi (TN) Phùng Thị Thoa Đào Thị May Nguyễn Thị Thuý An Trần Nguyễn Khánh Ngọc	KTMT 58A KTMT 58A KTMT 58B KTMT 58B KTMT 58B	ThS. Nguyễn Việt Hùng (BM Hoá)
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của hoạt động khai thác đá vôi đến nguồn nước mặt và đề xuất giải pháp kiểm soát ô nhiễm tại xã Hoà Bình, TP Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình	Nguyễn Thị Xoa (TN) Hoàng T Hà Phương Nguyễn Diệu Linh Lê Thị Hiền Lý Ngọc Anh	KTMT 58B KTMT 58B KTMT 58B KTMT 58B KTMT 58B	ThS. Đặng Thị Ngọc Thủy
3	Đánh giá nguy cơ xói lở khu vực Hạ Hoà - Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	Mai Khánh Phương (TN) Đỗ Mạnh Quân Nguyễn Bá Nguyên	KTMT 57 KTMT 57 KTMT 57	TS. Nguyễn Quốc Phi

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Phạm Thị Huệ Hoàng Thị Hà	KTMT 57 KTMT 57	
4	Nghiên cứu đề xuất giải pháp thu gom và xử lý chất thải điện tử trên địa bàn Hà Nội	Trần Đức Nghiệp (TN) Bùi Thị Hương Nguyễn Thị Tánh Vũ Thị Na Đào Thị Thu Hà	KTMT 58B KTMT 58B KTMT 58B KTMT 58B KTMT 58B	ThS. Đào Trung Thành
5	Đánh giá hiện trạng thu gom, xử lý rác thải và đề xuất mô hình xử lý phù hợp tại xã Việt Long, Sóc Sơn, Hà Nội	Tạ Phương Loan ((TN) Ngô Tuấn Dũng Nguyễn Anh Ngọc Phạm Thị Hải Phạm Thị Diễm	KTMT 58B KTMT 58B KTMT 58A KTMT 58A KTMT 58B	ThS. Trần Thị Ngọc
6	Đánh giá hiện trạng một số thành phần môi trường nền mỏ đất hiếm Nậm Xe, tỉnh Lai Châu	Nguyễn Thị Huyền Trang (TN) Đỗ Trà My Lương Thị Chào Đinh Thị Châm	KTMT 58A KTMT 58A KTMT 58A KTMT 58B	PGS. TS. Phan Quang Văn
7	Nghiên cứu ảnh hưởng đến môi trường trong khai thác và chế biến quặng đất hiếm	Vũ Thị Lan (TN) Nguyễn Thị Huyền Trang Lê Thị Liễu Đinh Văn Trung Nguyễn Thị Ngọc	KTMT 58B KTMT 58B KTMT 58B KTMT 58B KTMT 58A	PGS. TS. Phan Quang Văn
8	Nghiên cứu bộ chỉ số đánh giá phát triển bền vững. Áp dụng cho tỉnh Phú Thọ	Bùi Nguyên Hoàng (TN) Hà Thị Lan Tô Thị Hồng Nhung Nguyễn Thị Hoa	ĐST 57 ĐST 57 ĐST 57 ĐST 57	PGS.TS Nguyễn Phương
9	Nghiên cứu áp dụng mô hình mô phỏng hiện tượng lũ bùn đá. Áp dụng thử nghiệm tại khu vực huyện đảo Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Thị Thu Hà (TN) Nguyễn Phương Thảo Vũ Thu Trang Nguyễn Thị Hoà Nguyễn Hoài Nam	ĐST 57 ĐST 57 ĐST 57 ĐST 57 ĐST 57	TS. Nguyễn Quốc Phi

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Nghiên cứu phân loại sự cố khi thi công công trình ngầm bằng máy đào hầm loại nhỏ	Lê Trường Sơn Đông (TN) Trần Thái Sơn Nguyễn Ngọc Bích	XDCTN&Mô K57	TS. Đặng Trung Thành
2	Nghiên cứu ứng dụng giải pháp gia cố nền đất yếu bằng cọc cát - xi măng tại một số vùng địa chất nền ở khu vực Hà Nội	Nguyễn Thanh Tùng (TN) Nguyễn Đình Quyền Lê Thành Đạt	XDHTCS K57	GV. Bùi Anh Thắng
3	Nghiên cứu tính toán và so sánh tác dụng của tải trọng động đất tác dụng lên nhà cao tầng theo phương pháp phổ phản ứng và phương pháp phân tích phi tuyến theo lịch sử thời gian	Nguyễn Thanh Bình (TN) Hồ Đức Thịnh Nguyễn Thị Ngọc Ánh Muộn Văn Vũ Nguyễn Đức Huân	XDDD&CN K57	ThS. Đặng Văn Phi
4	Nghiên cứu tính toán thiết kế silo có kể đến ảnh hưởng của nhiệt độ vật liệu	Lê Văn Hưng (TN) Dương Văn Tiến	XD Dân dụng và CN K58A	Đặng Hoàng Thông
5	Nghiên cứu tính toán và so sánh tải trọng gió tác dụng lên nhà cao tầng theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN-2737:1995) và tiêu chuẩn Châu Âu - EN 1.	Nguyễn Văn Nam (TN) Phạm Văn Minh Nguyễn Thị Huyền	XDDD&CN K57	ThS. Đặng Văn Phi

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1622/QĐ.MĐC

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2015 - 2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ "Điều lệ Trường Đại học" được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT - BGDDT - BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ "Quy chế Nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất" ban hành theo Quyết định số 478/QĐ - MĐC, ngày 08 tháng 5 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ - MĐC ngày 25/6/2014 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và các ông Trưởng các Khoa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 195 đề tài NCKH sinh viên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong kế hoạch năm học 2015 - 2016. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Ban hành kèm theo quyết định này "*Bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch NCKH sinh viên năm học 2015 - 2016 và HNKH SV lần thứ 29*".

Điều 3. Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng KHCN và Tài vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các Khoa;
- Văn phòng Đoàn Trường;
- Lưu: KHCN, HCTH.

HIỆU TRƯỞNG

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NCKH SINH VIÊN NĂM HỌC 2015 - 2016 VÀ HNKH SV LẦN THỨ 29

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1622/QĐ.MĐC ngày 09 tháng 12 năm 2015)

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 29 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất sẽ được tổ chức vào tháng 5 năm 2016. Để chuẩn bị tốt cho Hội nghị, Nhà trường thông báo tới các Khoa, Bộ môn, cán bộ hướng dẫn và sinh viên làm nghiên cứu khoa học một số vấn đề sau:

1. Triển khai thực hiện đề tài (danh mục đính kèm) theo Quyết định số 1621/QĐ.MĐC và 1622/QĐ.MĐC, ngày 09/12/2015. Trong trường hợp đặc biệt, mọi thay đổi về thuyết minh, tên đề tài, thầy hướng dẫn..., phải được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa phê duyệt và trình Hiệu trưởng Quyết định (thông qua phòng KHCN) trước ngày 26/02/2016.

2. Kế hoạch cụ thể:

- Từ ngày 25/12/2015 đến 25/01/2016, Trưởng nhóm sinh viên thực hiện đề tài đến nhận tiền tạm ứng (600.000đ/đề tài) tại phòng KHCN (vào chiều thứ ba và thứ năm hàng tuần). Khi đến nhận tiền, Trưởng nhóm cần xuất trình giấy đề nghị tạm ứng (có xác nhận của cán bộ hướng dẫn theo mẫu gửi kèm) và thẻ sinh viên.

- Từ ngày 11/4 đến 15/4/2016 các Bộ môn tiến hành tổ chức đánh giá, nghiệm thu đề tài. Hồ sơ đề tài sau nghiệm thu được tập hợp về các Văn phòng Khoa, bao gồm:

+ Báo cáo toàn văn của đề tài (trình bày theo mẫu);

+ Biên bản nghiệm thu, đánh giá kết quả nghiên cứu của Hội đồng Khoa học Bộ môn (theo mẫu).

(các đề tài không nộp đủ hồ sơ trên thì coi như không hoàn thành nhiệm vụ và bị xử lý theo quy chế hiện hành).

Căn cứ trên kết quả đánh giá đề tài tại các Bộ môn, các Khoa triển khai:

+ Đề xuất các Tiểu ban chuyên môn, gồm: Trưởng Tiểu ban (CBGD), Thư ký Tiểu ban (sinh viên);

+ Đề xuất danh sách Hội đồng đánh giá chất lượng báo cáo gồm: 01 Chủ tịch Hội đồng là Trưởng Tiểu ban (có trình độ từ Tiến sỹ trở lên), 02 ủy viên là giảng viên (có trình độ từ Thạc sỹ trở lên, kinh nghiệm công tác trên 3 năm, chuyên môn phù hợp).

Toàn bộ hồ sơ trên các Văn phòng Khoa tập hợp và gửi về phòng KHCN trước ngày 19/4/2016 để kịp tổng hợp số liệu, biên tập và xuất bản quyền chương trình phục vụ Hội nghị.

- Ngày 06/5/2016 (thứ sáu), Hội nghị được tiến hành tại các Tiểu ban chuyên môn. Sau Hội nghị, các Chủ nhiệm đề tài nộp các bài báo viết dưới dạng bài báo khoa học về phòng KHCN trước ngày 10/5/2016.

Từ ngày 16/5 đến 18/5/2016, Ban Tổ chức Hội nghị họp xét khen thưởng theo đề nghị từ các Tiểu ban. Các đề tài NCKH SV chỉ được công nhận và xét trao giải nếu đã nộp bài báo cho phòng KHCN đúng thời hạn.

Ngày 19/5/2016 (thứ năm), Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 29 phiên toàn thể được tổ chức, nghe các báo cáo đề tài NCKH SV điển hình và báo cáo tổng kết hoạt động NCKH của sinh viên.

Từ ngày 1/6 đến 15/7/2016, biên tập và xuất bản Tuyển tập các công trình nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2016.

Nhận được nội dung hướng dẫn này, đề nghị các Khoa, Bộ môn, cán bộ hướng dẫn và các nhóm sinh viên thực hiện đề tài nghiêm chỉnh thực hiện theo nội dung và tiến độ thực hiện như trên.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1621/QĐ.MĐC

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2015 - 2016
do Khoa, Bộ môn chủ quản hỗ trợ kinh phí thực hiện

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ “Điều lệ Trường Đại học” được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT - BGĐT - BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ "Quy chế Nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất" ban hành theo Quyết định số 478/QĐ - MĐC, ngày 08 tháng 5 năm 2014;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và các ông Trưởng các Khoa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đồng ý đề 47 đề tài NCKH của sinh viên do các Khoa đề xuất được tham gia báo cáo trong tuần lễ hoạt động NCKH của sinh viên năm 2016 tại các tiểu ban chuyên môn cùng với 195 đề tài NCKH SV do Nhà trường phê duyệt.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 47 đề tài là nguồn tài trợ hợp pháp từ các đơn vị, tổ chức và cá nhân khác.

Điều 3. Những đề tài NCKH SV đạt các giải nhất, nhì, ba tại các tiểu ban chuyên môn được hưởng quyền lợi theo chế độ quy định hiện hành.

Điều 4. Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng KHCN và Tài vụ thực hiện theo quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Các Khoa;
- Văn phòng Đoàn Trường;
- Lưu KHCN, HCTH.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1455 /QĐ.MĐC

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2014 - 2015

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ "Điều lệ Trường Đại học" được ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ - TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT - BGDDT - BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ "Quy chế Nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất" ban hành theo Quyết định số 487/QĐ - MĐC, ngày 08 tháng 5 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ - MĐC ngày 25/6/2014 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và các ông Trưởng các Khoa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 153 đề tài NCKH sinh viên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong kế hoạch năm học 2014 - 2015. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Ban hành kèm theo quyết định này "*Bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch NCKH sinh viên năm học 2014 - 2015 và HNKH SV lần thứ 28*".

Điều 3. Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng KHCN và Tài vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các khoa;
- Văn phòng Đoàn Trường;
- Lưu KHCN, HCTH.



PGS.TS. Lê Hải An

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NCKH SINH VIÊN
NĂM HỌC 2014 - 2015 VÀ HNKH SV LẦN THỨ 28**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1455/QĐ.MĐC ngày 04 tháng 12 năm 2014)

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 28 của Trường Đại học Mở - Địa chất sẽ được tổ chức vào tháng 5 năm 2015. Để chuẩn bị tốt cho Hội nghị, Nhà trường thông báo tới các Khoa, Bộ môn, cán bộ hướng dẫn và sinh viên làm nghiên cứu khoa học một số vấn đề sau:

1. Triển khai thực hiện đề tài (danh mục đính kèm) theo Quyết định số 1455 /MĐC-KHCN, ngày 04/12/2014. Trong trường hợp đặc biệt, mọi thay đổi về đề cương, tên đề tài, thầy hướng dẫn..., phải được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa phê duyệt và trình Hiệu trưởng Quyết định (thông qua phòng KHCN) trước ngày 27/02/2015.

2. Kế hoạch cụ thể:

- Từ ngày 05/01/2015 đến 05/02/2015, Trưởng nhóm sinh viên thực hiện đề tài đến nhận tiền tạm ứng (600.000đ/đề tài) tại phòng KHCN (vào chiều thứ ba và thứ năm hàng tuần). Khi đến nhận tiền, Trưởng nhóm cần xuất trình giấy đề nghị tạm ứng (có xác nhận của cán bộ hướng dẫn theo mẫu gửi kèm) và thẻ sinh viên.

- Từ ngày 13/4 đến 19/4/2015 các Bộ môn tiến hành tổ chức đánh giá, nghiệm thu đề tài. Hồ sơ đề tài sau nghiệm thu nộp cho phòng KHCN trước ngày 21/4/2015, gồm:

+ Báo cáo toàn văn của đề tài được viết (theo mẫu) gửi kèm;

+ Biên bản nghiệm thu, đánh giá kết quả nghiên cứu của Hội đồng Khoa học Bộ môn (theo mẫu).

Nếu trong thời hạn này, các đề tài không nộp đủ hồ sơ trên thì coi như không hoàn thành nhiệm vụ và bị xử lý theo quy chế hiện hành.

- Từ ngày 04/5 đến 08/5/2015, Hội nghị được tiến hành tại các Tiểu ban chuyên môn. Sau Hội nghị, các Chủ nhiệm đề tài nộp các bài báo viết dưới dạng bài báo khoa học về phòng KHCN trước ngày 12/5/2015.

Từ ngày 12 đến 14/5/2015, Ban Tổ chức Hội nghị họp xét khen thưởng theo đề nghị từ các Tiểu ban. Các đề tài NCKH SV chỉ được công nhận và xét trao giải nếu đã nộp bài báo cho phòng KHCN đúng thời hạn.

Ngày 15/5/2015 (thứ sáu), Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 28 phiên toàn thể được tổ chức, nghe các báo cáo đề tài NCKH SV điển hình và báo cáo tổng kết hoạt động NCKH của sinh viên.

Tháng 6/2015, biên tập và xuất bản Tuyển tập các công trình nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2015.

Nhận được nội dung hướng dẫn này, đề nghị các Khoa, Bộ môn, cán bộ hướng dẫn và các nhóm sinh viên thực hiện đề tài nghiêm chỉnh thực hiện theo nội dung và tiến độ thực hiện như trên.

DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN **ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2014-2015**

(kèm theo quyết định số 1455/QĐ.MĐC ngày 04 tháng 12 năm 2014)

Tổng số đề tài: 153

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
I.	KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (10 đề tài)			
1	Xây dựng chương trình tra cứu niên giám đào tạo đại học của Trường Đại học Mỏ-Địa chất trên thiết bị di động	Trần Mạnh Tường (TN) Vũ Thị Minh Thủy Ngô Quốc Thế Trần Thị Hậu	Tin học mở -K57	ThS. Lê Hồng Anh
2	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hệ thống tin địa lý và viễn thám trong đánh giá thay đổi đường bờ sông, Thực nghiệm cho đoạn sông Hồng chảy qua Hà Nội	Trịnh Văn Chiến (TN) Nguyễn Thị Nga	Tin Địa chất -K55	ThS. Nguyễn Thị Hải Yến
3	Xây dựng lược đồ ứng dụng (Application Schema) mô tả đối tượng không gian có cấu trúc phức tạp trong GeoServer	Trần Thị Việt Hương (TN) Đoàn Thị Thu Bùi Thị Loan	Tin học Trắc địa - K56	ThS. Trần Trường Giang
4	Nghiên cứu xây dựng chương trình quản lý cơ sở dữ liệu các công trình địa chất thăm dò và khai thác tại khu mỏ than Khe Châm, Quảng Ninh	Đào Văn Mạnh (NT) Phùng Tổ Nga Bùi Thị Mai Hương Nguyễn Thị Thắm Phạm Thu Hà	Tin Địa chất -K56	KS. Trương Xuân Bình
5	Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ vẽ các đối tượng hình học trên diện toán đám mây	Tô Quang Trung (NT) Nguyễn Thị Diệu Hương Phạm Thị Phụng Phạm Văn Tuấn Phạm Thị My	CNPM - K56	ThS. Hồ Thị Thảo Trang
6	Xây dựng Website quản lý điểm giáo dục thể chất cho Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Phạm Thị Hải Yến (NT) Đỗ Thị Thảo	Tin KT - K55	ThS. Nguyễn Thế Bình
7	Nghiên cứu và triển khai máy chủ ảo trên nền hệ điều hành mã nguồn mở	Lê Công Tuấn Anh (TN) Trần Văn Mạnh Đỗ Việt Thanh Lê Minh Đạt	MMT - K55	ThS. Đặng Xuân Điệp

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu thiết kế và triển khai cấu hình mạng cục bộ ảo (VLAN)	Nguyễn Văn Đoàn (TN) Trần Thị Ly	MMT - K56	ThS. Đào Anh Thư
9	Nghiên cứu và triển khai hệ thống Server phục vụ bảo mật dịch vụ web	Phí Thành Long (TN) Đỗ Đăng Mừng Nguyễn Duy Việt	Tin ĐC - K56 CNPM - K55 CNPM - K55	ThS. Đỗ Như Hải
10	Nghiên cứu kỹ thuật phân loại ảnh Viễn thám ứng dụng trong công tác xác định biến động đất đô thị	Nguyễn Thị Ngọc Bích (TN) Nguyễn Thị Vân Nguyễn Văn Ngọc Nguyễn Văn Đức	Tin Trắc địa - K56	ThS. Ngô Thị Phương Thảo
II. KHOA CƠ ĐIỆN (14 đề tài)				
1	Nghiên cứu, đề xuất một phương pháp nhằm nâng cao độ tin cậy và hiệu quả hoạt động của lưới điện 6-35kV	Nguyễn Xuân Đại (NT) Ngô Văn Luân Dương Nguyên Bằng	ĐKH A - K56	TS. Phạm Trung Sơn
2	Nghiên cứu, xây dựng phần mềm tra cứu thiết bị điện ứng dụng cho bài toán thiết kế cung cấp điện mô	Hoàng Trọng Quảng (NT) Nguyễn Ngọc Anh Mai Huy Trọng	ĐKH A - K56	KS. Lê Văn Tuấn
3	Nghiên cứu xây dựng mô hình mô phỏng xác định biên độ quá điện áp khi chạm đất 1 pha trong mạng điện trung tính cách ly 6kV	Lê Trung Thành (NT) Vũ Thế Anh Nguyễn Duy Linh Nguyễn Văn Hùng	ĐKH B - K56	ThS. Hồ Việt Bun
4	Nghiên cứu, xây dựng mô phỏng hệ thống lưu điện (BESS- Battery Electric Storage System) cho lưới điện cục bộ Hạ áp	Hoàng Văn Đàm (NT) Trần Đình Nguyên Hoàng Xuân Năng	ĐKH B - K56	ThS. Nguyễn Duy Tuấn
5	Nghiên cứu thành lập đặc tính tránh cộng hưởng song song của các tụ bù công suất phản kháng khi xuất hiện sóng hài trong lưới 6kV các mô hình lò Quảng Ninh	Đậu Ngọc Trọng (NT) Phạm Lý Lâm Hoàng Trọng Long	ĐKH - K55	ThS. Lê Xuân Thành
6	Nghiên cứu quá trình quá độ khi đóng cắt tụ bù $\cos \varphi$ tại trạm biến áp 35/6kV các mô than vùng Quảng Ninh	Bùi Thị Yến (NT) Vũ Hoàng Giang	ĐKH - K55	ThS. Đỗ Đức Thành
7	Nghiên cứu thiết kế bộ khởi động mềm	Trần Văn Tuyền (NT) Phạm Hải Hà Trần Thị Yến Phượng Trần Hải Hòa Nguyễn Quang Vũ	TĐH B - K57 TĐH A - K57 TĐH A - K57	ThS. Đào Hiếu

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu chế tạo bộ nguồn điện sử dụng năng lượng mặt trời công suất 7W, ứng dụng trong chiếu sáng sân bãi	Trần Anh Tuấn (NT) Nguyễn Đức Kiên Trần Thị Ngân Vũ Anh Dũng	Điện-Điện tử K55	KS. Vũ Đỗ Dũng
9	Ứng dụng bộ Kit Easy Pic xây dựng bài thí nghiệm điều khiển động cơ có giao tiếp với máy tính	Vũ Quang Thủy (NT) Nguyễn Xuân Sơn	TĐH A - K56	ThS. Nguyễn Thế Lực
10	Tính toán thiết kế kết cấu cơ khí cho máy phay CNC (Computer Numerical Control) mini 3D	Phan Thị Nga (NT) Nguyễn Thành Lâm Phạm Thành Thái Bùi Mạnh Quang	Máy và TB Mô - K56	ThS. Nguyễn Thanh Tùng
11	Xây dựng chương trình tính toán, lựa chọn các số thông số kỹ thuật cơ bản của bảng tải bằng phần mềm Matlab Simulink	Nguyễn Văn Tuấn (NT) Nguyễn Thăng Trường Ngô Đức Thụ	Máy và TB Mô - K55	KS. Nguyễn Thế Hoàng
12	Tính toán cơ cấu xoay chông khoan trên máy khoan xoay cầu DML-LP	Nguyễn Công Bằng (NT) Bùi Văn Vui	Máy và TB Mô - K56	ThS. Trần Bá Trung
13	Lựa chọn hợp lý thông số làm việc của dòng hỗn hợp rắn lỏng dùng trong bơm tuyền tại các nhà máy tuyền than vùng Quảng Ninh	Nguyễn Bá Lợi (NT) Nguyễn Thành Kiên Nguyễn Văn Nam	Máy và TB Mô - K55	ThS. Vũ Ngọc Trà
14	Ứng dụng phần mềm ProE và Adams để thiết kế 3D và mô phỏng động lực học máy cấp liệu bằng dao động	Tạc Văn Hùng (NT) Nguyễn Huy Khánh	Máy và TB Mô - K56	TS. Nguyễn Văn Xô
III. KHOA DẦU KHÍ (29 đề tài)				
1	Nghiên cứu tổng hợp hoạt chất từ nguồn sinh học nhằm làm giảm độ nhớt của Biodiesel	Nguyễn Thị Thịnh (NT) Nguyễn Thị Lâm Đặng Thị Xoa	LHD - K56	TS. Nguyễn Thị Linh
2	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nanno sunfua đa thành phần kim loại XY_mS_n (X:Ag; Y: In, Cu) sử dụng làm chất xúc tác quang cho quá trình khử lưu huỳnh trong nhiên liệu	Trần Đình Linh (NT) Nguyễn Hải Hà Nguyễn Thị Giang Mai Xuân Thắng	LHDB - K56	PGS.TS. Phạm Xuân Núi
3	Nghiên cứu tổng hợp polymer hữu cơ xốp có khả năng lưu giữ CO_2	Mai Thành Vinh (NT) Trịnh Duy Định Hoàng Thị Thơm Nguyễn Khắc Thắng	LHD B - K56	TS. Tống Thị Thanh Hương

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
4	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu khung kim loại - hữu cơ (metal organic frameworks –MOFs) tận dụng nguồn PET thải, sử dụng cho quá trình hấp phụ loại bỏ một số hợp chất hữu cơ chứa lưu huỳnh (S) và Nitơ(N) trong nhiên liệu	Trần Duy Hưng (NT) Nguyễn Trọng Chính Nguyễn Văn Duy	CTTT - K2	PGS.TS. Phạm Xuân Núi
5	Nghiên cứu khả năng chống ung thư của hợp chất thiên nhiên từ cây đơn buột	Phạm Thị Nga (NT) Nguyễn Thị Lê Thủy Trần Minh Ngọc Nguyễn Minh Tuấn	CTTT - K2	PGS.TS. Bùi Thị Lê Thủy
6	Nghiên cứu tổng hợp chất hoạt động bề mặt từ nguồn dầu thực vật thải sử dụng xử lý đất nhiễm dầu	Nguyễn Trọng Dương (TN) Nguyễn Hải Yến Triệu Thị Việt Anh	LHD A - K56	TS. Nguyễn Thị Linh
7	Nghiên cứu đặc điểm trầm tích khu vực hệ thống Sông Hồng và đặc điểm thạch, trầm tích tầng chứa vụn thuộc phần bắc bề Sông Hồng	Phạm Văn Thành (NT) Nguyễn Ngọc Khoa Lương Ngọc Tuyên Nguyễn Thị Hương Nguyễn Văn Kiều	ĐCDK - K56	TS. Phạm Văn Tuấn
8	Nghiên cứu tìm hiểu phương pháp sản xuất Clopidogrel (thuốc chống đột quỵ)	Nguyễn Việt Hưng (TN) Lê Văn Tiến Tô Hữu Thăng Nguyễn Đức Thắng	CTIT - K3	PGS.TS. Bùi Thị Lê Thủy
9	Nghiên cứu xác định phân vị địa tầng của khu vực mỏ X lô 15/1 bể Cửu Long bằng phần mềm Cyclolog	Nguyễn Đức Hoàng (NT) Nguyễn Duy Đức Nguyễn Hồng Lâm Nguyễn Thị Vân Phạm Thu Hương	ĐCDK - K56	TS. Hà Quang Mẫn
10	Nghiên cứu giải pháp kiểm soát cát cho các giếng khai thác dầu trong tầng cát kết Mioxen hạ phía Nam mỏ Đại Hùng	Lê Hữu Khải (NT) Ngô Văn Khuê Nguyễn Thị Vân Anh Hoàng Văn Chuyên	KKT B - K56	GVC.TS. Nguyễn Thế Vinh
11	Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc trầm tích sông (các-bar cát) và ý nghĩa trong nghiên cứu dầu khí	Nguyễn Hữu Đức (NT) Nguyễn Thị Yến Mai Thị Tươi Đỗ Đức Huy	ĐCDK - K56	ThS. Nguyễn Duy Mười

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
12	Ứng dụng phương pháp “Cổ sinh địa tầng” trong tìm kiếm thăm dò dầu khí	Nguyễn Duy Hưng (NT) Lâm Quang Hưng Nguyễn Khắc Toàn Hà Thế Hiền	ĐCĐK - K56	ThS. Trần Thị Oanh
13	Nghiên cứu lựa chọn phương pháp xử lý vùng cận đáy giếng hợp lý cho giếng khai thác dầu tại mỏ Rồng	Nguyễn Văn Thanh (NT) Cao Hữu Tùng Nguyễn Vũ Minh Nguyễn Văn Hạnh Nguyễn Đình Hỷ	KKT B - K56	ThS. Nguyễn Văn Thành
14	Lập phương án bơm ép cho tầng móng, vòm trung tâm của mỏ Bạch Hổ nhằm duy trì và phục hồi áp suất vỉa	Nguyễn Việt Huy	KKT - K55	GV.ThS. Vũ Thiết Thạch
15	Nghiên cứu ảnh hưởng của sự giao thoa từ tính trong bộ khoan cụ đáy tới độ chính xác của thiết bị đo trong khi khoan (MWD)	Trần Đăng Tú (NT) Nguyễn Đức Huy Nguyễn Chi Mai Nguyễn Minh Đạt Trần Văn Tiến	KKT - K55	ThS. Nguyễn Khắc Long
16	Nghiên cứu lựa chọn thiết bị khoan hợp lý để thi công các lỗ khoan ngang tháo nước tại khu mỏ Na Dương.	Đào Thanh Tùng (NT) Phạm Xuân Tùng Đỗ Văn Duy	KKT - K57	GV. Nguyễn Trần Tuấn
17	Nghiên cứu giải pháp khắc phục các hiện tượng phức tạp trong quá trình khoan giếng dầu khí vùng nước sâu	Hoàng Đình Vương (NT) Hoàng Trọng Vọ Phạm Hồng Quân Nguyễn Huy Hoàng	KKT A - K57	ThS. Nguyễn Khắc Long
18	Xử lý nhũ tương trong quá trình khai thác dầu bằng phương pháp gaslift ở mỏ Bạch Hổ	Nguyễn Việt Phương (NT) Nguyễn Văn Huỳnh Nguyễn Trung Kiên	KKT A - K57	ThS. Vũ Thiết Thạch
19	Nghiên cứu lựa chọn hệ dung dịch ức chế sét mới phù hợp để thi công khoan qua những thành hệ sét hoạt tính tại thềm lục địa Việt Nam	Tổng Hùng Sơn (NT) Lê Anh Tú Tạ Thị Hồng Nhung Trần Xuân Thuyền Bùi Đình Mạnh	KKT - K56	ThS. Trương Văn Từ

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
20	Xác định độ rỗng và thành phần khoáng vật trong đá mỏng nứt nẻ chứa dầu khí bằng phương pháp tính toán xấp xỉ sử dụng Matlab	Trần Thế Khải (NT) Vũ Thị Quỳnh Nga Phạm Thị Thu Hằng Đào Thị Xuân	ĐVL - K57	PGS.TS. Lê Hải An
21	Nghiên cứu giải pháp chống lắng đọng Parafin trong đường ống thu gom dầu ở mỏ Nam Rồng - Đồi Mồi bằng phương pháp Nhiệt-Từ	Lê Quang Trường (NT) Nguyễn Kim Hoàng Nguyễn Xuân Thực Trần Ngọc Tạo	TBĐK - K56	ThS. Nguyễn Thanh Tuấn
22	Nghiên cứu lựa chọn giải pháp hợp lý chống ăn mòn chân đế giàn khoan tự nâng	Nguyễn Văn Hùng (NT) Nhữ Văn Giáp	TBĐK - K56	ThS. Nguyễn Thanh Tuấn
23	Ứng dụng phần mềm LoStab để tính toán độ ổn định và tải trọng của giàn tự nâng Cửu Long	Nguyễn Văn Chính (NT) Trần Thanh Lâm Lương Văn Tín	TBĐK - K55 TBĐK - K57 TBĐK - K57	TS. Hoàng Anh Dũng
24	Nghiên cứu, tính toán và đưa ra giải pháp giúp nâng cao tuổi thọ, độ bền cho tuyến ống dẫn dầu ở mỏ Bạch Hổ	Nguyễn Đình Nông (NT) Nguyễn Văn Đoài Hồ Thế Thành Nguyễn Đăng Khuê	TBĐK - K55 TBĐK - K55 TBĐK - K57 TBĐK - K57	ThS. Lê Đức Vinh
25	Xác định liều gia tăng và đánh giá ảnh hưởng môi trường do hoạt động khai thác chế biến quặng đồng chứa phóng xạ tại mỏ đồng Sin Quyền	Phạm Lê Hoàng Linh (NT) Nguyễn Văn Minh Đặng Thị Thanh Thúy Phạm Thị Thu Thủy Vũ Khắc Hoàng Thu	ĐVL - K57	GS.TS. Lê Khánh Phồn
26	Ứng dụng thuộc tính AVO trong nghiên cứu khí Hydrate	Bùi Thị Hạnh (NT) Nguyễn Văn Quý Nguyễn Đăng Cường	ĐVL - K55	PGS.TS. Phan Thiên Hương
27	Các phương pháp Địa vật lý giếng khoan trong nghiên cứu bằng chấy	Chu Đức Mạnh (NT) Đoàn Thảo Liên Nguyễn Thị Yên Bùi Minh Tiến Đoãn Thị Trang	ĐVL - K56	PGS.TS. Lê Hải An
28	Nghiên cứu và xử lý nhiễu trong phương pháp Địa vật lý	Nguyễn Hồng Nhung (NT) Đầu Vũ Hoàng Lương Đức Hiếu	ĐVL - K57	PGS.TS. Phan Thiên Hương

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
29	Nghiên cứu độ phân giải trong tài liệu địa chấn	Trần Tuấn Dương (NT) Lê Thị Thùy An Nguyễn Thị Ngọc Diệp Vũ Đức Tiến	ĐVL - K57	ThS. Trương Thị Chinh
IV	KHOA ĐỊA CHẤT (19 đề tài)			
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của dung dịch muối vô cơ đến tính chất thấm của hỗn hợp đất sét pha tuổi Holocen muộn (aQ_2^{3tb}) ở khu vực Hà Nội trộn bentonite sử dụng làm lớp phân cách đáy cho bãi rác chôn lấp	Hoàng Hữu Long (NT) Ngô Thị Liên Trần Thị Ngân	ĐCCT - ĐKT B - K56	ThS. Nguyễn Thị Nụ
2	Đặc điểm thành phần vật chất quặng chì - kẽm khu vực mỏ Nà Bốp, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Trịnh Thái Hà	Địa chất B - K56	ThS. Nguyễn Trung Thành
3	Điều kiện địa chất thành tạo các đá biến chất đặc biệt dọc đới Sông Hồng và ý nghĩa kiến tạo của chúng	Phạm Thị Chi	Địa chất B - K56	TS. Ngô Xuân Thành
4	Đặc điểm thạch học các thành tạo địa chất khu vực Sảng Mộc - Võ Nai - Thái Nguyên và khoáng hóa liên quan	Vũ Đức Dương (NT) Cao Việt Anh Nguyễn Thành Huy	ĐCTV B - K57	Phạm Trương Sinh
5	Đặc điểm các đá metacarbonat khối Thạch Mỹ (Quảng Nam) và khoáng sản liên quan	Phạm Thị Phương Liên	Địa chất B - K55	ThS. Phạm Thị Vân Anh
6	Nghiên cứu xác định sức kháng dư của đất trên thiết bị cắt phẳng Autoshear	Nguyễn Thị Ngọc Anh (NT) Phạm Văn Công Ngô Huy Hậu	ĐCCT - ĐKT K56B	KS. Nguyễn Thành Dương
7	Nghiên cứu xác định lượng nước tham gia chảy vào khai trường khai thác mỏ sắt Nà Rua - Cao Bằng ở 2 mức -50m và -100m. Đề xuất phương án tháo khô cho mỏ khoáng sản này	Nguyễn Văn Tín (NT) Đỗ Quang Phục Hoàng Trọng Nghĩa	ĐCTV-ĐCCT B - K56 ĐCTV-ĐCCT A - K56 ĐCTV-ĐCCT B - K56	ThS. Trần Quang Tuấn

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc địa chất và địa chấn địa tầng bề Tư Chính – Vũng Mây phục vụ cho công tác tìm kiếm và thăm dò dầu khí	Nguyễn Thị Phương Trang (NT) Hoàng Đức Cường Trần Tuấn Anh Phạm Sơn Giang Đoàn Nam Hải	ĐCĐK - K57	NCS. Ngô Thị Kim Chi
9	Nghiên cứu ảnh hưởng của độ tro than trong đánh giá tài nguyên, trữ lượng than mỏ Khê Tam, Quảng Ninh	Hoàng Thị Tâm (NT) Bùi Đức Hải Nguyễn Văn Đạt	Địa chất B - K56 Địa chất A - K 56 Địa chất A - K 56	ThS. Nguyễn Duy Hưng
10	Đánh giá tính bền vững khi khai thác nước dưới đất và phân vùng khai thác bền vững nước dưới đất tại khu vực Nam Bình Dương	Nguyễn Thị Thu Thủy (NT) Hoàng Anh Quý	ĐCTV - ĐCCT B - K56	KS. Nguyễn Hữu Mạnh
11	Đặc điểm một số khoáng sản không kim loại vùng ven biển tỉnh Nam Định	Au Thị Quang (NT) Nguyễn Văn Phó Nguyễn Văn Mạnh	Địa chất B - K56 Địa chất A - K 56 Địa chất A - K 56	PGS.TS. Trần Bình Chữ
12	Đặc điểm kiến tạo hiện đại ven biển cửa Tư Hiền – Chân Mây, Thừa Thiên Huế và ý nghĩa của chúng với tài biến địa chất khu vực	Lê Thị Dung	Địa chất A - K55	PGS.TS. Trần Thanh Hải
13	Nghiên cứu đặc điểm ngọc học corindon vùng Lục Yên, Yên Bái	Nguyễn Thị Tân (NT) Lương Thị Thu Nguyễn Tuấn Đạt	NLK - K56	ThS. Phạm Thị Thanh Hiền
14	Ứng dụng phương pháp SEM trong nghiên cứu vi cấu trúc và thành phần vật chất, ví dụ nghiên cứu khoáng sản quý hiếm (Au, Ag, U) trong quặng đồng Sin Quyền	Trần Đức Chung	Địa chất A - K56	TS. Ngô Xuân Thành
15	Đặc điểm chất lượng và sự biến đổi một số thông số địa chất vỉa than mỏ than Khe Châm I	Lê Thị Ngát (NT) Lại Thị Hằng Nguyễn Huy Dương	Địa chất A - K56	TS. Khương Thế Hùng
16	Nghiên cứu đánh giá các thông số địa chất công nghiệp vỉa than nhằm phục vụ cơ giới hóa khai thác mỏ than Vàng Danh	Nguyễn Ngọc Ngân (NT) Dương Lê Tuyền Nguyễn Công Bằng	Địa chất A - K56	TS. Bùi Hoàng Bắc
17	Áp dụng phương pháp thống kê xử lý kết quả phân tích mẫu mỏ đồng Sin Quyền, Lào Cai	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (NT) Nguyễn Ngọc Trinh Lê Văn Huỳnh	Địa chất A - K56	ThS. Phan Việt Sơn

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
18	Nghiên cứu khả năng sử dụng lại chất thải rắn trong xây dựng làm nền đường giao thông	Nguyễn Thị Hà (NT) Nguyễn Thị Lý Lê Anhi Tuấn Nguyễn Thanh Trúc	ĐCCT -ĐKT B - K56	TS. Bùi Trường Sơn
19	Tính toán cân bằng nước lưu vực sông Kỳ Cùng tỉnh Lạng Sơn	Trịnh Khắc Trường (NT) Nguyễn Đức Huy Đỗ Ngọc Duy	ĐCTV-ĐCCT A - K56	TS. Dương Thị Thanh Thủy
V. KHOA KINH TẾ VÀ QTKD (26 đề tài)				
1	Nghiên cứu thực trạng tiêu thụ nhà ở xã hội trong giai đoạn hiện nay	Chu Thị Hiền (NT) Lê Thị Mận	Kế toán D - K57	ThS. Phạm Minh Hải
2	Giải pháp tăng cường vai trò của Công ty Quản lý Tài sản – VAMC trong xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng Việt Nam	Văn Thị Văn Anh (NT) Nguyễn Thị Thủy	Kế toán B - K57	ThS. Nguyễn Thị Minh Thu
3	Thực trạng việc ghi nhận doanh thu, chi phí của hợp đồng xây dựng tại các doanh nghiệp xây lắp	Bùi Thị Hiền (NT) Nguyễn Thị Ngọc Huyền Trần Thị Bích Hằng Phạm Thị Vân	Kế toán B - K56 Kế toán B - K56 Kế toán C - K56 Kế toán B - K56	ThS. Phạm Thị Hồng Hạnh
4	Tìm hiểu thực trạng kế toán công cụ tài chính trong các doanh nghiệp tại Việt Nam	Nguyễn Thị Thu Huyền (NT) Nguyễn Thị Kim Thế	Kế toán D - K57	ThS. Nguyễn Tiên Hưng
5	Nghiên cứu thực trạng thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT trong giai đoạn 2009-2013 tại công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin	Đỗ Thị Diễm (NT) Nguyễn Thị Suất Nguyễn Thị Vui Lê Hồng Hạnh	CD Kế toán -K57	ThS. Nguyễn Thị Huyền Trang
6	Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thuế thu nhập cá nhân tại tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2014-2020	Ung Thị Hồng (NT) Nguyễn Thị Hương Liên Nguyễn Thị Thu Thủy	Kế toán A - K57	ThS. Hoàng Thị Thủy
7	Hoàn thiện phương pháp lập báo cáo tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam	Phạm Cao Quyên (NT) Trần Thị Thu Thủy Đào Thị Thủy	Kế toán C - K56 Kế toán C - K56 Kế toán B - K56	TS. Bùi Thị Thu Thủy
8	Nghiên cứu quy chế giám sát tài chính đối với doanh nghiệp có vốn Nhà nước tại Việt Nam	Nguyễn Thị Ngọc Bích (NT) Phạm Thị Trang	Kế toán A - K57 Kế toán B - K57	ThS. Phí Thị Kim Thư

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
9	Hoàn thiện quy định của pháp luật Việt Nam về hợp đồng kinh tế vô hiệu	Đỗ Mỹ Linh (NT) Đặng Hương Sim	Kế toán B - K57 Kế toán D - K57	ThS. Phí Mạnh Cường
10	Giải pháp tăng cường công tác đào tạo theo nhu cầu xã hội tại trường Đại học Mở - Địa chất	Nguyễn Thị Kim Hậu (NT) Nguyễn Thị Thắm	Kế toán C - K57	ThS. Phương Hữu Tùng
11	Nghiên cứu giải pháp thu hút thí sinh đăng kí dự thi vào trường Đại học Mở - Địa chất	Nguyễn Thị Cảnh (NT) Lê Thị Thanh Huyền	Kế toán D - K57	ThS. Phạm Thu Trang
12	Một số giải pháp hoàn thiện hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001 tại công ty tuyển than Cửa Ông – TKV	Đỗ Thu Hằng (NT) Nguyễn Thị Thảo	Kế toán D - K57 Kế toán D - K57	CN. Lê Văn Chiến
13	Vận dụng hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế về nguyên tắc quản trị doanh nghiệp trong các Tập đoàn Kinh tế Nhà nước tại Việt Nam	Nguyễn Hoàng Kiều Anh (NT) Phạm Thị Kim Dung Trương Phạm Phương Anh Nguyễn Thủy Phương Hàn Đức Hải	QTKD A - K57 Kế toán A - K57 QTKD B - K57 Kế toán A - K57 QTKD B - K57	TS. Nguyễn Ngọc Khánh
14	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế của công nghệ sản xuất Ethanol tại Công ty Cổ phần Nhiên liệu sinh học Dầu khí miền Trung	Nguyễn Thị Ngọc Ngoan (NT) Nguyễn Hải Yến Nguyễn Thị Ngọc Huyền	QTKD A-K56	TS. Nguyễn Thị Kim Ngân
15	Nghiên cứu bộ tiêu chí đánh giá mức độ đổi mới công nghệ tại Công ty than Nam Mẫu	Nguyễn Hà Giang (NT) Nguyễn Thị Huyền	Kế toán A - K57	ThS. Lê Thị Thu Hồng
16	Áp dụng phương pháp sơ đồ mạng lưới (PERT) trong lập kế hoạch của dự án xây dựng sân vận động ở huyện Ngọc Hiền, Cà Mau	Lâm Thị Hòa (NT) Nguyễn Thị Lan Anh Lê Thị Hòa Nguyễn Thị Hải Yến	QTKD C-K57	PGS.TS. Nguyễn Đức Thành
17	Đánh giá cơ hội nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp đối với sinh viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh Mở, Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	Phạm Thùy Linh (NT) Nguyễn Thị Nhân Ngô Thị Hương Nguyễn Thanh Tùng Phạm Thị Mỹ	QTKD Mở - K56	ThS. Phạm Kiên Trung
18	Vận dụng mô hình kinh tế lượng trong phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới tuổi thọ trung bình của người dân các nước đang phát triển	Bùi Thu Hiền (NT) Nguyễn Thị Thu Trang Sái Thị Hạnh	Kế toán B - K57	TS. Vũ Diệp Anh

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Nguyễn Thị Châm Trương Thị Kim Hạnh		
19	Hoàn thiện hệ thống mẫu biểu thống kê phục vụ khoán chi phí trong doanh nghiệp nhỏ, áp dụng cho Công ty Xây dựng mỏ hầm lò II, TKV	Đoàn Thị Phương Liên (NT) Phạm Thị Thu Hiền	Kế toán C - K57 Kế toán D - K57	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc
20	Phân tích cơ cấu thuế và phí của các doanh nghiệp khai thác than thuộc Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Trương Thị Loan (NT) Phạm Thị Huyền	QTKD B - K57	ThS. Đồng Thị Bích
21	Một số vấn đề tồn tại trong công tác xây dựng chiến lược kinh doanh tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại khu vực Hà Nội giai đoạn hiện nay	Hồ Thị Thanh Mai (NT) Cao Thị Hương Giang	Kế toán D - K57	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh
22	Nghiên cứu công cụ kinh tế quản lý Nhà nước phù hợp với ngành công nghiệp mỏ Việt Nam	Ngô Thị Hòa (NT) Lê Thị Phương	Kế toán D - K57 Kế toán C - K57	ThS. Lê Đình Chiêu
23	Giải pháp phát triển thị trường tiêu thụ xăng E5 tại Việt Nam	Trần Thị Hạnh (NT) Hoàng Thị Kim Anh Đỗ Thị Hằng	QTKD D - K56	ThS. Nguyễn Thu Hà
24	Giải pháp nâng cao hiệu quả thương mại dự án thăm dò dầu khí lô 12A Bể Cửu Long	Lê Thị Tươi Vũ Thị Oanh (NT) Lê Thị Yến	QTKD B - K56	ThS. Phạm Ngọc Tuấn
25	Một số giải pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp của sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Thanh Tâm (NT) Đào Thị Thu Yến Lê Hồng Nhung Đỗ Thị Oanh Trần Thị Như Huệ Trần Thị Huệ	QTKD B - K57	ThS. Nguyễn Thanh Thủy
26	Tìm hiểu về chương trình đào tạo cử nhân ngành kinh tế kỹ thuật tại trường Đại học khoa học ứng dụng Georg Agricola Bochum và khả năng áp dụng tại khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Thị Thu Hương (NT) Đặng Thị Ánh	Kế toán D - K57	TS. Nguyễn Thị Hoài Nga
VI	KHOA MỎ (22 đề tài)			
1	Phân tích tính toán các thông số hút khí sử dụng tàu hút để khai thác cát	Trương Phú Hữu (NT) Vũ Văn Linh Bùi Công Chức	Khai thác D - K56	ThS. Lê Quý Thảo

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Hoàng Ngọc Quý Nguyễn Đức Tùng		
2	Nghiên cứu lựa chọn phương pháp đánh giá chất lượng đồng đá nổ mìn và áp dụng cho mỏ đá vôi Liên Sơn	Đinh Văn Hải (NT) Đinh Minh Cường Nguyễn Duy Quang Phạm Khắc Hoàn Phạm Mạnh Tùng	Khai thác G - K57	TS. Phạm Văn Hòa
3	Nghiên cứu đề xuất công nghệ khai thác hợp lý cho mỏ sắt Nà Lũng – tỉnh Cao Bằng nhằm tăng hiệu quả khai thác và giảm tổn thất	Lê Thị Nga (NT) Tạ Đức Trung Trần Văn Đạt Sơn Chan Phanit	Khai thác A – K56	ThS. Phạm Văn Việt
4	Nghiên cứu xây dựng bản đồ khu vực ô nhiễm axit do tác động của hoạt động khai thác mỏ gây nên	Nguyễn Hữu Nhất (NT) Nguyễn Mạnh Tuấn Đinh Khắc Lập Phạm Thanh Huy Hoàng Quốc Lực	Khai thác C - K56	ThS. Lê Thị Minh Hạnh
5	Nghiên cứu lựa chọn các thông số hệ thống khai thác (HTKT) nhằm áp dụng HTKT với góc nghiêng bờ công tác lớn tại mỏ than Na Dương	Nguyễn Hữu Nhân (NT) Phạm Thị Hồng Trịnh Tuấn Anh Nguyễn Hữu Hà Nguyễn Anh Tuấn	Khai thác C - K55	ThS. Đỗ Ngọc Hoàn
6	Nghiên cứu các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác khoan, với lỗ khoan đường kính lớn ở các mỏ đá và giảm thiểu tác động có hại tới môi trường	Hoàng Việt Linh (NT) Nguyễn Đức Tiến Hoàng Minh Công Vũ Đức Thành Nguyễn Văn Tùng	Khai thác H – K56	TS. Nguyễn Đình An
7	Nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình xúc bốc trên các mỏ lộ thiên tại Việt Nam	Phạm Minh Mẫn (NT) Lưu Văn Hòa Nguyễn Ngọc Linh	Khai thác G – K56 Khai thác G – K56 Khai thác D – K56	ThS. Nguyễn Hoàng

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu giảm hàm lượng lưu huỳnh (S) trong tinh quặng magnetit nhà máy tuyển đồng – Sin Quyền – Lào Cai	Nguyễn Thị Linh (NT) Trần Thị Hương Phạm Thị Hương Phạm Ngọc Vinh	Tuyển khoáng - K56	ThS. Vũ Thị Chính
9	Nghiên cứu tính toán và khả năng áp dụng tấm Bê tông xi măng đổ tại chỗ làm mặt cho đường vận chuyển trọng mỏ than Hà Tu - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Hùng (NT) Lê Mạnh Tuấn Phùng Văn Khoa Ngô Anh Tuấn Lưu Đức Lộc	Khai thác H - K56	ThS. Trần Mạnh Tiến
10	Nghiên cứu tuyển nổi tận thu than trong than bã sàng chất lượng thấp Mỏ than Khánh Hòa	Nguyễn Thị Phương Tâm (NT) Nguyễn Thị Thủy Nguyễn Diệu Thủy Kiều Đức Sơn Trương Minh Công	Tuyển khoáng - K56	TS. Phạm Hữu Giang
11	Nghiên cứu công nghệ sản xuất BiOCl 95% từ tinh quặng bismut Núi Pháo, Thái Nguyên	Nguyễn Thị Huệ (NT) Kiều Văn Hòa Nguyễn Thị Huyền Trang Bùi Duy Cường	Tuyển khoáng - K56	ThS. Trần Trung Tới
12	Nghiên cứu tuyển than chất lượng thấp của mỏ than Phấn Mễ	Đặng Ngọc Dương (NT) Nguyễn Thị Thoa Nguyễn Thị Hồng Nhung	Tuyển khoáng - K55	TS. Phạm Văn Luận
13	Nghiên cứu hòa tách tinh quặng tuyển nổi quặng vàng gốc Minh Lương bằng dung dịch Thiourea	Đặng Thị Dung (NT) Vũ Thị Mơ Doãn Hoàng Anh Lê Văn Thống	Tuyển khoáng - K55	ThS. Phùng Tiến Thuật
14	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả lắng đọng bùn than nhà máy tuyển Cửa Ông	Phạm Ngọc Liêm (NT) Vũ Khánh Ly Trần Thị Thủy Vũ Hồng Hạnh Nguyễn Thị Hạnh	Tuyển khoáng - K57	ThS. Phạm Thanh Hải

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
15	Nghiên cứu quy luật thoát khí mê-tan và đề xuất giải pháp nâng cao mức độ an toàn về cháy nổ khí khi đào đường lộ trọng than ở mỏ Quang Hanh	Đàm Văn Duyên (NT) Nguyễn Ngọc Toàn Đương Anh Tuấn Đỗ Văn Thắng Trương Phú Hữu	Khai thác D – K56	PGS. TS. Đặng Vũ Chí
16	Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên và công nghệ khoáng sản than Mông Dương và đề xuất các loại hình công nghệ khấu than hợp lý	Phạm Hội Quý (NT) Lê Quang Hùng Hà Trường Giang Nguyễn Văn Huy Lê Đình Công	Khai thác G – K56	PGS. TS. Trần Văn Thanh
17	Nghiên cứu đề xuất các biện pháp phòng ngừa hiểm họa về hiện tượng than tự cháy – Mỏ than Khe Chuối – Cty TNHH MTV 91 – Bộ Quốc Phòng	Nguyễn Bá Dương (NT) Nguyễn Đức Anh Đỗ Xuân Diễm Nguyễn Hoài Lâm Nguyễn Văn Đăng	Khai thác B – K57	TS. Đào Văn Chi
18	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng và lựa chọn công nghệ khai thác hợp lý cho các vỉa dày tại công ty than Mạo Khê	Nguyễn Văn Hải (NT) Đặng Trung Kiên Trịnh Văn Nguyễn Nguyễn Công Duy Trần Huy Bảy	Khai thác C -K56	TS. Bùi Mạnh Tùng
19	Nghiên cứu lựa chọn công nghệ khai thác cơ giới hóa toàn phần cho khu III – vỉa 11, mức -150÷-300 Công ty CP than Hà Lâm – TKV	Phạm Quốc Dũng (NT) Lê Văn Hải Phạm Văn Thông Nguyễn Mạnh Thắng Trần Văn Hiếu	Khai thác A -K55	TS. Phạm Đức Hùng
20	Nghiên cứu khả năng áp dụng công nghệ khai thác bằng cơ giới hóa cho điều kiện vỉa 13 – Công ty than Dương Huy	Lê Thế Miên (NT) Trương Văn Đăng Tieng Ranath Hoàng Văn Bảo Đỗ Tuấn Anh	Khai thác A -K56	ThS. Đặng Quang Hưng
21	Nghiên cứu, lựa chọn phương án mở vỉa và chuẩn bị ruộng mỏ hợp lý phục vụ khai thác phần sâu mỏ than Mạo Khê (mức -150÷-400)	Hoàng Văn Hùng (NT) Vũ Văn Đạt Nguyễn Văn Duy	Khai thác H -K57	ThS. Nguyễn Văn Thịnh

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Lê Mạnh Cường Hồ Văn Dương		
22	Nghiên cứu ổn định của Cabin Monorail vận chuyển người và vật liệu trong khai thác hầm lò khi bị dừng đột ngột nếu có sự cố	Đặng Văn Bắc (NT) Lê Tiến Thành Hà Mạnh Hùng Trần Đức Toàn	Khai thác A - K57	ThS. Đỗ Ngọc Tú
VII - KHOA MÔI TRƯỜNG (6 đề tài)				
1	Đánh giá vai trò của cây ngô đại trong việc làm sạch nước sông Nhuệ đoạn từ Cầu Chiếu tới cầu Cổng Thần	Nguyễn Thị Hằng (NT) Đoàn Hùng Hải Nguyễn Thảo Huyền Đỗ Đức Quyết Trần Thị Thu	ĐST và CNMT - K57	ThS. Vũ Thị Phương Thảo
2	Nghiên cứu nguy cơ tai biến môi trường liên quan hoạt động khai thác khoáng sản khu vực Tân Kỳ- Nghệ An	Lương Thị Hồng Thắm (NT) Nguyễn Thị Hoài Ly Nguyễn Thị Nga Tống Văn Khải Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	KTMT -K57	ThS. Nguyễn Thị Hòa
3	Nghiên cứu xác định nồng độ khí radon trong môi trường bằng phương pháp alpha RAD-7. Áp dụng để đánh giá ảnh hưởng của khí radon đến môi trường khu vực mỏ đất hiếm Nậm Xe, Lai Châu	Đoàn Thị Kim Huệ (NT) Nguyễn Thị Phấn Lê Thị Nga Nguyễn Thanh Tùng Phạm Thị Thanh Thủy	ĐST và CNMT - K56	ThS. Nguyễn Văn Dũng
4	Tối ưu hóa hệ thống xử lý nước thải nhà máy tái chế chất thải công nghiệp nguy hại tại xã Dương Huy, tỉnh Quảng Ninh	Đinh Trà Liên (NT) Trần Thị Hoài Thu Tạ Như Quỳnh	KTMT -K56	ThS. Đào Trung Thành
5	Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý cộng đồng trong bảo vệ môi trường khu vực dân cư phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Nguyễn Thị Sen (NT) Nguyễn Hồng Phương Trần Thị Nhài Nguyễn Thị Hồng Yến	KTMT - K57	TS. Đỗ Văn Nhuận
6	Nghiên cứu nguy cơ lũ quét và đánh giá mức độ an toàn các công trình hồ chứa nước tại khu vực Tương Dương, Nghệ An	Hoàng Thị Hà (NT) Trần Thị Bảo Thoa Nguyễn Thị Hòa Mai Khánh Phương	Kỹ thuật môi trường - K57	TS. Nguyễn Quốc Phi

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
VIII	KHOA TRÁC ĐỊA (20 đề tài)			
1	Nghiên cứu thuật toán tự động tìm kiếm điểm ảnh cùng tên trên cặp ảnh lập thể chuẩn hóa	Nguyễn Tuấn Nam (NT) Nguyễn Quốc Sự Phạm Văn Nhật	GIS - K56	TS. Trần Trung Anh
2	Nghiên cứu ứng dụng viễn thám để xác định nhiệt độ bề mặt đất phục vụ cho giám sát hạn hán tỉnh Ninh Thuận	Mai Đăng Thành (NT) Trần Hùng Sơn Cao Đình Huân Lưu Văn Tiến Vũ Thị Tính	GIS - K55	TS. Trần Văn Anh
3	Nghiên cứu ứng dụng GIS mã nguồn mở xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý cây xanh khu vực thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thắm (NT) Đào Thị Hà Phạm Thị Thanh Yên	GIS - K55	TS. Trần Xuân Trường
4	Đánh giá phương pháp nắn ảnh theo chùm tia đối với dữ liệu ảnh vệ tinh SPOT	Lê Xuân Trung (NT) Nguyễn Đức Minh Nguyễn Văn Vang	GIS - K55	TS. Nguyễn Văn Trung
5	Nghiên cứu xây dựng bản đồ tổ chức hệ thống giao thông theo dòng chảy không ngừng cho TP Hà Nội	Phùng Quang Bảo (NT) Dương Thị Hương Nguyễn Thị Thanh Nguyễn Anh Tú	Bản đồ - K56	ThS. Hà Thị Mai
6	Nghiên cứu bài toán bình sai kết cấu thừa đất	Ngô Tùng Lâm (NT) Nguyễn Thiện Khoa Ngô Thị Liên Trần Quang Khải	Địa chính - K56	ThS. Đinh Hải Nam
7	Xây dựng Website quản lý dữ liệu địa chính huyện Quốc Oai – TP Hà Nội	Đào Duy Bảo (NT) Trần Thị Thu Nguyễn Thị Lan Anh Nguyễn Thị Hồng Hà Dương Văn Mạnh	Địa chính - K57	ThS. Trần Đình Thành
8	Nghiên cứu phương pháp xác định vị trí điểm giao cắt của các vết đo trọng lực trực tiếp bằng tàu trên biển Đông	Vũ Thị Hào (NT) Nguyễn Thúy Hiền Trịnh Sỹ Chất Nguyễn Văn Hiệu	Trắc địa C - K57	KS. Nguyễn Văn Lâm
9	Nghiên cứu ứng dụng máy đo sâu hồi âm ODOM HYTRACK II trong quan	Trương Công Bách (NT)	Trắc địa A - K56	TS. Lê Đức

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
	trắc bồi lắng lòng hồ các công trình thủy điện	Nguyễn Văn Nhung Trần Văn Nguyên Trần Thị Lan Vũ Thị Hương		Tỉnh
10	Ứng dụng viễn thám – GIS theo dõi diễn biến xâm nhập mặn dải ven biển đồng bằng Sông Hồng	Trịnh Thị Kim Thoa (NT) Nguyễn Ngọc Hồng	Trắc địa Mỏ - CT - K55	ThS. Phạm Thị Lân
11	Nghiên cứu quy trình thành lập Atlas thống kê từ nguồn số liệu trong niên giám thống kê	Nguyễn Thị Mai (NT)	Bản đồ - K55	ThS. Nguyễn Văn Lợi
12	Nghiên cứu mô hình tăng tính trực quan và độ chính xác thể hiện phân bố dân cư của bản đồ chuyên đề mật độ dân số	Nguyễn Thị Bích Vân (NT) Nguyễn Thị Lân Nguyễn Xuân Trường Nguyễn Anh Tuấn	Bản đồ - K56	KS. Phạm Văn Hiệp
13	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ GPS đồng phục vụ công tác khoan nổ mìn khi khai thác xuống sâu mỏ Cọc Sáu	Nguyễn Quang Nam (NT) Nguyễn Xuân Doãn	Trắc địa mỏ - CT - K56	TS. Vương Trọng Kha
14	Nghiên cứu xây dựng mô hình bản đồ 3D khu vực trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Mạnh Hải (NT) Vũ Khánh Linh	Bản đồ - K57	TS. Bùi Ngọc Quý
15	Một số mô hình toán học tính toán chi tiêu địa vật trong tổng quát hóa bản đồ	Nguyễn Thị Nhung (NT) Nguyễn Thị Phương Nhữ Đình Quyền	Bản đồ - K55	TS. Trần Quỳnh An
16	Khảo sát ứng dụng máy toàn đạc điện tử laser TS02 Ultras Flexline đo chi tiết trong mỏ hầm lò	Đào Văn Chấn (NT) Nguyễn Văn Cường Đặng Văn Dũng	Trắc địa Mỏ - CT - K56	ThS. Võ Ngọc Dũng
17	Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ đo theo phương thức trạm CORS-RTK trên cơ sở hệ thống vệ tinh dẫn đường toàn cầu GNSS phục vụ cho các công tác thành lập bản đồ Việt Nam	Đỗ Văn Hiệp (NT) Trần Xuân Hà Vũ Văn Đông	Trắc địa Mỏ - CT - K56	TS. Phạm Công Khải
18	Ứng dụng GNSS và toàn đạc điện tử phục vụ công tác thi công giếng đứng có độ sâu lớn tại mỏ than Núi Béo	Trần Trọng Xuân (NT) Nguyễn Quyết Thắng Nguyễn Đình Chiêu	Trắc địa mỏ-CT - K56	KS Nguyễn Viết Nghĩa
19	Sử dụng trị đo GNSS xác định mật độ điện từ tổng cộng (TEC) và lượng hơi nước tích tụ (PWV) để nâng cao độ chính xác kết quả giải bài toán định vị vệ tinh	Phùng Thị Ngọc Anh (NT) Ngô Thị Hòa Lê Thạc Năm	Trắc địa A - K56 Trắc địa A - K56 Trắc địa C - K56	ThS. Nguyễn Gia Trọng
20	Ứng dụng mạng Nơ ron nhân tạo dự báo dịch chuyển bề mặt do ảnh hưởng	Võ Hoàng Hà (NT)	Trắc địa Mỏ - CT -	ThS.

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
	của khai thác mỏ hầm lò	Vũ Quang Thanh	K55	Nguyễn Quốc Long
IX	KHOA XÂY DỰNG (7 đề tài)			
1	Nghiên cứu các thông số đánh giá chấn động do nổ mìn khi đào hầm	Tổng Nguyễn Toàn (NT) Phạm Văn Trịnh Nguyễn Phú Đông Đỗ Thế Anh Trịnh Thế Phương	XDCTN - K57 XDCTN - K57 XDCTN - K57 XDCTN và Mô - K57 XDCTN và Mô - K57	ThS. Đặng Văn Kiên
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của kích thước hố móng đến trạng thái ứng suất - biến dạng xung quanh đường hầm khai đào bằng khiên đào trong khu vực đô thị	Phạm Văn Duy (NT) Trần Đình Diện Vũ Bá Vinh	XDCTN và Mô - K56	TS. Trần Tuấn Minh
3	Nghiên cứu hoạt động của hệ thống thông gió trong quá trình sử dụng để kiểm soát khói khi có cháy ở đường hầm giao thông.	Đinh Văn Điệp (NT) Phạm Khắc Khương Trần Tiến Tùng	XDCTN và Mô - K57 XDCTN và Mô - K57 XDCTN - K57	ThS. Nguyễn Tài Tiến
4	Nghiên cứu giải pháp xử lý nền đường đắp trên nền đất yếu bằng cọc xi măng đất	Nguyễn Thanh Tùng (NT) Đinh Hồng Long Phạm Văn Tú	Xây dựng hạ tầng cơ sở - K57	ThS. Trần Mạnh Hùng
5	Ứng dụng phương pháp số nghiên cứu quy luật phân bố ứng suất biến dạng và vùng phá hủy dẻo xung quanh đường lò	Vũ Trung Hiếu (NT) Khiếu Thị Hà	XDCTN - K56 XDCTN và Mô - K56	TS. Đào Việt Đoàn
6	Ứng dụng phần mềm Slide 2D tính toán ổn định mái dốc cho công trình sử dụng đất đắp	Nguyễn Văn Luân (NT) Lê Thị Dung Nguyễn Tuấn Anh	Xây dựng hạ tầng cơ sở - K57	ThS. Bùi Anh Thắng
7	Nghiên cứu sử dụng Web Cyclone tính toán tốc độ thi công công trình ngầm bằng máy đào hầm loại nhỏ	Nguyễn Duy Khánh (NT) Dương Hồng Quang Đoàn Tuệ Minh Trần Đức Hùng	XDCTN - K56	TS. Đặng Trung Thành

DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2014-2015

(kèm theo quyết định số 1456/QĐ.MDC ngày 04 tháng 12 năm 2014)

Tổng số đề tài: 44

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	CBHD
I	KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (01 đề tài)			
1	Nghiên cứu giải pháp tương lửa TMG, áp dụng cho hệ thống mạng của các doanh nghiệp vừa và nhỏ	Trần Tiến Đạt (TN) Dương Tiến Dũng Lê Hải Anh	MMT -K55	ThS. Đỗ Như Hải
II	KHOA CƠ ĐIỆN (02 đề tài)			
1	Nghiên cứu xác định dung lượng tụ bù trong mạng điện trung áp bằng phương pháp ma trận	Đỗ Chí Tùng (NT) Trần Văn Hoàng Quản Hữu Việt	ĐKH B - K56	ThS. Nguyễn Thị Bích Hậu
2	Nghiên cứu lựa chọn răng cắt cho máy khâu than	Lê Giao Long (NT) Nguyễn Đức Hải Dương Ngọc Hoàng Trần Công Vũ	Máy & TB Mỏ - K55	ThS. Đoàn Văn Giáp
III	KHOA DẦU KHÍ (7 đề tài)			
1	Nghiên cứu loại triệt để nước trong hỗn hợp etanol/nước sử dụng chất hấp phụ zeolit X, zeolit A và silica	Trịnh Văn Dương (NT) Vũ Khắc Tuấn Vũ Đình Sáu	LHD B - K56	TS. Công Ngọc Thắng
2	Tìm hiểu chất tẩy rửa cặn đường ống và thiết bị trao đổi nhiệt trong nhà máy lọc hóa dầu	Ngô Văn Lâm (NT) Dương Đức Lợi Nguyễn Mạnh Nguyên	LHD B - K56	TS. Công Ngọc Thắng
3	Nghiên cứu mô phỏng phản ứng tổng hợp dầu nhờn sinh học từ dầu ăn phế thải trong thiết bị phản ứng dao động dòng sử dụng phần mềm MatLab	Phạm Tuyết Nhung (TN) Nguyễn Công Khanh	LHD B - K57	ThS. Hồ Văn Sơn
4	Tìm hiểu hoạt tính sinh học của hợp chất thiên nhiên từ cây thanh hao hoa vàng	Bùi Duy Thành (NT) Ngô Thanh Tú Nguyễn Thị Thu Trang	CTTT - K2	TS. Bùi Thu Hoài
5	Nghiên cứu dự báo độ rỗng cho tầng đá móng mỏ X bằng phương pháp địa thống kê	Lê Song Hào - (NT) Đỗ Thị Trang	ĐCDK - K56	TS. Hà Quang Mẫn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1456 /QĐ.MĐC

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2014 - 2015
do Khoa, Bộ môn chủ quản hỗ trợ kinh phí thực hiện

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ "Điều lệ Trường Đại học" được ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ - TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT - BGDDT - BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ "Quy chế Nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất" ban hành theo Quyết định số 487/QĐ - MĐC, ngày 08 tháng 5 năm 2014;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và các ông Trưởng các Khoa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đồng ý đề 44 đề tài NCKH của sinh viên do các khoa đề xuất được tham gia báo cáo trong tuần lễ hoạt động NCKH của sinh viên năm 2015 tại các tiểu ban chuyên môn cùng với 153 đề tài NCKH SV do Nhà trường phê duyệt.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 44 đề tài là nguồn tài trợ hợp pháp từ các đơn vị, tổ chức và cá nhân khác.

Điều 3. Những đề tài NCKH SV đạt các giải nhất, nhì, ba tại các tiểu ban chuyên môn được hưởng quyền lợi và có nghĩa vụ như một đề tài được Nhà trường phê duyệt.

Điều 4. Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng KHCN và Tài vụ thực hiện theo quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các khoa;
- Văn phòng Đoàn Trường;
- Lưu KHCN, HCTH.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lê Hải An

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	CBHD
		Vũ Quốc Hùng Nguyễn Nhật Hàn Vy Trần Xuân Hiệp		
6	Sử dụng phần mềm Petrel để minh giải cấu trúc địa chất	Vũ Mai Ngọc (NT) Bùi Đức Liên Lê Thị Xuân	DVL – K57	KS. Phan Thị Hồng
7	Tính toán thiết kế bể chứa khí hóa lỏng LPG – Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng	Trương Văn Sáu (NT) Trần Bá Cơ Nguyễn Thị Hà Nguyễn Chí Lâm Trần Văn Tú	TBDK - K56	ThS. Đào Thị Uyên
IV. KHOA ĐỊA CHẤT (21 đề tài)				
1	Nghiên cứu đặc điểm Địa hóa nguyên tố Arsen trong đất tại một số địa điểm ở phía Bắc Sông Hồng thuộc địa bàn Hà Nội	Vũ Huy Minh	Địa chất A - K55	PGS.TS. Nguyễn Khắc Giảng
2	Nghiên cứu xác lập các tiêu chuẩn tìm kiếm khoáng sản chì - kẽm ở vùng Chợ Đồn - Chợ Điện, Bắc Kạn	Lê Đình Lượng (NT) Lê Thị Thu Phạm Thị Hợp	Địa chất A - K57	TS. Khương Thế Hùng
3	Nghiên cứu đặc điểm Địa hóa môi trường, phục vụ đánh giá chất lượng nước dưới đất trên địa bàn phía Đông tỉnh Bắc Ninh	Phạm Nguyễn Tuấn	Địa chất A - K56	TS. Vũ Lê Tú
4	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số hồ móng sâu nhà cao tầng ở Hà Nội đến độ lún nền công trình lân cận bằng phần mềm Plaxis	Lê Thanh Hải (NT) Nguyễn Anh Pháp Đoàn Thị Hồng Diệu	ĐCCT-DKT A - K56	KS. Dương Văn Bình
5	Đặc điểm thạch học các thành tạo địa chất khu vực nhà máy thủy điện Chi Khê, Con Cuông, Nghệ An và dự báo những ảnh hưởng có thể xảy ra đối với công trình thủy điện khi đưa vào vận hành	Phạm Bình Thuận (NT) Hoàng Thị Thu Trang Đoàn Mạnh Hà Nguyễn Thị Khánh Hòa	ĐCTV A - K57	PGS.TS. Lê Thanh Mỹ
6	Đặc điểm biến đổi các thông số địa chất vỉa than dưới mức -300m khu mỏ Ngã Hai, Quảng Ninh	Dương Văn Minh (NT) Phạm Văn Duy	Địa chất B - K56	ThS. Nguyễn Duy Hưng
7	Nghiên cứu cấu trúc địa chất và đặc điểm biến dạng phần Đông Nam bể An Châu phục vụ công tác tìm kiếm và thăm dò dầu khí	Mai Thị Lan Anh (NT) Nguyễn Đức Khang Nguyễn Thị Thủy Đàm Thị Thu Hương	Địa chất B - K57	TS. Hoàng Văn Long

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	CBHD
8	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến xói lở, bồi tụ vùng ven biển Quảng Bình và đề xuất các biện pháp bảo vệ	Dương Tuấn Anh (NT) Nguyễn Văn Tiến	Địa chất A - K56 Địa chất A - K55	ThS. Nguyễn Hữu Hiệp
9	Đánh giá nguyên nhân gây mất ổn định mái taluy đường 155 đoạn qua thị trấn Bát Xát, Lào Cai và đề xuất giải pháp phòng chống thích hợp	Nguyễn Trọng Tài (NT) Đinh Thị Như Quỳnh Nguyễn Ngọc Thuần	ĐCCT-ĐKT A - K56	ThS. Bùi Văn Bình
10	Nghiên cứu lựa chọn dây chuyền công nghệ xử lý nước phù hợp cho trạm cấp nước sông Đào phục vụ cấp nước cho thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Đỗ Văn Sơn (NT) Trần Công Đạt Nguyễn Văn Thắng	ĐCTV-ĐCCT B - K56	Th.S Vũ Thu Hiền
11	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc dự báo sự dịch chuyển biên mặn tầng chứa nước lỗ hổng các tỉnh ven biển đồng bằng Bắc Bộ	Mai Đình Kiên (NT) Đỗ Thị Phương Linh	ĐCTV-ĐCCT B - K56	KS. Đào Đức Bằng
12	Nghiên cứu xác định tương quan giữa một số thông số địa vật lý và chi tiêu thủy địa hóa của nước dưới đất vùng Nam Định	Vũ Minh Quốc (NT) Nguyễn Thị Tâm Đỗ Quý Mười Trần Minh Thắng	ĐCTV-ĐCCT A - K56	ThS. Hoàng Văn Hoan
13	Ứng dụng các phương pháp phân tích cấu trúc địa chất làm rõ ranh giới địa chất giữa hệ tầng Kỳ Cùng và hệ tầng Lạng Sơn, phía Tây thành phố Lạng Sơn	Nguyễn Thị Huyền Trang	Địa chất A - K56	ThS. Nguyễn Quốc Hưng
14	Chính xác hóa ranh giới hệ tầng Na Dương khu vực Đông thành phố Lạng Sơn và sự liên quan của chúng với nước dưới đất	Lê Duy Sỹ Cảnh	ĐCTV B - K57	ThS. Nguyễn Quốc Hưng
15	Nghiên cứu cấu tạo và kiến trúc quặng sulfua đi kèm quặng wolfram tại mỏ Núi Pháo	Phạm Thị Sắc (NT) Lê Văn Hà	Địa chất A - K56 Địa chất B - K56	PGS.TS. Nguyễn Quang Luật
16	Nghiên cứu cấu tạo và kiến trúc quặng vàng vùng Đakrông - A Lưới, Thừa Thiên Huế	Trịnh Tú (NT) Trần Văn Quân Hà Thị Lan Đặng Văn Hà	Địa chất A - K56	PGS.TS. Nguyễn Quang Luật
17	Đặc điểm địa chất và chất lượng đá hoa trắng khu vực Mông Sơn, Yên Bình, Yên Bái	Trần Khắc Thắng	Địa chất B - K56	ThS. Nguyễn Trọng Toàn
18	Nghiên cứu đặc tính kỹ thuật nhiệt độ nóng chảy của feldspar khu vực Láng Đồng - Thạch Khoán - Phú Thọ để sử dụng vào lĩnh vực sản xuất gốm sứ	Nguyễn Thế Vinh (NT) Đặng Đức Bảo Vũ Hồng Nhung	NLK - K56	ThS. Tạ Thị Toán
19	Đặc điểm chất lượng talc khu vực Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ và định hướng sử dụng	Lê Thị Hằng (NT) Nguyễn Quang Duy Trương Văn Ngọc	NLK - K56	ThS. Nguyễn Khắc Du

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	CBHD
20	Động lực học trầm tích và tai biến địa chất liên quan ven bờ biển vịnh Hạ Long	Đặng Thị Thanh Huyền (NT) Đinh Thị Thương Nguyễn Hữu Khải	Địa chất B - K56 Địa chất B - K56 Địa chất A - K56	TS. Hoàng Văn Long
21	Ứng dụng mô hình đường đẳng trị để mô hình hóa đặc điểm phân bố hàm lượng một số nguyên tố tạo quặng trong thân quặng vàng gốc. Lấy ví dụ các thân quặng vàng khu Bãi Đất vùng Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Lê Thị Quỳnh (NT) Nguyễn Văn Quang	Địa chất A - K57	KS. Bùi Thanh Tịnh
V	KHOA MÔI TRƯỜNG (6 đề tài)			
1	Cải tiến quy trình BATREC để phù hợp với điều kiện tái chế pin ở Việt Nam	Bùi Tuấn Anh (NT) Đặng Minh Khang Nguyễn Thị Trang	KTMT - K56	ThS. Đào Trung Thành
2	Ứng dụng của Diatomit mỏ Xuân Hòa, Phú Yên trong công nghệ xử lý nước thải dân dụng	Nguyễn Thị Thanh Giang (NT) Trần Thị Ngọc Tuyết Phạm Thị Loan Nguyễn Thị Hằng Bùi Thị Hiền	KTMT - K57	TS. Đào Đình Thuận
3	Nghiên cứu phương trình LIDAR tán xạ đàn hồi khảo sát Môi trường Sol khi (bụi)	Nguyễn Phương Anh (NT) Vũ Bích Ngọc Đỗ Mạnh Quân Hà Minh Toàn	KTMT - K57	TS. Bùi Thị Thanh Lan
4	Nghiên cứu và thiết kế sơ bộ hệ thống xử lý nước thải áp dụng cho nhà máy chế biến đá hoa trắng làm ốp lát tại Hưng Yên	Vũ Minh Công (NT) Nguyễn Văn Tiến Trần Thị Phổ Huệ	KTMT - K56	ThS. Đặng Thị Ngọc Thủy
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của phóng xạ đến môi trường hoạt động khai thác mỏ và xử lý phóng xạ và đề xuất biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu khu vực mỏ đồng Sơn Quyền, Bắc Xát, Lào Cai	Trần Thị Mai Thanh (NT) Đặng Thị Thanh Phạm Thị Thiên Phạm Thị Chăm Anh	ĐST và CNMT - K57	ThS. Nguyễn Văn Dũng
6	Nghiên cứu mức độ ô nhiễm khoáng sản độc hại và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu ảnh hưởng của chúng đến môi trường khu vực Nghệ An	Trần Thành Trung (NT) Nguyễn Hồng Hạnh Phan Thị Nhân Lê Thị Ngọc Trang Nguyễn Thị Thu	ĐST và CNMT - K57	PGS. TS. Nguyễn Phương

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	CBHD
VI	KHOA MỎ (4 đề tài)			
1	Nghiên cứu giải pháp thân thiện với môi trường nhằm xử lý chất rắn lơ lửng có trong nước thải công nghiệp ở một số mỏ than vùng Quảng Ninh	Hồ Đình Tịnh (NT) Đỗ Văn Dương Nguyễn Hồng Chuyên Phạm Văn Tuấn Cao Mạnh Khải	Khai thác C - K56	TS. Nguyễn Phi Hùng
2	Hoàn thiện một số thông số trong các sơ đồ công nghệ khai thác via dốc tại mỏ than Vàng Danh	Phạm Đình Việt (NT) Nguyễn Bùi Hưng Nguyễn Đức Thắng Trần Khắc Cảnh Trần Ánh Dương	Khai thác D - K55	ThS. Lê Quang Phục
3	Nghiên cứu, đề xuất công nghệ khai thác via mỏng và dày trung bình dốc đứng khu vực Ngã Hai Công ty than Quảng Hanh	Nguyễn Khắc Hùng (NT) Phùng Văn Sơn Phan Ánh Ngọc	Khai thác B - K56	ThS. Nguyễn Văn Quang
4	Nghiên cứu, đề xuất phương án quy hoạch công tác đổ thải hợp lý cho cụm khai trường mỏ Cốc - Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Nguyễn Đức Vinh (NT) Nguyễn Văn Cường Lê Công Nam Vũ Đình Duy Thân Thế Cường	Khai thác H - K56	TS. Vũ Đình Hiếu
VII	KHOA TRẮC ĐỊA (3 đề tài)			
1	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Topo trong tính toán khối lượng khai thác mỏ sắt Nà Rua	Nguyễn Đình Sử (NT) Võ Tiến Hùng	Trắc địa Mỏ - CT K56	KS. Phạm Văn Chung
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của góc dốc via khai thác tới các tham số dịch động trên bề mặt	Trịnh Công Trình (NT) Đặng Duy Thái	Trắc địa Mỏ - CT K55	ThS. Nguyễn Quốc Long
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của góc dốc via khai thác tới các tham số dịch động trên bề mặt	Bùi Minh Đức (NT) Bùi Minh Quang	Trắc địa Mỏ - CT K55	ThS. Lê Văn Cảnh